Nhật Liên Tông Nhật Bản (Watanabe Hooyoo Ootani Gyokoo; HT Thích Như Điển dịch)

Thiền Tông — sách & giảng giải

Nguyên tác: Watanabe Hooyoo
(Ĉж Biên Bцo Dжжng)
Ootani Gyokoo
(Am Cæc Hành Hжūng)
DIch giцng: Sa Môn Thích Nhжж ĈiĮn

Giцo chánh: Hoà Thжöng Thích Bцo Lнc Thжöng Toн Thích Ĉĕng Văn

Trang trí bìa sách: Thжöng Toн Thích Nguyên Tнng Ĉно Hŷu Quцng TuĮ Duyên

Ĉánh máy: Ĉнi Ĉëc Thích Hнnh Giцng Trình bày nжi dung: Ĉнi Ĉëc Thích Hнnh Bən

Ĉa Bцo năm 2008 – Sydney Úc Ĉнi Löi

Nguyên tác: Watanabe Hooyoo Ootani Gyokoo ViĮt dIch: Thích Nhжж ĈiĮn

Nhaät Lieân Toâng Nhaät Baûn

Chùa Viên Giác Hannover Ĉëc Quæc và Quý Phựt Tỳ tнi Mặ Châu – Úc Châu – Âu Châu ѫn tæng năm 2009

Nhaät Lieân Toâng
Nhaät Baûn
Nguyên tác:
Watanabe Hooyoo
(Ĉж Biên Bцo Dжжng)
Ootani Gyokoo
(Am Cæc Hành Hжūng)
DIch trŭc tiĘp tỹ tiĘng Nhựt sang tiĘng ViĮt:
Sa Môn Thích Nhжж ĈiĮn
Phжжng Trжöng Chùa Viên Giác
Hannover Ĉëc Quæc
Tác phựm thə 54 nçy ÿжöc bχt ÿçu dIch vào ngày 10 tháng 11 năm 2008 và dIch xong vào ngày 12 tháng 12 năm 2008 nhựm ngày rтựm tháng 11 năm Mựu Tý (Phựt lIch 2552) tнi Tu ViĮn Ĉa Bцo, Úc Ĉнi Löi nhân nhựp thѫt lçn thə 6.

Lʒi ÿçu sách

Năm 1222, Ngài Nhựt Liên chào ÿʒi tнi Nhựt và trцi qua mжt cuжc ÿʒi tu hành gian nan ÿçy thỹ thách suæt 60 năm, Ngài ÿĮ lнi cho Tông Nhựt Liên ī Nhựt nói riêng, Phựt Giáo Nhựt Bцn nói chung mжt Phựt sÿ oai hùng cëa ngжʒi con Phựt, thŭc hành hнnh nguyĮn Bĕ Tát, theo tinh thçn cëa giáo lý Pháp Hoa mà Ĉëc Phựt Thích Ca Mâu Ni ÿã dнy, dѫn thân vào ÿʒi cëu khə nhân sinh Ngài là hiĮn thân cëa Bĕ Tát Thжöng Hнnh,

cëa chжk vI Bě Tát tӯ dжzi ÿœt vжöt lên, lãnh hжi lzi Phɣt dнy lên ÿжzng theo hнnh nguyҶn cao cпъ, kҖ thÿa së mҶnh thiêng liêng phѳng sч chúng sanh, cúng dжzng Chжk Phɣt. Tuy hành trì Kinh Pháp Hoa không phпъi chМ có Phɣt Giáo Nhɣt Bпъn, mà các nжzc Phɣt Giáo Ĉнi Thÿa hiҶn hŷu nhжk Trung Hoa, Ĉнi Hàn, ViҶt Nam, Mông Cə, Tây Tнng vɣn có nhiЛu hành giпъ nghiên cëu sâu và hành trì cҭn mɣt ÿҰ sæng trong giáo nghfa Pháp Hoa và chëng ngж, nhжng ÿhc biҶt phпъi nói rtпng giáo lý Phɣt Ĉà ÿҖn Nhɣt, dжzng nhжk ÿжöc ngжzi Nhɣt chҖ biҖn làm cëa riêng cëa mình hay cëa Tông phái mình. Ngài Thiên Thai Trí Giпъ Ĉнi Sжk, hành giпъ thâm tín, thӵc chëng thɣt nghfa Kinh Pháp Hoa, væn là ngжzi Trung Hoa thҖ kьi thë 7, thë 8 ÿzi thInh Ĉжzng, nhжng hình пъnh cëa Ngài dжzng nhжk mз nнt hжn Nhɣt Liên khi tжk tжп̄ng Pháp Hoa cëa Ngài du nhɣp vào Nhɣt Bпъn và tжk tжп̄ng Thiên Thai Trí Giпъ phпъi nhжzng vI trí quan trăng cho tín ngжп̈ng Nhɣt Liên trong tâm thëc nhŷng ai hжzng vЛ Kinh Pháp Hoa, hành trì Kinh Pháp Hoa tнi Nhɣt.

8 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

Tжжng tч nhжk vɣy, ThiЛn, Trà, Thi Văn, KiҖm, NghҶ Thuɣt Cҳm Hoa v.v… tœt cпъ ÿЛu ÿжöc du nhɣp tӯ Œn Ĉж, Trung Hoa, Ĉнi Hàn, nhжng trп̄ thành cëa ngжzi Nhɣt, khi hiҶn hŷu trên xë sп̄ Hoa Anh Ĉào. Nói ÿҖn Zen, ai cNJng liên tжп̄ng ÿҖn ThiЛn cëa Nhɣt, dжzng nhжk không mœy lжu tâm ÿҖn xuœt xë cëa nó væn tӯ Œn Ĉж hay Trung Hoa, dù Tông Lâm TҖ hay Tào Ĉжng п̄ Nhɣt ÿã tiҖp nhɣn nguĕn nжzc tinh khiҖt cëa dòng chпъy ThiЛn Tông Trung Hoa, bҳt nguĕn tӯ Œn Ĉж xa xôi. Ngày nay nói vЛ trà ÿнo (Chado), thi ÿнo (Shodo), kiҖm ÿнo (Kendo), hoa ÿнo (Ikebana) v.v… ai ai cNJng nhɣn thœy tœt cпъ ÿã biҖn thái theo tinh thçn cëa ngжzi Nhɣt. VЛ phжжng diҶn nhân sinh, phпъi nhɣn thëc rtпng ÿây là mжt ÿiЛu tæt, bп̄i vì ÿã là thëc ăn dù vɣt chœt hay tinh thçn ÿi nŷa cNJng phпъi cçn ÿжöc tái biҖn “recycle” trп̄ lнi ÿҰ höp vëi khҭu vI, và khoái cпъm cëa dân tжc ÿó, nhжng vЛ phжжng diҶn lIch sÿ, chúng ta thœy ÿiЛu nçy có lЖ bI chë quan hóa, dҰ ÿжa ÿҖn cӵc ÿoan, bп̄i vì nói ÿҖn Kinh Pháp Hoa, tín ÿĕ cëa Nhɣt Liên Tông п̄ Nhɣt sЖ không khăi tӵ hào mжt cách sai lçm nжzc Nhɣt là sп̄ hŷu chë Kinh Pháp Hoa phát xuœt tӯ kim khҭu cëa Ĉëc Phɣt Thích Ca Mâu Ni, mжt bпъn kinh væn có nguyên bпъn Sanscrit minh chëng. Kinh Pháp Hoa là mжt trong nhŷng bпъn kinh Ĉнi Thÿa, có tӯ thzi nguyên thëy, không phпъi mëi xuœt hiҶn sau nçy nhжk Kinh Vu Lan, Kinh Báo Ân Phѳ Mɣu, Thuьi Sám, Lжжng Hoàng Sám v.v… ĈҰ có mжt cái nhìn ÿëng ÿҳn hжn dù п̄ phжжng diҶn lIch sÿ hay dân tжc, dù văn chжжng, chŷ nghfa hay giáo ÿiЛu tжk tжп̄ng, thiҖt tжп̄ng nhŷng bɣc Thçy cëa Tông Môn cçn hжzng dɣn cho tín ÿĕ hiĤu rõ tӯ ngăn ÿҖn gæc, chë không thĤ biҖt ngăn mà bä quên gæc lIch sÿ. Dſ nhiên, vЛ phжжng diҶn tín

Lzi Ĉçu Sách 9

ngжп̈ng có thĤ chœp nhɣn ÿжöc, vì là niЛm tin, mжt khi nói ÿҖn niЛm tin, nhжk Ngài Nhɣt Liên dнy cë tin! thay cho trí tuҶ. Khi tin, tѳng ÿăc cпъ ngàn, vнn pho kinh sách, trí tuҶ sЖ phát sanh, quпъ là không sai, bп̄i vì trong lIch sÿ sч thɣt ÿó ÿã có. Tuy nhiên, nhжk Nhɣt Áo, là ÿҶ tÿ cëa Ngài Nhɣt Liên, tin vào pháp “bậ tḥ bậ thí” mжt cách quá cӵc ÿoan, chМ nhɣn cúng dжzng tӯ tín ÿĕ và chжk Tăng thuжc phái Nhɣt Liên, không cúng

dжʒng cho nhΎng ai khác Tông phái mình, thɣt sΫ không nên. Khi vI Tжäng Quân thʒi Mнc Phë thiĶt trai cúng dжʒng Thiên Tăng Hжki tнi Kyoto, trong sæ chж Tăng ÿжöc cung thMnh có khoпng 100 vI tăng thuжc Nhɣt Liên Tông, Nhɣt Áo khăng khăng không tham dΫ, còn phпn ÿæi Nhɣt Trăng cùng nhΎng vI tăng khác tham dΫ nΎa ŸĦ rëi sanh ra bœt ÿëng quan ÿiĦm giΎa huynh ŸЧ trong cùng môn phái väi nhau, chжa kĦ ŸĶn bœt ÿëng väi nhΎng tông phái khác phái nhж TInh Ĉж hay ThiЛn.

ThĶ kЫi thë 12 và 13 ī Nhɣt xuœt hiЧn nhΎng bɣc thánh tăng xuœt chúng nhж: Pháp Nhiên Thжöng Nhжn (Hoonen Shonin) Thân Loan Thánh Nhжn (Shinran Shonin) (thuжc TInh Ĉж Chжn Tông) Ĉнo Nguyên ThiЛn Sж (Dogen Zenshi) (ThiЛn Tào Ĉжng), ThiЛn Sж Dinh Tây (Eisai) (ThiЛn Lâm TĶ) trī thành nhΎng bɣc Ĉнi Ĉнo Sж ÿжлng thʒi, Nhɣt Liên Thánh Nhжn (Nichiren Shonin) xuœt hiЧn sau cùng vào giΎa thĶ kЫi thë 13, nhжng Ngài thəi vào Nhɣt mжt luĕng sinh khí mäi nhж hành trì Daimoku (ĈЛ Mөc) bтпng 7 chΎ “Nam Mô Dīu Pháp Liên Hoa Kinh” nhж ŸЧ trình “Lp Chánh An Quc Luн” cho triЛu ÿình Mнc Phë, phân tích nhΎng hiĦm hăa tȳ bên trong (chж Tăng, Tông phái) và tai hăa mœt nжäc tȳ bên ngoài (Mông Cə xâm lăng), dù cuжc ÿʒi Ngài phпi trпĶ giá bтпng lao

10 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

ÿao khæn khə ŸĶn không lжʒng cëa bæn lçn pháp nнn khó quên. Tuy nhiên, cuæi cùng vinh quang không phө lòng ngжʒi có chí hжäng, Ngài ÿжöc tôn phong bɣc Thánh ÿжöc gäi là Thánh Nhжn, ÿжöc thçn tжöng nhж vI Ĉнi Bë Tát.

Thɣt vɣy, suæt cuжc ÿʒi Ngài và nhΎng ŸЧ tÿ cëa Ngài chM sæng väi niЛm tin cëu ÿж cëa Kinh Pháp Hoa dành cho chúng sanh trong thʒi mнt pháp. Ngài là hiЧn thân cëa Bë Tát Thжöng Hнnh ngày xжa trong pháp hжi Linh Sжn dœn thân vào ÿʒi. Bao nhiêu hình phнt, bao nhiêu tжi bI gán ghép, bao nhiêu khə nhөc khi bI lжu ÿày ra Sado hay Long Khтu hay ī Tùng Nguyên v.v... väi Ngài, chM là nhΎng chжäng duyên thÿ tâm hành giпĶ hành Bë Tát hнnh thôi.

Câu tөc ngΎ cëa ngжʒi Tây phжлng: “Thiên Tài và vf nhân chʿ m͡f phn trăm; còn chín mˬi chín phn trăm là mʾ hôi cx̆a chính hʏ” thɣt quá ÿúng väi măi trжʒng höp dành cho ngжʒi hành Bë Tát hнnh dœn thân vào ÿʒi cëu ÿж nhân sinh.

Chúng tôi vɣn thжʒng hay nói: “Trong th‗gian nɣ, ngˬ̈i trí thнc thì nhiu nhˬng tri thнc thì ít”. ThĶ nào là ngжʒi trí thëc? Theo chúng tôi, ngжʒi trí thëc sæng khôn ngoan, hiĦu biĶt lý sΫ, có thĦ nhiЛu mжu lƙm kĶ. Còn ngжʒi tri thëc biĶt mình, nhɣn rõ tâm mình, hiĦu ÿжöc tâm mình và sæng chân thành väi chân tâm. Nói cách khác, trí thëc là cái biĶt bЛ ngoài, tri thëc là cái biĶt và sæng väi bên trong. Ôi lúc chúng tôi cNJng nói: “Phi chăng ngˬ̈i có ki‗n thнc rt nhiu, nhˬng ngˬ̈i ki‗n tánh thì ít” bīi vì chΎ Ki‗n là thœy, Thнc là biĶt, là phân biЧt, nào là cái nçy tæt, cái kia xœu, nào là cái nçy hay, cái

Lʒi Ĉçu Sách 11

kia dΫ. Còn Tánh là bən tánh trong sáng, thanh tInh, cho nên thœy ÿжöc tánh không phпi dĦ dàng, bīi vì ÿæi tжöng cëa KiĶn, тn tàng bên trong cëa mäi ngжʒi.

Cuжc ÿʒi cëa các vI Tə Ĉëc ngày xжa ít ai ÿë bʈng Cÿ Nhân, Cao Hăc, TiĶn Sſ nhжng “Trˈ tích chn̰ v˯ng kG” nhж Vнn Ннnh ThiЛn Sж ÿʒi Lý, mжt bɣc Cao Tăng, có mжt không hai trong lIch sÿ ViЧt Nam. Vua Lý Thái Tə (1010) xây nghiЧp ÿĶ, nhжng nĶu không nhʒ cây tích trжöng cëa ThiЛn Sж Vнn Ннnh chæng giў ÿĶ ÿô Thăng Long làm gì mà TriЛu Lý có ÿжöc hжn 200 năm lIch sÿ huy hoàng ѡy. Nhўng bɣc Chân Tăng cëa Trung Hoa, Ĉнi Hàn, Nhɣt Bʈn xжa cNJng nhж nay ÿЛu dəng công miên mɣt chæn A Lan Nhã, không phʈi ÿi tu hình thëc. Có nhж thĶ Chúa NguyHn Phúc Chu mëi thă Bě Tát Giëi tнi gia vëi Ngài Thнch Liêm Thích Ĉнi Sán vào cuæi thĶ kьi thə 17 (1694) tнi Kinh Ĉô Phú Xuân vëi Pháp hiЧu Thiên Túng Ĉнo Nhân. Quæc Chúa có nói mжt câu rѡt thâm thuý: “Ta cm̰ g˯m vàng chn̰ triụ ÿình không bn̰g v˳ Tăng chn̰g tích tr˯ng ᵘ Thịn Môn”. Khi Hoàng Thжöng Trçn Thái Tông vào núi Yên Tÿ cçu giʈi thoát thæt lên câu nói bѡt hë: “Tɼm xem ngai vàng nh˯ ÿôi dép bˇ”. Hoàng ĈĶ Khang Hy ÿçu thĶ kьi thə 17 ӣ Trung Hoa, tўng bʈo rʈng: “Cc̰ cúĉ ÿï làm vua cx̌a Tɼm ch˯a bn̰g sn̰g n˛a ngày và n˛a chi̱c y cx̌a mt̂ ng˯i xụt gia”. Quʈ là ÿʒi sæng cëa bɣc xuѡt gia là ÿʒi sæng rѡt cao cʈ. Sâu thɥm bên trong tâm thëc mëi chính là ÿiЛu cçn phʈi tìm chə không phʈi ӣ bên ngoài. Chúng tôi ÿжöc may mx̣n tўng du hăc ӣ Nhɣt tў năm 1972 ÿĶn năm 1977. Lúc ѡy, thɣt sч chúng tôi không nghſ có

12 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bʈn

hôm nay ÿжöc thuɣn duyên dIch nhўng tác phʈm tў Nhɣt ngў sang ViЧt ngў ÿĴ cæng hiĶn quý ÿжc giʈ Phɣt Tÿ ViЧt Nam ÿó ÿây. Âu cNJng là nhân duyên báo ân nжëc Nhɣt, ÿã trao cho tôi cжm, gнo, nжëc và tinh thçn trong thʒi gian gçn sáu năm trên. Vўa rěi (năm 2008), chúng tôi hжëng dɣn mжt phái ÿoàn hành hжжng gěm 32 vI tў Âu Chçu và Mɻ Châu ÿĶn Nhɣt, thăm Chùa Honryuji (Bən Lɣp Tч) tнi Hachioji, nжi tôi tá túc tu niЧm trong thʒi gian du hăc, tham dч lĮ ÿht ÿá ÿçu tiên xây Chùa ViЧt Nam tнi Nhɣt, thăm trжʒng Ĉнi Hăc ngày xжa, nжi tôi ÿèn sách và ÿhc biЧt viĶng thăm Ĉëc ĈIa Tнng linh thiêng không có ÿçu tнi Fuchu, Hiroshima thɣt cʈm ÿжng. Hěi ÿó, ӣ Chùa Honryuji thuжc Nhɣt Liên Tông, hʈng ngày chúng tôi cùng vëi chж Tăng sinh viên và vI Trө Trì tөng Kinh Pháp Hoa phʈm Phжжng TiЧn thə 2, phʈm Nhж Lai Thă Lжöng thə 16 bʈng tiĶng Nhɣt, xem quý Thçy tu khə hнnh (Aragyoo), tɣm nжëc lнnh tнi Chùa v.v… dăn dєp vжʒn Chùa, quét mж, ÿi ÿám ma, viĶt Toba v.v… nhжng chúng tôi nghſ, vɣn chжa làm ÿжöc gì cho Chùa. Năm nay, ngày 9 tháng 10 năm 2008 ÿжöc ghp Hoà Thжöng Trú Trì Oikawa Shinkai cùng Tăng chúng bən tч cNJng nhж gia ÿình, sau hжn 30 năm (tў năm 1977) xa Nhɣt, chúng tôi thѡy dжʒng nhж có cái gì ÿó rѡt gçn gNJi, thiЧn cʈm và ÿнo tình. Ĉhc biЧt, phái ÿoàn ÿĶn Fuchu vào ngày 14 ÿĶn 16.10.2008 tнi Hiroshima, ÿʈnh lĮ Ĉëc ĈIa Tнng Vжжng không có ÿçu, mà chúng tôi ÿжöc biĶt Ngài ÿã cëu chýa hʈng trăm ngàn căn bЧnh nght nghèo khác nhau cho ngжëi Nhɣt. Sӣ dſ chăn hành hжжng tham quan ÿIa phжжng nçy vì chúng tôi nhân

Lʒi Ĉçu Sách 13

duyên dIch tác phʈm: “Nhиng mu̱ chuy̋n linh ɦng cx̌a Ĉɦc Ĉ̣a Tn̰g V˯ng Bˈ Tát ᵘ Fuchu” tў Nhɣt ngў sang ViЧt ngў.

Chúng tôi phát nguyӶn dIch 5 Tông phái chính cëa Nhɣt Bпn tӯ Nhɣt ngӗ sang ViӶt ngӗ cho ÿӾn hôm nay ÿã xong 4 Tông phái: Lâm TӾ Tông, TInh Ĉӂ Tông, Tào Ĉӂng Tông và Nhɣt Liên Tông. ChMӍ còn mӂt Tông Chѫn Ngôn nӯa có thӉ sang năm 2009 chúng tôi sӁ dIch næt. Dť nhiên, vɣn còn nhiЛu Tông khác nӯa nhѫ: Hoa Nghiêm Tông, Pháp Tѫӟng Tông, Thʒi Tông v.v... nhѫng xin chMӍ dIch 5 Tông phái chính nçy thôi.

Sӣ dť chúng tôi phát nguyӶn dIch nhѫ thӾ vì muæn thӾ hӶ sau có tài liӶu mà tham cëu, hăc häi, nӾu muæn nghiên cëu vЛ Phɣt Giáo Nhɣt Bпn, không nhѫ ngày xѫa cách ÿây 40 năm vЛ trѫӟc, chúng tôi hçu nhѫ không biӾt gì vЛ nѫӟc Nhɣt trѫӟc khi ÿi Nhɣt. Ĉó là nguĕn ÿӂng lѱc chính ÿӉ chúng tôi làm viӶc nçy.

Chúng tôi ÿăc qua tác phҭm nçy lçn ÿçu vào ngày 6 tháng 6 năm 2008 và ÿăc xong vào ngày 18 tháng 7 năm 2008 tнi NiӶm Phɣt Ĉѫӟng Thпo Ĉѫӟng, Moscow – Nga Sô, nhѫng phпi ÿöi ÿӾn thʒi gian tInh tu nhɣp thœt lçn thë 6 tнi Tu ViӶn Ĉa Bпo – Úc Ĉнi Löi, chúng tôi mëi thѱc hiӶn viӶc phiên dIch. Tác phҭm nçy chúng tôi bҳt ÿçu dIch sang ViӶt ngӗ ngày 10 tháng 11 năm 2008 và ÿӾn ngày 12 tháng 12 năm 2008 nhҭm ngày rҭm tháng 11 năm Mɣu Tý hoàn thành bпn dIch 270 trang ÿánh máy chӗ nhä A5, chuyӉn sang læi viӾt tay ÿӂ hѫn 330 trang cӣ A4 hѫn mӂt tháng miӶt mài làm viӶc, mëi ngày 5 ÿӾn 6 tiӾng ÿĕng hĕ. Ĉнi Ĉëc Thích Hнnh Giпng, ÿӶ tÿ thI giпng cëa chúng tôi phát tâm ÿánh vào computer và chuyӉn cho Thѫöng

14 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Tăa Thích Ĉĕng Văn giпo chánh phçn văn phong trѫӟc khi gÿi ÿӾn Hoà Thѫöng Thích Bпo Lнc hiӶu ÿính. Cuæi cùng Ĉнi Ĉëc Thích Hнnh Bən trình bày layout. Riêng phçn trang trí bìa sách, chúng tôi nhʒ Thѫöng Tăa Thích Nguyên Tнng và Ĉно Hӯu Quпng TuӶ Duyên.

ĈiЛu ÿáng ngнc nhiên là Ĉнi Ĉëc Thích Hнnh Giпng, dù sinh tнi ViӶt Nam, nhѫng sang Ĉëc tuəi còn rœt nhä, lën lên và ÿi hăc tæt nghiӶp Cao Hăc tнi Ĉëc, hҷn nhiên tiӾng Ĉëc, tiӾng Anh là ngôn ngӗ chính, tuy nhiên dù không hăc tiӾng ViӶt nhiЛu nhѫng vɣn ÿăc ÿѫöc tœt cпng chӗ viӾt ngotҭn ngoèo, xœu xí cëa chúng tôi, ÿánh máy không có läi chính tпng nhiЛu, khiӾn cho không nhӳng chúng tôi mà Thѫöng Toн Thích Ĉĕng Văn ngнc nhiên vô cùng.

Năm nay có Ĉнi Ĉëc Thích Phə Tœn, ÿӶ tÿ cëa Hoà Thѫöng Thích Chѫn Thành trө trì Chùa Liên Hoa ӣ Garden Grove, California, Hoa KG tháp tùng ÿi hành hѫѫng chiêm bái nhӳng thánh tích Phɣt Giáo vëi phái ÿoàn chúng tôi tӯ Nhɣt Bпn, sang Œn Ĉӂ, qua Lào rĕi Thái Lan và cuæi cùng sang Tu ViӶn Ĉa Bпo cùng nhɣp thœt và chăm sóc cho chúng tôi măi phѫѫng diӶn, ÿӉ chúng tôi có ÿçy ÿë thʒi giʒ cNJng nhѫ sëc khoẹ mà phiên dIch và tInh tu. Ân œy xin vô vàn tri ân và niӶm tѫӣng.

Mëi mӂt cánh hoa mӂc lan màu trҳng thѫm phëc hay nhӳng cành hoa màu tím, tôi không biӾt tên, vì ӣ Âu Châu không có hoa ÿó, mà mëi lçn quý Thçy vЛ Pháp Bпo, quý Sѫ Cô gÿi lên Ĉa Bпo cúng dѫӟng Phɣt, täa ngát hѫѫng thѫm trong và ngoài tInh thœt. Nhӳng lo lҳng, häi han, thăm viӾng,

nhΫng trái cây nhiЧt ÿëi, nhΫng rau cпi ViЧt Nam v.v... là nhΫng cánh thж không lʒi gΪi ÿi tÿ Pháp Bпo sang Ĉa Bпo mà ít khi nhұn ÿжöc hëi âm là nhΫng giăt mұt dжΫng sinh cho Thçy trò chúng tôi trong nhΫng ngày mжa nhiЛu hжn nχng tнi Ĉa Bпo trong năm nçy. Xin niЧm ân tœt cпъ quý Sж Cô: Giác Anh, Giác Duyên, Giác Trí, Giác NiЧm và sж chú Giác Thuçn.

Cпm niЧm công ÿëc Ĉнi Ĉëc Thích Phə Huân, Trө Trì Chùa Pháp Bпo mëi tuçn ÿЛu mang ÿĶn cho tôi nhΫng món ăn tinh thçn nhж báo chí, sách vΪ ÿЧ chúng tôi ghi nhұn nhΫng thông tin thĶ giëi chung quanh mình ÿang ÿã và sЖ хпy ra.

Ĉĕng thʒi, chúng tôi cNJng xin cпm жn tœt cпъ quý Ĉнo Hΰu, quý Phұt Tÿ gçn xa hə trö œn tæng ÿЧ dIch phҭm ÿжöc ra mχt quý ÿЖc giпъ ÿó ÿây. NĶu không có phçn ÿóng góp cëa quý vI tнi Ĉëc, Âu Châu, Úc Châu và Mұ Châu thì tác phҭm hұn không ÿë nhân duyên ÿĶn vëi măi ngжʒi. Xin chân thành cпm niЧm tœt cпъ vЛ nhΫng phжëc báu cúng dжʒng œn tæng nçy.

Thành kính niЧm ân Hoà Thжöng Sж Huynh Thích Bпo Lнc, nĶu không có sΫ bпo băc cëa Hòa Thжöng cNJng nhж hiЧu ÿính, chχc chχn tác phҭm không ÿжöc mұ mãn. Hұn nhiên, chúng tôi không quên sΫ phát tâm cëa Thжöng Tăa Thích Ĉĕng Văn góp phçn vào công viЧc nhuұn văn ÿЧ ngжʒi ÿăc không cпm thœy văn phong Nhұt ngΰ trong dIch phҭm. Cпm niЧm công ÿëc Thжöng Тон Thích Nguyên Тнng khuyĶn khích Cô Quпng TuЧ Duyên, ÿЧ tÿ cëa mình tнo mЖt bìa sách thұt ÿєp, có giá trI tri thëc và tâm linh. Tұn tâm khпm cëa mình, chúng tôi xin chân thành tri ân nhΫng hình пnh ÿєp œy.

16 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

Lʒi cuæi xin niЧm ân tœt cпъ Thçy Tə, huynh ÿЧ, hăc trò, ÿЧ tÿ, y chMҷ, Phұt Tÿ v.v... ngжʒi ĭ xa cNJng nhж ngжʒi ĭ gçn cho tôi có ÿжöc nhiЛu thuұn duyên trong công viЧc dIch thuұt. ĈЧ báo ân ÿáp nghfa cao cпъ œy, chúng tôi xin trang trпi nhΫng söi tж ÿнo tình ÿнo vI cëa mình qua chΫ nghfa văn chжжng dЧt nên nhΫng trang lөa tâm linh cho ÿʒi, ngõ hçu may thêm nhΫng chiĶc áo mëi trang sëc cho nЖi tâm cNJng nhж hình thëc và làm ÿєp cho chính mëi ngжʒi.

Tu Viên Ĉa Bпo – Úc Ĉнi Löi nhân mùa tInh tu nhұp thœt lçn thə 6 Phұt lIch 2552, ngày 12 tháng 12 năm 2008 DIch giпъ: Sa Môn Thích Nhж ĈiĶn

0F/F

&KỤţQJ0ÒX

Watanabe Hooyoo .....23 I. Văn hóa Nhұt Bпn và truyЛn thæng Kinh Pháp Hoa 23 I.1 Tín ngжΫng Kinh Pháp Hoa phát triĶn rЖng lën 25 I.2 TruyЛn Thæng Kinh Pháp Hoa và Văn Hoá Nhұt Bпn 27 I.3 Nhұt Liên Thánh Nhжn xuœt hiЧn 31 I.4 Lý tжΪng Kinh Pháp Hoa ÿæi vëi cuЖc sæng 33

&KỤţQJ0W
Watanabe Hooyoo .....35 II. Cuжc
ÿʒi và nжi sinh cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 35 II.1 Nжi sinh và pháp môn thă trì ĈЈ Mөc 38 II.2 An Phòng TiĦu Thœu – Nжi ÿпђn sinh 40 II.3 Chùa Thanh Trӯng – Nжi xuœt gia 41 II.4 TM DuЧ Sжn – Nжi tham hăc 42 II.5 Chùa Thanh Trӯng – Nжi khai Tông lɣp Giáo 44 II.6 Ĉəi ÿнo hiЧu thành Nhɣt Liên 46 II.7 Lɣp Chánh An Quæc Luɣn 48 II.8 Bæn thʒi kG ÿнi pháp nнn 49 II.9 Những ngày tнi Ĉпo Sadoo 54 II.10 Tu tнi núi Minobu 57 II.11 Tín Ĉĕ cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 60 II.12 Ikegami – Nжi Nhɣp DiЧt 61

&KỤţQJ+DL
Watanabe Hooyoo .....63 III. Kinh
Pháp Hoa và Tжж Tжйng Căn Bпn Nhɣt Liên Tông 63 III.1 Pháp môn căn bпn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn. 65 III.2 Giáo lý 5 phжжng diЧn cж bпn cëa Ngài Nhɣt Liên 78

III.3 NiЈm tin cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn và sӵ thĦ nghiЧm 83

&KỤţQJ%D
Ootani Gyookoo .....91 IV. Bút
Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 91 IV.1 Lжöt qua những bút tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 93 IV.2 Giáo Huœn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn trong bпn văn lжu lнi 94

&KỤţQJ7Ụ
Ootani Gyookoo .....123 V. Sӵ phát
triĦn môn hư cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 123 V.1 Nhɣt Trì truyЈn ÿнo ӣ Hпi Ngoнi 125 V.2 Nhɣt Hжng lìa khäi Minobuzan 128 V.3 Nhɣt Tжöng hoтng dжжng Phɣt Pháp tнi Kyoto 131 V.4 Nhɣt Thân (Nitsushin) có nhiЈu pháp nнn 135 V.5 Nhɣt Triêu cпi cách tнi Minobuzan 140 V.6 Quan ÿiĦm vЈ Nhɣt Liên Tông ÿæi vӟi ngжʒi Thiên Chúa 143 V.7 Nhɣt Áo - sӵ kiЧn Bœt Thă Bœt Thí 146 V.8 Nguyên Chính - giӟi trí thәc văn nghЧ 150 V.9 Tân cж Nhɣt Tát – thʒi Minh TrI Duy Tân 154 V.10 Hoнt ÿжng và lý tжйng cëa Nhɣt Liên thʒi cɣn ÿнi 158

&KỤţQJ1ÅP

Ootani Gyookoo .....161 VI. Tín Ngжйng và Tác Pháp 161 VI.1 Phɣt sӵ trong năm cëa Nhɣt Liên Tông 163 VI.2 Phɣt sӵ trong năm tнi các chùa thuжc Nhɣt Liên Tông 173 VI.3 Những viЧc làm cçn mɣn hтng ngày 186

&KỤţQJ6£X

Ootani Gyookoo 205

Mөc Lөc 19

VII. Những Phɣt Sӵ Tâm Ĉҳc 205 VII.1 Tang Nghi (Nghi lĦ chôn cœt) 207 VII.2 Ý nghĩa cëa tán thán công ÿëc (Truy ThiЧn Pháp YĶu) 222

&KỤţQJ%\
Watanabe Hooyoo .....229 VIII. Hình thэc cçu nguyҶn 229 VIII.1 Đàn gia (Danka) và Tín ÿĕ (Shinto) 231 VIII.2 LĦ xuѡt gia và lĦ nhұp ÿнo 232 VIII.3 LĦ Quy Y (Kiseishiki) 233 VIII.4 Lʒi hэa hєn và tжж tжйng tч nhiên 234 VIII.5 ViҶc thă trì tin thӵc hành là căn bпn 235 VIII.6 Giпng giпi ĈĻ Mөc và múa theo ĈĻ Mөc 237 VIII.7 Tham bái nhŷng thánh tích (Reiseki) 238 VIII.8 ViҶc tu hành ÿánh træng xжзng ÿĻ mөc 240 VIII.9 Tu tҳm nжзc lнnh 241 VIII.10 Xжзng ĈĻ và ÿăc Kinh 242 VIII.11 Xжзng ĈĻ và nhҳm mҳt ÿĦ tжж duy 244 VIII.12 Cçu nguyҶn cho Ĉнi Hoang Ннnh 245 VIII.13 ViҶc cçu nguyҶn và viҶc Thçn bí 247

&KỤţQJ7£P
Ootani Gyookoo.....251 IX. TiĘp xúc vэi các tч viҶn 251 IX.1 Tham bái Thánh tích 253 IX.2 Nhŷng ngôi Chùa thuжc vĻ tín ngжйng cëa bình dân 281

&KỤţQJ&K¯Q

Watanabe Hooyoo .....289 X. Nhŷng ngжʒi sæng vэi Kinh Pháp Hoa 289

20 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

&KỤţQJFXL

XI. Nhұt Liên Tông ngày nay và tжжng lai 315 XII. Nhŷng sách cçn tham khпo thêm 321 XII.1 Kinh Pháp Hoa 321 XII.2 Nhұt Liên Thánh Nhжn Di văn 322 XII.3 Nhұt Liên Thánh Nhжn truyҶn 323 XII.4 Nhŷng lʒi dнy cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn 324 XII.5 Nhŷng môn ÿҶ cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn 325 XII.6 LIch sў Nhұt Liên Tông 326 XII.7 Nhұt Liên Tông tч viҶn 326 XII.8 Nghi lĦ cëa Nhұt Liên Tông 327 XII.9 Sách giпng có tính cách chung chung vĻ Nhұt Liên Tông 327 XII.10 Tў ĈiĘn 329 XII.11 Nhŷng sách tham khпo chính 330 XIII. Lʒi cuæi 349 XIV. TiĘu Sў Tác Giп 351 XIV.1 Wanatabe Hooyoo, 351 XIV.2 Ootani Gyookoo, 351

Phжжng danh quý Ĉнo Hŷu ѡn tæng 357

Nнt Liên Tông Tôn Giáo cở chúng ta

Văn hóa Nhұt Bпn và truyЛn thæng Kinh Pháp Hoa 23

Ch<v>ng M̈ Ĉu
Watanabe Hooyoo
, 9ÅQKµD1KW%QY¢WUX\QWKQJ.LQK
3K£S+RD
Văn hóa Nhұt Bпn và truyЛn thæng Kinh Pháp Hoa 25

, 7¯QQJỤQJ.LQK3K£S+RDSK£WWULQUQJ OQ

Trӵc tâm mà nói Phɣt Giáo ÿóng vai trò vô cùng quan trăng trong Xã Hӝi và Tôn Giáo ӣ Nhɣt Bɱn, bӣi tӯ thʒi ÿнi Bình An (Heian) ÿƑn thʒi ÿнi Kiêm Thж̄ж̄ng (Kamakura), sӵ viЧc Phɣt Giáo Nhɣt Bɱn phát triƑn thành Phɣt Giáo Tông Phái là mӝt hiЧn thӵc cho nhӯng ai quan tâm ÿƑn, mà trong ÿó, Nhɣt Liên Tông cNJng ÿж̄öc quan tâm không kém. Tác phʈm nçy mӝt khi ÿж̄öc xuѡt bɱn sӜ trӵc tiƑp trɱ lʒi nhӯng nghi vѡn vЛ Nhɣt Liên Tông, ÿhc biЧt cuӝc ÿʒi tu hành nghiêm tInh và cuӝc sæng tâm linh huyЛn diЧu cëa Nhɣt Liên Thánh Nhж̄n, mà thɣt chʊng sai chút nào nƑu chăn vùng ÿѡt Thánh Minobuzan (Thân Diên Sж̄n) làm biЈu tж̄öng trăng tâm tín ngж̄ӥng. ThƑ nhж̄ng, tӯ cái nhìn ÿнi chúng, chúng tôi nhɣn thѡy Nhɣt Liên Thánh Nhж̄n là vI Tə duy nhѡt ÿж̄öc rѡt nhiЛu tín ÿě không nhӯng Nhɣt Liên Tông mà các tông phái khác ÿЛu tôn kính và ngж̄ӥng mӝ. Nói cách khác, thɣt không sai nƑu cho rʈng hiЧn nay nhӯng ai, trong tâm thëc hă hiЧn hӯu niЛm tin ÿæi vëi Kinh Pháp Hoa, ngж̄ʒi ÿó quy hж̄ëng Nhɣt Liên Tông, bӣi vì tin Kinh Pháp Hoa nghfa là trong tж̄ duy hă ÿã dung chëa quan ÿiЈm cëa Nhɣt Liên. Tнi sao vɣy? Lý do thë nhѡt, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhân là Tông Tə xuѡt hiЧn sau cùng vào cuæi ÿʒi Phɣt Giáo thʒi Kiêm Thж̄ж̄ng (Kamakura), sau quý Ngài Pháp Nhiên Thuöng Nhж̄n (Hoonen

Shoonin), Thân Loan Thánh Nhж̄n (Shinran Shoonin) và Ĉнo Nguyên ThiЛn Sж̄ (Doogen Zenji).

Lý do thë hai, căn cë tình trнng Phɣt Giáo Nhɣt Bɱn hiЧn nay, chúng ta thѡy rʈng Nhɣt Liên Thánh Nhж̄n là ngж̄ʒi xiЈn dж̄ж̄ng Giáo Lý Kinh Pháp Hoa trong thʒi mнt Pháp nçy, thiƑt lɣp pháp môn quán ÿЛ mөc (Daimoku) và kiƑn tнo Phɣt Giáo Nhɣt Bɱn thành hai trж̄ʒng phái lën ÿó là: tín thă câu niЧm Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh và tín thă câu niЧm Phɣt Nam Mô A Di Ĉà Phɣt.

Lý tж̄ӣng tu hành cëa TInh Ĉӝ Tông cNJng nhж̄ nhӯng Tông Phái ngoài TInh Ĉӝ Chж̄n Tông nhж̄ : Thiên Thai Tông (Tendaishuu), Chж̄n Ngôn Tông (Shingonshuu), Lâm TƑ Tông (Rinzaishuu) và Tào Ĉӝng Tông (Sootooshuu) ÿЛu chung mөc ÿích mang lнi tâm an cho con ngж̄ʒi trong ÿʒi nçy và ÿʒi sau. ThƑ nhж̄ng пnh hж̄ӣng cëa pháp môn niЧm Phɣt ngày càng rӝng lën hж̄n, cho nên nhӯng tông phái khác cNJng chѡp nhɣn pháp niЧm Phɣt, bӣi vì niЧm Phɣt dung thông tѡt cɱ các pháp môn, trong khi ÿó, tín ÿě Nhɣt Liên Tông lнi niЧm Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh, cho nên bI ngж̄ʒi niЧm Phɣt cӵ tuyЧt, bI xem là mӝt dI phái, dù Kinh Pháp Hoa là mӝt bɱn Kinh ÿж̄öc kƑt tɣp tӯ lʒi dнy cëa Ĉëc Thích Ca Mâu Ni, ÿж̄öc truyЛn bá tӯ Ѡn Ĉӝ ÿƑn Trung Quæc và Nhӵt Bɱn, mà tín ÿě Thiên Thai Tông, Tào Ĉӝng Tông ÿЛu trì tөng.

Tuy nhiên, pháp môn tín thă ĈЛ Mөc vɣn ÿж̄öc truyЛn bá rӝng rãi trong ÿнi chúng, dçn dçn khʊng ÿInh tín ngж̄ӥng Kinh Pháp Hoa nhж̄ là tín ngж̄ӥng Daimoku (niЧm danh hiЧu Kinh),

vì thƑ Tông Nhɣt Liên ÿЈ lнi Ѡn tж̄öng sâu sҳc trong niЛm tin cëa măi ngж̄ʒi cho ÿƑn ngày nay.

, 7UX\Q7KQJ.LQK3K£S+RDY¢9ÅQ+R£ 1KW%Q

NĶu thĶ, Kinh Pháp Hoa chiĶm vI trí nhж thĶ nào trong văn hoá Nhɣt Bпn? Thánh Ĉëc Thái Tÿ (Shootoku taishi) (574-622) là ngжzi ÿçu tiên giпng Kinh Pháp Hoa, mà ngày nay còn truyЛn lнi bпn văn“Pháp Hoa Nghfa Sä“, nguĕn gæc chính thành hình “Ba Kinh Nghfa Sä“ gĕm “Pháp Hoa Nghfa Sä“, “Duy Ma Kinh Nghfa Sä” và “Thχng Man Kinh Nghfa Sä”. Ngay cпь, HiĶn Pháp 17 ÿiЛu cëa Thánh Ĉëc Thái Tÿ ghi rtпng: “Hãy lœy chÿ Hoà làm quý” cNJng là minh chëng rõ ràng xuœt phát tÿ nЛn tпng căn bпn cëa giáo lý Phɣt Giáo. Thë nÿa, phпi nói rtпng ī Nhɣt Bпn, kinh Pháp Hoa ÿжöc xiĦn dжжng nhз công ÿëc Ngài TruyЛn Giáo Ĉнi Sж Tæi Trÿng (767-822), ngжzi sæng cùng thzi vëi Ngài Hotпng Pháp Ĉнi Sж Không Hпi (774-835) là vI cao tăng sang Trung Hoa du hăc và lãnh hЖi giáo lý Tông Thiên Thai Pháp Hoa. Khi vЛ nжëc, Ngài ÿжöc Hoàn VNJ Thiên Hoàng và Tha Nga Thiên Hoàng tôn kính, thă pháp và hành trì. Trжëc ÿó, Phɣt Giáo Nhɣt Bпn ntпm trong sч ÿiЛu hành cëa chж vI Tăng Cang trú trì các chùa lën tнi Nara (Nнi Lжжng) nhж Công Ĉнi Tч (Toodaiji), Trúc Tÿ Quán ThĶ Âm Tч, Hн Dã Dжöc Sж Tч, thĶ nhжng cho ÿĶn thzi gian nçy, ngжzi xuœt

28 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

gia sau khi thă giëi, theo sχc chМ cëa nhà vua, phпi thă thêm giëi ÿàn Viên Ĉæn, núi TМ DuЧ, vÿa ÿжöc thành lɣp tнi ÿIa phжжng, nжi mà Ngài TruyЛn Giáo Ĉнi Sж trë trì, ÿĦ nhɣn giëi Ĉнi Thÿa Bĕ Tát nÿa.

Ngoнi trÿ chùa trung tâm Toodaiji (Công Ĉнi Tч) và bпy chùa ī Nara, Tông Thiên Thai Pháp Hoa truyЛn bá vô cùng rЖng rãi thuЖc các chùa nhä cëa Tăng Ni trong cпь nжëc, bīi trжëc ÿó, các chùa Ni ÿã có quan niЧm rtпng tëng Kinh Pháp Hoa ÿĦ sám hæi diЧt tЖi, phпi nói rtпng ÿó là nhÿng bжëc ÿi ÿçu tiên cëa tín ÿĕ tín ngжïng Kinh Pháp Hoa, trжëc khi Tông Thiên Thai ÿжöc hotпng truyЛn rЖng rãi.

NiЛm tin Kinh Pháp Hoa cëa ngжzi dân ÿжöc ghi lнi ít nhiЛu qua nhÿng câu chuyЧn trong các tác phтm văn hăc nhж: “Nhɣt Bпn quæc hiЧn báo thiЧn ác linh dI ký” (viĶt tχt là “Nhŵt Bпn linh dI ký”) viĶt vào khoпng 810-823. “Bən TriЛu Pháp Hoa nghiЧm ký” (vào thzi kG Trжzng Cÿu 1040-1044 ÿжöc hình thành). “Kim Tích Vɣt Ngÿ Tɣp” (hình thành vào khoпng thĶ kъi thë 12) v.v…

Trong nhÿng tác phтm œy, chúng ta thœy hình пnh nhÿng con ngжzi mang tâm nguyЧn tìm cçu Phɣt Ĉнo. Ai ÿó, dù hăc cao ÿĶn ÿâu ÿi nÿa nhжng nĶu có nhÿng hành vi bœt thiЧn trong kiĶp nçy hohc kiĶp trжëc, chχc chχn phпi ÿăa vào ÿжzng ác trong ÿzi nçy và sЖ tiĶp tөc thă nhɣn trong ÿzi sau.

Ngжzi ta nhχc ÿi nhχc lнi nhÿng câu chuyЧn bœt tж nghì ÿнi loнi nhж thĶ, ÿĕng thzi nhÿng câu chuyЧn œy rœt có hiЧu

Văn hóa Nhɣt Bпn và truyЛn thæng Kinh Pháp Hoa 29

quпь và linh nghiЧm trong ÿzi nçy cNJng nhж ÿzi sau nhж Kinh Pháp Hoa ÿã dнy.

Núi TM�best DuY ÿжöc xem là trung tâm giпng giпi giáo nghĩa Kinh Pháp Hoa, ÿěng thзi kinh Pháp Hoa ÿжöc truyJn bá rжkng trong xã hжi bīi vì phù höp vзi trình ÿж cөa ngжзi dân, ī ÿó tȳ tác phтm văn chжxng cao siêu cho ÿKn ca dao bình dân mжc mнc cNJng ÿJu пnh hжīng ít nhiJu tín ngжiпng kinh Pháp Hoa, sЖ có ví dө sau. Tín ngжiпng kinh Pháp Hoa ÿжöc tжзng thuyt trong nhűng câu chuyY dân gian cөa Nguyên ThI chúng ta có thЈ tìm thœy trong tác phтm nəi tiKng cөa Thiên Thai Ĉнi Sжk nhжk: “Thiên Thai Tam Ĉнi Bж”, “Pháp Hoa HuyJn Nghĩa”, Pháp Hoa Văn Cú”, “Duy Ma ChMỏ Quán”. Kinh Pháp Hoa ÿжöc giпi thích trong nhűng câu chuyY dân gian œy cNJng пnh hжīng sâu ÿym trong giai cœp quý tЖc thзi Bình An (Heian). Ngжöc lнi có nhűng bài ca tán dжxng giáo lý cөa Phyt Ĉà Thích Ca cNJng ÿжöc sÿa thành nhűng bài ca dao dân gian. Có nhiJu bài ca ngâm vInh vзi chө ÿJ trình bày 28 phтm kinh Pháp Hoa, xin thÿ trích ra ÿây mЖt phçn nhä ÿЈ biKt. Ngày mỉng năm cả tháng năm, Nên ÿem phm vt kính dâng cúng dˬng. Tÿ Thəc BЖ Vта ra khỉ cˏa nghe ba vīc, Quụ báo nhˬ vy nghĩ không ra. Ĉтng Nguyên Công NhiY Ĉˬng giị thoát mĩ khi ta cṭ bˬc, Chn Niṯ Bàn chc chn sˬ ÿn thôi. Ĉтng Nguyên Công NhiY

30 Nhyt Liên Tông Nhyt Bпn

Tâm nhˬ ngc càng tu càng sáng,
Thân vô thˬng tˈng thoáng mây qua.
Tây Hành Pháp Sжk
Nhˬ lá thu rˬi lụ trên ÿng,
Sˬng trпng phˣ quanh mĩ hˈ sen lnh.
Tây Hành Pháp Sжk
Dn cúc ÿi có ra ngoài giī hn,
Giáo Pháp ny không dụ ÿˬc nghe.
Ĉтng Nguyên Tuœn Thành
Mùa xuân mˬa thm cˈ cây,
Tˬi xanh muôn vt, không gì tt hˬn.
Ĉтng Nguyên Tuœn Thành
ThiJn Sжk Ĉнo Nguyên, vI khai sáng Tông Tào Ĉжng (1200-1253) sáng tác bài ca (Tn Tùng Ĉo Vnh) vInh Kinh
Pháp Hoa nhжk sau:
Ĉêm qua vang vng nơ Nhˬ Lai,
Thánh thoát thanh âm quá tuyt vi,
Ai rõ ý Kinh ÿi hīn tị,
Vn còn hn lˬng Pháp tˬˬng lai,
Sông núi không sao bng chí nguyn,
Ĉi ÿi xˬng tán mãi không thôi.
Không phпi chMỏ có vyy mà hçu nhжk nhűng trжзc tác chính cөa Ngài Ĉнo Nguyên ThiJn Sжk nhжk: “Chánh Pháp Nhãn Tнng” cNJng giпi thích chn kЖ vJ sч ngж ÿно cөa Phyt Thích Ca Mâu Ni theo quan ÿiЈm cөa Kinh Pháp Hoa nűa.

Văn hóa Nhựt Bпn và truyЛn thæng Kinh Pháp Hoa 31

, 1KW/L¬Q7K£QK1KţQ[XWKLQ

Nhựt Liên Thánh Nhжn sanh gçn phía nam bán ÿпo Phòng Təng khoпng 30 năm sau thʒi Kamakura Bakufu (Kiêm Thжжng Mнc Phë). Làng ѡy ngày nay vựn còn, tuy nhiên có thЈ lúc bѡy giʒ Ngài Nhựt Liên sinh ra gçn ÿó thôi, bйi vì có ý kiҎn cho rtпng nжi Ngài sanh là vùng tiҎp giáp vëi ven biЈn Thái Bình Dжжng, mà ngжʒi ta có thЈ chăn lçm, vì các ÿIa phжжng có sч sinh hoнt ngày ÿó nhж Bнch Tân, Thχng Bə, Të Quæc, Nam Kъї, Phòng Təng v.v... dính liЛn vëi nhau, ngay спь ngày nay ngжʒi ta vựn còn lui tëi nhýng nжi nçy, nhжng không thЈ tìm ra mжt ÿiЈm chung nào спь, bйi vì Kamakura là mжt thʒi ÿhc biЧt, trên phжжng diЧn nào ÿó, khó có thЈ tжйng tжöng nжi nào Ngài ÿã sanh ra, cho nên nжi ÿó vựn còn trong sч nghi vѡn và hoàn toàn bí mựt. Nhựt Liên Thánh Nhжn nhựn ÿжöc Kinh Pháp Hoa khi Ngài phát nguyҶn tu hăc tнi Chùa Thanh Trўng thuжc Thiên Thai Mựt Giáo. Tнi ÿây, Ngài không nhýng tinh cçn nə lцc hành trì, mà còn thiҎt tha cçu hăc giáo lý Phựt Ĉà thựm thâm vi diЧu nýa. Thʒi ÿó, vì kinh ÿô cëa triЛu ÿнi Kamakura nтm й miЛn Nam, cho nên Ngài phпьi lhn lжi ÿҎn Kyoto, Nara lжu hăc trong các chùa й TMў DuЧ, chính nжi nçy ÿã hжi ÿë cж duyên ÿЈ Ngài tiҎp nhựn Kinh Pháp Hoa khi tham cëu й ÿây. Thựt ra, Ngài tiҎp nhựn Kinh Pháp Hoa không phпьi vì tham cëu Kinh ÿiЈn thuжc Thiên Thai Pháp Hoa Tông, mà vì lúc bѡy giʒ tình hình chính trI, xã hжi lựn văn hóa tнi Nhựt ÿang bI dao ÿжng. Nhýng ngôi làng ÿжc lựp mà Kamakura Bakufu thành lựp й phía ÿông Kinh ÿô không còn tч lựp nýa. Sæng trong hoàn

32 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

спnh ѡy Nhựt Liên Thánh Nhжn trцc diЧn vëi nhýng khə tâm cëa con ngжʒi, khó khăn cëa cuжc sæng, cho nên phпьi tìm mжt phжжng thəc sæng mëi phù höp vëi thʒi ÿнi mëi. KҎt quпь, Ngài ÿăc Kinh Pháp Hoa, спm nhựn rtпng së mЧnh cëa Ngài phпьi tiҎp tөc duy trì và xiЈn dжжng Kinh Pháp Hoa, chính Ngài áp dөng giáo lý thựm thâm vi diЧu trong Kinh vào xã hжi ÿжжng thʒi. ĈiЛu nçy giúp chúng ta có thЈ chѡp nhựn rtпng viЧc tiҎp nhựn Kinh Pháp Hoa cëa Ngài thựt là ý nghía, bйi vì giáo lý thựm thâm vi diЧu cëa Kinh Pháp Hoa không phпьi chМ nhтm vào ÿæi tжöng là nhýng ngжʒi xuѡt gia mà trình bày sч thoát khə cho con ngжʒi trong măi thʒi ÿнi mжt cách trцc diЧn nhѡt (Phтm VI Lai - dч ngôn). Ngài Nhựt Liên Thánh Nhжn ÿã phát ÿнi nguyҶn hoàn thành së mЧnh cëu khə ÿж sanh trong thʒi mнt pháp nhж Kinh Pháp Hoa ÿã dнy. Năm 32 tuəi, nhтm năm KiҎn Trжʒng thë 5 (1253), trй vЛ An Phòng, cæ hжжng cëa mình, Ngài trú tнi Chùa Thanh Trўng trình bày tín ngжйng nçy, nhжng ghp Pháp Nнn ngay lựp təc. Thựt ra, sau thʒi Kamakura, nhýng nнn khə liên tөc xпьy ra trong cuжc ÿʒi cëa Ngài khi ÿi hotпng pháp, mà nhýng viЧc nçy sЖ ÿжöc tжʒng thuựt sau. Tóm lнi, Ngài lѡy Kinh Pháp Hoa làm trung tâm giпьi thích giáo lý Phựt Ĉà, cho dù trжëc ÿó Kinh Pháp Hoa ÿã ÿжöc truyЛn thÿa nhжng mãi ÿҎn bѡy giʒ, nhýng viЧc Ngài làm mëi là dѡu hiЧu tinh hoa cëa mжt bông hoa bχt ÿçu hé nй.

Văn hóa Nhựt Bпn và truyЛn thæng Kinh Pháp Hoa 33

, /¿WỤQJ.LQK3K£S+RDÓLYLFXFVQJ

Phпi nói rtпng Phγt Giáo Pháp Hoa cëa Nhγt Liên Thánh Nhжn có khuynh hжзng trình bày phжжng diЧn ÿhc thù nçy, nЌu nghiên cëu kғ, chúng ta nhγn thœy không nhűng ÿiЛu œy vγn còn lжu lнi không phпi là ít trong sách vī, mà còn trong nhűng bпn văn quan trăng, trong nhűng bài thuyЌt pháp, và trong các tác phтm văn hăc. Dù cho rtпng Tôn Giáo cëa Ngài Nhγt Liên Thánh Nhжn rœt nəi bγt, nhжng chúng ta không ÿжöc phép quên sч truyЛn thÿa cëa Kinh Pháp Hoa và có thЈ nói rtпng giáo lý Kinh Pháp Hoa cëa Ngài Nhγt Liên Thánh Nhжn còn vжöt lên cao hжn vœn ÿЛ nçy, ī mжt phжжng diЧn nào ÿó. Ĉĕng thʒi, tùy theo thʒi ÿнi, nhűng tín ÿĕ cëa Nhγt Liên Tông ÿã phát huy thêm ÿЈ ÿóa hoa kia nī mãi. ĈiЛu nçy chính là viЧc kЌ thÿa thγt ý nghfa trong ÿʒi sæng văn hóa cNJng nhж tinh thçn vγy.

Tÿ quan ÿiЈm cëa tín ÿĕ Nhγt Liên Tông, ÿiЛu trжзc tiên có thЈ ÿжa ra ī ÿây là chí hжзng cëa viЧc cпi cách, mà có thЈ cNJng là sч kЌ thÿa tinh thçn cëa Lγp Chánh An Quæc trong phçn “Phá Tà HiЈn Chánh”. Dù ī thʒi ÿнi Showa (Chiêu Hoà), nhűng ngжʒi nhж Thнch KiЛu Thγm Sжn, Thə Quang Mγn Phu, VNJ KiЌn Thái Lang v.v… vγn nhγn ra tinh thçn cпi cách trong cuжc sæng cëa con ngжʒi. ĈiЛu thë hai nhж trên ÿã nói phжжng diЧn tinh thçn và văn hoá hình thành nhiЛu con ngжʒi mang nhiЛu quan ÿiЈm dI biЧt vЛ thЌ giëi. NЌu tÿ cái nhìn kiЌn thiЌt vЛ nghЧ thuγt thôn xóm cëa Bən A Di Quang DuyЧt thʒi ÿнi Edo (Giang Hж), Cung Trнch HiЛn TrI biЌt rõ nhűng hoнt ÿжng cжng ÿĕng cëa nông dân. Tÿ ÿó, chúng tôi có cái nhìn vЛ Nhγt

34 Nhγt Liên Tông Nhγt Bпn

Liên Tông, Tôn Giáo cëa chúng ta mжt cách ÿúng ÿχn, không chМ ÿЈ tăng trí thəc, mà phпi xem nhж mжt công viЧc không thЈ dÿng nghМ ÿжöc. Ī nжi thтm sâu, lý tжīng Nhγt Liên Tông nhж mнch nguĕn ÿang cuĕn cuжn chпy, chúng tôi mong muæn măi ngжʒi cæ gχng thœm nhuçn tinh thçn Kinh Pháp Hoa. Ĉó thγt sч mëi là ÿáng quý.

Ch<sup>ng M̂t
Watanabe Hooyoo
„ &XFÓLY¢QtLVLQKFD1J¢L1KW/L¬Q
7K£QK1KtQ
Cuжc ÿʒi và nжi sinh cëa Ngài Nhγt Liên Thánh Nhжn 37

Нtпng ngày, tœt cь chúng ta có cuжc sæng luôn luôn tжжng quan tжжng duyên vëi xã hжi chung quanh. CNJng vγy, thЌ giëi cëa Tôn Giáo không thЈ tách rʒi mæi tжжng quan tжжng duyên œy. Phпi có thʒi gian tж duy, chúng ta mëi cпm nhγn ÿжöc năng lчc nhiЧm mçu ÿang hiЧn hűu làm cho thân tâm chúng ta tràn ÿçy an lнc. Tham bái nжi Ngài Nhγt Liên Thánh Nhжn sinh ra, chúng tôi ÿã cпm nhγn ÿжöc ân ÿëc gia hж ÿó, làm cho chúng tôi thœy nhж có mжt ÿʒi mëi mà không thЈ nói ÿжöc, chúng tôi nghf, nhʒ nhân duyên ÿó mà tiЌp thă ÿжöc giáo lý Kinh Pháp Hoa. Sau ÿây, cuжc ÿʒi cëa Ngài Nhγt Liên Thánh Nhжn sЖ ÿжöc tжʒng thuγt lнi theo dнng truyЧn kЈ và nжi Ngài sinh ra cNJng ÿжöc giëi thiЧu.

Tӯ trжзc ÿƑn nay, Ĉàn Tín Ĉĕ cөa Nhɣt Liên Tông quan niҶm rtɻng hành hжжng lĦ bái Thánh Tích Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn sinh ra là mжt trong nhӳng pháp môn tu tɣp ÿĦ cho niЛm tin ÿжöc tăng trжīng. Mөi khi chiêm bái Thánh Tích vЛ, hă lнi loan truyЛn sч nhiҶm mçu và löi lнc mà hă có ÿжöc cho măi ngжzi, bīi vì theo hă, viҶc hành hжжng tham bái nçy không chM khҷng ÿInh hă tin Kinh Pháp Hoa là ÿúng, mà còn chəng tä ɲnh hжīng cəu ÿж cөa Kinh Pháp Hoa ÿæi vəi cuжc ÿzi trong thzi mнt pháp nçy.

38 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

„ 1ţLVLQKY¢SK£SP¶QWKWU®Ò0F

Vəi Ĉàn Tín Ĉĕ cөa Nhɣt Liên Tông, nжi sinh ra cөa Ngài rœt œn tжöng. Mөi khi nhҳc lнi cuжc ÿzi cөa Ngài trжзc và sau khi thuyƑt pháp, hă thжzng xжзng lên ĈЛ Mөc mжt cách dõng mãnh.

Làng An Phòng,
Phæ TiĦu Thœu (Kominatoora),
Ĉœt trzi Nam,
Ngài ÿɲn sinh.
Nam Mô DiҶu Pháp Liên Hoa Kinh
Ĉжöc Song thân,
Cho Xuœt Gia,
Chùa Thanh Trӯng,
Ngài theo Phɣt.
Nam Mô DiҶu Pháp Liên Hoa Kinh
Thzi KiƑn Trжzng,
Năm thə năm,
Không chœp KiƑn,
Ngài hotɻng Pháp.
Nam Mô DiҶu Pháp Liên Hoa Kinh
Nнn giўa ÿêm,
Ĉèn tuҶ sáng,
Ngài giɲi thoát,
Bœt khɲ nghì.
Nam Mô DiҶu Pháp Liên Hoa Kinh
Cuжc ÿzi và nжi sinh cөa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 39

BI lжu ÿày,
Nжi Ito,
Vɣn giў thân,
Vɣn tu tɣp.
Nam Mô DiҶu Pháp Liên Hoa Kinh

Trong lжu ÿày,
Ngài hжзng tâm,
Mong thiên hн,
Sæng thái hòa.
Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh
Dù ghp nнn,
Ngài vì nжзc,
Soнn cách ngôn,
An Quæc Luyn.
Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh
ViЧc lo sö,
Tнi Công TriЛu,
TiЊu Tùng Nguyên,
Làm sáng tä.
Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh
Ĉœt nжзc nçy
Thành ác quьi
Nên làm ngж
Không hay biЌt
Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh
40 Nhyt Liên Tông Nhyt Bпn

Läi tỹ thân,
Läi tỹ miЧng,
Vзi kiЌm tuЧ,
Dät tœt cпь.
Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh
Căn cë tỹ Daimoku (ĈЛ Mөc) tнi Chùa Bən Hành thuжc HuyЧn Chiba, Thxng Phæ).

,, $Q3K´QJ7LX7KX1tLÓQVLQK

Ngài Nhyt Liên Thánh Nhжn sinh ngày 16 tháng 2 năm Trinh Ëng (Jyo) nguyên niên (1222) tнi mжt ngôi làng nтm gçn bз biЊn TiЊu Thœu (Kominato) tên là An Phòng Quæc, Công ĈiЛu Hжжng, TiЊu Thœu (hiЧn tнi thuжc HuyЧn Chiba (Thiên DiЧp) quyn An Phòng (Awano), Thiên Tân (Amatsu) TiЊu Thœu Ĉinh (Kominatocho). Ngày nay, có mжt ngôi chùa TiЊu Thœu Ĉпn Sanh Tч ÿжöc xây dчng tнi ÿó. Chính nжi Ngài sanh ra ngày xжa là ruжng lúa, nhжng bây giз ÿã bI lœn vào trong biЊn.

Tжжng truyЛn rтng, khi Ngài sanh mây ngNJ sχc bao phë bçu trзi, mht ÿœt rung ÿжng, hoa sen nй ÿçy, nжзc suæi tuôn chпy cho ÿЌn ngày Ĉпn Sanh cëa Ĉëc Phyt Thích Ca vào năm sau, dжзng nhж báo hiЧu mжt byc Thánh Nhжn ra ÿзi, thyt bœt khпь tж nghì, không sao diHn tпь hЌt ÿжöc.

Mжt viҶc bœt khIJ tжж nghì khác Thánh Nhжn sanh vào ngày 16 tháng 2 sau ngày Phұt Thích Ca Mâu Ni Nhұp DiҶt (rtɻm tháng 2) mжt ngày vӯa là ÿiЛm ӓng hiҶn Nhұt Liên Thánh

Cuжc ÿʒi và nжi sinh cëa Ngài Nhұt Liên Thánh Nhжn 41

Nhжn, ngжʒi lãnh hжi Kinh Pháp Hoa, bIJn Kinh cëu ÿж nhân thK, vӯa là biĤu thI thұt tK hiĤn nhiên rtɻng phIJi vұn dœng Kinh Pháp Hoa ÿĤ cëu khə ÿж sanh trong mнt pháp.

„ &K»D7KDQK7UQJ1tL[XWJLD

Năm 12 tuəi, Nhұt Liên Thánh Nhжn vào chùa Thanh Trӯng tu vëi Ngài Ĉнo ThiҶn Phòng nhжng mãi ÿK̲n năm 16 tuəi mëi chính thëc xuœt gia. Chùa Thanh Trӯng là mжt ngôi chùa danh tiK̲ng cëa Tông Thiên Thai, ntɻm trên ngăn ÿěi cao 383 mét thuжc phía Nam cëa ÿěi Phòng Təng thuжc bán ÿIJo Phòng Təng, vЛ sau thành chùa cëa Tông Chжn Ngôn lúc nào không rõ, nhжng sau ÿҶ nhI thK chiK̲n (1945) vì chùa có liên hҶ vëi Ngài Nhұt Liên nên bây giʒ trĭ thành Chùa cëa Nhұt Liên Tông.

ĈiЛu ÿhc biҶt, không ai phë nhұn, viҶc vào chùa tu là нжëc văng và tâm nguyҶn cëa cұu bé Nhұt Liên thжĭ ÿó. Khi Nhұt Liên Thánh Nhжn vào núi, trú tнi bán ÿIJo Phòng Təng, ĭ ÿó chM có mжt Chùa nçy thôi, nhжng Chùa ÿã sáp nhұp vào Tông Thiên Thai Mұt Giáo, mà pháp môn chính thuжc Thiên Thai Mұt Giáo, cho nên chχc chχn, có mжt sч thұt là bà Mai Cúc (Umegiku), ngжʒi mҽ tiĤn chân con ÿK̲n núi Thanh Trӯng phIJi dӯng chân và lhng lЖ chia tay con dжëi núi, bĭi vì chùa không cho phép ngжʒi nў bжëc vào. Sau khi trĭ thành ngжʒi xuœt gia, trжëc tôn tжöng Bě Tát Нж Không Tнng thʒ trong chánh ÿiҶn, Ngài Nhұt Liên thành kính phát nguyҶn“Con nguyK̲n sṇng nh˱ bc Trí c̉a n˱̊c Nht” rěi chuyĤn lên núi TM DuҶ, mжt trung tâm Phұt Hăc nəi

42 Nhұt Liên Tông Nhұt BIJn

tiK̲ng, ÿĤ tham hăc Phұt Pháp. Thұt không sai nK̲u nghf rtɻng không phIJi chM có Ngài Nhұt Liên cIJm thœy rtɻng mình phIJi có sə mҶnh cëu ÿж chúng sanh tӯ thжĭ còn niên thiK̲u mà bên cнnh ÿó măi ngжʒi cNJng mong muæn ÿжöc cëu ÿж cho nên Ngài phát nguyҶn tham cëu giáo lý Phұt Ĉà và nghiên tçm tinh hoa Phұt Hăc.

Sч tinh cçn tu hăc cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn còn lжu dœu trong các tác phtɻm “Th˱ Quy̲t Viên Ĉa La Nghfa Tp”, “Ĉ˱̌ng thi̊ 17 tu̇ĭ”, “Th˱̇ Thánh Phòng”… ÿжöc lжu giў trong văn khæ Kanezawa thʒi Kamakura (Kiêm Thжжng) nhж nhўng bút tích tuyҶt vʒi cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn viK̲t lúc 17 tuəi vЛ Thiên Thai Mұt Giáo. Bút tích rœt ÿ˙ep ÿK̲n nəi ai nhìn vào mжt lçn nhë mãi nhж nét bút còn phIJng phœt ÿâu ÿây.

Thʒi niên thiK̲u, nhўng câu häi liên quan ÿK̲n viҶc tu hăc cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn chM giIJi thích ÿжöc qua trí tuҶ cëa chж Phұt, còn hiĤu biK̲t cëa con ngжʒi không thĤ giIJi ÿáp ÿжöc, nhж vK̲t máu còn lжu lнi trong vжʒn chùa Thanh Trӯng chɻng hнn, ngжʒi ta tin rtɻng ÿó là vK̲t máu cëa Ngài còn lжu lнi khi Ngài chí thành cçu nguyҶn ÿK̲n lҶ tuôn ra huyK̲t trжëc tôn tжöng Bě Tát Нж Không Tнng ÿĤ ÿжöc ban cho bIJo châu trí tuҶ vô giá.

„ 7'X6ţQ1ţLWKDPKF

Dù viҶc hăc cëa Ngài ngày càng tiĘn bж hѫn, nhѫng trong Ngài vựn cѫu mang hoài bão tìm cçu Phựt Pháp sâu hѫn, rӝng hѫn cho nên năm 20 tuəi Nhựt Liên Thánh Nhѫn lên ÿѫʒng ÿĘn Kamakura tham hăc, nhѫng cuæi cùng Ngài trđ vЛ

Cuӝc ÿʒi và nѫi sinh cëa Ngài Nhựt Liên Thánh Nhѫn 43

núi TM DuҶ tu hăc tнi chùa Diên LIch (Hieizan Enryaku). Ngày nay, thựt dĘ dàng có tài liҶu trong tay ÿĘ ÿăc nhѫng vào thʒi Kamakura muæn ÿăc mӝt bпn Kinh nào ÿó trong Ĉнi Tнng Kinh, phпi ÿĘn các chùa lən hohc trong Bát Thiên Cung məi có. Dґ nhiên, phпi hiĘu thʒi ÿó vœn ÿЛ in œn không ÿѫöc rõ ràng mà chM có mӝt cách duy nhœt phпi sao chép lнi ÿĘ ÿăc, vì thĘ nhiЛu hăc tăng muæn tra cëu tѫʒng tựn phпi ÿĘn núi TM DuҶ mà thôi. Tỳ thʒi Bình An, TruyЛn Giáo Ĉнi Sѫ Tæi Trỹng (Dengyoo Daishi Saicho) tỳ Trung Hoa ÿĘn Nhựt Bпn khai mđ Thiên Thai Pháp Hoa Tông tнi núi TM DuҶ rëi. Núi nçy rœt yên tMnh, nтm đ gçn phía Ôông Bҳc Kyoto, ngày nay ÿi tàu lÿa tæc hành (Shinkansen) nguʒi ta có thĘ thœy. Núi ÿѫöc xem là linh ÿIa cëa ngѫʒi tu hành nên TruyЛn Giáo Ĉнi Sѫ xây dӝng chùa Diên LIch, ÿón nhựn nhỹng ngѫʒi xuœt gia tu hành tỳ khҳp nѫi ÿĘn. Hai bên ÿông, tây ÿЛu có Tháp và Chùa ÿĘ cho chѫ Tăng đ. Chính nѫi nçy, Nhựt Liên Thánh Nhѫn lãnh hӝi ý nghfa thâm sâu cëa Kinh ÿiĘn. Tѫѫng truyЛn rтng Ngài ÿã lѫu trú tнi phòng thə nhət cëa Yakogawa thuӝc ĈInh Quang ViҶn (Jookooin), nтm đ phía Bҳc núi TM DuҶ, hiҶn tнi ngѫʒi ta ÿã xây Pháp Hoa Ĉѫʒng và dӝng tѫöng Nhựt Liên Thánh Nhѫn bтng ÿëng ÿĘ tôn thʒ và tѫđng niҶm. Có mӝt ÿiЛu không thĘ nghf ÿѫöc là truəc Nhựt Liên Thánh Nhѫn, chѫ vI Tə Sѫ thʒi Kamakura nhѫ Pháp Nhiên Th˺ng Nh˅n, Thân Loan Thánh Nh˅n, Ęo Nguyên Thiņ S˺ cNJng có thʒi gian tu hăc tнi vùng Yokogawa nçy.

44 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

Nhựt Liên Thánh Nhѫn chăn ĈInh Quang ViҶn đ Yakogawa làm trung tâm, ÿĘ lui təi các Chùa lən đ Kyoto, Nara v.v… bđi vì trѫəc ÿó không lâu Chùa Ôông Ĉнi (Todaiji) ÿѫöc trùng tu. Ngày nay tнi chùa Trung Sѫn Pháp Hoa Kinh Tч vựn còn lѫu giỹ bút tích cëa Nhựt Liên Thánh Nhѫn, nhỹng nét chỹ còn ÿựm màu mчc nhѫ, “Kyoto NgNJ Ĉiụ Phòng Môn Phú Tỷu L͡, nm phía Nam Phòng Môn và thúc͡ phía Tây Phú Tỷu L͡”, nhỹng văn bпn kG bí thuӝc Chѫn Ngôn Mựt Giáo nhѫ: “NgNJ Luân C˛u T Minh Bí Mt Thích”.

Rœt nhiЛu hăc giпЂ Phựt Giáo hoài nghi và ÿht nghi vœn trѫəc vœn ÿЛ Nhựt Liên Thánh Nhѫn ÿăc liên tөc hàng vнn quyĘn kinh, nhѫng không ai không ÿëng ý chM có mӝt ngѫʒi, là Nhựt Liên Thánh Nhѫn, mà không ai khác cѫu mang trong tâm nəi thæng khə cëa con ngѫʒi và mong muæn cëu thoát con ngѫʒi ra khäi khə ÿau trong thʒi mнt pháp nçy. Chҳc chҳn, giáo lý Pháp Hoa cëa Phựt giúp cho Ngài Nhựt Liên nghe ÿѫöc tiĘng kêu cçu ÿau thѫѫng cëa chúng sanh trong thʒi mнt pháp, cho nên ngày ÿêm hoài mong cëu ÿж. Chính ÿiЛu ÿó thúc ÿтy Ngài lên ÿѫʒng tìm ÿĘn ĈInh Quang ViҶn đ Yokogawa thuӝc TM DuҶ Sѫn tham cëu, ÿĘ rëi có nhỹng thành quпЂ to lən sau mӝt thʒi gian nghiên tçm giáo ÿiĘn, trѫəc khi trđ lнi Chùa xѫa, Thanh Trỹng Tч đ An

Phòng.

„ &K»D7KDQK7UQJ1ţLNKDL7¶QJOS *L£R

Mжt buəi bình minh, mht trʒi vÿa ló rнng ngày 28 tháng 4 năm KiĘn Trжʒng thə 5 (1253) trong rÿng cây cнnh Chùa

Cuжc ÿʒi và nжi sinh cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 45

Thanh Trÿng, Nhɣt Liên Thánh Nhжn ngĕi xoay vЛ hжʒng ÿông thiЛn tăa tөng 10 biĘn ĈЛ Mөc (Daimoku): Nam Mô Dïu Pháp Liên Hoa Kinh, Nam Mô Dïu Pháp Liên Hoa Kinh dжʒi ánh thái dжжng ÿang tÿ tÿ ló dнng cao dçn. Ĉây là lçn ÿçu tiên ĈЛ Mөc ÿжöc xжʒng lên trên thĘ giɜi nçy. Thɣt là ý nghfa làm sao! Thɣt là ÿhc biЧt làm sao!

Tÿ giʒ ngă hôm ѡy, Tăng chúng trong Chùa, tín ÿĕ quanh vùng thông tin cho nhau tЛ tЧu vЛ Chùa Thanh Trÿng ÿĘ nghe Nhɣt Liên Thánh Nhжn thanh thпn trao cho hă nhŷng thành ÿнt tÿ nghiên cəu cëa mình và thao thao bѡt tuyЧt giпng thuyĘt giáo lý Phɣt Ĉà. Dù sæ lжöng ngжʒi nghe không ÿông, nhжng hă là nhŷng ngжʒi ÿнi diЧn cho Tăng tín ÿĕ bѡy giʒ, trЧc tiĘp nghe Ngài Nhɣt Liên thuyĘt giпng.

Lúc ѡy, Ngài TruyЛn Giáo Ĉнi Sжж ÿang ī Chùa Diên LIch, núi TМ DuЧ nghe viЧc nçy tâm chѡn ÿжng, vì ÿiЛu nçy ÿánh mѡt truyЛn thæng cæ hŷu xжa nay, mà truyЛn thæng ÿó là cçu vãng sanh CЧc Lнc TInh Ĉж, nтm ī phжжng Tây cách ÿây hàng 10 vнn ə̈c Phɣt ÿж. Xa hжn nŷa, rĕi ÿây truyЛn thæng giáo lý TInh Ĉж Tông cëa TМ DuЧ Sжn vЛ niЧm danh hiЧu Phɣt, Nam Mô A Di Ĉà Pht, sЖ bI thay ÿəi. Thɣt không thĘ chѡp nhɣn ÿжöc bīi vì viЧc nçy ÿөng chнm ÿĘn niЛm tin cëa Ngài TruyЛn Giáo Ĉнi Sжж, ngжʒi xiĘn dжжng giáo lý niЧm Phɣt, mà lúc bѡy giʒ tÿ Kamakura truyЛn ÿi khҳp các xə phía Ĉông, cho dù ÿæi vəi chúng ta ngày nay, giáo lý cəu khə ѡy ÿжöc rút ra tÿ giáo lý Phɣt Ĉà trong Kinh Pháp Hoa nhтm cəu ÿж chúng sanh trong thʒi mнt pháp chə không có gì khác.

46 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Ngài Nhɣt Liên vɣn tiĘp tөc có nhŷng buəi thuyĘt pháp nhжж thĘ trong không khí căng thчng ngày càng bao phë chung quanh. Cho ÿĘn mжt ngày nă trong mжt thʒi thuyĘt pháp, có nhŷng ngжʒi tin Pháp Môn NiЧm Phɣt nhжж ĈIa Ĉçu Cпnh Tín (Kagenobu) ī làng Ĉông ĈiЛu tham dч, ÿжt nhiên có tiĘng quát cëa Cпnh Tín rтng: Hãy chm dнt ngay. Nói gì vy? Bīi vì lâu nay ông ÿĘ bөng nhŷng lʒi thuyĘt giпng cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, nên bѡt ngʒ thæt lên lʒi thét ÿao búa nhжж thĘ khiĘn cho Chжж Tăng ÿang tham dч thʒi Pháp hoпng vía ÿoán rтng sЖ có nhŷng ÿiЛu bѡt an ÿĘn vəi chùa nçy. ThĘ nhжng, Ngài Nhɣt Liên không ÿöi bI ÿuəi xuæng núi trī vЛ phæ thI, còn tìm cách vжöt qua vInh Tokyo ÿi Kamakura, nжi mà Ngài lжu tâm hжʒng ÿĘn.

„ ÒLÓRKLXWK¢QK1KW/L¬Q

“M̄t làn sóng sinh ra vn làn sóng”. Thɣt sч, suy cho cùng Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn không chМ phə biĘn giáo lý Phɣt Ĉà vô cùng hùng dNJng nçy lan truyЛn khҳp nжʒc Nhɣt, mà còn cho cпng thĘ giɜi sau ÿó nŷa. ThĘ nhжng trong và ngoài chùa Thanh Trÿng

vγn giΫ thái ÿж im lhng rõ ràng pháp nнn ÿã ÿƑn. Vì sao? Vì liĦu ngж giáo lý cëu khə cëa Kinh Pháp Hoa mà sö pháp nнn không truyЛn trao, cNJng dĦ rжi vào ÿIa ngθc. ThƑ cho nên muæn khäi rжi vào ÿIa ngθc, dù ÿʒi nçy phпЂi chIu pháp nнn, nhжng ÿʒi sau sЖ thành tЋu con ÿжʒng Phɣt ÿнo.

Rʒi Kamakura, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿƑn Matsubagayatsu, không xa Мнc Phë, lѡy cä tranh kƑt cæc ÿЈ tu.

Cuжc ÿʒi và nжi sinh cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 47

Kamakura, nhж ÿã biƑt là trung tâm chính trI và văn hoá cëa Ôông Quæc, ī ÿó có rѡt nhiЛu ngжʒi lжu ý ÿƑn Ngài. Nhűng vI Phɣt tÿ thuçn thành thѡy ÿжöc thƑ gian nçy hoàn toàn bѡt an, dĦ dàng chѡp nhɣn và truyЛn ÿнt cho nhau giáo lý cëu ÿж chúng sanh trong thʒi мнt pháp cëa Kinh Pháp Hoa, thɣm chí ī nhiЛu ÿIa phжжng có sЋ thɣt rтng nhiЛu ngжʒi hтng ngày ÿi quanh phæ loa vào trong nhà ÿЈ phə biƑn rжng khҳp. VЛ sau có nhűng bëc tranh vЖ lнi cђnh thuyƑt pháp ngoài ÿжʒng nhж thƑ. Có мжt vI tăng sf thuжc Tông Thiên Thai ÿĕng tình vëi lʒi dнy cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿƑn cçu Pháp và trī thành ngжʒi ÿЏ tÿ chân thành, dành trăn ÿʒi mình hə trö Thánh Nhжn hoнt ÿжng ÿó ÿây, cuæi cùng trī thành мжt vI A Xà Lê, Nhɣt Chiêu Thжöng Nhжn (Nishoo Shoonin).

Thжī ѡy, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿəi tên ThI Thánh Phòng thành Nhɣt Liên, мжt ÿнo hiЏu mang ý nghfa nhж là sö mЏnh cëu ÿж chúng sanh trong thʒi мнt pháp cëa Kinh Pháp Hoa. Chű “Nhŧ” xuѡt phát мжt chű thɣt ý nghfa trong câu Kinh: “giꜜng nh꜀ ánh sáng c̆a nht nguỹ̃t, trƭ kh꜀ s tꜜi tăm, mà ng꜀̈i nɣ (Bʺ Tát Ĉ̣a DNJng) hay làm cho chúng sanh trong th‗gian nɣ mṭ ÿi s tăm tꜜi”, phтm Nhж Lai Thçn Lŭc, thə 21. Còn chű “Liên” có tȳ câu Kinh: “Ngài Bʺ Tát Trì Ĉ̣a nh꜀ ÿoá sen nᵘ tuỹ̃t ўp trong bùn nh꜀. Ngài giꜜng nh꜀ hoa sen v꜀̈t lên khỉ mī̄ nᵃc” phтm Tùng ĈIa Dõng Xuѡt thə 15.

Phтm Tùng ĈIa Dõng Xuѡt cho rтng Bĕ Tát ĈIa DNJng là nhűng vI Bĕ Tát, nhűng ÿЏ tÿ chính cëa Ôëc Phɣt Thích Ca trong quá khə, tȳ ÿѡt hiЏn ra мжt cách dõng mãnh, sæ lжöng nhiЛu gѡp sáu vнn lçn sæ cát sông Нтng ī Ѡn Ôж, trong sæ ÿó,

48 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Ngài Thжöng Нnnh Bĕ Tát là ÿнi biĦu. Thɣt không có gì là khoa trжжng khi Ngài Nhɣt Liên cho rтng nhűng ngжʒi theo Ngài nhж nhűng Bĕ Tát Dõng Xuѡt, mang giáo lý phə biƑn gçn xa.

„ /S&K£QK$Q4XF/XQ

Thʒi gian năm năm Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn cж ngθ trong мжt thпo am тнi Kamakura, có nhiЛu thiên tai xпy ra nhж ÿжng ÿѡt dű dжi vào năm Chánh Gia nguyên niên, bão lзn vào năm thə hai, nнn ÿói vào năm thə ba, dIch hнch vào năm Chánh Nguyên nguyên niên và nhiЛu trɣn cháy lзn vào năm thə hai làm cho ÿʒi sæng ngжʒi dân lâm vào cђnh khə ÿau khæn ÿæn thѡt thжʒng. BInh tɣt lan tràn khiƑn cho tình trнng ÿʒi sæng ngày càng tЏ hжn và con ngжʒi ngày càng khə hжn. Xжжng ngжʒi chƑt chѡt cao nhж núi, xác ngжʒi chƑt nhж bè trôi lЛnh bЛnh trên sông, thɣt là bi

thпm. Trжзc tình cпnh nhж vуy, Ngài Nhуt Liên Thánh Nhжn nghiên tçm trong Ĉнi Tнng Kinh (Daizookyoo), tìm phжжng pháp hóa giпi những bi thпm ѡy. Pháp môn hóa giпi ўжöc tìm thѡy rõ ràng qua lзi tїa hiЈn bày trong Kinh Pháp Hoa. Vзi mөc ўích lý tжйng ўó, Ngài soнn thпo mжt sæ vѡn ўЛ và tóm lжöc thành: Lp Chánh An Quc Lцn (Risshoo Ankokuron) và tнi Chùa Tæi Minh (Saimyooji) Ngài trao tуn tay tác phтm nçy cho Nhp Ĉo Thl Li (Nyuudoo Tokiyori), ngжзi ўang có nhiЛu пnh hжйng vзi Mнc Phë.

Lp Chánh An Quc Lцn là bпn luуn giпi rõ ràng những bi thпm cuжc ўзi qua hж cѡu nhân vуt ngжзi khách cæ

Cuжc ўзi và nжi sinh cөa Ngài Nhуt Liên Thánh Nhжn 49

gхng làm sao vжöt qua biЈn khə vзi mжt vI Tăng, nhж là am chë. Trong bпn luуn nçy, Ngài dùng Kinh ĈiЈn ўжa ra những nguyên nhжn căn bпn vЛ hiЧn trнng bi thпm nçy, thЏ nhжng minh chзng cөa Ngài bI TInh Ĉж Tông và Phуt Giáo truyЛn thæng ўang thInh hành phë nhуn hoàn toàn, bйi vì Ngài cho rтng Kinh Pháp Hoa khчng ўInh rтng: “Hãy thay ўї nim tin trong tâm và mau mau quay vฺ nọ thїn” thЏ nên ўiЛu quan trăng là mäi ngжзi hãy an ўInh tâm bên trong, sæng an ən, thì xã hжi mзi hoà bình ўжöc.

„ %QWKLNÓLSK£SQQ

Có nhiЛu sч kiЧn gçn nhж là “Pháp Chiјn” thуt não lòng xпy ra liên tөc nhiЛu tháng, nhiЛu năm, nhiЛu ngày trong suæt cuжc ўзi Ngài Nhуt Liên Thánh Nhжn. Năm 37 tuəi, nhтm năm Văn Ən nguyên niên (1260) Ngài Nhуt Liên Thánh Nhжn trình bày tác phтm “Lp Chánh An Quc Lцn” cho ўЏn năm 50 tuəi, nhтm năm Văn Vfnh năm thə 8 (1271) là thзi kG pháp nнn Long Khu (Ryuukoo) kéo dài khoпng 13 năm cжng thêm 2 năm rжйi hoнt ўжng tнi ўпo Sado nўa. Dжзi ўây sЖ trình bày chi tiЏt vЛ bæn ўнi pháp nнn ѡy nhж sau.

Thуt ra, “Nhиng nn nh không thể kể hết. Chỉ nói ўn bn ўi nn thôi”. Theo Chẳng Chẳng Ng Chn VNJ Ng Thฺ tжзng thuуt, Ngài Nhуt Liên Thánh Nhжn thѡy ўзi sæng con ngжзi quá ж khə sĩ, phát tâm cѡp tæc cəu ўж. Trong khi, giáo lý TInh Ĉж Tông dжзng nhж né tránh, chán ghét và tỹ bä, còn chë trжжng cөa Ngài dѡn thân vào ўзi ўЈ cəu khə ўж sanh ngay trong thзi mнt pháp. Ngài áp dөng giáo lý thуm thâm cөa

50 Nhуt Liên Tông Nhуt Bпn

Kinh Pháp Hoa ўæi lнi vзi Phуt Giáo truyЛn thæng, tнo ra những làn sóng mзi vжöt qua giзi hнn cөa nó không ai có thЈ ngăn chуn ўжöc.

„ 7KRDPEÓWFK£\ Trong “Lp Chánh An Quc Lцn” Ngài kIch liЧt phê
phán tín ўë TInh Ĉж Tông. Mжt tháng sau khi trình bày tác phтm “Lp Chánh An Quc Lцn”, vào ngày 16 tháng 7 năm Văn Ən nguyên niên (1260), có kẹ lн ўжt nhуp vào ўæt thпo am cөa Ngài tнi Tùng DiЧp Cæc (Matsubagayatsu) cháy tiêu vào ngày 27 tháng 8. Thуt may mхn, Ngài tránh thoát vào hang căp, không bI chЏt thiêu. Tжжng truyЛn rтng, có mжt con vжön trхng báo cho Ngài biЏt trжзc và dyn Ngài tránh vào chə an

toàn. Sau ÿó không lâu thпo am ÿжöc xây dЧng lнi, ngày nay là Chùa DiЧu Pháp, nhжng cNJng có thuyКt cho là Chùa Trжзng ThXng, gçn Chùa LЧp Quæc LuЧn. Dù thпo am ф chùa nào ÿi nýa ÿЧ tÿ và tín ÿё vцn xem Tùng DiЧp Cæc là linh ÿIa.

„ 3K£S1Q,WR Mжt năm sau, vào ngày 12 tháng 5 năm HotЦng Trжзng nguyên niên (1261) Mнc Phë cho rtЦng NhЧt Liên Thánh Nhжn là nhân vЧt nguy hiЊm, khiКn cho xã hЖi ngày càng bœt an, ra lЧnh gông Ngài btЦng gə kéo trôi trên biЊn, tў bз Kamakura ÿày ra ÿпo Ito, không cho ÿЧ tÿ NhЧt Lãng (Nichiroo) ÿi theo, khiКn cho thçy trò chia tay nhau trong vô vàn sçu khə. Ngày nay, Danh Trжзng DiЧn, bài thuyКt pháp ÿó vцn còn nhýng ÿoнn văn thЧt cпm ÿЖng nhж:

Cuжc ÿзi và nжi sinh cëa Ngài NhЧt Liên Thánh Nhжn 51

“Ĉн‐ng tị b Tây Kamakura nhìn sang ngch sông phía Ĉông Ito, d ÿêm trăng vòi vi ÿang tТ tТ di chuyển, lòng ng ÿ, man mác nghf th ng và mong rXng S ph Nнt Liên ÿn b Ĉông Ito bình an. Ĉн‐ng bên b Ĉông Ito nhìn v bên b kia Tây Kamakura, thy bình minh chiu tТ h ng Ĉông, S Ngài Nнt Liên cNJng an tâm nghf rXng Nнt Lãng, ng ÿ, mình cNJng ÿã v Kamakura bình an.”

Khi gçn ÿКn ÿпo Ito, thuyЉn kéo Ngài NhЧt Liên ÿëng vào ÿá ngçm, phпi neo thuyЉn lнi, sau ÿó kéo ÿКn Di Tam Lang (Yasaburoo) ÿЉ sÿa thuyЉn lнi.

Theo Ikeda Yasaburoo, cæ giáo sж ÿнi hăc Keioo, ÿây chính là nguyên nhân ÿЉ ngжзi ta ÿht niЉm tin vào Ngài. Lúc ÿó tнi Ĉông Ito bЧnh thжжng hàn tф nhiên giпm nhanh. Cпm sф linh ëng ÿó, T V Môn Bát Lang ф Ito phát nguyЧn Quy Y vëi Ngài. Không ÿçy hai năm sau, vào ngày 22 tháng 2 năm HotЦng Trжзng thə 3 (1263) Ngài ÿжöc miЊn tЖi ÿжa trф vЉ Kamakura.

Trong thзi gian bI ÿày ÿó, Ngài sáng tác “Giáo C Thi Quc Sao” (Kyookijikokushoo), bình giпi lý do tнi sao Ngài ÿem Kinh Pháp Hoa ÿЉ cëu ÿЖ nhж Kinh ÿiКn PhЧt Giáo lý giпi, mà trong “NgNJ Nghfa” (Gogi) sЖ nói rõ vЉ ÿiЉu nçy, (xin ÿăc thêm trong sách tiКng NhЧt, trang 56)! Nhýng linh ÿIa ф Ito vцn ÿжöc truyЉn tөng tëi ngày hôm nay gĕm các chùa: PhЧt H n (Butsugenji), PhЧt Quang (Butsukooji) và D u Tr ng (Myoochooji) chə bI ÿóng gông ф Kamakura.

52 NhЧt Liên Tông NhЧt Bпn

„ 3K£S1Q7LX7»QJ1JX\¬Q Thánh Nhжn trф lнi hoнt ÿЖng bình thжзng tнi Kamakura cho ÿКn năm Văn Vfnh nguyên niên (1264) Ngài có ý trф vЉ An Phòng, nжi cæ hжжng cëa Ngài. BiКt ÿжöc ÿiЉu nçy, vào giз höi ÿêm 11 tháng 11 Cnh Tín cho ngжзi phөc kích phái ÿoàn Ngài và nhýng ÿЧ tÿ tùy tùng tнi ÿçu làng Công ĈiЉu. Ngài NhЧt Liên bI thжжng ф chân mày, nhжng sinh mЧnh không hЉ gì. Pháp nнn nçy ÿжöc găi là Công Ĉiu Pháp Nn (Toojoohoonan), còn găi là TiЊu Tùng Nguyên Pháp Nn (Komatsubara Hoonan). ThЧt ra, Thánh Nhжn ÿã tiên ÿoán Pháp Nнn nçy trong phтm Dф Ngôn cëa Kinh Pháp Hoa rĕi, vì chính Ngài tф nói rtЦng: “Ĉây là hành gi duy nht v Kinh Pháp Hoa c a Nht Bn”. Tжжng truyЉn Chùa Kính Nn (Kyooninji) ф TiЊu Tùng Nguyên là chə bI nнn, ngày nay vцn còn.

„ 3K£S1Q/RQJ.KX Ngài thì vɣy nhжng còn tín ÿě thì sao? Càng ngày càng
ÿông ngжzi quy y vëi Ngài sau khi lãnh hжi giáo huœn cao siêu cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿã tɣp trung lнi không chMָ ӣ Kamakura, mà còn ӣ VNJ Tɻng Quc (Musashinokuni), Tokyo, Kanagawaken, Saitamaken; T‹ˇng Mc Quc (Sagamikuni) thuжc Kanagawaken gĕm: Hָ T̆ng (Shimosa), Th‹ˆng T̆ng (Kazusa) và các nжzc thuжc An Phòng (Awa); thuжc Chibaken (Huўn Thiên Dцp) nhж Tɻn Hà (Suruga); hai nжzc thuжc Ito và các nжi ӣ huyЧn Sizuokaken (Huўn Tɻnh C‹ˇng)... Ӣ ÿâu cNJng có ÿнo tràng giпng dнy nhж: Ĉi S‹ Giˍng (Daishikoo) nghfa là tɣp trung nghe giпng vào ngày 24, ngày

Cuжc ÿzi và nжi sinh cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 53

cëa Ngài Thiên Thai ÿнi sж. Bát Nhŭt Giпng (Yookakoo), tëc là tɣp trung nghe giпng vào ngày mĕng 8, ngày Ĉпn Sanh cëa Ĉëc Thích Ca.

Thzi ÿó, Mông Cə ÿã là mжt Ĉнi ĈЏ Quæc, ÿжöc găi là nhà Nguyên bành trжzng thЏ lŭc khxp thЏ giëi, ÿã thæng trI toàn ÿœt nжzc Trung Quæc, TriЛu Tiên, ÿang muæn tœn công tiЏn chiЏm Nhɣt Bпn, Mнc Phë thжzng xuyên nhɣn ÿжöc nhŷng văn thж khiêu chiЏn, do nhŷng sö giп ngжzi Mông Cə mang ÿЏn. Trжzc tình hình dçu sôi lÿa bäng nhж vɣy, Mнc Phë ra lЧnh thiЏt lɣp hЧ thæng phòng thë chhc chЖ ӣ C˛u Châu (Kyushu), thành lɣp quân ÿжi biên phòng hùng mнnh, tuyЏn chăn võ sf lŭc lжйng và tinh nhuЧ và tung ÿi khxp nжi, sxc lЧnh tœt cп Chùa chiЛn trong toàn quæc nhœt tâm cçu nguyЧn chiЏn thxng ngoнi xâm và muæn lжu ÿày Ngài Nhɣt Liên ra ÿпo trӣ lнi.

Ngày 12 tháng 9 năm Văn Vfnh thë 8 (1271) Mнc Phë ra chiЏu bχt Nhɣt Liên Thánh Nhжn ӣ Kamakura ngay nÿa khuya ÿêm œy ÿày Ngài ra giŷa sông ÿInh dìm Ngài xuæng sông nhж ÿâm vào cə rĕng. Ĉжt nhiên giŷa sông, có mжt ÿнo hào quang thiêng liêng sáng rŭc phát lên bę gɣy xiЛng xích làm cho các võ sf hoпng hæt xin quy y làm ÿЧ tÿ Ngài Nhɣt Liên. Lˈc Lang T̰ V̈Môn phпi ÿжa Ngài vЛ tá túc tнi nhà cëa Ông Bən Gian (hiЧn tнi thuжc phæ Hцu Mжc) thuжc T‹ˆng Mô Quc Y Trí (Sagaminokuniechi) chz ÿЏn sáng ngày 10 tháng 10 ÿi tiЏp ra ÿпo Sado (T̰ Ĉ). Phпi nói rtng trong các pháp nнn ÿây là pháp nнn lën nhœt cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, mà ÿhc biЧt trong pháp nнn nçy, Ngài an tâm chœp nhɣn bI bχt an trí ÿжa

54 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

ÿЏn Thĭu Phˈ Phòng (Shooboo), ÿЏ thЏ nghiЧm lzi dŭ báo trong Kinh Pháp Hoa và dжzi ÿçu Ngài thжzng có Phtm KhuyЏn Trì thë 5 cëa Kinh Pháp Hoa.

Khi ÿi ngang qua trжzc Bát Phiên Cung (ĈЛn Thz Thçn), vI Thçn bпo hж cho Mнc Phë ӣ Kamakura, Ngài Nhɣt Liên xuæng ngŭa nói lën rtng: “Ô B̆ Tát Bát Phiên! Ngài là v˟ Thn, cNJng ÿã ÿ‹ˆc nhc tên ᵘLinh Thн-u S˅n trong Kinh Pháp Hoa, Ngài ÿã phát nguўn h͡ trì hành gi Kinh Pháp Hoa mà!” khiЏn ai nghe ÿЛu kinh ngнc, nhœt là nhŷng tín ÿĕ cëa Ngài nghe nhж thЏ phát tâm theo Nhɣt Liên Thánh Nhжn. Tн Ĉiu Kim Ngô nghf rtng: “N̲u Thánh Nh˅n b˟ ch̿ ÿu, chc mình cNJng ch̲ theo quá” bèn buông cжжng ngŭa, tж niЧm nhŷng viЧc làm cëa Thánh Nhжn và tж duy cuжc ÿzi cëa mình. Ngày nay, ngжzi ta xây tнi Chùa Long Khtu nжi thánh ÿIa Long Kh̲u (Ryuukooji) ÿЏ lжu dœu Pháp Nнn

nçy. Lúc ÿó, các tín ÿĕ bI bχt ÿнжöc thпъ, nhнжng các ÿЧ tÿ Ngài ÿЛu bI nhæt vào ngөc. Chùa Quang Trc (Koosokuji) chính là nжi giam giΐ nhΐng vI ÿЧ tÿ cëa Ngài. Có thuyЏt cho rтцng Chùa D Thuận (Myoojunji) ӣ Y Trí là nhà ӣ cëa Ông Bən Gian ngày trнжзc.

„ 1KQJQJ¢\WLÒR6DGRR

Nжi lнжu ÿày trên ÿпъo Sadoo là Tam Mύ Ĉ ng (Sanmaidoo), nжi nçy dùng ÿЏ thiêu ngнжзi chЏt, có mжt tѡm bпng qua thзi gian bI tuyЏt phë kín mít. Chính nжi nçy. Ngài sæng nhΐng tháng ngày thɣt bình thпъn vзi cuжc sæng tù ÿày cëa mình. Sau mжt năm bI lнжu ÿày ӣ ÿпъo, vào tháng giêng năm Văn

Cuжc ÿзi và nжi sinh cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 55

Vfnh thə 9 (1272) có khoпng 100 vI Tăng sf tӯ Bχc Lөc kéo lên ÿпъo ÿЏn trнжзc Tam Mύ Ĉ ng ghp Ngài, ÿht nhiЛu câu häi tranh luɣn, nhнжng chɥng có ai trình bày ræt ráo tжi trнng cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, cuæi cùng hă tч giпъi tán.

Sau cuжc tranh luɣn ÿó, Bґ Gian, vI chë ÿпъo cNJng ra vЛ. Lúc ѡy, Thánh Nhжn nói vзi theo: “Ông Bґ Gian! tị Kamakura bt ÿu có nΐ loạn, Ông không nên ÿi Kamakura làm gì”. Hai tháng sau ÿiЛu ÿó thành sч thɣt làm cho Ông Bґ Gian kính phөc vô vàn.

Ӣ trong tình thЏ nghiêm trăng khó khăn nhнж vɣy, nhнжng Ngài Nhɣt Liên không ngӯng sáng tác. Tháng 2 năm sau Ngài hoàn thành tác phɥm “Khai Mc Sao” (Kaimokushoo) ÿЏ giзi thiЧu cho môn hч ӣ Tɨ Ĉiụ Kim Ng, Kamakura. Nжi dung tác phɥm hãy mӣ mχt Trí TuЧ ra ÿЏ cзu ÿж chúng sanh trong thзi mнt pháp, nhнж Kinh Pháp Hoa dнy. Thɣt ÿúng nhнж thЏ! Khai Mc Sao bao hàm cпъ giáo nghfa Phɣt Giáo ѡn Ĉж, Nho giáo Trung Quæc và Bà La Môn giáo ѡn Ĉж, có thЏ ÿнжöc xem là tác phɥm nəi tiЏng, xзng ÿáng, siêu viЧt, nhân bпn và văn hóa. Tinh thçn văn hoá ѡy sáng ngзi ý nghfa giпъi thoát, không nhΐng cho ÿЏn ngày nay vɣn còn ѡn tнжöng tinh thçn cзu ÿж cëa Kinh Pháp Hoa trong ÿзi mнt pháp, mà còn thЏ nghiЧm lзi dч ngôn trong Kinh Pháp Hoa ÿæi vзi Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn, khi lãnh thă phó chúc cëa Ĉзc Phɣt Thích Ca trong quá khə mà phát lên ba ÿiЛu nguyЧn lзn: “Ļy nc Nhɬ Bn làm ct trt, mu ra con mɬ Tcho ngi Nhɬ Bn và làm chic thuyn ln cho dân tc Nhɬ”.

56 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Có nhiЛu ngнжзi phát tâm quy y vзi Ngài, khi cпm nhɣn nhân cách siêu phàm cëa Ngài Nhɣt Liên, hiЏn thân phөng sч Ĉнo pháp rѡt nəi tiЏng, trong ÿó có nhΐng tín ÿĕ cëa TInh Ĉж Tông nhнж A Phɬ Phòng Nht Ĉc (Abutsuhoo Nitsutoku) cùng vö Thiên Nht Ni (Sennichiama). Năm sau thuжc năm Văn Vfnh thə 10, Ngài chuyЏn ÿЏn nжi găi là Nhɨt Cc (Ichinosawa) dӵng am tranh ÿЏ ӣ và bχt ÿçu soнn thпъo “Nh Lai D Hu NgNJ Bách Tu Th Quán Bґ Tâm Tôn Sao” (Nyorai Metsugo Googoohyakusai Shikanjinhon Zonshoo), nói găn là “Quán Tâm Bґ Tôn Sao” cho ÿЏn ngày 25 tháng 4 hoàn thành bпn thпъo. Ngài bí mɣt gӣi bпn gæc cho Phú Mc Th ng Nhn (Toki Joonin) ӣ Нч Təng, còn nhΐng môn hч khác chM ÿăc qua thôi. Trong ÿó, nжi dung chính là: “Sau khi Ĉɨc Thích Ca nhp d 500 năm, thì kG mt pháp bt ÿu, con ng i sng vΐ niệm tin Phɬ Giáo, tôn sùng Bґ Tôn (Honzon) mt cách rõ ràng”. Tác phɥm giпъi thích thêm ý nghfa cNJng nhнж nжi

dung cөa “Khai Mċ Sao” và thuɣt lнi rõ ràng tMꝵ mMꝵ vЛꝵ lý luɣn cөa giáo nghfa ĈЛꝵ Mөc cөa Bꝑ Môn (Daimoku Honmon) hay nói ÿúng hжn, ý nghfa nhiꝶm mçu cөa câu: Nam Mô Dᷓu Pháp Liên Hoa Kinh. Còn Bən Tôn cөa Bən Môn ѡy là tжʒng thuɣt rõ ràng sÿ cəu ÿж cөa Ĉəc Thích Ca trong quá khə. Ngoài ra cNJng còn có ý nghfa vЛꝵ “Bꝑ Môn c�surname>a Giỉ Ĉàn” nýa. Sau 3 tháng soнn “Quán Âm Bꝑ Tôn Sao”, ngày 8 tháng 7, Ngài viʗt chý lən trên giѡy vЛꝵ sÿ cəu ÿж Bən Môn cөa Kinh Pháp Hoa ÿó là: “Ĉi Mn Trà La Bꝑ Tôn” (Daimandara Honzon). Ĉây chính là chə sâu sҳc, mà Ngài Nhɣt Liên nhɣp hěn mình vào ÿó. Ngoài ra, mжt năm sau vào

Cuжc ÿʒi và nжi sinh cөa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 57

năm Văn Vfnh thə 11, Ngài ÿжöc thꝺ tÿ do và ngày 13 tháng 3 Ngài rʒi khäi Sado, ngày 26 ÿʗn tɣn Kamakura. Trжзc ÿây không có ai ÿжöc ân xá trī vЛ, Ngài ÿжöc trī lнi Kamakura là mжt kG tích.

„ 7XWLQ¼L0LQREX

Tȳ Sado trī lнi Kamakura, ngày 7 tháng 4 Ngài Nhɣt Liên ghp Bình T᷊ V᷒Môn Úy (Heinosa Emonjoo), mжt ngжʒi có ÿIa vI trăng yʗu cөa Mнc Phë tнi Kamakura. Lúc ѡy triЛu ÿình Mнc Phë rѡt quan tâm ÿʗn vѡn ÿЛꝵ khi nào quân Môпg Cə ÿʗn, Ngài Nhɣt Liên trꝺ lʒi chҳc chҳn năm nay sЖ ÿʗn. Trong khi triЛu ÿình Mнc Phë lжu tâm lʒi tiên ÿoán cөa Nhɣt Liên, ngжöc lнi Ngài Nhɣt Liên muæn nhýng ngжʒi ÿang tham chính quan tâm ÿʗn nжi dung tác phꝵm “Lp Chánh An Quᵪ Lun”, trong ÿó Ngài bình giꝺi chn kЖ và chë trжжng quan tâm nhiЛu hжn ÿʗn nhýng vѡn ÿЛꝵ tinh thçn văn hoá và tinh thçn quæc gia loнn ÿжng, cNJng nhж áp dөng giáo lý Kinh Pháp Hoa ÿiЛu chMꝵnh vЛꝵ chính trI. Ngày nay, có sÿ quan hꝶ hə tжжng gҳn bó giýa chính trI và văn hoá, còn thʒi Mнc Phë Kiêm Thжжng chMꝵ có duy nhѡt mжt chính sách và mжt thЈ chʗ mà thôi. Chë trжжng cөa Nhɣt Liên Thánh Nhжn mang tính dung höp và dân chë hжn, mà ngày nay, ý nghfa căn bꝺn và siêu viꝶt ѡy, chúng ta sao mà không lãnh hжi!

Vəi Ngài Nhɣt Liên, ÿây là lçn thə 3 trçn tình viꝶc nçy: lçn thə nhѡt là bꝺn hiʗn trình Lɣp Chánh An Quæc Luɣn, lçn thə hai là lʒi trçn tình tнi pháp nнn Long Khᵵu và lçn thə ba là ÿây. ThʗJ nhжng, triЛu ÿình Mнc Phë ī Kamakura chꝶng hЛꝵ lжu

58 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bꝺn

tâm lãnh hжi nhýng quan ÿiЈm vô cùng siêu viꝶt cөa Ngài, thʗ cho nên Nhɣt Liên Thánh Nhжn tÿ thѡy không cçn thiʗt ÿЈ lжu lнi Kamakura nýa, nhжng phꝺi làm sao bây giʒ. Hжзng ÿʗn viҢn ꝺnh tжжng lai ÿЈ hy văng жˆ! Ngài cꝺm thѡy cô ÿжc lн thжʒng, cuæi cùng quyʗt ÿInh vào núi ᵵn tu vào ngày 10 tháng 5. Tȳ Kamakura Ngài ÿi thꝶng ÿʗn Thân Diên Sжn, ī Giáp Bùi Quᵪ (Kainokuni). Thân Diên bao gěm phçn ÿѡt phía nam, ī ÿó có Ba M̂c Tnh Thŧ Tr᷋ng (Haki Isanenaga), ngжʒi thă giáo vəi Ngài ī Kamakura.

Ngày 17 tháng 5, Ngài ÿʗn nhà cөa Thŧ Tr᷋ng lжu trú chȳng mжt tháng, Ngài cѡt thꝺo am tнi phía Tây, ÿжöc găi là Thân Diên S᷌n Tây Cᵪ (Minobuzan Nishidani), hiꝶn tнi là thánh ÿIa, có Tə MiʗJu thʒ Ngài Nhɣt Liên. Ngài ÿã sæng ī ÿây ÿЈ ÿăc kinh Pháp Hoa và

chiêm nghiҶm giáo nghĩa thұm thâm vi diҶu và lý tжїng giпi thoát cao vʒi cëa Kinh Pháp Hoa.

Sau khi vào núi Thân Diên (Minobuzan) Ngài tiҜp tөc viҜt ÿoнn sau cëa: Quán Tâm Bї Tôn Sao cNJng nhж giпi thích rжng hжn vЛ viҶc cëu ÿж cëa Kinh Pháp Hoa ї phçn sau qua các tác phҭm nhж: Pháp Hoa Thu Ұu Sao (Hokkei Shuyooshoo) và Tұng Cұ Nhp Ço Cїn Hн-a Ng Th˅ (Soyanyuudoo Donogarigoshoo). Ngài cNJng soнn thêm: Soạn Thồ Sao (Senjishoo). Trong Soнn Thʒi Sao có ghi bҭng nét bút rõ ràng rҭng: “Phàm ngệ muұn hҫc Pht, trệc tiên bt bцc phồ hҫc Pháp”, mжt ÿЛ mөc mà thʒi mнt pháp nçy xiЈn dжжng ý nghĩa và giáo lý Kinh Pháp Hoa vЛ viҶc hoҭng pháp. Nhўng ÿiЛu nhж vұy bây giʒ nói không biҜt bao nhiêu lçn mäi lãnh hжi ÿжöc.

Cuжc ÿʒi và nжi sinh cëa Ngài Nhұt Liên Thánh Nhжn 59

Vào năm Văn Vfnh thë 11 (1274) nhўng ngжʒi lính canh phòng báo tin rҭng quân Mông Cə chuҭn bI lên bʒ Hakata (Bát Ĉa) ї Kyushu (Cệu Châu); nhжng ghp bão lën bI tan rã. TriЛu Ĉình Mнc Phë ra lҶnh xây dїng phòng thë ї bʒ biЈn Kyushu, gÿi nhiЛu võ sf tÿ Kanto (Quan Ĉông) ÿҜn. Do vұy, xuœt phát tÿ nhўng nəi buën xa cách vö con khi chia tay, hã gÿi niЛm tin vào Kinh Pháp Hoa giúp cho hã ít bI dao ÿжng hжn. Trжзc tình cпnh nhж thҜ, Nhұt Liên Thánh Nhжn sáng tác “Soạn Thồ Sao” gїi ÿҜn nhўng môn hн cëa Ngài.

Năm sau, năm thë hai KiҜn TrI (1277) Ço Thїn Phòng (Doozenhoo) ngжʒi Thçy dнy də Ngài Nhұt Liên thʒi niên thiҜu qua ÿʒi tнi Chùa Thanh Trÿng. Ngày 21 tháng 7 mùa Vu Lan năm ÿó Ngài soнn thпo hai tác phҭm “Báo Ân Sao (Hooonjoo) sai Nht Hệng (Nikoo), ngжʒi ÿҶ tÿ mang vào trong rÿng lçn thë hai ÿăc lën trжзc mж cëa Ngài Ço Thїn. Không sao nói hҜt ÿжöc nhўng giáo lý căn bпn vЛ sч báo ân ÿçy ÿнo tình mà Ngài Nhұt Liên muæn trao gїi cho măi ngжʒi.

Ĉçu tiên, Báo Ân Sao bҭng giăng văn kĦ chuyҶn, Ngài kĦ câu chuyҶn báo ân cëa con rùa trҳng ÿæi vəi ông già cô ÿжc và ngжʒi già khác, mà không ai không thĦ quên ÿжöc ân nçy. Tuy nhiên, Ngài ÿжa ra quan ÿiĦm báo ân chân thұt là sч cëu khə ÿж sanh cëa Ĉəc Thích Ca trong quá khë. Ngài truy tìm lIch sÿ cëa Phұt Giáo ÿĦ giпi thích vəi ý niҶm rҭng nҜu thҜ gian lãnh hжi ÿiЛu nçy, xt hұn thœy ÿжöc công viҶc cëa Ngài ÿæi vəi Ngài Ĉнo ThiҶn. Thұt ra, Ngài ÿã ÿem công ÿəc hoҭng dжжng tín ngжїng Pháp Hoa trong ÿʒi mнt pháp nçy là nhўng công ÿəc cëa mình hëi hжзng cho Ngài Ĉнo ThiҶn Phòng. Dù

60 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

nжi cæ hжжng không hoan hьı chœp nhұn Ngài Nhұt Liên, nhжng cë mäi mùa Vu Lan tháng bпy, nжi dung bпn văn Báo Ân Sao vұn ÿжöc măi ngжʒi trì tөng trong nhà.

„ 7¯QÒFD1J¢L1KW/L¬Q7K£QK1KţQ

Lúc Ngài Nhұt Liên Thánh Nhжn ї Minobu (Thân Diên), sæ ÿҶ tÿ ban ÿçu khoпng 40 ngжʒi, dçn dçn lên 60 ngжʒi, dÿng lнi ї sæ 100 ngжʒi. Chúng ta có thĦ tжїng tжöng rҭng thұt không ÿжn giпn ÿæi vəi vœn ÿЛ thїc phҭm cung cœp cho mжt sæ lжöng

ngжзi nhж thЏ ї Minobuzan lúc bœy giз, nhжng may thay nhѷng tín ÿě ї nhѷng ÿIa phжжng khác lçn lжöt gїi ÿě cúng dжзng ÿЏn. Ĉáp lнi tœm thInh tình cúng dжзng ÿó, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn gїi nhiЛu lá thж niЧm ân hă, trong hiЧn tнi nhѷng lá thж nhж thЏ vɣn còn lжu lнi cҵn trăng. Trung Thôn Ĉông Kґnh Lão S˱ cho biЏt nhѷng lЊ vɣt thжзng ÿжöc gÿi ÿЏn cúng dжзng Ngài Nhɣt Liên ÿë thə nhж: gнo, nЏp, muæi, dçu, cë cђi, rong biЊn, trái hěng, rжöu, áo ngҳn, giœy, bút, mцc v.v… Ngay cђ, thзi gian ї tнi núi Minobu, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn hy văng có thЏ ÿæi trжзc công chúng ÿЏ tranh luɣn vЛ giáo nghґa. Năm Hoҵng An nguyên niên (1278) Ngài Nhɣt Liên có trђ lзi cho mжt lá thж gÿi tỳ Kamakura nghi vœn vЛ vœn ÿЛ tâm linh. ThЏ nhжng, chжa có cuжc tranh luɣn nào giѷa công chúng ÿЏ cho rõ ÿen trҳng, dù Ngài chз ÿöi rœt lâu, nhжng chҷng thцc hiЧn ÿжöc. Ngay cђ vœn ÿЛ lòng tin, mà gia ÿình cëa Ikegami cNJng nəi lên sч tranh cãi giѷa hai cha con, kЏ tiЏp là sч chiЏm ÿóng ÿœt ÿai giѷa Tł Ĉiu Kim Ngô

Cuжc ÿзi và nжi sinh cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn 61

(Shijoogingo) và Ch˟ Quân Giang Mã xђy ra trong mжt thзi gian rœt lâu. Sч kiЧn Nhīt Nguyên (Asuwara) ї Tuœn Hà (ngày nay thuжc di tích cëa Chùa Bń Chi˱u, thuжc vùng Nhīt Nguyên, Fujishi, Sizuokaken) là cђ hҵng trăm ngжзi bI Thn Tł Lang sát hнi. Nhѷng ngжзi liên hЧ vëi viЧc bно loнn nçy phђi bI tÿ hình. Ĉây cNJng còn gãi là Nhīt Nguyên Pháp Nнn. Tœt cђ nhѷng ÿiЛu trên có thЏ tìm ÿăc trong các văn bђn xác thцc, còn lжu giѷ tнi Minobuzan.

„ ,NHJDPL1ţL1KS'LW

Năm KiЏn TrI thə 3 (1277), Ngài Nhɣt Liên cђm thœy triЧu chëng thân thЏ yЏu dçn sau mжt thзi gian dài Pháp ChiЏn (chiЏn ÿœu vëi giáo pháp) nhж thЏ. Tuy nhiên, nhз Të ĈiЛu Kim Ngô săn sóc có lúc Ngài khoẹ lнi, nhжng trнng thái hěi phөc chҷng ÿжöc bao nhiêu, mà dçn dçn ngày càng nhng hҳn. Măi ngжзi chung quanh ÿЛu lo lҳng. Th˱ng L˽c (Hitachi), lãnh chë Minobu cNJng nhж Ông Ba M͡c Tґnh muæn chuyЏn Ngài ÿЏn mжt suæi nжзc nóng gçn ÿó. Không biЏt Ngài có cђm nhɣn gì không khi phђi lìa Minobuzan, bїi vì Ngài sæng tнi ÿây suæt 9 năm trжзng.

Ngày 19 tháng 9 năm Hoҵng An thə 5 (1282) Ngài ÿЏn tж gia ông Ikegami ї VNJ Tнng Quæc, Nнt H˱ng (Nitsukoo), ngжзi ÿЧ tÿ thay Ngài chœp bút viЏt thж gїi Ông Ba M͡c Tґnh cђm tн trжзc Ông Ba M͡c Tґnh “Chôn c˯t dùm ᵘ Minobu sau khi viên t˯ch. Thân th˰ y˱ ьm n˱ có ÿi˱ gì không may, hãy mai táng ᵘ Minobuzan cNJng ÿ˱m˱c”. Sau ÿó, Ngài Nhɣt Liên

62 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bђn

lên ngëa Kurikage di chuyЏn, nhiЛu ngжзi trong nhà văng theo ÿђnh lЊ tiЏn ÿжa.

Ngày mĕng 8 tháng 10 Nhɣt Liên Thánh Nhжn viЏt di chúc cho sáu ngжзi ÿЧ tÿ ÿнi diЧn ÿã ÿжöc ÿInh trжзc ÿó là: Nнt Chiêu (Nisshoo), Nнt Lãng (Nichiroo), Nнt H˱ng (Nitsukoo), Nнt H˰ng (Nikoo), Nнt Ĉnh (Nitsuchoo) và Nнt Trì (Nichiji). Sau nçy, cђ 6 ngжзi ÿЛu mжt lòng theo lзi di chúc ÿЏ lнi cëu khə ÿж sanh, theo tinh thçn Kinh Pháp

Hoa, còn gäi là sáu Lão Tăng.

Giʒ Thìn (8 giʒ sáng) ngày 13 tháng 10 Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhѫn thu thçn thI tIch. Tнѫng truyЛn rtɻng mht ÿœt tнi Ikegami rung ÿӂng, hoa Anh Ĉào cNJng nū khҳp núi dù trái thʒi. ĈЧ tÿ và tín ÿě tЛ tӵu ÿông ÿë trong không khí trang nghiêm, nghe tӯng tiƑng ÿнi hĕng chung trçm buĕn báo tin Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhѫn ÿã Nhɣp DiЧt. Theo di chúc, lĦ trà tG (thiêu xác) thӵc hiЧn tнi Ikegami. Sau 100 ngày, ngôi mӂ ÿнöc hoàn thành tнi Minobuzan. Cæt cëa Ngài an trí trong ngôi mӂ nçy. Chùa Bən Môn tнi Ikegami bây giʒ là ngôi nhà cëa Ông Ikegami ngày xнa. Nѫi Ngài nhɣp diЧt nɻm trong khuôn viên Chùa Bən Môn, ÿó là Ĉị Ph̓ng Bn̄ Hành T (Daiboo Hongyooji). Tнi ÿây, cNJng có thʒ cây gɣy cëa Ngài Nhɣt Liên thнʒng sÿ dœng lúc tuəi già. Còn nѫi trà tG ngày nay là toà tháp Ĉa Bo̲ (Tabootoo) ÿнöc xây tнi ÿây.

Tӯ ÿó, lçn lнöt nhӳng vI ÿЧ tÿ mang lʒi dнy cëa Ngài
Nhɣt Liên truyЛn ÿƑn các nѫi nhѫ: Kiêm Th̒ng (Kamakura),
VNJ Tɻng, Th̒ng Tn̆g, Hɻ Tn̆g, An Phòng, Giáp Bùi,
Tu̯n Hà, T̲Ĉv.v...
Ch̒ng Hai
Watanabe Hooyoo
,,, .LQK3K£S+RDY¢7Ų7ỊQJ&ÅQ%Q
1KW/L¬Q7¶QJ
Kinh Pháp Hoa và Tнѫ Tнѫīng Căn Bпn Nhɣt Liên Tông 65

,,, 3K£SP¶QFÅQEQFD1KW/L¬Q7K£QK 1KţQ

Trнѫзc nhœt, ÿЧ lãnh hӂi ÿнöc Pháp môn căn bпn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn là cçn phпi hiЧu rõ tiƑp cɣn hɻng ngày, Giáo- lý: Tam Bí (Sanbi) và NgNJ Nghfa (Gogi) hình thành tнѫ tнѫīng cëa Nhɣt Liên Tông. Thɣt ra, Pháp môn căn bпn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn có năm ÿiЧm quan trăng ÿó là: 1) Vì cëu ÿӂ chúng sanh trong ÿʒi mнt pháp, Nhɣt Liên Thánh Nhѫn áp dœng giáo lý Kinh Pháp Hoa dùng vào cuӂc ÿʒi qua câu niЧm: Nam Mô Dī̱u Pháp Liên Hoa Kinh, mà Ngài hành trì và thЧ nghiЧm ÿнöc. 2) Nӂi dung Lp Chánh An Quc Luн là tнѫ tнѫīng chMɻ ÿнo ÿЧ cëu ÿӂ chúng sanh. 3) Chú trăng vœn ÿЛ Báo Ân xuœt phát trӵc tiƑp tӯ giáo lý Phɣt Ĉà. 4) Hĕi hнʒng chúng sanh hiЧn tнi an ən, sau khi mнng chung vãng sanh thiЧn cпnh 5) ThƑ giɜi Ta Bà nçy là nѫi cçn ÿнöc cëu ÿӂ.

VЛ ÿiЧm thə nhœt, Kinh Pháp Hoa hình thành vɜi mœc ÿích cëu ÿӂ chúng sanh trong thʒi Mнt Pháp. Không có Kinh Pháp Hoa, Phɣt Giáo khó hoàn thành bən nguyЧn cëu ÿӂ chúng sanh. Nói cách khác, nӂi dung Kinh Pháp Hoa không ra ngoài mœc ÿích cëu ÿӂ chúng sanh trong thʒi Mнt Pháp, nhѫ phɻm Dӵ Ngôn trình bày. ThƑ nên, thнѫīœy, khi thuyƑt giпng: Pháp Hoa Huyn Nghfa (Hotsuke Gengi), Pháp Hoa Văn Cú (Hotsuke Mongu), Ma Ha Chʿ Quán (Maka Shikan) tнi Chùa Ngăc TuyЛn (Gyokusenji), núi Ngăc TuyЛn, Kinh Châu, huyЧn

66 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Ĉнжng Dнжng, Nhɣt Liên Thánh Nhжn căn cə vào Ĉị Tọng Kinh (Daizookyoo), kho tàng Kinh ĈiĦn cëa Phɣt Giáo và những chú giпђi có hЧ thæng, rõ ràng và minh bнch cëa Tʘ Thiên Thai Trí Khậi (Chigi) Ĉị Sᵥ, ngнжзi Trung Hoa (538- 597), ngнжзi tӯng vào nжi thâm sжn cùng cæc ţn tu, tнж duy, và thĦ nhɣp thĶ giзi Pháp Hoa tнi núi Thiên Thai, huyЧn Thiên Thai, ChiĶt Giang, Trung Hoa.

Thɣt ra, suæt cuжc ÿзi hoтọng pháp ÿж sanh, Ĉəc Phɣt cNJng dцa vào nжi dung cж bпђn cëa Kinh Pháp Hoa, mà thuyĶt giпђng các bж kinh lзn nhнж Kinh Hoa Nghiêm (Kegongyoo), A Hàm Kinh (Agongyoo) và các bж Kinh Ĉнi Thӯa, ÿhc biЧt Kinh Bát Nhã (Hannyagyoo), xiĦn dнжng triĶt hăc tánh không.

Trong những thзi thuyĶt pháp ѡy, Kinh Pháp Hoa ÿнжöc xác nhɣn là bж Kinh vӯa siêu viЧt vЛ mht triĶt hăc, vӯa thчc tiĦn cho hành trì, hч̣n nhiên có nhiЛu ÿiĦm khác biЧt vзi Pháp Môn NiЧm Phɣt, cëa Ngài Pháp Nhiên Phòng Nguyên Không (Hoonenboogenku), ÿнжöc trình bày trong: Tuyển Trọch Bổn Nguyện Niệm Phт Tp (Senshaku Hongan Nenbutsushuu) v.v... nhнж là:

Thỉ mţt pháp, có ngᵥi cho rọng khó thể tu hành thành tu, cho nên phị buông bỏ Kinh Pháp Hoa, quay vţ thậgiỉ tín ngᵥng cа bc trí, phát nguyện vãng sanh Tɣnh Ĉ,ᵘ phᵥng Tây cа Ĉнc Phт A Di Ĉà.

Thậ thì, chúng ta thᵢ tìm hiểu xem quan niệm vţ cнu ў cа Ngài Nhт Liên Thánh Nhᵥn nhᵥ thậ nào?

Kinh Pháp Hoa và Tнж Tнжпng Căn Bпђn Nhɣt Liên Tông 67

Trнжзc hĶt, Ngài ÿem ánh sáng tнж tнжпng thɣm thâm vi diЧu bѡt khпђ tнж nghì cëa Kinh Pháp Hoa chiĶu soi và mӣ bày trí tuЧ cho kẹ phàm phu ngu tæi trong thзi Mнt Pháp, ÿěng thзi dцa vào giáo lý "Nhнt Niệm Tam Thiên" (Ichinensanzen) trong Kinh Pháp Hoa cа Ngài Thiên Thai Ĉị Sᵥ, ÿæi lнi pháp tu hành môn Ma Ha Chỉ Quán (Makashikan) ÿĦ tInh hóa thĶ giзi nçy bтọng Thịn Ĉ̣nh (Zengoo). Vзi Ngài Nhɣt Liên, "Nhнt Niệm Tam Thiên" nghĩa là cúng dнжзng tӯ tâm cëa məi chúng ta lên ba ngàn thĶ giзi; tuy nhiên cao siêu hжn lý giпђi cëa Ngài Thiên Thai Ĉнi Sнж, tӯ tâm cëa məi chúng ta chχc chχn có khпђ năng thâm nhɣp vào cпђnh giзi Phɣt. Ngoài ra, Ngài còn lý giпђi tнж tнжпng "Bổn Môn Nhнt Niệm Tam Thiên" хнжng tán tâm tӯ vô lнжöng cëa Phɣt cəu ÿж chúng sanh, ÿĦ sáng tä ý nghĩa căn bпђn cëa Nhət NiЧm Tam Thiên. Hжn nữa, những vѡn ÿЛ nçy không thĦ giпђi thích và bình luɣn mжt cách duy lý, mà cçn phпђi hành trì và thĦ nghiЧm, chМ cçn Ĉ̣ Mᶜ (Daimoku): Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh cNJng hàm chəa giáo lý căn bпђn "Nhнt Niệm Tam Thiên" rěi. ChМ cçn tInh tín và tâm tӯ bi cəu ÿж cëa Ĉəc Phɣt Thích Ca là giá trI rěi.

Thiên Thai Lý Quán Niệm Quán Pháp Ĉị Sᵥ Nhнt Niệm Tam Thiên (Thịn-ỵ̈nh quán chiậu thâm sâu)

Nhт Liên S Pháp Môn Trì Ĉ̣ Mᶜ Thánh Nhᵥn Nhнt Niệm Tam Thiên (tu pháp môn trì ỵ̈ mᶜ)

68 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпђn

Nhɬt Ĉị NgNJ Thỉ

Năm thỉ thuỵt giáo Năm vˬ (Goji) (Gomi)

Thỉ Hoa Nghiêm Sиa lõng (Kinh Hoa Nghiêm) (Nyuumi)

Thỉ A Hàm (L͡c Uỷn) Sиa ỹc (Kinh A Hàm) (Rakumi)

Thỉ Phˬng Ĉng Váng sиa (Ba Kinh Ĉị Nht, Ba Kinh Tɻnh Ĉ͡) (Shoosomi)

Thỉ Bát Nhã Sиa chín (Kinh Bát Nhã) (Jukusomi)

Thỉ Pháp Hoa, Niṯ Bàn Vˬ ỷ ɻ̃ (Kinh Pháp Hoa, Kinh Niṯ Bàn) (Daigomi)

NgNJ vˬ là năm ʇn dө vЛ mәc ÿж cao dçn cөa Giáo Pháp mà Ĉәc Thích Ca tuyên thuyĸt: lçn ÿçu nhж sỹa, kĸ tiĸp trī thành yaourt, cuæi cùng rѡt nhuçn nhuyӊn nhж ÿЛ hě, dù khác nhau vЛ hình thәc, mәc ÿж cao thѡp nhжng tѡt cɲ vγn cùng chung mжt vI, là sỹa. ,,, 'E£RFD.LQK3K£S+RD1KQJWK QJKLPWKFFKQJ
Nhж thĸ, chúng ta thѡy rʇng viЧc Nhɣt Liên Thánh Nhжn xiӊn dжжng giáo lý Pháp Hoa, cәu ÿж chúng sanh trong thʒi mнt pháp, không chM hoʇng dжжng giáo lý Phɣt Ĉà mà còn

Kinh Pháp Hoa và Tжж Tжīng Căn Bɲn Nhɣt Liên Tông 69

minh chәng tiên ÿoán Kinh Pháp Hoa sЖ cәu ÿж chúng sanh (vI lai ký), cәu ÿж nhӳng hành giɲ Pháp Hoa, cәu ÿж nhӳng ai ÿang chʒ ÿöi cәu ÿж. Pḫm Hīīn Bo Tháp (Kenhootoo) thә 11 trình bày “sáu vīīc khó và chín vīīc dᷟ”1, mà hành giɲ Kinh Pháp Hoa ÿæi diЧn vәi muôn vàn khó khăn Thˌ Kinh Nan Trì (Shigyoo Nanji). Pḫm Khuỵn Trì (Kanji) thә 13 nhχc ÿĸn nhӳng vI Tăng cæng cao, ngã mнn, chˬa chɬng mà cho là chɬng, găi là Tăng Thˬ̃ng Mn (Ĉo Môn Tăng Thˬ̃ng Mn), còn ÿæi vәi ngжʒi phàm phu, ngu tæi chM thѡy và nghe mà không thӊ giɲi thích trăn vєn nghĩa lý cao siêu cөa Phɣt Giáo, mà cho rʇng mình là ngжʒi thông hiӊu, găi là Tc Chúng Tăng Thˬ̃ng Mn.

Tuy nhiên, ai tin Kinh Pháp Hoa cNJng có thӊ bI khɲo nghiЧm dў dжi nhж trong lʒi Dч Ngôn có ÿЛ cұp trong phʇm Thˬ̃ng Bt Khinh Bʼ Tát (Joobogyoo Bosatsu) thә 20 nhж trжʒng höp Ĉɬc Thích Ca Mâu Ni cho măi ngжʒi biĸt vЛ Ngài ī trong mжt kiĸp quá khә xa xôi. CNJng vұy, cuжc ÿʒi ÿçy kIch

1 Sáu viЧc khó, Chín viЧc dӍ: Sau khi Ĉәc Thích Ca nhұp diЧt, viЧc hoʇng dжжng Kinh Pháp Hoa trɲi qua nhiЛu thʒi kG thɣt khó khăn. Sáu viЧc khó có thӊ thїc hiЧn ÿжöc mжt cách dӍ dàng ÿó là: thuyĸt Kinh, chép Kinh, ÿăc tөng, gìn giў, lãnh hжi và phөng trì. Có chín viЧc, ÿжöc nêu ra ÿӊ so sánh vәi sáu viЧc khó ÿó là: - Dʒi núi Tu Di sang cõi Phɣt khác. - Dùng ngón chân chѡn ÿжng ÿнi thiên thĸ giәi. - Giɲng Kinh ī cõi trʒi Hўu Ĉãnh, không thӊ kĸ xiĸt. - Tay nχm hж không thĸ giәi trong khi du hành. - Tў ÿѡt bʇng nhún chân văt lên cõi Phнm Thiên. - Mang cä vào nhà lÿa, cä không cháy. - Thçn thông giɲng thuyĸt 84.000 pháp môn. - Giáo hóa vô lжöng chúng sanh ÿχc thçn thông, chәng quɲ A La Hán. - Sau khi Phɣt nhұp diЧt, có ngжʒi hoʇng dжжng, thă trì Kinh Pháp Hoa.

70 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

tính cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhѫn kĦ tӯ lúc bI lѫu ÿày ra ÿпъo Sado cho ÿĶn khi trӣ thành rѫʒng cѫt Phɣt Giáo, có thĦ là minh chëng cëa sч phát nguyЧn cëu ÿж chúng sanh trong chѫѫng ÿçu.

Trong “Khai Mċ Sao“ có ba lʒi thЧ nguyЧn, hoàn toàn không khác vëi bпъn thЧ cëa Ĉëc Thích Ca nguyЧn ÿж tœt cпъ chúng sanh: “Xin làm rѫʒng cѫt cëa Nhɣt Bпъn, Xin làm Pháp Nhãn cëa Nhɣt Bпъn và Xin làm Ĉнi Tӯ ThuyЛn cho Nhɣt Bпъn”.

„„ 7ỤWỤQJ/S&K£QK$Q4XF/XQ Thë hai là tѫ tѫӣng Lþ Chánh An Quc Lun (Risshoo Ankokuron). Vëi Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhѫn, không phпъi chMț phát nguyЧn cëu ÿж chúng sanh, nhѫ chѫѫng thë nhœt trình bày. Mѫt sч kiЧn lën không thĦ không biĶt ÿó là thʒi Ngài Nhɣt Liên, ai ai cNJng ý thëc thĶ giëi là cëa chung, khi quân Mông Cə xâm lăng Nhɣt Bпъn, ý thëc ÿó bùng lên dў dѫi, nhѫ ÿЛț mœc cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn thѫӣ thiĶu thʒi lѫu tâm, bӣi vì măi ngѫʒi ÿЛu mong ÿѫöc cëu ÿж, trѫëc hoàn cпъnh vô cùng bi ÿát. Phпъi nói rтng ÿây là tѫ tѫӣng căn bпъn cëa Lɣp Chánh An Quæc Luɣn. Nói cách khác, cëu ÿж không phпъi cho riêng ai mà cho toàn thĦ quæc gia. Ĉây là mѫt phçn cëa tѫ tѫӣng Nhț Quc Ĉng Quy 2 (Ikkoku Doogi) bI hành giпъ thâm tín Pháp Môn

2 Tѫ tѫӣng Nhët Quæc Ĉĕng Quy là tѫ tѫӣng căn bпъn cëa Lɣp Chánh An Quæc Luɣn. Phɣt Giáo cëu ÿж chúng sanh không phân biЧt thân sѫ, kę vô minh, bɣc trí tuЧ mà dўa trên lɣp trѫʒng tœt cпъ chúng sanh cùng khə trên nѫëc Nhɣt, cçn phпъi cëu ÿж. Lý tѫӣng Lɣp Chánh An Quæc Luɣn ÿѫöc thўc hiЧn nghía là tœt

Kinh Pháp Hoa và Tѫ Tѫӣng Căn Bпъn Nhɣt Liên Tông 71

TInh Ĉж phпъn ÿæi kIch liЧt, bӣi vì hă muæn tӯ bä thĶ giëi nçy, cçu nguyЧn vãng sanh TInh Ĉж, mà thўc tĶ khó có thĦ cëu ÿж ÿѫöc.

Tӯ nЛn tпъng ÿó phát sinh ra nhӳng lʒi lЖ phê bình không khoan nhѫöng nhѫ là: “Nīm Phŧ vào Vô Gián Ĉạ Ngċ, Thịn ļc vào Thiên Ma, Chᵥn Ngôn là vong quc, Luŧ là Quc t̄c v.v...”3 Ngay cпъ, hôm nay ngôn tӯ có thĦ khác ÿi, nhѫng thɣt tĶ không ngoa ÿĦ nhɣn ÿInh rтng, giáo ÿoàn Phɣt Giáo cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn có khuynh hѫëng cho rтng cëu ÿж là hiЧn thўc, mà ÿó cNJng là tѫ tѫӣng chính thæng cëa Ngài ÿѫöc minh chëng rõ ràng. Thɣt sч, khó mà tìm ÿѫöc sч hòa höp thuçn nhœt trѫëc ÿhc tính cўc ÿoan nhѫ thĶ. Ĉã tÿng có lúc ÿĦ ÿнt ÿѫöc lý tѫӣng, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhѫn kêu găi hành giпъ tín ÿë tín ngѫӣng Pháp Hoa không thă Pháp và không cúng dѫʒng chѫ Tăng không tInh tín Kinh Pháp Hoa. VЛ sau, chính trong nżi bж cëa Giáo Ĉoàn, ÿã tÿng có ngѫʒi phê phán giáo ÿiЛu cўc ÿoan Bœt Thă Bœt Thí4, hình thành tӯ lâu trong Nhɣt Liên Tông5.

cпъ chúng sanh tнi nѫëc Nhɣt cùng quy vЛ mѫt tín ngѫӣng chung và chë trѫѫng rтng hă là nhӳng ngѫʒi nhɣn sч cëu ÿж vô biên cëa Phɣt. 3 NiЧm Phɣt vô gián, ThiЛn thiên ma, Chѫn vong quæc, Luɣt quæc thc là nhӳng ngôn tӯ phê phán kIch liЧt. Ý chính là Ngài Nhɣt Liên muæn chëng minh rтng Giáo Lý chân nhѫ cëa Phɣt Ĉà ÿѫöc sáng tä qua Kinh Pháp Hoa. Dù thʒi gian ÿã dày lên, nhѫng chân lý œy vɣn sáng mãi, không có Tông phái nào nhѫ: NiЧm Phɣt, ThiЛn Tông, Chѫn Ngôn Tông, Luɣt Tông v.v...có thĦ

xiҰn dжжng ÿжöc. Thɣt ra, tœt cп các Tông phái ÿЛu có ÿë các kinh ÿiҰn Phɣt Giáo nhжng những Tông Phái trên không chë trжжng cëu khə ÿж sanh, cho nên bI phê phán và chМ trích, mà ī ÿây còn găi là bæn loнi Cách Ngôn. 4 Bœt thă bœt thí: nghfa là không thă nhɣn, không bæ thí. Không thă nhɣn Pháp tÿ chж Tăng, không thuжc Nhɣt Liên Tông, bīi vì hă ÿжöc xem là những kẹ

72 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Vëi Nhɣt Liên Tông, muæn có tín ngжйng thuçn tuý, phпi làm sao cho không khí Pháp Hoa ÿжöc thœm nhuçn trong tÿng hжi thī nhж thói quen. Mжt khi ÿжöc mзi thМnh ÿҖn chùa viЧn khác, khi ÿi tham bái, tín ÿě Nhɣt Liên Tông thжзng tøng ĈЛ Mөc Kinh Pháp Hoa mжt cách chân thành, không sanh nhI tâm: “Ĉi vở kỉ trí thì bở cái ta và ÿтng phá bở cái nghfa”, (nghfa là nghe Ngài Nнt Liên thuyt giпng, bc trí ÿã tht lên lỉ chân thнt rпng ÿây là trit lý khó bở gãy, khó phá bở ÿ˛c và niм tin cx hў quyt không thay ÿї), mà ÿó là giáo huœn cëa Ngài Nhɣt Liên, có rœt nhiЛu ngжзi tuân phөc vâng giў. Ngжöc lнi, ÿæi vëi những ai có thái ÿж khinh khi, chê bai và bīn cöt, cçn phпi dët khoát ÿoнn giao.

huьы báng Pháp, không có niЛm tin, vì thҖ Bœt thí có nghfa là không cúng dжзng cho những vI Tăng, thuжc tông phái khác. 5 Nhɣt Liên Tông bœt thă bœt thí phái. Là mжt phái riêng thuжc Nhɣt Liên Tông, có liên quan ÿҖn vœn ÿЛ cúng dжзng Thiên Tăng tнi tжöng Ĉнi Phɣt cëa Phú Thçn Tú KiҖt. Duyên do Tə Nhɣt Áo (Nichioo) thành lɣp mжt phái riêng ī ViЧn Phɣt Tánh, chùa DiЧu Giác (Myookakuji), huyЧn Okayama làm trung tâm chính, chë trжжng phпn ÿæi viЧc Bœt Thă Bœt Thí. Thзi Giang Hж, Mнc Phë ÿàn áp Tông Phái nçy liên tөc cho nên phпi truyЛn thÿa mжt dòng Pháp mang tín ngжйng Thə Thçn. Năm Minh TrI thë 9, chính phë mëi thành lɣp, hă mëi hoнt ÿжng trī lнi và tên cëa Phái œy ÿжöc công khai thÿa nhɣn thành mжt phái ÿжc lɣp. ChiҖt phөc: Nghfa là phá bä, ÿiЛu phөc. NhiҖp thă (NhiҖp Dÿn Dung Thă) ÿЏ giáo hoá dЏ dàng. Quy phөc là chuyЏn ÿəi tâm tà vнy cëa ngжзi khác, làm cho hă quy phөc. Nhж Ĉëc ThҖ Tôn thзi Chánh Pháp vÿn không thЏ phə biҖn giáo pháp dЏ dàng, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn ī vào thзi Mнt Pháp phпi chë trжжng Hoтng Thông trong Kinh Pháp Hoa ÿЏ phá tà hiЏn chánh, phë nhɣn măi quan ÿiЏm sai lçm, mà thiҖt lɣp Phɣt Ĉж theo Kinh Pháp Hoa. NҖu không hiЏn chánh nhж thҖ, thì vœn ÿЛ hàng phөc không còn thiҖt thчc chút nào.

Kinh Pháp Hoa và Tж Tжīng Căn Bпn Nhɣt Liên Tông 73

„„ 7¶QJL£RFDVE£R¤Q Thë ba, Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn rœt chú trăng
ÿҖn viЧc báo ân.Trong phтm ÿçu cëa tác phтm Báo Ân Sao (Hooonjoo), Ngài kЏ câu chuyЧn “Ông già goá v˛ không nhà c˛a. Có mt con rùa trng6, mt con vt không hў bit luân lý là gì, mang ngc ÿn ÿn ˛n”. ChuyЧn kЏ rтng, trong lúc ông hжëng vЛ cæ hжжng, nhпy xuæng sông tч vÿn, tч nhiên, có mжt con rùa trxng, væn là Mao Bпo tжëng quân, ÿжöc ông cëu mнng trong mжt lúc nguy cж, bжi ÿҖn cëu ông, không cho ông chҖt, ÿЏ ÿЛn жn cho ông.

Nho Giáo có những câu chuyЧn ÿЛn жn, ÿáp nghfa hoàn toàn theo tinh thçn trung và hiҖu. Còn Ngài Nhɣt Liên cho rтng, luân lý cëa con ngжзi tÿ thжī nguyên sж xuœt

phát tȳ xã hжi con ngжzi. Phɣt Giáo dù ɳnh hжīng sâu ÿɣm văn hóa tín ngжйng Bà La Môn cëa Œn Ĉж nhжng vɣn không ÿi ra ngoài luân lý ÿнo ÿëc xã hжi. Tác phʈm “Khai Mʹc Sao” viƘt tȳ nжi lжu ÿày Sado có nhχc ÿƘn câu chuyҶn “vì chи Hiu Bái Công (Haikoo) dù làm vua, nh˳ng vn phi v˳ bái Ĉi Công (Daikoo). Hoọng Din (Kooin) mun có lá gan ỷ dùng, Ý Công vì chи Trung, phi mb˙ng ly gan dâng lên rï chṭ”.

Bái Công nhà Hán sau khi dëng nghiҶp ÿƘ vЛ quG lнy. Ĉнi Công cha cëa mình vì chӳ HiƘu. Thzi Xuân Thu ChiƘn Quæc, Hoтng DiӉn nghe lzi siЈm nInh muæn giƘt trung thçn,

6 Con rùa trχng væn là Mao Bɳo, ngжzi nhà Tœn bên Trung Quæc. Có mжt ngжzi nă lúc còn nhä thœy mжt con rùa trχng bI câu ÿжöc, bèn mua thɳ rùa vào nжëc trī lнi. Khoɳng 20 năm, ngжzi œy bI nнn, con rùa trχng hiҶn ra và chī ông trên lжng, ÿжa qua bз bên kia ÿЈ ÿЛn ѫn ngày trжëc.

74 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɳn

bтng yêu cçu cçn gan, Ý Công tӵ mə bөng lœy nжi tнng cëa mình và dâng gan cho vua rëi chƘt, vì hai chӳ trung thçn. Nhɣt Liên Thánh Nhжn dù vɣn mжt mцc theo tinh thçn báo ân cëa Phɣt Giáo, nhжng ÿã kƘt næi Kinh Pháp Hoa vëi nhӳng sӵ kiҶn lIch sӳ nhж thЈ ÿЈ xiЈn dжѫng giáo lý Báo Ân nhжng vɣn không ra ngoài tâm Phɣt, theo nЛn tɳng căn bɳn cëa Kinh Pháp Hoa ÿó là Phɣt ÿã giác ngж, tu chəng thành Phɣt, chúng sanh là Phɣt sЖ thành trong tжѫng lai. Hжn nýa, giáo lý Pháp Hoa còn siêu viҶt và ra khäi tөc ÿƘ, nhжng dung höp tœt cɳ măi pháp môn ÿЛn ân ÿáp nghĩa cho nhӳng ai thuçn tín Tam Bɳo, nжѫng vào Bě ĈЛ Tâm, tâm chân chánh cëa Ĉëc Thích Ca, thцc hiҶn, tu tɣp và hành trì.

„„ ÒLQ\DQQY¢ÓLVDXVDQKY¢RFKO¢QK Thə tж, vЛ tinh thçn
hiҶn thцc cëu ÿж cëa Ngài Nhɣt Liên, chúng ta thœy rtтng theo Ĉнi Thÿa Phɣt Giáo, măi hiҶn tжöng tĕn tнi trong sӵ tжѫng quan tжѫng duyên vëi nhau và cNJng theo Nhân-duyên (Innen) mà hoнi diҶt. Ĉó là tж tжīng Không (Kuu). ThƘ nhжng, theo quan niҶm Kinh Pháp Hoa, Không không bI giëi hнn trong nhân sinh quan cëa con ngжzi khi quán chiƘu, bīi vì khác vëi quan niҶm thông thжzng các Pháp bI vô thжzng chi phæi, Kinh Pháp Hoa cho rtтng sӵ tĕn tнi cëa các pháp là Không. Ch˳n lý Không, không năng, không s˳v˳t lên trên ṭt c˳mi chân lý, kiӉn lp mĩ cách toàn họ. Vëi Kinh Pháp Hoa, Không là giác ngж, không còn chœp trжëc Thanh Văn (Shoomon), Duyên Giác (Engaku), Bʹ Tát (Bosatsu). Theo giáo lý Phŧ Ĉà, muæn chuyЈn hóa con ngжzi mжt cách thцc tiЈn, phɳi hóa hiҶn ra con ÿжzng Bě Tát, do vɣy

Kinh Pháp Hoa và Tж Tжīng Căn Bɳn Nhɣt Liên Tông 75

thцc hành hнnh Bě Tát rõ ràng là vжöt qua sanh tÿ. Ĉôi lúc, Ngài Nhɣt Liên dɣn Kinh Pháp Hoa làm thí dө nhж: “Ĉây là loi thuc ṭt, nên gìn giи nó”. Hay: “Ĉi vỉ ng˳i ᵘ cõi Diêm Phù Ĉ (Enbudai), Kinh Pháp Hoa là mĩ thang thuc ṭt ỷ chиa bnh”. Nhӳng lzi Kinh ÿжöc ca ngöi tán thán nhж thЈ ÿжöc viƘt lên trong Ĉi Mn Trà La Bñ Tôn (Daimandara Honzon). ThƘ nhжng ÿiЛu nçy chцng phɳi giëi hнn trong ý nghĩa chӳa bInh cho tȳng cá nhân, mà còn rжng lën hжn vжöt qua nhӳng bҶnh tнng thzi ÿнi cëa xã hжi, mà

tinh thçn nçy ÿжöc trình bày trong Lƥ Chánh An Quục Luл nhж: Có mt ngi ÿàn bà bnh sm hãi sut mt năm dài, bi vì nghe tin ngi Mông C chém git rt nhiu ngi u ÿo Tha KG (Iki) và Çi Mã (Tsushima), căn bnh ca bà là bnh thi ÿi (Cao Co Ctn Ng Phn S). Mht khác, vЛ sч tiҖp ÿж cëa Kinh Pháp Hoa, chúng ta thœy có mжt bпo chëng cëa Nhɣt Liên viҖt cho bà góa phө Thiên Nhŧ Ni (Sennichiama) khχc trên mж cëa A Phŧ Phòng Nht Ĉc (Abutsuboo Nitsutoku), ngжzi ÿжöc xem là thành Phɣt, nтm bên phía trái ÿЛn thз Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn tнi Minobuzan.

Cho dù khi Nhɣt Liên Thánh Nhжn bI ÿày ra ÿпo Sado, A Phɣt Phòng là mжt tín ÿё TInh Ĉж thuçn thành, kIch liЧt ÿпo kích tinh thçn nhɣp thҖ phөng sч cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, nhжng cuæi cùng A Phɣt Phòng vɣn ÿжöc tiҖp dɣn vЛ TInh Ĉж Linh Thëu, bтng chëng là sau khi A Phɣt Phòng chҖt, bà Thiên Nhчt Ni muæn biҖt kҖt quпo tu hành cëa ông ra sao, bèn häi

76 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Ngài Nhɣt Liên. Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn viҖt thж bпo chëng vЛ sч thành Phɣt cëa A Phɣt Phòng nhж sau.

“Trên tm kính Kinh Pháp Hoa, Nhŧ Liên thy rõ ông A Phŧ Phòng ÿã chнng ÿc Thánh Linh (Shooryoo) ÿang ng trong bo tháp Ĉa Bo Phŧ, u phía ÿông núi Linh Thнu (Ryojusen), tuy bây gi vn có ngi nghi ng”. NҖu vɣy, làm sao biҖt ÿжöc con ngжzi sau khi chҖt ÿжöc tiҖp dɣn và thành Phɣt? Xin ÿжn cÿ lзi ccu nguyЧn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn khi hành lҢ, trong Soạn Thi Sao (Senjishoo), mжt biên khпo vЛ NgNJ Çi.

“Nguyn ÿнc Thn Tôn, giáo ch cõi Linh Sv n Tnh Ĉ, ÿнc Phŧ Ĉa Bo u Thn Gi Bo Tnh. Tt c phân thân ca ch Phŧ trong mi ph<v ng cùng Ch v B Tát Ça DNJng, Ch Thiên trong cõi Tri Phm Thích, Tri Nhŧ Nguyt, Tri Tнh Thiên V<v ng v.v... tт bi gia h cнu ÿ chúng sanh tтng gi tтng ngày luôn ÿc an n”. Ai thчc hành giáo lý Phɣt Çà ÿжöc Phɣt gia hж, ÿжöc tiҖp ÿж vЛ Linh Sжn TInh Ĉж và ÿжöc sanh vЛ thҖ giзi TInh Ĉж cëa Kinh Pháp Hoa. Ai tInh tín Kinh Pháp Hoa nhɣn thëc rтng: sanh và tÿ trong thзi quá khë, thзi hiЧn tнi và thзi vI lai ÿЛu giæng nhau. Nhж vɣy, hiЉu mжt cách nhœt quán là Hn Thn An n (Gense Annon) và Hu Sanh Thn Xн (Goshoozensho) nghfa là sau khi chҖt ÿжöc sanh vЛ thiЧn xë, Linh Sжn TInh Ĉж.

Kinh Pháp Hoa và Tж Tжīng Căn Bпn Nhɣt Liên Tông 77

,,, &XÓ7KJLL7D%¢ Thë năm, cëu ÿж chúng sanh nжi thҖ giзi Ta Bà.
Ta Bà là âm tiҖng Phнn, Saha. Chў Saha có nghfa là Nhn Kh. ThҖ giзi Ta Bà là thҖ giзi hiЧn thɣt chúng ta ÿang sæng, thҖ giзi ÿçy khə ÿau, mà chúng ta phпi kham nhɣn ÿЉ tën tнi. Tuy rтng ÿang ī Nhɣt Bпn, nhжng Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn trжзc ÿây vɣn thчc hành pháp môn niЧm Phɣt truyЛn thæng tȳ Trung Hoa, bīi vì hçu nhж tœt cпҌ ngжzi Nhɣt ÿЛu có ý nghf khó có thЉ thành Phɣt sau khi Ĉзc Phɣt Thích Ca nhɣp diЧt, cho nên nжжng vào câu niЧm danh hiЧu A Di Çà Nhж Lai mзi ÿжöc vãng sanh vЛ thҖ giзi Cчc Lнc TInh Ĉж, phжжng Tây cách ÿây khoпng 10 vнn ëc Phɣt ÿж, mà giáo lý nçy ÿã có trжзc ÿó tȳ lâu khuyên măi ngжzi chăn con ÿжзng nhж thҖ ЏЉ ÿжöc an lнc. Pháp môn TInh Ĉж NiЧm Phɣt rœt thInh hành trong xã hжi qua tác phтm: Tuyn

Trọch Bấn Nguyện Tạp ở a Ngài Pháp Nhiên Phòng Nguyên Không (Hoonen Boogenkuu) phə biỆn khҳp nжжзc Nhɣt.

Thɣt ra, məi khi hoтɳng pháp Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn thжʒng chMꝰ trích pháp môn TInh Ĉж nçy rɷt nhiЛu. Theo Ngài, Ĉəc Phɣt Thích Ca là giáo chë, sao không lɷy giáo lý cəu khə cëa Ngài làm căn bпn ўЏ tu tɣp. Vпъ lнi, Nhɣt Liên Thánh Nhжn là ngжʒi ўang sæng trong thỆ giəi Ta Bà hiҶn thЎc, ўang nghiên tçm sў cəu khə trong giáo lý Phɣt Ĉà, chăn pháp môn cəu khə cëa Phɣt Giáo làm nЛn tпng căn bпn cəu ўж chúng sanh nжi thỆ giəi Ta Bà nçy, dſ nhiên ўiЛu nçy có liên quan mɣt thiỆt vəi tжж tжāng Lɣp Chánh An Quæc Luɣn. Ngay cпъ ngжʒi viỆt cNJng nghſ rтɳng hoнt ўжng cëa Ngài mang ý nghła vô cùng trăng ўнi,

78 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

bāi vì Ngài Nhɣt Liên sanh tнi Phong Thə Ĉông Quæc, vào thʒi ўiЏm chính quyЛn ўang bI giai cɷp công gia (công quyЛn và quæc gia) chi phæi tнi Kyoto, thë ўô nжзc Nhɣt, Mнc Phë dЎa vào thỆ lЎc võ sſ ī Kamakura, còn Ĉĕng Quæc chMꝰ là chính quyЛn cж sī hành chánh mà thôi, cho nên xã hжi vô cùng phəc tнp, dân chúng sæng trong cпnh lçm than cЎc khə. Trжзc hoàn cпnh xã hжi nhж thỆ Nhɣt Liên Thánh Nhжn không thЏ làm ngж và ngжʒi dân không thЏ câm miҶng không rên rMꝰ. Hă cçn có sў cəu ўж cho nên chMꝰ có giáo lý cəu khə ўж sanh cëa Phɣt Giáo theo Kinh Pháp Hoa məi giúp hă ўжöc. Nhɣt Liên Thánh Nhжn không thЏ chăn Kyoto, trung tâm cëa văn hóa lúc bɷy giʒ, mà Ngài ўпo mχt nhìn vЛ Công Quæc, nжi có ўçy ўë nhўng yỆu tæ xã hжi hiҶn thЎc ўang chiỆu rõ ràng minh bнch trên tɷm kính Kinh Pháp Hoa. Vəi ý nghła ўó, chúng tôi nghſ phпỵi cпm tн tinh thçn tri kiỆn căn bпn ўжöc áp dơng cəu khə ўж sanh nжi thỆ giəi Ta Bà nçy.

„„ *L£RO¿SKỤtQJGLQFtEQFD1J¢L 1KW/L¬Q

Thɣt ўжn giпn cho thɷy rтɳng giáo lý cж bпn cëa Nhɣt Liên Tông là ўht niЛm tin vào tinh thçn cəu khə ўж sanh cëa Ĉəc Thích Tôn mжt thʒi trong quá khë. Tinh thçn cəu ўж ўó thЏ hiҶn nжi tâm chí thành quy y vào Ĉнi Mнn Trà La Ngў Bən Tôn, và ўht niЛm tin vào pháp môn xжзng ĈЛ Məc: Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, vўa cçu nguyҶn chúng sanh an lнc trong kiỆp nçy, vўa nguyҶn thành Phɣt trong ўʒi vI lai.

Kinh Pháp Hoa và Tжж Tжāng Căn Bпn Nhɣt Liên Tông 79

Nhж trên ўã tжʒng thuɣt căn bпn tôn chMꝰ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, bây giʒ xin lçn lжöt lɣp lнi sў hình thành giáo lý ɷy và nhўng ўЛ tài giáo nghła. Hч nhiên, nỆu ўЛ cɣp giáo nghła cëa Ngài Nhɣt Liên, trжзc tiên phпỵi ўЛ cɣp ўỆn năm nghła. Ngoài ra, ba ўнi bí pháp cNJng là ўiЏm quan trăng sЖ ўжöc trình bày thêm.

„„ 1ÅPQJKëD Theo Kinh Pháp Hoa, bây giʒ chúng ta ўang sæng trong thʒi kG mнt pháp, muæn cçn cçu cəu ўж qua kinh ўiЏn cho nên có năm phжжng diҶn khác nhau ўЏ luɣn chəng vЛ giáo nghła. Năm phжжng diҶn ўó là: 1) KiЏm chəng nжi dung giáo ўiЏn. 2) KiЏm chəng căn cж, ўʒi sæng phàm phu cëa chúng sanh trong thʒi mнt pháp. 3) KiЏm chəng nhân duyên giáo hóa chúng sanh trong thʒi mнt pháp. 4) KiЏm

chëng hoàn cьnh xã hжi Nhɣt Bцn trong thʒi mнt pháp. 5) KiĤm chëng tuçn tч hoтng dжжng giáo Pháp (thuɣn tч thë ÿЧ).

Vцn lнi, những giáo huɷn nçy ÿã ÿжöc B Tát Th ng Hịnh (Joongoo Bosatsu), vI ÿнo sжж trình bày rõ ràng trong Kinh Pháp Hoa, chúng ta kiĤm chëng ÿæi chiĶu và thчc tuçn tч theo tinh thçn Phɣt Giáo.

Năm nghfa gěm có: Giáo (kyoo), C (ki), Thi (ji), Quc (koku) và T (jo) hay S (shi); mà chúng ta sЖ rõ biĶt ý nghfa cëa năm loнi nçy.

80 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bцn

,,, 5·ELWY*L£R Rõ biĶt vЛ giáo nghfa là căn cë nhiЛu kinh ÿiĤn trong
Ĉнi Tнng Kinh, nhɣn ra rтng giáo lý Kinh Pháp Hoa xác thɣt nhɷt. Thɣt ra, tuy Nhɣt Liên Thánh Nhжn tжж duy vЛ giáo nghfa Phɣt Giáo, nhжng bao gěm cьNho Giáo, Bà La Môn Giáo và các tôn giáo khác liên quan ÿĶn những vɷn ÿЛ tâm linh, văn hóa v..v... Trong ÿó, Phɣt Giáo vɣn ÿжöc xem nhжж là tôn giáo căn bцn ÿóng vai trò cëu khə ÿж sanh nhɷt quán cь ba thʒi quá khë, hiЧn tнi và vI lai.

Ngoài ra, khцo sát ý nghfa cж bцn cëa những bж kinh lën Phɣt Giáo theo tўng giai ÿoнn tў Kinh Hoa Nghiêm Í Kinh A Hàm Í các kinh Ĉị Thтa Í Kinh Bát Nhã Í Kinh Pháp Hoa, Niṭ Bàn Kinh v.v... (ĈiЛu nçy ÿã ÿжöc trình bày, xin tham khцo trang 42 thuжc chжжng thë nhɷt - tiĶng Nhɣt), ÿĤ ÿжa ÿĶn kĶt luɣn, Kinh Pháp Hoa là bцn kinh, chính Ĉëc Thích Ca tuyên thuyĶt qua sч giác ngж mжt cách minh bнch rõ ràng.

Vëi Nhɣt Liên Thánh Nhжn, nhжж ÿã tжʒng thuɣt vЛ những ÿiĤm ÿhc biЧt cëu ÿж chúng sanh trong thʒi kG mнt pháp ÿó là: Thë nhɷt, lɷy phтm thë 16 thuжc Nh Lai Th L ng (Nyorai juuryoo) làm trăng tâm, trong ÿó vɷn ÿЛ ý nghfa nhɷt là tôn kính Ĉëc Thích Ca là giáo chë giáo hoá trong quá khë, phát nguyЧn cëu ÿж chúng sanh. Thë nўa, tў Ĉëc Thích Ca truyЛn ÿĶn những vI ÿЧ tÿ cëa Ngài, nhжж ngôn ngў ÿã dùng ī trжëc, là "Vì chúng sanh trong thi mṭ pháp" thɣt là ý nghfa

Kinh Pháp Hoa và Tжж Tжīng Căn Bцn Nhɣt Liên Tông 81

minh chëng tinh thçn cëu khə ÿж sanh cëa Kinh Pháp Hoa trong thʒi mнt pháp hay mнt thĶ.

Thë hai, lɷy phтm Phжжng TiЧn, thë 2 làm trung tâm, ÿĤ giцng rжng ý nghfa trí tuЧ Phɣt. NĶu phçn trên nói vЛ thă lжöng vfnh viĤn cëa Ĉëc Thích Ca, phçn nçy nêu lên lòng tў bi bao la, trí tuЧ vô hнn cëu khə ÿж sanh. Ĉó là những ÿiĤm căn bцn ÿЛ cұp trong Kinh Pháp Hoa thɣt rõ ràng cho chúng sanh ī ÿʒi mнt pháp.

,,, +LXU·YFţY¢U·ELWYWKL "C" ÿây có nghfa là căn cж
trình ÿж chúng sanh. HiĤu rõ "C" mëi có thĤ xác ÿInh mæi tжжng quan trong viЧc cëu khə ÿж sanh, mëi thɷy ÿжöc tçm quan trăng cëa Kinh Pháp Hoa trong viЧc cëu khə ÿж sanh vào thʒi mнt pháp. Rõ biĶt vЛ "thi" nghfa là biĶt ÿжöc thʒi ÿiĤm trong dòng chцy thʒi gian kĤ tў khi Phɣt Giáo ÿжöc truyЛn bá. Dù ÿiĤm thʒi gian ī ÿâu cNJng phù höp vëi giáo lý cëu khə ÿж sanh cëa Kinh Pháp Hoa. Nói chung thʒi gian ÿжöc chia

làm ba thʒi kG chính ÿó là: Chánh Pháp (Shoboo), thʒi ÿнi cëa nhÿng ngжʒi tu Phɣt chжn chánh, nhж thʒi Ĉëc Thích Ca (viЧc chëng ÿχc giæng nhau), kéo dài 1.000 năm kЈ tÿ khi Ĉëc Thích Ca nhɣp diЧt. T˛ng Pháp (Zooboo), thʒi ÿнi mà ngжʒi tu chМ giæng thʒi ÿнi trжëc vЛ hình thëc tu hành mà thôi, kéo dài 1.000 năm tiЌp theo.

82 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Mt Pháp (Matsuboo), thʒi kG mà niЛm tin ÿæi vëi Phɣt Giáo ngày càng suy yЌu và dɣn ÿЌn thʒi kG hëy diЧt, kéo dài 10.000 năm ÿang tiЌp diHn.

Theo Kinh Pháp Hoa, chúng ta nên hiЈu rтng cçn phпi phát huy tinh thçn cëu khə ÿж sanh nhiЛu hжn, rжng hжn trong thʒi mнt pháp nçy. ,,, +LXU·Y4XFU·ELWYVOỤXWUX\Q
WUỤFVDXFDJL£RSK£S “Hĩu rõ v Quc” nghfa là xác nhɣn nжëc nào là quæc gia có nhân duyên vëi Phɣt Giáo. Theo kinh ÿiHn cëa Phɣt Giáo Trung Hoa, Kinh Pháp Hoa có nhân duyên vëi các nжëc ī vùng Ĉông Bχc, mà trong sæ ÿó nжëc Nhɣt có nhân duyên nhiЛu nhœt vëi Kinh nçy. Vпь lнi, tÿ khi Phɣt Giáo ÿжöc truyЛn bá khχp mãi nжi, phпi công nhɣn rтng sч hoтng dжжng Kinh Pháp Hoa ī Nhɣt là thành công nhœt.

,,, 5·ELWYVOỤXWUX\QWUỤFVDXFDJL£R SK£S CNJng có thЈ
găi là “bi rõ trình t”. nghfa là nЖi dung giáo pháp ÿжöc xiHn dжжng theo mЖt trình tч tÿ thœp ÿЌn cao, tÿ cнn ÿЌn sâu và tÿ tÿ minh bнch. VЛ phжжng diЧn lIch sÿ, thʒi mнt pháp cçn phпi xiHn dжжng Kinh Pháp Hoa rжng hжn nÿa. Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿжöc xem là ь-ng thân Bʹ Tát Th˛ng Hnh (Yoongoo Bosatsu) cëa Kinh Pháp Hoa, vɣn dəng cпь thân và tâm ÿЈ xiHn dжжng Kinh Pháp Hoa trong thʒi mнt pháp, nhж trong phçn Dч Ngôn cëa Kinh. CNJng có thЈ nói cách khác Bě Tát Thжöng Hнnh ëng vào trong Ngài Nhɣt Liên

Kinh Pháp Hoa và Tж Tжīng Căn Bпn Nhɣt Liên Tông 83

ÿЈ giпng Phɣt Pháp cho chúng sanh trong thʒi mнt pháp nçy, mà tinh tëy cëa Kinh Pháp Hoa ÿжöc thЈ hiЧn rõ ràng qua hình пnh bɣc Ĉнi Ĉнo Sж trong thʒi mнt pháp, ÿжöc trình bày qua nhÿng thuɣt ngÿ nhж “s giác” hay “rõ bi ca S”.

,,, /¢PV£QJW1ÅP1JKëD Rõ ràng, tÿ phжжng diЧn Năm Nghfa nhìn cuжc
ÿʒi cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn, chúng ta thœy rтng Ngài áp dəng và thŭc hành tôn chМ cëu ÿж cëa Kinh Pháp Hoa mЖt thʒi gian thɣt dài ÿЈ chiêm nghiЧm ý nghfa cao siêu cëa Kinh. Ngoài ra, nhж trжëc ÿã tжʒng thuɣt, cNJng cçn phпi chú trăng ÿЌn bæi cпnh ÿжöc thЈ nghiЧm uyЈn chuyЈn qua cái nhìn thông thoáng cëa tinh thçn văn hóa.

,,, 1LPWLQFD1J¢L1KW/L¬Q7K£QK1KţQ Y¢VWKQJKLP

Nói vЛ “Tam Ĉi Bí Pháp” (Sandaihihoo).

,,, 7DPÒL%¯3K£SO¢J®"
“Tam Ĉi Bí Pháp” gĕm có ba pháp:

1) “Bổn Tôn (Honzon) cëa Bổn Môn (Honmon)”,

2) “Giíi Ôàn (Kaidan) cëa Bổn Môn” và

3) “Ô¸Mċc (Daimoku) cëa Bổn Môn”.

Tнi sao gäi là bí pháp? Bí pháp là thuұt ngў chuyên môn, nhж trжзc ÿã trình bày, ba ÿнi bí pháp nçy là nhўng dч ÿoán cëa Kinh Pháp Hoa mà Nhұt Liên Thánh Nhжn, ëng thân cëa Bě Tát Thжöng Hнnh minh chëng giáo lý nçy.

“Bổn môn” cNJng là thuұt ngў chuyên môn dùng trong bœt cë trжзng höp nào. Tў phтm ÿçu cho ÿKn phтm thë 14 cëa Kinh Pháp Hoa gäi là phçn Tích Môn (Shakumon). Còn nўa phçn còn lнi tў phтm thë 14 trй vЛ sau gäi là Bən Môn (Honmon).

Trong phтm Nhж Lai Thă Lжöng thë 16, Ôëc Thích Ca thuyKt vЛ tinh tëy cëa giáo lý Pháp Hoa thұt tM mM, rõ ràng và minh bнch, cho nên nÿa phçn sau gäi là “Bən Môn”, ngжöc lнi nÿa phçn trжзc, nhж phтm Phжжng TiЧn thë hai, Ôëc Phұt nói vЛ sч giáo hóa cëa Ngài ÿæi vëi các ÿЧ tÿ cho nên gäi là pháp môn ÿó là ThuG Tích (Suiyaku), cNJng còn gäi là Tích Môn.

Ngoài ra, giáo lý Bən Môn ÿжöc Ôëc Thích Ca thuyKt giдng là nhўng sч kiЧn trong quá khë, nhўng viЧc ÿó phù höp vëi pháp môn tôn giáo thă dung năng lчc (dung nнp dД dàng năng lчc và tinh thçn Tôn Giáo), ÿЈ giáo hóa chúng sanh trong thzi mнt pháp ÿó là: Bổn Tôn, Giíi Ôàn và Ô¸Mċc.

NKu suy nghf mжt cách ÿжn giдn chxc chxn không thЈ giдi thích, thчc hành và hiЈu ba ÿнi bí pháp nçy, bйi vì căn cë vào ba ÿнi bí pháp, ÿiЛu chính yKu cëa Kinh Pháp Hoa là giáo hóa mжt cách nhœt quán phù höp vëi tinh thçn cëu ÿж trong quá khë, hiЧn tнi và vI lai.

,,, %Q7¶QFD%Q0¶Q Bən Tôn cëa Bən Môn còn gäi là: “S giáo hoá
trong quá khн cẩa Ôн-c Thích Ca” nghfa là Ôëc Thích Ca ÿã thành Phұt tў lâu xa, mà ý nghfa nçy giæng nhж ý nghfa trên, chúng ta cçn nên suy nghf, thЈ thì Phұt cëu ÿж chúng sanh trong quá

khë thЈ nào, Ngài Nhұt Liên cNJng phœng sч chúng sanh nhж thЈ. Ngài tôn kính Phұt không phдi chM là pho tжöng gë nguyên ÿëng ÿó. Ngày mĕng 8 tháng 7 năm Văn Vfnh thë 10 (1273), trong lúc bI lжu ÿày nжi ÿдo Sado, Ngài Nhұt Liên ÿã viKt bтng giœy trxng mчc ÿen dán й cæc mình chў “Ôi Mn Trà La Ng Bổn Tôn”. Sau ÿó, Ngài còn viKt thêm vào nhiЛu tз giœy nhä nўa, tøng cжng ÿKn 28 tз lën nhä mà hiЧn tнi còn truyЛn nhўng bдn phœ cëa 120 bдn chў viKt vЛ Ôнi Mнn Trà La Ngч Bən Tôn cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn. Suy cho cùng, chúng ta phдi niЧm ân Ngài, mhc dù ÿã hжn 700 năm dài ÿжöc lжu truyЛn trдi qua không biKt bao nhiêu phong sжжng, tuЈ nguyЧt mà vұn còn lжu lнi nhж vұy.

Nжi ÿây vұn còn lжu lнi hai bдo vұt: Pho tжöng Ôëc Thích Tôn btтng gë và Bæn vI Bě Tát ÔIa DNJng: Th¸ng Hnh B Tát (Yoogyoo Bosatsu), Vô Biên Hnh B Tát (Muhengoo

Bosatsu), Tịnh Hịnh Bồ Tát (Yoogyoo Bosatsu) và An Lạc Hịnh Bồ Tát (Anryuugyoo Bosatsu).

Ĉнi Mнn Trà La Ngч Bən Tôn vўa là lʒi tuyên bæ Ĉəc Giáo Chë Thích Tôn ўã thành Phұt trong quá khə, vўa là giáo lý cəu khə ўж sanh cëa Phұt trong quá khə, mà tœt cҍ ўжöc trình bày trong Kinh Pháp Hoa. “Bґ Tôn cở a Bґ Môn” còn ўжöc xem là thĶ giəi cəu ўж trong quá khə cëa Kinh Pháp Hoa.

,,, *LLÓ¢QFD%Q0¶Q Trong tác phʈm Quán Tâm Bən Tôn Sao, Nhұt Liên
Thánh Nhжn có viĶt rʈng: “Sau khi Nh˴ Lai nhҏp dїt ў 550 năm, Pht Giáo ў˴c truyn tʈ˩n Ĉ vào Trung Quục, xây

86 Nhұt Liên Tông Nhұt Bҍn

dng nhиng tu vїn rʈ lở n, cho nên v˳ ph˂˃ng dїn nào ўó cn phị có “giở” qua mĩ hình thнc mĩ Giở Ĉàn”.

Nhұt Bҍn cNJng vұy, khi Thánh Ĉəc Thái Tў cho xây chùa Tə Thiên Vжжng. Thánh VNJ Thiên Hoàng xây chùa Công Ĉнi, TruyЈn Giáo Ĉнi Sж sáng lұp Diên LIch Tч ī Tы DuЧ Sжn, không có nжi nào không thʒ Bən Môn mà Giáo Chë Thích Tôn là Bən Tôn. Riêng Nhұt Liên, Ngài muæn thʒ Bən Môn Kinh Pháp Hoa cëa Giáo Chë Thích Ca ī trong mжt cái tháp vўa ўĴ cho chúng sanh trong thʒi mнt pháp có chə nжжng tўa tâm linh, vўa cNJng là ўæi tжöng cëa hình thəc cçu nguyЧn. VЈ sau, các ўЧ tў tín ўě cæ gχng hoàn thành жəc nguyЧn cëa Ngài Nhұt Liên và hiЧn tнi chúng ta ўang là nhўng ngжʒi kĶ thўa tinh thçn ўó, nên ўã nə lїc ngày càng nhiЈu hжn ўĴ tнo dїng nhж ngày hôm nay nhўng Təng Bən Sжn nhж Thân Diên S˳n C˴u Viị T (Ikegami Honmonji), mжt trung tâm cëa 5.500 ngôi chùa phái Nhұt Liên Tông ўang có mht khχp ўó ўây. ThĶ nhжng chúng ta thành tâm phҍn tMnh rʈng: TruyЈn thæng Thçy Tə ўĴ lнi là mong muæn chúng ta ўнt ўжöc “Nhнt Thiên Tн Hị Giai Quy Dїu Pháp” (mжt trʒi, bæn biĴn ўЈu trī vЈ vəi DiЧu Pháp) vўn còn xa lχm. ThЧ nguyЧn cçn phҍi ўнt thành là sə mЧnh cëa “Bґ Môn Giở Ĉàn”, cө thĴ là thành lұp “Bґ Môn Giở Ĉàn”, vўa là məc tiêu to lən vўa là sə mЧnh thiêng liêng, mà tжжng lai phҍi ўнt ўжöc.

Chúng ta lãnh thă truyЈn thæng thanh tInh cëa ўəc Phұt, thă sч giáo huœn cao siêu tў ўœng Giáo Chë, thїc hành bən nguyЧn cəu ўж chúng sanh và tInh hóa tч viЧn theo tinh thçn Bən Môn Giəi Ĉàn. ThĶ cho nên thành tїu Bən Môn Giəi Ĉàn

Kinh Pháp Hoa và Tж Tжīng Căn Bҍn Nhұt Liên Tông 87

là linh ўIa, mà Ngài Nhұt Liên ўã ўнt ўжöc tinh hoa œy ī linh ўIa Thân Diên Sжn, Cўu ViHn Tч, nжi gióng træng kG nguyЧn cəu ўж chúng sanh mжt cách hiЧn thїc ўçy ўë theo Kinh Pháp Hoa.

Không chMị Ĉị Bґ S˳n (Ikegami Honmonji) là nжi linh ўIa, mà các tч viЧn khác cNJng cçu nguyЧn ўĴ trī thành linh ўIa. Nжi nào cçu nguyЧn cəu ўж bʈng Kinh Pháp Hoa, nжi ўó viЧc cəu ўж sâu rжng.

,,, 6FXQJX\QÒ0F 'DLPRNX FD%Q 0¶Q Chў ĈЈ Məc, găi mжt
cách thông thжʒng là ĈЈ Danh, nhжng chў ĈЈ Məc cëa Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa

Kinh không nhж vұy. Ĉăc tөng Kinh Pháp Hoa, chính là DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh, nghĩa là tuyên dжжng giáo lý DiЧu Pháp Liên Hoa, nжi dung cөa bпn Kinh. Trжзc tөng ÿө Nam Mô D□u Pháp Liên Hoa Kinh, sau ÿăc hay truyЛn giпng nжi dung cөa Kinh, ÿЊ làm sáng tä câu niЧm DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh. ThĶ nên, Daimoku, nhж ÿã trình bày là làm cho rõ giáo lý cөa Kinh.

Theo thuұt ngű, Daimoku là NgNJ Trұng Huyұn Cʹ Túc
(Gojungen Gusoku). Năm nghĩa huyЛn ÿçy ÿө ÿó là:
Danh huyЛn nghĩa,
ThЊ huyЛn nghĩa,
Tông huyЛn nghĩa,
Dөng huyЛn nghĩa
Giáo huyЛn nghĩa.
88 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

Chű HuyЛn trong HuyЛn Nghĩa ÿĕng nghĩa vзi chű HuyЛn cөa HuyЛn MHұ, không chMұ có nghĩa là màu ÿen mà còn có nghĩa là căn bпn. Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh gĕm 7 chű nhжng dung höp tœt cпЬ giáo pháp thâm sâu. Danh œy chính là bпn thЊ, là nhжn và quпЬ mà công viЧc chính là sч cзu ÿж chúng sanh, là pháp căn bпn dùng ÿЊ giáo hóa chúng sanh.

,,, &¶QJÓFFDYLFWKWU®[ỤQJÓ Lãnh thă giáo nghĩa Nam Mô
DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh nghĩa là thă trì và xжзng ÿЛ mөc Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh, còn gäi là Xᵏng Ĉ (Shodai). Giáo lý ĈЛ Mөc là ёng hiЧn cөa Bĕ Tát Thжöng Hнnh qua Ngài Nhұt Liên Thánh Nhжn, mà khə nнn ÿжöc trình bày trong Kinh Pháp Hoa. Chúng ta tâm niЧm жn Ĉзc Thích Tôn ÿã giáo hóa, cзu ÿж chúng sanh trong quá khə, mà chúng ta, nhűng phàm nhжn ī ÿʒi mнt pháp nçy hжīng ÿжöc ân phжзc œy.

Xin ÿăc tiĶp Quán Tâm Bən Tôn Sao nhж vçy:

“Ĉ-c Thích Tôn có hai ÿ̿c tính ÿó là nh˯n hịnh và qu˷ ÿ-c mà trong 5 chи D□u Pháp Liên Hoa Kinh hàm ÿ̽. N̲u th̨ trì 5 chи nұy, t nhiên Phнt ÿem nh˯n qu˷ và công ÿ-c gia h͡cho. V˷ lị, trong nhiụ ki̲p lâu xa, Ĉ-c Thích Ca tu hành và chнng ÿc giác ng͡hoàn toàn, là m͡t bc gi̲i thoát viên mãn, chân Phнt. Sau ÿó, su̱t thi̊ gian lâu dài, Ngài ÿã giáo hóa không bi̲t bao nhiêu, th̲nh˯ng vî Phнt, ÿ-c ̨y bao hàm trong Ĉ Mʹc Nam Mô D□u Pháp Liên Hoa Kinh”.

Kinh Pháp Hoa và Tж Tжīng Căn Bпn Nhұt Liên Tông 89

Vзi nhűng tín ÿĕ môn hнc cөa Ngài Nhұt Liên Thánh Nhжn, ÿжöc giáo hóa và thă trì ÿЛ mөc chính là công ÿзc tu hành tæi cçn thiĶt khi ÿang sæng và lãnh thă giáo lý Kinh Pháp Hoa. Ĉăc tөng, giпng giпi, biên chép v.v..kinh Pháp Hoa tнo ÿжöc công ÿзc, cùng hж trì sч nghiЧp tu hành cөa chúng ta.

Mжt lçn nűa, chű DiЧu nghĩa là khai mī bày tä và làm sæng lнi. Thұt dЊ dàng cho chúng ta cпЬm nhұn công ÿзc vi diЧu ÿЊ bə túc thêm cho Daimoku, càng hiЉu rõ càng tôn trăng viЧc thă trì ĈЛ Mөc. Chжжng ba sЖ trình bày nhűng bút tích cөa Nhұt Liên Thánh Nhжn còn lжu lнi và giпi thích rõ ràng giáo nghĩa Kinh Pháp Hoa.

Ch˷˷ng Ba Ootani Gyookoo ,9 %¼W7¯FKFD1KW/L¬Q7K£QK1KţQ

Bút Tích cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn 93

,9 /ỤWTXDQKQJE¼WW¯FKFD1KW/L¬Q 7K£QK1KţQ

Suæt 60 năm ӣ ÿʒi, Nhựt Liên Thánh Nhжn biên soнn rœt nhiЈu sáng tác ÿĤ lнi cho ÿʒi nhiЈu bút tích vô cùng giá trI. Trжзc tác, thi phҭm v.v... cëa Ngài Nhựt Liên găi chung là Di Cрo, môn hҥ cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn cho những tác phҭm nçy là Ngч Di Cрo, Ngч Thж, Ngч DiЧu Phán, Ngч Thánh Giáo v.v... giў gìn cҭn thựn và truyЈn lнi cho hựu thĶ ÿĶn hôm nay. Trong những trжзc tác và thi phҭm ÿó, Ngài Nhựt Liên viĶt vЈ con ngжзi, tín ngжйng, những hình thëc sinh hoнt cëa tín ÿё, những hoнt ÿжng cëa môn hҥ, ÿàn viЧt, mжt cách cж bрn, cө thĤ và hiЧn thцc, ÿжöc xem là những tж liЧu vô cùng quý hiĶm trình bày hình thái xã hжi lúc bœy giʒ.

HiЧn tнi, còn giў lнi khoрng 493 tác phҭm gĕm những trжзc tác, thi phҭm, cëa Ngài Nhựt Liên. Ngoài ra, còn có 357 bài viĶt ngχn, 65 bëc thж hăa, trong ÿó có 23 tʒ thж pháp ÿнi tч, 140 áng văn quan trăng và 123 bрn chú giрi Kinh Pháp Hoa, Mнn Trà La Bən Tôn, tœt cрo ÿЈu ÿжöc ÿóng thành sách gĕm: “Chiêu Hòa Ĉính Bn Nнt Liên Thánh Nh˷n Di Văn”, 4 quyĤn. “Ĉnh Bń Chú Pháp Hoa Kinh”, 2 quyĤn. “Nнt Liên Thánh Nh˷n Ch˷n Tích Tp Thành”, 10 quyĤn.

Tӯ những di cрo cëa Ngài Nhựt Liên Thánh Nhжn, chúng ta sЖ hiĤu tж tжйng tín ngжйng cëa Thánh Nhжn (căn cн tҭ nguồn: Chiêu Hoà Ĉính Bn Nнt Liên Thánh Nh˷n Di Văn -

94 Nhựt Liên Tông Nhựt Bрn

Ĉị Hc Lp Chánh - Nнt Liên Giáo Hc Nghiên Cнu S Biên - Thân Diên S˷n C˛u Viп T phát hành)

,9 *L£R+XQFD1KW/L¬Q7K£QK1KţQ WURQJEQYÅQOỤXOL

,9 /FKV+3KWỤWỤQJFD1KW/L¬Q7K£QK 1KţQ YLWYQKQJY3KWWURQJWỤţQJODL Năm Thánh Nhжn 52 tuəi, nhҭm năm Văn Vfnh thə 10 (1273), vào ngày 11 tháng 5 nhuçn, thuựt lнi tác phҭm nçy ӣ Sado Ichinosawa. CNJng vào tháng 4 năm ÿó chính Thánh Nhжn nói rтng “Vì sanh tị trng ÿị, nên soạn thưt: Quán Tâm Bń Tôn Sao (Kanjin Honzonshoo), thuп túy thцc phŀ tín ng˷ng Pháp Hoa Kinh và chính mình”. Trong tác phҭm nçy, tác giрo xác ÿInh rõ ràng sч hóa ÿж cëa bực Ĉнo Sж hotтng truyЈn Kinh Pháp Hoa trong thʒi mнt pháp. (Phn nguyên văn Hán Nнt không dịch) Dch theo lị văn hŀn ÿị. “Trong “Pháp Hoa Tú Cú”, Truyn Giáo Ĉị S˛ Tị Trҭng cho rng: “Thiên Thai Ĉị S˛ tín thưn giáo hụn Thích Tôn truyn bá Kinh Pháp Hoa ụ tị Trung Quc. Chúng ta thҭa ý chť cở a Thiên Thai Ĉị S˛, hong d˷ng Kinh Pháp Hoa ụ núi Tə Dŀ Nнt Bn”. Nнt Liên sinh ra ụ An Phòng Quc (Awanokuni) thҭa tip ý chť cở a Ĉнc Thích Ca, cở a Ngài Thiên Thai và cở a Ngài Truyn Giáo truyn r˜ng Kinh Pháp Hoa. Ĉã có 3 v Ĉị S˛ tr˚c ÿây, nay thêm Ngài Nнt Liên nиa là 4 vу.”

Bút Tích cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn 95

Nhжk vуy, Nhұt Liên Thánh Nhжn lãnh hжi tжk tжйng chánh thæng cөa Kinh Pháp Hoa tў Ѡn Ĉж qua Trung Quæc rěi Nhұt Bпn. Trong 3 nжзc có tѠt cпn là 4 vI: Ĉзc Phұt Thích Ca, Thiên Thai Ĉнi Sжk, TruyЛn Giáo Ĉнi Sжk và Nhұt Liên. Nhұt Liên Thánh Nhжn là ngжzi chánh thæng theo phə hЧ truyЛn thўa Kinh Pháp Hoa tў Ĉзc Thích Ca, Ngài Thiên Thai Ĉнi Sжk và Ngài TruyЛn Giáo Ĉнi Sжk. Phпi nói rtпng ўæi vзi Kinh Pháp Hoa, Nhұt Liên tф mình tiĶp nhұn bən hoài cөa Ĉзc Thích Tôn, theo sф truyЛn thўa lIch sў trên.

XuѠt hiЧn vào thzi Tжöng Pháp, kĴ tў khi Ĉзc Thích Tôn tIch diЧt, Thiên Thai Ĉнi Sжk chia ra Thánh Giáo cөa Ĉзc Thích Tôn thành ngNJ thzi bát giáo mжt cách logic, ўĴ làm rõ giáo pháp tæi thҳng, qua bən ý cөa Ĉзc Thích Tôn trong Kinh Pháp Hoa.

Ngài TruyЛn Giáo Ĉнi Sжk kĶ thўa và truyЛn bá Phұt Giáo Pháp Hoa й Trung Hoa và Nhұt Liên Thánh Nhжn phát nguyЧn, kĶ tөc, truyЛn thўa và hoтпng dжжng giáo lý Pháp Hoa tў Ngài Thiên Thai Ĉнi Sжk và TruyЛn Giáo Ĉнi Sжk й Nhұt Bпn. Phát nguyЧn hoтпng dжжng thuçn túy Kinh Pháp Hoa trong thzi mнt pháp cөa Nhұt Liên không chMj là phөng sф Tam Bпo mà còn áp dөng giáo lý cəu khə ўж sanh rѠt thцc tiĴn cөa Kinh Pháp Hoa trong cuжc ўzi.

,9 1L'XQJ+WỤWỤQJFD1KW/L¬Q7K£QK 1KţQ 4X£Q7¤P%Q7¶QVDR Sau 500 năm kĴ tў khi Nhжk Lai diЧt ўж, mзi có tác phтm Quán Tâm Bən Sao ra ўzi” Ngài Nhұt Liên biên soнn tác phтm

96 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

nçy vào ngày 25 tháng 4 năm Văn Vfnh thə 10 (1273) năm Ngài 52 tuəi, й Sado Ichinosawa. Ĉây là tác phтm trình bày giáo lý căn bпn , tжk tжйng tín ngжйng cөa Ngài Nhұt Liên Thánh Nhжn, trong ўó, Ngài khai sáng nhўng pháp môn mұt yĶu nhжk: ĈLj Mөc cөa Bən Môn, Bən Tôn cөa Bən Môn và giзi ўàn cөa Bən Môn. Phпi nói rtпng ўây là mжt tác phтm rѠt quan trăng hiĴn bày sф khai mй giáo pháp. (L c bt phn Hán Nht) Dch theo ngôn ngи h ўi.

“Tâm y u c a B Môn nm trong 5 chи D u Pháp Liên Hoa Kinh. Ĉнc Pht không phó chúc cho nhиng v B Tát nh Văn Thù B Tát và D c V ng B Tát và ngay c cNJng không phó chúc cho nhиng v H Pháp, mà ch tr u nhиng v B Tát Ĉa DNJng (tт d i ўt vt lên. Trong Kinh Pháp Hoa, tám pm tт pm thн 15, DNJng Xut ўn pm Chúc LNJy thн 22 ўu ў cp ўn vn ў phó chúc”. Nam Mô D u Pháp Liên Hoa Kinh là thang thuæc quan trăng chўa bЧnh cho chúng sanh trong thzi mнt pháp, mà chính Ĉзc Thích Tôn ўã giпng. Trong Kinh Pháp Hoa, có phтm DNJng XuѠt nhҳc ўĶn nhўng vI Ĉнi Bě Tát, nhўng ўЧ tў ўжöc Ĉзc Thích Ca giáo hoá trong quá khə, tў mht ўѠt văt lên ўĶn trжзc Phұt, cçu xin ўжöc phó chúc ўнi pháp nhжng ўĶn phтm Thçn Lцc thə 21, nhўng vI Bě Tát tў ўѠt văt lên nçy ўжöc phó chúc riêng biЧt cho 5 chў hay 7 chў DiЧu Pháp. KĴ tў khi Phұt diЧt ўж, chMj có Nhұt Liên Thánh Nhжn hoтпng truyЛn phçn Bən Môn cөa Kinh Pháp Hoa, thuжc phтm

Bút Tích cөa Nhұt Liên Thánh Nhжn 97

thə 8 nhѫ lʒi həa cëa Ĉəc Thích Ca vəi nhỹng vI Bě Tát tỹ mht ÿѡt văt lên. Trong Quán Tâm Bən Sao chép rtɻng: “Cao quý thay các vˌĈi Bʺ Tát ÿ˛c ba ÿi chˌ Pht phó chúc, nên giи gìn cho ÿn ÿu ÿi mt pháp sˌ xut hi”. Rõ ràng ÿЛ cұp ÿҔn sÿ xuѡt hiЧn cëa các vI Bě Tát tỹ mht ÿѡt văt lên trong thʒi mнt pháp.

Riêng bɪn thân Nhұt Liên Thánh Nhѫn phɪi chIu không biҔt bao nhiêu ÿнi nнn khi hotɻng truyЛn Kinh Pháp Hoa. Vəi Ngài, hành trì Kinh Pháp Hoa là kҔt næi nhân duyên và xác chəng sÿ nhiЧm mçu cëa Kinh (Pháp Hoa Nhѫ ThuyҔt). Xác chəng tÿ nhiên vѡn ÿЛ phó chúc cho nhỹng vI Bě Tát tỹ mht ÿѡt văt lên cëa cëa Ĉəc Thích Ca ÿang cəu ÿж chúng sanh trong thʒi mнt pháp, ÿѫöc diHn tɪ nhѫ sau: “Trong quá khн, Ĉн Thích Tôn bo Bʺ Tát Th˛ng Hnh tuyên d˛ng Dïu Pháp 5 chи 7 chи. Bʺ Tát y chính là Nнt Liên”.

,9 4XDQÓLPFD1KW/L¬Q7K£QK1KtQÓLYL ÒL6Ự7KL¬Q7KDL 4X£Q7¤P%Q7¶QVDR Quán Tâm Bn Tôn Sao. (l˛c bå phn giҰ thích theo lį Hán Nнt) Dch theo văn hïn ÿi. “Bʺ Tát Quan Th Âm, Bʺ Tát D˛c V˛ng, Nam Nhc Ĉi Sˌ (Nangaku), Thiên Thai Ĉi Sˌ xut hi vào thi t˛ng pháp 1.000 năm y thûc vˌ Tích Môn, mà Kinh Pháp Hoa chia làm hai phn ÿó là: 14 ph̲m ÿu thûc vˌ Tích Môn và 14 ph̲m sau thûc vˌ Bn Môn. Vˌ lý, thнt nghĩa cx Kinh Pháp Hoa ÿã ÿ˛c sáng tˇ vi nhиng pháp môn trɻng tâm nhˌ Bách

98 Nhұt Liên Tông Nhұt Bɪn

Giải Thiên Nhˌ, Nhұt Nïn Tam Thiên, nh˛ng vˌs, hành trì (hành Pháp Hoa, Kinh Bn Môn) mãi ÿn bây gi câu Nam Mô Dïu Pháp Liên Hoa Kinh (by chи cx Bn Môn) vn ch˛a ÿ˛c truyn bá rng rãi. Thi T˛ng Pháp, dụ cho có Viên Giáo nh˛ng căn cˬ ng˛i thҰ Pháp còn thp, vïc hong truyn Bn Tôn cx Kinh Pháp Hoa vn không thích hp.

Trong năm thi bát giáo, Thiên Thai Ĉнi Sѫ (538-597), ngѫʒi xuѡt hiЧn ā Trung Hoa, vào thʒi Tѫöng Pháp ÿã chəng minh rõ ràng Kinh Pháp Hoa là bən hoài cëa Ĉəc Thích Ca. Ĉнi Sѫ Thiên Thai nhѫ mжt vI tiên phuông luұn chəng vЛ giáo lý thїc tiHn cëa Kinh Pháp Hoa nhѫ Nнt Nïn Tam Thiên (pháp môn thành Pht). Nhұt Liên Thánh Nhѫn nhìn thѡy ÿѫöc viЧc lѡy Tích Môn kinh Pháp Hoa cëa Thiên Thai Ĉнi Sѫ làm trung tâm luұn chəng vЛ sÿ cəu ÿж chúng sanh thuжc vЛ lý (truy tìm vЛ khɪ năng cëa con ngѫʒi).

Tнi sao vұy? Vì xuѡt hiЧn vào thʒi tѫöng pháp, Thiên Thai Ĉнi Sѫ giáo hoá phçn Tích Môn cëa Kinh Pháp Hoa ÿЧ ÿem lнi löi ích cho măi ngѫʒi. NҔu trong lIch sÿ, Ĉəc Thích Ca thuyҔt Kinh Pháp Hoa, thì Ngài Thiên Thai là ngѫʒi liHu ngж Kinh Pháp Hoa, cho nên không phô diHn rжng rãi phçn Bən Môn. Còn Nhұt Liên Thánh Nhѫn ra ÿʒi vào thʒi mнt pháp, cuжc ÿʒi ÿçy dұy khə ÿau, nhiЛu kẹ ác tâm, lҳm ngѫʒi tà kiҔn, cho nên phɪi dïa vào Bən Môn Kinh Pháp Hoa ÿЧ mà cəu ÿж nhỹng kẹ cçn phɪi cəu ÿж.

Bút Tích cëa Nhұt Liên Thánh Nhѫn 99

,9 4XDQÓLPFD1KW/L¬QÓLYLÒL6Ự 7UX\Q*L£R %£RQ6DR Năm 55 tuəi, ngày 21 tháng 7 năm KiҔn TrI thə 2 (1276) Ngài Nhұt Liên

biên soнn tác phꝥm “Báo Ân Sao” tнi Minobuzan (Thân Diên S˯n), ÿЈ ÿЛn ân ÿëc Ngài Ċọ Thᾑn Ng Phòng (Doozen Gooboo), ngжʒi Thçy cNJ cëa mình vÿa viên tIch tнi chùa Thanh Trӯng. Tác phꝥm nçy ÿжöc Thçy Nhɣt Hжëng, ÿЧ tÿ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿăc trжëc mж Ngài Ĉнo ThiЧn ī An Phòng. Trong ÿó, Ngài trình bày ÿЈn sч niЧm ân chân chánh cëa ngжʒi hăc trò ÿЧ tÿ, ÿЛ cɣp nhűng luɣn chəng tœt nhiên cëa lIch sÿ ba nжëc Phɣt Giáo ÿang lжu hành Kinh Pháp Hoa trong thʒi mнt pháp, xiЈn dжжng Tam Ĉнi Bí Pháp, tán dжжng công ÿëc truyЛn bá Kinh Pháp Hoa và hĕi hжëng ÿЈn ân sж Ĉнo ThiЧn Ngч Phòng.

Tж tжīng và văn phong cëa Thánh Nhжn còn lжu lнi trong nhűng tác phꝥm lən nhж: “Lp Chánh An Quc Lun”, “Khai Mc Sao”, “Quán Tâm Bő Tôn Sao”, “Soạn Thᾑ Sao”. (L˹c bở phn giị thích theo lᶊ Hán Nнt) Dᵪch theo văn hᾑn ÿi.

“Truyn Giáo Ċị S˹ xụt hᾑn ᵘ n˹c Nнt, sau Phт nhp dᾐt khoꝋng 1.800 năm. Theo tài lᾑu chú thích v Thiên Thai Ċị S˹, vào thᾑ Khiêm Minh Ĉ (Kinmeitei) Phт Giáo vào Nнt ÿ˹c 260 năm có mĩ thᾑ h˹ng thɲnh ᵘ Nara, hình thành ÿ˹c 6 tông phái. Nhưng hc gi cx 6 tông phái ÿó cùng thᾑ vỉ Truyn Giáo Ċị S˹ nói rng: “Th˹ Phт còn tị th nogi ÿo và Ċo Sſ Trung Hoa ÿã xụt hᾑn tị ÿt

100 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bn

Nнt Bn. Th nh˹ng, thᾑ cx Ngài Truyn Giáo Ċị S˹, sau Phт nhp dᾐt 1.800 năm, n Ĉ, Trung Quc và Nнt Bn vn ch˹a thành lp ÿ˹c Ċị Giỉ cx Viên Ċn (giỉ cx Kinh Pháp Hoa) °Nнt, nhưng giỉ ÿàn cx Công Ċị T thúc Trung Quc Ċị Hoà, chùa D˹c S˹ T Công Quc H Gi, chùa Quan Th Âm thúc Tây Quc Trúc Tin, tt c ÿu b chê ging nh˹ ngói sỉ ÿ bt tɲnh cx Tỉu Thꝥa và nhưng giỉ mà giỉ s˹ mang ÿn nh˹ cáo, v˹n vy”. TiЈp nhɣn tôn chM cëa Giám Chân Hòa Thжöng (Ganjin) và Thiên Thai Ĉнi Sж, TruyЛn Giáo Ĉнi Sж (768-822) khuyЈn khích tжжng lai nên áp dơng ý chM Phɣt Giáo Pháp Hoa, du nhɣp vào ÿʒi Ĉжʒng năm Diên LIch thə 23 (804), ÿЈ tжжng thÿa Bn tôn: Viên, Mt, Thin, Giỉ tнi Tьı DuЧ Sжn. ĈЈ khai mī Tông Thiên Thai Pháp Hoa, TruyЛn Giáo Ĉнi Sж thă hăc thêm ChM Quán NghiЧp (tác phꝥm giáo khoa nói vЛ sч tu hành Kinh Pháp Hoa), Giá Na NghiЧp (tác phꝥm giáo khoa vЛ sч tu hành cëa Mɣt Giáo). Nhʒ TruyЛn Giáo Ĉнi Sж xiЈn dжжng giáo lý Pháp Hoa, cжng vëi sч suy yЈu cëa sáu tông ī Nam Ĉô, thêm phçn ngoнi hж cëa Hoàn VNJ Thiên Hoàng, Tông Phái Pháp Hoa Nhət Thÿa lçn ÿçu tiên ÿжöc thành lɣp tнi Nhɣt. Tuy nhiên, tông Pháp Hoa phпi tranh quyЛn lїc vëi tông Pháp Tжëng Ĉëc Nhœt cëa Ĉнi Sж Hoтng Pháp Không Hпi cho nên phпi ÿæi ÿçu vëi vô vàn khó khăn, sau khi Hoàn VNJ Thiên Hoàng băng hà (Diên LIch năm thə 25 nhтm năm 806). Trong hoàn cпnh nhж vɣy, TruyЛn Giáo Ĉнi Sж minh chəng sч thành công vЛ Nhət Thÿa Chжn Thɣt, mж жëc kiЈn lɣp Ĉнi Giəi Ĉàn thɣt nghiêm tInh và thuçn túy, mà các chжжng “Th Ĥ Quc Giỉ”, “Pháp Hoa Tн Cú”, “Hỉn Giỉ Lun”, “Y Bng Thiên Thai Tp”, thuɣt

Bút Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 101

rõ và nêu cao viЧc hoтng dжжng Nhət Thÿa Phɣt Giáo trong cuжc sæng. Thɣt nhiЧm mçu, chM khoпng 7 ngày sau, có sҳc lInh ÿжöc phép kiЈn lɣp giəi ÿàn.

Nhựt Liên Thánh Nhơn cNJng sanh vào thʒi Tжöng Pháp, lúc Ngài TruyЈn Giáo Ĉнi Sжhotцng dжжng giáo pháp, cho nên lãnh hжi và mang trăn vào tim những xжng tán và mô phнm hành trì thчc tiҢn theo tinh thçn Kinh Pháp Hoa cëa Ngài TruyЈn Giáo Ĉнi Sжk.

,9 %Q0¶QFD7¶QJ3K£S+RD.KDL0F6DR .DLPRNXVKRR Năm 51
tuəi, vào tháng 2 năm Văn Vfnh thə 9 (1272), tнi Tцъ Ĉнo Trùng Nguyên (Sado Tsukahara), Nhựt Liên Thánh Nhơn bχt ÿçu biên soнn tác phцm nçy cho ÿЈn ngày 12 tháng 9 năm Văn Vfnh thə 9, Thánh Nhơn bI bχt tнi Kamakura. Mãi ngày hôm sau, 13 tháng 9 vγn biЧt vô âm tín, vЛ sau mзi biЈt Ngài bI ÿжa ra pháp trжʒng Long Khцu (Tatsunokuchi) vзi tжi chém ÿçu. Tuy nhiên, Nhʒ Y Trí (Echi) dγn træn vào hang căp, Ngài thoát chЈt ÿЈn nghМ tнi mжt ngôi chùa ī ViЧt Hựu cho ÿЈn ngày 28 tháng 10, Ngài ÿЈn Sado. Không chМ mжt mình Ngài bI bχt, mà nhiЛu ÿЧ tÿ tăng và tín ÿĕ cNJng bI vн lây ÿã làm cho nhiЛu ngжʒi thæi tâm.

Vзi Nhựt Liên Thánh Nhơn, Pháp Nнn vào năm Văn Vfnh thə 9 thựt nguy hiҢm, lЖ ra Ngài bI giЈt ī Long Khцu nhжng nhʒ Kinh Pháp Hoa, Ngài ÿжöc cəu sæng. Do vựy tнi Sado, Ngài quyЈt ÿInh viЈt mжt tác phцm vЛ thʒi kG quan trăng nçy. Trong tác phцm ÿó, Ngài chú trăng tinh thçn tч giác giúp cho

những hành giцъ Kinh Pháp Hoa trong thʒi mнt pháp liҢu ngж. Phцъi nói rцng “Quán Tâm Bґn Sao” là tác phцm vô tiЛn khoáng hựu mī læi chМ ÿжʒng cho nhân loнi. (L˹c b̓ phn giụ thích theo lị văn Hán Nht) Dịch theo văn hūn ÿị. Pḫm Ph˹ᵥng Tūn, phn Tích Môn, trong Kinh Pháp Hoa trình bày t˹ t˹ng Nhнt Nūn Tam Thiên, Nh˽ Thцa Tác Phнt (Thanh Văn và Duyên Giác ÿụ thành Phнt), mà ÿó là hai ÿĩm khiḭm khuyṭ ln cx nhиng kinh ÿĩn tr˹c, vì không ÿ˽ cp ÿn. Thнt ra, nh˹ bóng trong n˹c, nh˹ bèo trôi sông, nu Kinh không có phn Phát Tích Hĩn Bґn (phát ra Tích Môn và hĩn bày Bґn Môn), không hĩn bày Nhṭ Nūn Tam Thiên và không ÿ˽ cp ÿn Nh˽ Thцa Tác Phнt Phn Bґn Môn Kinh Pháp Hoa gi là Thʿ Thành Chánh Giác (nói v˽ Ĉнc Phнt Thích Ca lịch s˙ ÿã giác ng), Phнt khai mu, hĩn th˽ con ÿ˹ng thành Phнt cx Ĉнc Phнt trong quá khн, trình bày qu˽ v˽ Phнt cx Nh˽ Thцa, Tн Giáo (Tцng Giáo, Thông Giáo, Būt Giáo, Viên Giáo). Giĭ thūu qu˽ v˽ Phнt cx Tн Giáo cNJng có nghĩa là trình bày Nhân Phнt cx Tн Giáo vy. Giụng vy, căn cн t˹ t˹ng Phát Tích Hĩn Bґn cx Bґn Môn, giĭ thūu Nhân Qu˽ Thp Giĭ cx Tích Môn có nghĩa là trình bày Nh˽n Qu˽ Thp Giĭ Bґn Môn.

Bґn Nh˽n Bґn Qu˽ (Honin Honga) là pháp môn (Nh˽n Qu˽ Phнt cx Bґn Môn). Khi Nh˽n Qu˽ cx Bґn Môn Thp Giĭ hĩn phát, C˙u Giĭ ÿy ÿx. Nu Phнt Giĭ có tц vô thʿ, C˙u Giĭ cNJng có vô thʿ. Vì th Thp Giĭ ÿy ÿx và h˜t˹ng

cho nhau. Bách Giĭ Thiên Nh˹ (10 c˽nh giĭ nhân lên 10 c˽nh giĭ thành 100 c˽nh giĭ; rĭi 100 c˽nh giĭ ˙y nhân lên 10 thành 1.000; rĭ nhân lên cho 3 cõi thành 3000 vy, th cho nên gi là mīt nūn ba ngàn cõi.

Phçn Tích Môn (Shakumon) Kinh Pháp Hoa hiЧn bày thЌ giэi Pháp Hoa, thЌ giэi giác ngж cëa Phɣt (Nhət Phɣt Thȳa), và chж Thánh Chúng trong cõi ÿʒi nçy (nhƴng ÿЧ tÿ cëa Phɣt). Còn Bən Môn (Honmon) trình bày vѡn ÿЛ trăng yЌu ÿó là sч thжʒng trө cëa Phɣt và sч cëu ÿж chúng sanh sau khi Phɣt diЧt ÿж. Phɣt thжʒng trө nghfa là ÿʒi sæng vfnh cÿu cëa Ĉëc Phɣt, còn ÿëc Phɣt xuѡt hiЧn ī Ѡn Ĉж, thành ÿнo dжëi cжi cây Bě ĈЛ và chuyЧn pháp luân là Ĉëc Phɣt lIch sÿ, Phŧ Thɽa Tích (Suijaka). Ĉëc Phɣt thI hiЧn vào ÿʒi vэi mөc ÿích cëu ÿж chúng sanh và tuyên thuyЌt nhƴng yЌu chMˌ cëa Bən Môn găi là khai cɣn hiЧn viЧn (kaigon kennon) (mī gçn hiЧn xa), mī ra con ÿжʒng giác ngж thành Phɣt vэi nhөc thЧ hƴu hнn nçy, thЌ nhжng khi Thành Ĉнo, Phɣt là ÿѡng giác ngж có sanh mнng vô hнn (viЧn thành) cNJng có nghfa là Phɣt ÿã thành ÿнo trong quá khë (Phɣt cëa Bən Môn) mà kinh Pháp Hoa trình bày rõ ràng. Còn cɣn thành nghfa là Phɣt Thành Ĉнo có tính cách lIch sÿ (mī bày ra sч giác ngж). Phɣt Bən Môn luôn luôn hiЧn hƴu qua thʒi gian 3 ÿʒi (quá khë, hiЧn tнi và vI lai) ÿЧ cëu ÿж chúng sanh. Khai hiЧn bən môn găi là Phát Tích Hĩn Bŏ (Hotsushaku Genbon). Vэi thЌ giэi Bən Môn, tѡt cпЬ giáo pháp cëa chж Phɣt ÿЛu thæng nhѡt ī kinh Pháp Hoa. Tжk tжkīng giáo lý cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn là ÿëng trên căn bпЬn thЌ giэi Bən Môn nhìn təng quát Phɣt Giáo.

104 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

,9 &XQJX\WKLPWSK£S3K£S+RD7K<X 6DR Năm 53 tuəi, vào
ngày 24 tháng 5 năm Văn Vfnh thë 11 (1274) Ngài bχt ÿçu biên soнn tác phʈm nçy ī Giáp Bùi Quæc, thuжc Ba Mжc TMnh (Gagii). Khīi thпЬo tác phʈm nçy trong thʒi gian Ngài ī ÿпЬo Sado, nhжng chúng ta có thЧ nghf rʈng phпЬi ÿЌn Ba Mжc TMnh, Ngài mэi hoàn thành bпЬn thпЬo. Nжi dung tác phʈm trình bày yЌu pháp cëa Kinh Pháp Hoa (DiЧu Pháp 5 chƴ), giáo pháp ÿжöc Ĉëc Thích Tôn tuyên thuyЌt vì löi ích chúng sanh trong thʒi kG mнt pháp. Ngoài ra, không có gì ÿЧ nghi ngʒ, Bě Tát Thжöng Nнnh xuѡt hiЧn ÿЧ tuyên lжu giáo pháp ѡy rжng thêm theo tinh thçn Nhət Thiên Të HпЬi trong Kinh DiЧu Pháp Liên Hoa. (L˹c bt phn gii thích theo li Hán Nht) Dch theo ngôn ngи hn ÿi. “Nu ÿ˹c hỉ Kinh Pháp Hoa thuyt cho ai? Câu tr˜li s có hai ý nghfa. Thн nht 8 phm tɣ phm Ph˂ng Tn thн 2 ÿn phm Th Hc Vô Hc Nh˅n Ký thн 9 nói v phn chánh ca Tích Môn. Ĉн Phŧ vì ba hng chúng sanh theo thн t tɣ trên xung, ÿu tiên là Bˆ Tát, thн nhì là Nh Thɽa, phàm phu thн ba, mà tuyên thuyt Kinh Pháp Hoa. Còn nu ÿc ng˹c trˆli tɣ phm thн 14 An Lc Hnh, phm thн 13 Khuyn Trì, phm thн 12 Ĉ Bà, phm thн 10 Pháp S˂, chúng ta s thy sau khi Phŧ dt ý, ÿi t˹ng Kinh Pháp Hoa là con ng˂i. Trong kinh Pháp Hoa, con ng˂i trˆ thành phˈ nh˂ng nu ÿн-ng trên lp tr˂ng sau khi Ĉн Phŧ nhp dt ý lun cн,

Bút Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 105

con ng˂i trˆ thành chánh vì thi chánh pháp chˈ có 1.000 năm, thi t˹ng pháp chˈ có 1.000 năm còn li là thi mt pháp”.

Thɣt là vô cùng ý nghfa, vэi tâm ÿнi tȳ ÿнi bi, Ĉëc ThЌ Tôn khuyЌn khích chúng sanh trong thʒi mнt pháp sau khi Ngài diЧt ÿж nên tөng ÿăc kinh Pháp Hoa ÿЧ liЧu ngж Phɣt tâm. Ngài quán chiЌu pháp môn chжn chánh vi diЧu ÿЧ cëu ÿж chúng sanh trong

ÿʒi mнt pháp, giáo hóa những con ngжʒi ÿçy khə ÿau trong cuжc sæng ô trжöc và nghIch ác nçy. Tuy nhiên, thiЧn pháp chìm dçn chìm dçn theo thʒi gian rѡt là bi thпьm.

Nói chung, vëi Ĉнi thiЧn pháp, DiЧu Pháp 5 chữ 7 chữ nçy, Ĉëc ThĶ Tôn trпьi lòng tӯ vô biên cho tѡt cпь chúng sanh trong thʒi mнt pháp, Mнt Pháp Vi Chánh (Matsuboo Ishoo), làm cho thʒi ÿнi sæng lнi.

,9 1LPWLQGX\QKWWX\WÓL77¯Q1Jī 3KP6DR 6KLVKLQ*RKRQVKRR Năm 56 tuəi, vào ngày mĕng 10 tháng 4 năm KiĶn TrI thë 3 (1277), Ngài biên soнn tác phтm nçy tнi Thân Diên Sжn. Ngày 23 tháng 3 năm KiĶn TrI thë 3, Nhɣt Liên Thánh Nhжn gūi thж Bѡt Thтm Trнng (Bushinjoo) cho ông Phú Mжc Thжʒng Nhγn, ngжʒi có nhiЛu nghi vѡn trong sӧ hành trì Kinh Pháp Hoa. Ĉжöc giëi thiЧu cëa Nhɣt Chiêu, Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿĶn vëi ông Phú Mжc Thжʒng Nhγn và ÿëng trên lɣp trжʒng Mнt Pháp Vi Chánh, Të Tín NgNJ Phтm thuжc Phân BiЧt Công Ĉëc, phтm thë 17 cëa Kinh Pháp Hoa, Ngài giпьi thích vЛ các loнi chúng sanh trong thʒi mнt pháp nhж Nhнt N[illegible]m Tín Gi̯, S˅ TuG Hə, Danh T Tнc V˟ (Myoji Sokui) (Phɣt dнy tiĶp xúc

106 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпьn

vëi những ngжʒi sж tâm). NiЛm tin thay cho trí huЧ. ChM cçn có niЛm tin cNJng ÿë làm cho ngжʒi ta chəng quпь rĕi. (L˹c bẚ phn dọch gi̯ thích theo l̥ Hán Nнt) Dọch theo ngôn ngи h[illegible] ÿi. “Cu̥ cùng, sau khi d[illegible] ў, trong 5 phm gm S˅ Phm (TuG Hə), ÿnh˟ phm (Ĉc tng), ÿtam phm (Thuyɣt Pháp) Phнt ÿã ch̲ra hai hc nиa là Gi̊ Luнt và Thi̥n Ĉ̣nh, còn trí t[illegible]rt gi̊ hn, ch˽ h˻ng ÿn mà thôi. Bi̊ vì trí t[illegible]không ÿ˟ ў tin, cho nên ph̥i thay trí t[illegible]bng ni̥m tin. Chи Tín ch˽ có m̂ chи duy nhţt, nh˻ng rţ quan trng cho con ÿ˻ng Phнt Ĉọ. Bţ Tín s̩ tr̊ thành Nнt Xĭn Ĉ̣ (Isendai) (tнc là ng˻i cнt mţ căn lành, không th̊ thành Phнt), r˅i vào ch̲huə báng giáo pháp. Tín là nh˅n cx̌a trí t[illegible] chính là L˽c Tнc (Rokusoku) và nói riêng ᵘ Danh T Tнc V˟”.

Công ÿëc tu tɣp, vëi kę sж tâm là nhжn giпьi thoát có thĶ so sánh vëi 4 niЧm tin trong hiЧn tнi và 5 phтm sau khi diЧt ÿж, mà trong phçn B[illegible]n Môn L˻u Thông, cuæi phтm Phân B[illegible] Công Ĉнc, thн 17 cëa Kinh Pháp Hoa giпьi thích nhж dжʒi ÿây. Phɣt tнi thĶ Phɣt diЧt ÿж Sж Tín: Nhət NiЧm Tín Giпьi Sж Phтm: Tùy Hьi NhI Tín: Lжöc Giпьi Ngôn Thú NhI Phтm: Ĉжc Tөng Tam Tín: Quпьng VI Tha ThuyĶt Tam Phтm: ThuyĶt Pháp Të Tín: Thâm Tín Quán Thành Të Phтm: Kiêm Hành Lөc Ĉж NgNJ Phтm: Chánh Hнnh Lөc Ĉж Të Tín (Shishin): ÿIa vI chúng sanh phàm phu, khi thʒi Phɣt còn tнi thĶ. NgNJ Phтm: ÿIa vI chúng sanh phàm phu, khi Phɣt diЧt ÿж.

Bút Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 107

Nhət NiЧm Tín Giпьi: nghe thă mнng cëa Phɣt lâu dài, khūi tâm hoan hьi tнo nhiЛu công ÿëc nhʒ sӧ giпьi thích ÿнo lý cëa thă mнng Phɣt ѡy. Quпьng VI Tha ThuyĶt: công ÿëc cëa ngжʒi nghe Kinh, thă trì, biên chép, cúng dжʒng và giпьng thuyĶt Kinh Pháp Hoa. Thâm Tín Quán Thành: nghe tuəi thă cëa Phɣt lâu dài, khūi tâm thâm tín và tнo công ÿëc giпьi rжng. Sж tuG hьi: công ÿëc khūi tâm tùy hьi khi nghe Kinh Pháp Hoa. Ĉжc tөng: công ÿëc tөng ÿăc Kinh. ThuyĶt pháp: công ÿëc thuyĶt pháp. Kiêm Hành Lөc

Ĉж: công ÿəc tu hành sáu pháp Ba La Mɣt. Chánh Hành Lөc Ĉж: chuyên tâm hành sáu pháp Ba La Mɣt, công ÿəc gçn Ĉɥng Chánh Giác.

Thiên Thai Ĉнi Sжk lɣp năm ngôi vI găi là Lý Təc (Risoku) gĕm có: Danh T Tнc (Myojisoku), Quán Hành Tнc (Kangjoosoku), T‹ˬng Tm Tнc (Soojisoku), Phân Chˬn Tнc (Bunshinsoku) Cнu Cánh Tнc (Kugyoosoku). Nhɣt Liên Thánh Nhжn cho rtɻng sau Phɣt diЧt ÿж vào thʒi mнt pháp, trí tuЧ cөa chúng sanh quá yƘu kém (yoochi), không thЈ giác ngж, chM có lòng tin mʒi có thЈ ÿi vào con ÿжʒng Phɣt Ĉнo, mà ÿó chính là pháp môn: Dſ Tín Ĉi Hü(Ishintaie). Thʒi mнt pháp chúng sanh có thЈ thay trí tuЧ bɻng niЛm tin cho nên Danh Tч Təc là vI trí mʒi vào, phæi höp bæn Tín năm Phɻm thuжc phçn Nhət NiЧm tin hiЈu và Sжk TuG Hьı.

108 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

Nhɣt Liên Thánh Nhжn nhɣn thəc rtɻng Ĉəc ThƘ Tôn vì nhýng chúng sanh cчc nghIch ác trong thʒi mнt pháp, trang trпьi tâm tȳ bi quпъng ÿнi, phóng ánh quang minh, chM cçn chúng sanh tInh tin mãnh liЧt sЖ ÿжöc cəu ÿж. ĈiЛu quan trăng là tin hay không mà thôi, còn găi là Dſ Tín Ĉc Nhp nghfa là tin có thЈ vào ÿжöc.

,9 3K£S0¶Q.KL+LQ&QK .LNHQJ\RR 7¤Q 1L1J7LQ1J3KQ6 6KLQRDPD*RJHQ *RKHQML Năm 54 tuəi, vào ngày 16 tháng 2 năm Văn Vfnh thə 12 (1275), Ngài bxt ÿçu biên soнn tác phɻm nçy tнi Minobuzan (Thân Diên Sжn). Tân Ni và Ĉнi Ni ī Lãnh Gia (Ryooke) gÿi phɻm vɣt cúng dжʒng Thánh Nhжn ÿƘn Minobuzan. Thánh Nhжn viƘt thж cпъm niЧm và nói vЛ nguyên nhân tôn kính cөa Bən Môn Bən Tôn. Ngài cho biƘt Ĉнi Ni cçn phпьi tô bĕi và tăng trжīng niЛm tin và phпьi qua nhiЛu giai ÿoнn thÿ thách chжa ÿжöc thâu nhɣn, còn Tân Ni ÿжöc Bən Tôn thă nhɣn qua nhýng lʒi dнy rœt rõ ràng. (L‹c bå phn gi thích theo li Hán Nht) Dch theo ngôn ngи hü ÿi. “Phn ÿu Tích Môn trong Kinh Pháp Hoa không ÿ¸cp ÿn vü nɣ nh‹ng pḫm Bo Tháp thн 11 bt ÿu ÿ¸cp ÿn, ÿn pḫm thн 16 Th L‹ng pḫm, trình bày rõ ràng hˬn. Tɽ pḫm Thn Lc thн 21 ÿn pḫm thн 22 Chúc LNJy, nghi thнc nɣ ÿ‹c thành lp rõ ràng”.

Bút Tích cөa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 109

Vəi 28 phɻm kinh Pháp Hoa, Nhɣt Liên Thánh Nhжn phân tích tȳ phɻm Pháp Sжk thə 10 ÿƘn phɻm Chúc LNJy thə 22, lœy Hжk Không Hжi (Kokuue) làm trung tâm trình bày pháp môn tín thă. Còn nhýng phɻm Pháp Sжk, phɻm Bпъo Tháp, phɻm DNJng Xuœt, phɻm Thă Lжöng trình bày sч hiЈn thI rõ ràng. Phɻm Thçn Lчc, phɻm Chúc Lөy nói vЛ các cпъnh giəi, ī nhýng nжi ÿó có nhýng trɣn mжa pháp lən cөa Ĉəc ThƘ Tôn, nhýng quпъ vI chính (Ĉəc ThƘ Tôn nói vЛ quпъ vI Phɣt trong quá khə) và phó chúc cho sau Phɣt diЧt ÿж, găi là pháp môn Khl Hỉn Cn (Kikenkyoo). Khl - Phɻm Pháp Sжk - Phɻm Bпъo Tháp

Hỉn - Phɻm DNJng Xuœt - Phɻm Thă Lжöng

Cn - Phɻm Thçn Lчc - Phɻm Chúc LNJy. Phɻm Pháp Sжk bxt ÿçu phçn lжu thông cөa Tích Môn, tán dжжng ngжʒi thă trì Kinh Pháp Hoa vЛ sau. Phɻm Bпъo Tháp nhχc lнi sч

kiҶn Ĉëc ThĶ Tôn ngч trên hжk không tuyên bæ ba vœn ÿЛ thMnh cçu hotɻng dжkng giáo pháp sau khi Phɣt diҶt ÿж. Ngoài ra, nhӳng phó chúc, mà Thánh Nhkn ÿЛ cɣp trong hai phɻm ӣ Bӑ Môn (Quán Tâm Bӑ Môn). Tœt cпъ găi là “Khl̈”. Pḩm DNJng Xụt mô tпъ chжk vI Bě Tát, væn là ÿҶ tÿ ÿжköc Phɣt giáo hóa trong quá khë tӯ dжkзi mht ÿœt văt lên xuœt hiҶn giӳa ÿzi làm cho ÿнi chúng có nhiЛu nghi vœn. Phɻm Thă Lжköng cho biĶt thă mнng cëa Ĉëc Thích Tôn vô lжköng. Nжki

110 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

dung cëa hai phɻm nhжk mжt pháp lën (DiҶu Pháp 5 chӳ 7 chӳ) cho chúng ta thœy rõ nguyҶn иzëc giӳa thçy và trò trong quá khë, nhжk lжkng y mang an lнc hĶt khə ÿau cho chúng. Thánh Nhkn găi hai phɻm nçy là “Hl̈n”.

Phɻm Nhжk Lai Thçn Lӵc trình bày 10 thçn lӵc thă nhɣn nhӳng phát nguyҶn cëa chжk vI Ĉнi Bě Tát ĈIa DNJng, ÿжköc phó chúc nhӳng vai trò trăng yĶu trong viҶc hotɻng dжkng giáo pháp sau khi Phɣt diҶt ÿж. (phó chúc phçn pháp yĶu cëa kinh Pháp Hoa). Phɻm Chúc Lөy phó chúc chung cho vô lжköng vô sæ chжk vI ÿнi Bě Tát (nghfa là phó chúc hĶt cho tœt cпъ các vI Bě Tát). Nhжk vɣy, sau khi hiĦn bày giӳa hжk không, Ngài phó chúc chжk vI Bě Tát hotɻng dжkng kinh Pháp Hoa sau khi Phɣt diҶt ÿж, mà Thánh Nhkn cho hai phɻm nçy là “Cn̰h”.

Sau khi Nhжk Lai diҶt ÿж, chжk vI Ĉнi Bě Tát Tùng ĈIa Dõng Xuœt mang ÿĶn cho măi ngжzi DiҶu Pháp 5 hay 7 chӳ cëa kinh Pháp Hoa, mжt loнi thuæc quý vô cùng löi ích, cëu ÿж chúng sanh. Mжt trong nhӳng vI Bě Tát Tùng ĈIa DNJng Xuœt ÿó là Bě Tát Thжköng Hнnh, ngжzi ÿã giác ngж tӯ lâu, dùng thân mнng cëa mình hotɻng dжkng giáo lý Pháp Hoa.

,9 /LG\Y1ÅP1JKëD Giáo, C˅, Thl̈, Quc, S˂.

Năm 41 tuəi, vào ngày mĕng 10 tháng 2 năm Hotɻng Trжzng thë 2 (1262) tнi Y Công thuӂc Y Ĉyu Quæc, Ngài biên soнn tác phɻm nçy. Năm Hotɻng Trжzng nguyên niên (1621), Nhɣt Liên Thánh Nhkn bI bx̧t ӣ Kamakura và bI ÿày ÿi Ito vào ngày 12 tháng 5. Trжzc khə ÿau vô vàn ÿó, Ngài thxp lên ngăn

Bút Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhkn 111

ÿuæc giác ngж qua thĶ nghiҶm tâm linh vЛ kinh Pháp Hoa cëa mжt hành giпъ cëa kinh Pháp Hoa nhжk nêu trên.

Nжki dung cëa tác phɻm nçy ÿЛ cɣp ÿĶn vœn ÿЛ hotɻng dжkng giáo pháp tùy thuӂc vào căn cж cëa chúng sanh. ĈĶn bœt cə quæc gia nào, giáo pháp cNJng trăn vєn năm nghfa, nhжk Thánh Nhkn ÿã trình bày năm nghfa và giпъi thích theo chë quan cëa Thánh Nhkn vЛ tính thӵc tiĦn cëa kinh Pháp Hoa trong các tác phɻm: “Hl̈n Báng Pháp Sao”, “Nam Ĉi̤u Binh V□Thɻ Lang Ĉ□n Ng Th˅”, “Quán Tâm Bӑ Tôn Sao”, “Tɻng Cc Nhp Ĉo Ĉ□n Hнa Ng Th˅”. (L˂c bt phn gi̤ thích theo l̤ Hán Nht) Dch theo ngôn ngи h□n ÿi. Thə nhœt “Giáo” – nhӳng lzi dнy cëa ThĶ Tôn găi là Kinh, gĕm có: Kinh: Giáo pháp cëa Ĉëc Phɣt, Luт: Nhӳng quy tx̧c sinh hoнt cëa ÿҶ tÿ Phɣt, Lun: Nhӳng luɣn thuyĶt cëa các Tə thuӂc ÿҶ tÿ Phɣt. Təng cӂng gĕm có 5.048 quyĦn và 480 pho sách (lжköc bət). Thə hai

“C˅” là biƟt rõ căn cѫ cëa nhýng ngѫzi thă nhɣn pháp khi hoʈng truyЛn nhýng lzi Phɣt dћy (lѫöc bзt). Thë ba “Thἳ” là thzi ÿiĦm lѫu bæ Phɣt Pháp. Khi lѫu truyЛn Phɣt Pháp, hành giиђ phиђi biƟt rõ “thzi” (lѫöc bзt). Thë tѫ “Quᵪ” là quæc ÿж. Khi ÿem Phɣt Pháp lѫu bæ ÿƑn nѫзc nào, phиђi có duyên và ngѫzi hoʈng truyЛn giáo pháp, hành giиђ phиђi biƟt rõ vЛ quæc ÿж ѡy (lѫöc bзt). Thë năm “S˱”, ngѫzi hoʈng truyЛn giáo pháp rõ biƟt trѫзc sau tѫzng tɣn, biƟt rõ pháp sЖ truyЛn, sau ÿó mзi có thĦ hoʈng pháp ÿѫöc”. Ngay cиђ bây giz có nhiЛu quæc ÿж, mà Phɣt Giáo

112 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bиђn

chѫa truyЛn ÿƑn, có nhiЛu ngѫzi chѫa nghe ÿѫöc lzi Phɣt. Do vɣy, nѫзc nào có Phɣt Pháp truyЛn ÿƑn, là có ngѫzi tin.

Năm Nghĩa là 5 trө cжt quan trăng trong giáo nghĩa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn, ÿѫöc lãnh thă tȳ phó chúc cëa Ĉзc ThĶ Tôn cho chѫ vI Ĉнi Bě Tát tȳ ÿѡt văt lên. ThĶ nhѫng, bən hoài ThĶ Tôn cзu ÿж chúng sanh trong ÿzi ác thĶ gói trăn trong DiЧu Pháp cëa 5 chý 7 chý, mà chính ThĶ Tôn nói kinh Pháp Hoa cNJng vì chúng sanh trong thzi mнt pháp. Nhɣt Liên Thánh Nhѫn là ngѫzi lѫu bæ pháp môn Năm Nghĩa nçy ӣ Ito.

Tөng ÿăc, phə biƟn kinh Pháp Hoa cNJng là thĦ nghiЧm tâm linh, liĦu ngж tâm tѫ cëa thính chúng qua: Giáo, C˅, Thἳ, Quᵪ, S˂, mà “S˂” là ngѫzi ÿã liĦu ngж sáng tä các pháp nhѫ thɣt, mà Ngài trình bày trong các tác phʈm viƟt ӣ Sado nhѫ “Khai Mċ Sao”, “Quán Tâm Bќn Tôn Sao”.

“Năm Nghĩa” thĦ hiЧn nhɣn thзc vI trí cëa pháp môn ÿѫöc ghi trong “Tиng Cᵪ Nhр Ĉo Ĉ㘆 Hнa Ng Th˅” viƟt tнi Monibuzan (Thân Diên S˅n), mà ÿнi cѫѫng cëa Năm Nghĩa có thĦ tнm hiĦu nhѫ sau: Giáo: DiЧu Pháp 5 chý (Pháp Hoa Kinh thzi mнt pháp) C˅: Báng Pháp NghIch Cѫ (ÿzi mнt pháp thɣt ѡu trМ) Thἳ: Mнt Pháp Sѫ (sau khi Nhѫ Lai diЧt ÿж, ӣ ÿzi ác trѫöc) Quᵪ: Nѫзc Nhɣt Bиђn (là nѫзc có duyên vзi kinh Pháp Hoa) S˂: ĈIa DNJng Ĉнi Bě Tát (Nhýng Ĉнi Sſ ÿѫöc hoá hiЧn ra) “Giáo” là lzi dћy cëa ThĶ Tôn suæt thzi gian ӣ ÿzi nhѫ nhýng thang thuæc giá trI mang lнi löi ích cho chúng sanh. DiЧu Pháp 5 chý là thĦ hiЧn vi diЧu lzi Phɣt dћy trong thzi mнt pháp,

Bút Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn 113

mà nhýng ai thă trì DiЧu Pháp 5 chý hay 7 chý sЖ tăng trѫīng niЛm tin, luôn luôn ÿѫöc gia hж, nhɣn thзc sч hiЧn hýu cëa mình và làm chë hành ÿжng cëa mình. Vì 5 chý có trong 7 chý cho nên găi là DiЧu Pháp 5 chý 7 chý. Giáo không chМ ÿѫn thuçn là giáo pháp kinh ÿiĦn, mà còn là chân lý bao hàm ý nghĩa khách quan cNJng nhѫ chë quan nýa nhѫ là: Nh˱ Nhi Bᵵ Nh˱ (tuy 2 mà chᵑng phi 2). Nh˂ Th˱ Quán Tâm (Kanshin) (s thc tĩn v˳ tín tâm ÿᵪ vì Kinh Pháp Hoa), cNJng chính là lzi dћy. Giáo không ÿѫn thuçn giиђi thích trong phнm vi cëa Giáo, T˂˅ng, Phán, Thích, mà còn là sч biĦu hiЧn cëa quán tâm ӣ DiЧu Pháp 5 chý 7 chý ѡy. “C˅” là ngѫzi thă nhɣn Giáo. Ngay tȳ lúc xuѡt hiЧn, kinh Pháp Hoa ÿã chМ bày sч giáo hóa chúng sanh trong ÿzi ác thzi mнt pháp rěi, bīi vì tinh thçn cзu ÿж chúng sanh trong kinh Pháp Hoa luôn luôn tùy vào căn cѫ cëa chúng sanh, nhѡt là hѫзng ÿƑn nhýng ngѫzi hëy báng pháp trong thzi mнt pháp, mà sч hëy báng ÿó không chМ ÿѫn thuçn là phá hoнi Phɣt Pháp mà ÿang hëy hăa

Chánh Pháp, hëy hoнi Kinh Pháp Hoa. “C˅” trong thʒi mнt pháp là Bn̄ V˟ Hиu Thn̄ (Honmi uzen) (là nhŷng ngжʒi không có duyên vëi Kinh Pháp Hoa trong quá khë), còn gäi là Quá Khн Hˌ Chn̆g (nghfa là có thi̊ gian gieo Phн Pháp vào tâm nh˂ng ÿã ÿánh mt̂ hoc̄ ÿang thị lui). Dù tâm hнr liҶt thă nhɣn Daimoku (ĈЛ Mөc), dù hëy báng Phɣt Pháp thă nhɣn hнr chëng, dù ÿҎn vëi Kinh Pháp Hoa dжʒi hình thëc nghIch duyên, huЂi báng Chánh Pháp, tœt cъ có thЈ chëng ÿχc quъ vI Phɣt.

114 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bъn

“Thi̊” là thʒi gian thích höp lжu bæ kinh Pháp Hoa. Nhɣt Liên Thánh Nhжn tóm lжöc thuyҎt 500 năm trong 5 thʒi cëa Kinh Ĉị Tp (Daisitsukyoo) trình bày niên biҎu sau khi Phɣt nhɣp diҶt trong “Mt Pháp Ĉăng Minh Ký”. Theo tác phʈm ÿó, thʒi kG mнt pháp bχt ÿçu sau 2.000 năm Ĉëc Phɣt nhɣp diҶt. Ĉëc ThЈ Tôn tuyên thuyҎt thʒi mнt pháp là lúc thích höp ÿЈ lжu bæ kinh Pháp Hoa và khuyên các vI Ĉнi Bě Tát tȳ ÿœt văt lên, khi Ngài còn tнi thҎ, hãy xuœt hiҶn vào thʒi mнt pháp ÿЈ mang lнi löi ích cho chúng sanh bʈng DiҶu Pháp 5 chŷ 7 chŷ, mà giáo pháp cëa ThЈ Tôn nhж lжжng dжöc, “sc h˂˅ng mJ v˟” “ÿo̱ ÿào hoà hm̄p” (trжn lyn ÿiЛu hoà các vI thuæc vëi nhau). Lãnh hжi vЛ “thi̊” rõ ràng, chúng ta liҢu ngж nhiЛu ÿiҢm trăng yҎu trong giáo huœn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn.

“Quc̣” là quæc ÿж, nжi lжu bæ giáo pháp, nжi ÿang có mht nhiЛu vI Thçy. Quæc ám chMˌ nжëc Nhɣt nhä bé, nʈm ī phía Công Bχc có duyên vëi kinh Pháp Hoa. Trong quá trình hoʈng dжжng kinh Pháp Hoa, Nжëc Nhɣt là quæc ÿж có vI trí rœt quan trăng và rœt ý nghfa khi mht trʒi măc lên tœt cъ các nжëc khác ÿЛu ī phía Tây. Nжëc Nhɣt có nhiЛu ngжʒi hëy báng giáo pháp ÿжжng nhiên là nжi cçn lжu bæ kinh Pháp Hoa, bʈng chëng Ngài NguyҶt ThI, ngжʒi Œn Ĉж ÿã hжëng vЛ phía Công truyЛn bá Phɣt Pháp. Ngài thành lɣp “Pháp Hoa Nhнt Thʈa”, dùng kinh Pháp Hoa, tж tжīng thüc tiҢn cëa giáo lý Phɣt Ĉà ÿЈ phá tà hiҎn chánh. Ngài khuyҎn khích toàn cõi Diêm Phù (Enbu) phъi quy vЛ Daimoku 5 chŷ. “S˂” là chж vI Ĉнi Bě Tát tȳ ÿœt văt lên và phát nguyҶn ī phʈm DNJng Xuœt và phʈm Thçn Lüc cëa Kinh Pháp Hoa nhж

Bút Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 115

Bě Tát Thжöng Hнnh ÿжöc ThЈ Tôn phó chúc hoʈng dжжng DiҶu Pháp 5 chŷ 7 chŷ cëa Kinh Pháp Hoa sau khi Phɣt diҶt ÿж vào thʒi mнt pháp ác thҎ nçy.

Nhɣt Liên Thánh Nhжn rœt khách quan khi biên soнn phçn tüa cëa tác phʈm nçy lúc bI lжu ÿày ī Ito, thЈ nghiҶm cuжc ÿʒi qua sü thă nнn khi hoʈng truyЛn kinh Pháp Hoa, giác ngж bъn tâm, hi hiҎn ÿʒi mình mжt cách tü nhiên, không tiҎc thân mнng. Thánh Nhжn ví mình nhж chж Bě Tát ĈIa DNJng, mà trong nhŷng bъn văn còn ÿЈ lнi, Ngài tü cho mình là hành giъ thă trì kinh Pháp Hoa trong thʒi mнt pháp ÿЈ xác chëng lʒi Phɣt hoàn toàn ÿúng khi nói vЛ tжжng lai.

,9 3K£SP¶Q1KW1LP7DP7KL¬Q.KDL0F

6DR .DLPRNXVKRR

(L˂c bt̉ phn̰ gi̱ thích theo lị Hán Nhнt)

Dịch theo ngôn ngữ hiện đại.
“Pháp môn Nhất Niệm Tam Thiên vốn nằm gọn trong Bổn Môn của phẩm Thọ Lượng, kinh Pháp Hoa. Bồ Tát Long Thọ, Bồ Tát Mã Minh thấy sáng tỏ tường nhưng chưa kịp xiển dương, mãi đến thời Ngài Thiên Thai Trí Giả Đại Sư mới giảng diễn tỏ tường này. Pháp môn Nhất Niệm Tam Thiên là căn bản của “Thập Giới Hương”.

Pháp môn Nhất Niệm Tam Thiên vèn do Ngài Thiên Thai Trí Giả Đại Sư ựỷ xướng rất ựược quan tâm nhưng mật hắc thuyết cực bộn vỷ Thập Nhị Chương Phẩm Phương Tiện, kinh Pháp Hoa ựó là: nhị thừa tánh, nhị thừ tánh, nhị thừ thể, nhị thừ lực, nhị thừ tác, nhị thừ nhân, nhị thừ duyên, nhị thừ quả,

nhị thừ báo, nhị thừ bổn mạt cứu cánh. Sự tền tại của các pháp vựn nhưng thể, bất biến nhưng chưn lý. Trong chương Chánh Quán, Ma Ha ChỈ Quán phần 5, Thiên Thai Đại Sư giải thích: “Mật khi nhất tâm là ựầy ựủ thựp pháp giới. Mật pháp giới ựầy ựủ 10 pháp giới trở thành 100 pháp giới. Mật cảnh giới trong thể gian ựầy ựủ 30 loại cùng với 100 pháp giới tác thành 3.000 loại thể gian. Thể nhưng 3.000 thể gian vèn có trong mật niệm. Dù tâm không chút dao ựộng vựn ựủ 3.000, mà tưa tưởng luựn trong mật niệm vèn ựủ 3.000 thể gian nầy chính là Mỹ cảnh giả Kinh Hoa Nghiêm; 10 Như ThI Kinh Pháp Hoa, Đại Trí Độ Luựn kể thừa Tam Thể Gian. Nhựt Liên Thánh Nhân lãnh hội tâm yếu tưa tưởng Nhất Niệm Tam Thiên, nguyên lý căn bản thành Phựt, Bổn Tôn Đối Cảnh (Bổn Tôn ựức ựộnh) của kinh Pháp Hoa. Tuy nhiên, Thiên Thai Đại Sư không chú trăng vỷ lý, chỈ thiên vỷ phần Tích Môn của Nhất Niệm Tam Thiên thật Tưởng Pháp. Vì ựương thật là thật mưt pháp, cho nên Nhất Niệm Tam Thiên vỷ Sự của Bản Môn (việc của Nhất Niệm Tam Thiên) là giáo pháp thành Phựt thích hợp, vì ựây là mựt yếu nhậm ỉ câu văn cuối của phẩm Bản Môn Tôn Thọ Lượng ựem ựến lợi ích, ngay cả kẻ huỷ báng giáo pháp trong thật mưt pháp. Dù chưa vI luựn sưa rõ biết thật kG các thật kG chánh pháp, tưởng pháp trong kinh Pháp Hoa, nhưng không ỷỷ cựp ựến sự hoặng dương trong thật kG mưt pháp.

Nhất Niệm Tam Thiên của Sự Bản Môn còn gãi là Sự Nhất Niệm Tam Thiên xuất phát tỳ Quá Thường Hiển Hiện và dựa trên căn bản Phát Tích Hiển Bổn (Nhất Niệm Tam Thiên

của Phựt trong quá khứ) và (Nhất Niệm Tam Thiên của Phựt trong hiện tại). Sự Nhất Niệm Tam Thiên biểu hiện tất cả thể giới Phựt, mà trong “Soạn Thời Sao” ỷỷ cựp ựến ý nghĩa “Cửu giới tức Phật giới, Phật giới tức cửu giới”, tất cả gềm ựủ 10 thể giới hỗ tưởng nhau, hiện thựt và chân thựt nầy, mà mật khi chúng sanh viên mãn Nhất Niệm Tam Thiên là thành tựu Phựt quả và chứng ựắc Phựt quả.

Nhựt Liên Thánh Nhân là ngưởi áp dụng nguyên lý thành Phựt theo Nhất Niệm Tam Thiên, kết hợp với tưa tưởng văn sáu có hựt giảng Phựt rất thực tiễn của kinh Pháp Hoa. Trong tác phẩm “Quán Tâm Bổn Tôn Sao”, Ngài trình bày việc lãnh thọ Phựt chứng khi thọ trì ĐỈ Mục 5 chỷ, biểu hiện “giảng Phật của Nhựt Liên Tam Thiên”. Trong tác phẩm “Soạn Thời Sao” Ngài trình bày pháp môn Nhất Niệm Tam Thiên rất thực tiễn trong kinh

Pháp Hoa. Nhж vуy, Nhựt Liên Thánh Nhжn thành lựp Nhœt NiЧm Tam Thiên tỹ giáo thuyКt Bən Môn kinh Pháp Hoa cëa Thiên Thai Ĉнi Sж, nhжng cao hжn Ngài tín thă Nhœt NiЧm Tam Thiên cëa Phựt, lãnh hэki ý nghĩa tỹ nжi thựm thâm vi diЧu cëa Sч Bən Môn kinh Pháp Hoa và hiЉu rтng nguyên lý thành Phựt, chánh nhжn thành Phựt rœt thӵc tiЉn cëa kinh Pháp Hoa là pháp vi diЧu cэu ўэ chúng sanh trong thʒi mнt pháp. ,9 7DPÒL%¯3K£S%£RQ6DR +RRRQMRR (L˹c bở phận giải thích theo
lị Hán Nнt) Dịch theo ngôn ngи hiện ўі.

“Thн nhựt, Nнt Bản nựm trong cõi Diêm Phù Ĉ mà Bố Tôn là Bố Môn cở Phт Thích Ca, ўựng giáo chˣ (Bố

118 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

Tôn cở Bố Môn). Vў lị, Ĉн̈c Phт Thích Ca Mâu Ni và Phт Ĉa Bо ўu ᵘ trong Bо Tháp, còn có ch˹ Phт, ch˹ Bˈ Tát, bựn vᵪ Hˆ Pháp cở Bˈ Tát Th˹ng Hựnh ᵘ bên ngoài.

Thн hai, giỉ ўàn cở Bố Môn.

Thн ba, Nнt Bản, Trung Quục, ựn Ĉ ўu nựm trong cõi Diêm Phù Ĉ. Mî khi mị ng˹i không phân bїt có trí hay vô trí, cùng x˹ng lên Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, là xў bʾ ţt cў”. Bố Tôn cˣa Bố Môn, Ĉ Mc cˣa Bố Môn là hai pháp vô cùng quan trăng trong tж tжйng Tam Ĉị Bí Pháp cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn. Cпъ 2 phçn œy cùng mэt thЈ bœt nhI væn là chë thЈ cëa tín ngжйng, còn Giỉ Ĉàn cở Bố Môn là ўæi tжöng tín ngжйng, thuэc cпъnh giэi cпъm ən ўнo giao. Năm KiКn Trжʒng thə 5 (1253), Nhựt Liên Thánh Nhжn dӵa trên niЉm tin kinh Pháp Hoa thuçn túy mà lựp giáo khai tông, cho biКt con ўжʒng duy nhœt ўЈ cэu ўэ chúng sanh trong thʒi mнt pháp là chuyên xжэng ўЉ mœc Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh và khuyКn khích hành trì mэt cách thӵc tiЉn nhж Ngài, mà trong các tác phтm cëa mình, Thánh Nhжn lhp ўi lhp lнi nhiЉu lçn vЉ Bố Tôn cở Bố Môn, Ĉ Mc cˣa Bố Môn và Giỉ Ĉàn cˣa Bố Môn và giпъng thuyКt tính tœt yКu cëa niЉm tin qua DiЧu Pháp 5 chў 7 chў.

Năm Văn Vfnh thə 9 (1272), Ngài soнn tác phтm Khai Mc Sao ўЉ cựp ўКn sч mçu nhiЧm cëa Bən Tôn cëa Bən Môn và ĈЉ Mœc cëa Bən Môn. Năm sau, năm thə 10 Ngài viКt tác phтm Quán Tâm Bố Tôn Sao hoàn thành viên mãn cпъ ba

Bút Tích cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn 119

phçn ĈЉ Mœc cëa Bən Môn, Bən Tôn cëa Bən Môn và Giэi Ĉàn cëa Bən Môn.

Năm Văn Vfnh thə 11 (1274) Ngài soнn “Pháp Hoa Hành Gi Trc Nan S” và “Pháp Hoa Thâu Yu Sao” trình bày Tam Ĉнi Bí Pháp rœt rõ ràng qua “Ba pháp cở Bố Môn”

Nhж ўã ўЉ cựp ī trên “Báo Ân Sao” ўжöc viКt theo thЈ Di Văn, chМ rõ viЧc hotтng truyЉn Tam Ĉнi Bí Pháp trong 3 thʒi Chánh, Tжöng và Mнt Pháp. Pháp Thân (Hotsushin) là Bən Tôn cëa Bən Môn (chжn lý pháp thân vô thМ vô chung). Báo Thân (Hoojin) là kКt quпъ phжэc báo tỹ nhân hнnh tu trì (nhжn, hнnh, quпъ, ўэc vô thМ vô chung) tu nhжn cпъm quпъ thân) và Ғng Thân (Oojin) là ən hiЧn giæng nhж thân chúng sanh (hữu thМ hữu chung). Tœt cпъ ўжöc găi là Tam Thân Tғc Nнt (3 thân tэc

mжt) cëa Phɣt (nghía là vô thM vô chung cëa 3 thân; 3 thân ÿã có tȳ lâu), mà trong “Khai Mc Sao” tнж tнжīng nçy ÿжöc biĦu hiЧn qua “Phát Tích Hĩn Bn̄” và “C,u Viɲ Thŧ Thành” cëa Phɣt. Hжn nýa, Bən Môn cëa Bən Tôn chính là thɣt thành, thɣt tu, thɣt chëng trong quá khë cëa Ĉëc Bən Sнж Thích Ca Mâu Ni Phɣt. Năm Văn Vfnh thë 10, trong tác phʈm “Quán Tâm Bn̄ Tôn Sao”. Thánh Nhжn chM rõ ThĦ Tнжëng cëa Bən Tôn. Ngày 8

120 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪ̧n

tháng 7 năm ѡy Ngài biĦu thI bʈng hình vЖ Ĉi Mn Trà La cëa Thҏ Gỉ̈ Khuy̱n Thṅh.

Có bæn di cɪ̧o ÿнжöc xem là Thˣ Ĉ Bn̄ Tôn liên quan ÿĶn hình thëc cëa Bən Tôn còn sót lнi ÿó là Mt̂ Tᵐ̨ng Thích Ca, Ĉi Mn Trà La, Mt̂ Tᵐ̨ng H͡Pháp và Hai Tᵐ̨ng H͡Pháp. Tѡt cɪ̧ phô diĦn ý nghía Bn̄ Nhᵥn Bn̄ Qu̧ Ĉëc Bən Sнж Thích Ca Mâu Ni Phɣt thành Phɣt trong quá khë bʈng DiЧu Pháp 5 chý 7 chý vɣy. Ī ÿây chúng ta cNJng nên hiĦu rʈng Pháp Phɣt là chân lý không hai, Pháp ThĦ cëa Bən Tôn væn chM có mжt. ĈЛ Mөc cëa Bən Môn là câu Nam Mô D̄ū Pháp Liên Hoa Kinh ÿçy ÿë Nhᵥn, Hṇh, Qu̧ Ĉнc cëa Ĉëc Thích Tôn, vì löi ích cëa chúng sanh trong thʒi mнt pháp mà giáo hoá và lѡy DiЧu Pháp 5 chý 7 chý làm ÿнi lнжng dнжöc cho măi ngнжʒi.

Ĉi Pháp thi̊ Mt Pháp – D̄ū Pháp 5 chи 7 chи – Ĉi L᷊ng D᷍c c̆a Chúng Sanh thi̊ mt pháp – Ĉi Huэ Báng Pháp – Ĉi Trn̰g Bn̰h.

Phʈm Nhнж Lai Thă Lнжöng thë 16, Kinh Pháp Hoa nói ÿĶn Lнжнng Dнжöc và Lнжнng Y (thuæc chýa bInh tæt và Thçy thuæc giäi) ʈn dө vЛ Ĉëc Nhнж Lai và hнnh tȳ bi cëu ÿж chúng sanh nhнж vçy:

Có mжt ngнжʒi cha hiЛn là mжt thçy thuæc giäi, ÿi ÿĶn ÿIa phнжнng xa ÿĦ chýa bЧnh cho bЧnh nhân. Ī nhà, nhýng ngнжʒi con cëa ông không may uæng nhçm phɪ̧i thuæc ÿжc, bI thuæc hoành hành ÿau ÿën vô cùng ÿĶn näi phɪ̧i lăn quay trên ÿѡt. Trī̄ vЛ thѡy con mình nhнж thĶ, thçy thuæc liЛn tìm thuæc tæt ÿçy sҳc hнжнng mɻ vI ÿiЛu trI cho con cëa mình, tuy nhiên vì chѡt

Bút Tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 121

ÿжc ÿã thѡm sâu vào ÿĶn tim, ÿiên ÿпo cuĕng loнn, có nhýng ngнжʒi con không nhɣn thuæc tæt cëa cha. BiĶt không làm sao khuyên dө các con uæng thuæc, cha bèn nói rʈng cha có công viЧc phɪ̧i ÿi xa nýa, thuæc cha ÿã sҳc rĕi, các con nên tӵ lѡy uæng. Tȳ phнжнng xa, cha nhʒ ngнжʒi së giɪ̧ trī̄ vЛ nhҳn tin vëi các con rʈng cha ÿã chĶt. Lúc bѡy giʒ, nhýng ngнжʒi con cɪ̧m thѡy lo sö rçu buĕn, nhë cha mà uæng thuæc. Chцng bao lâu, nhýng ngнжʒi ѡy khäi hцn không còn bЧnh tɣt, ngнжʒi cha lнi trī̄ vЛ. Ngнжʒi cha, vI lнжнng y ѡy dө cho Ĉëc Phɣt. Nhýng ngнжʒi con dө cho chúng sanh (nhýng ÿëa con ÿánh mѡt bən tâm chính là nhýng chúng sanh sanh ra sau Phɣt diЧt ÿж). Lнжнng dнжöc chính là DiЧu Pháp 5 chý 7 chý. Së giɪ̧ là chнж vI Bĕ Tát sau khi Phɣt ÿã nhɣp diЧt (Ĉнi Bĕ Tát tȳ ÿѡt văt lên). Cái chĶt cëa ngнжʒi cha là sӵ nhɣp NiĶt Bàn cëa Phɣt. Dùng lнжнng dнжöc là thă trì 5 chý (tin thă kinh Pháp Hoa và niЧm ÿЛ mөc). Ngнжʒi cha trī̄ vЛ là Ĉëc Phɣt thнжʒng trө. Cha con ghp nhau là thçy trò trong quá khë (TInh Ĉж ī̄

nжi ÿây). Ĉó là nhΨng thí dө cho bây giʒ, thʒi kG Phɣt diҶt ÿж ÿĸn thʒi mнt pháp, DiҶu Pháp 5 chΨ 7 chΨ là lжжng dжöc, là ÿнo pháp. Hành trì duy nhœt trong thʒi mнt pháp là thЧc hành và thă trì 5 chΨ. Tín thă Ĉнo Sжk qua hoá hiҶn cëa chжk vI Bě Tát tў ÿœt vät lên, còn Ĉëc Thích Tôn vɣn thжʒng trө trong ba ÿʒi. Ngoài ra, tình thçy trò trong quá khä biĦu hiҶn thĸ giÌi TInh Ĉж bây giʒ. ĈĻ Mөc cëa Bən Môn là lжжng dжöc “sc h‹ˬng mJ v˛ giai ţt cˈ túc”, mà tœt cъ Nhжk Lai ÿĻu viên mãn nhΨng pháp yĸu, không gì hжn ÿжöc, trăn vєn công ÿëc. Thă trì ĈĻ Mөc là viҶc lãnh thă phжëc ÿëc và trí tuҶ cëa tœt cъ Ĉëc Nhжk Lai mжt cách tӵ nhiên.

122 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bцn

GiÌi Ĉàn7 cëa Bən Môn thuжc Bən Tôn cëa Bən Môn là niĻm tin cëa hành giцъ, là cъnh ÿIa cъm ëng ÿнo giao (kannoodoogyoo), là ÿжжng xä thă trì 5 chΨ DiҶu Pháp. GiÌi Ĉàn còn có nghfa là ÿнo tràng thă giÌi, mà Nhɣt Liên Thánh Nhжn có biên săan nhiĻu tác phɱm trình bày và tán dжжng công ÿëc nhΨng GiÌi Ĉàn Ĉнi Thÿa Viên Ĉæn cëa TruyĻn Giáo Ĉнi Sжk. Ĉĕng thʒi, Nhɣt Liên Thánh Nhжn cNJng phân tích rõ tâm nguyҶn kiĸn lɣp giÌi ÿàn trong thʒi mнt pháp, nhжng rœt tiĸc nhΨng nguyên bцn nói vĻ Sӵ, Tжëng không còn nΨa, chM còn Sӵ thă trì 5 chΨ tëc là GiÌi Ĉàn. Có nhiĻu thuyĸt cho rтng Giáo Ĉoàn tëc là GiÌi Ĉàn ÿжöc thành lɣp ÿĦ quцъng bæ ĈĻ Mөc cëa Bən Tôn. CNJng có ngжʒi giцi thích vĻ Lý Ĉàn và Sӵ Ĉàn. Cъ Lý lɣn Sӵ chính là ý nghfa cëa GiÌi Ĉàn thuжc Bən Môn. Nhжk vɣy nhΨng gì ÿжöc giцi thích ÿĻu cçn thiĸt có tính cách təng höp và tin nhɣn Thánh Ý.

7 Chú thích cëa dIch giцъ: Phçn giцi thích GiÌi Ĉàn nhжk trên theo Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bцn. Chжk Tăng Ni ViҶt Nam nên nghiên cëu phçn Luɣt Tнng và nghi thëc truyĻn giÌi ÿĦ rõ biĸt vĻ GiÌi Ĉàn.

Ch‹ˬng T‹
Ootani Gyookoo
9 6SK£WWULQP¶QKFD1KW/L¬Q
7K£QK1KţQ
Sӵ phát triĦn môn hнc cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 125

9 1KW7U®WUX\QÓR+L1JRL

Nhɣt Trì (Nichiji: sinh năm 1250 ~ ?) vÿa là mжt trong nhΨng cao ÿҶ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn vÿa là danh tăng Nhɣt Bцn, ngжʒi ÿçu tiên truyĻn giáo ra hцi ngoнi.

Nhɣt Trì sanh năm KiĸN Trжʒng thë 2 (1250) tнi Tùng Giцъ, Am Nguyên Quɣn (Iharagun), HuyҶn TMnh Cжжng (Sizuoka) Tuœn Hà Quæc. Ngài là con trai cëa Tцъ VҶ Môn Lөc Lang ī Tùng Giцъ. Lúc nhä ÿжöc găi là Tùng Thiên Ĉöi, thông minh tài giäi. Trong cuжc ÿʒi xuœt gia cëa Ngài theo hăc vëi ba vI Thçy nəi tiĸng, thë nhœt là Luɣt Sжk Nghiêm Dӵ, Chùa Thɣt Tжëng ī Iwamoto, thë hai ī TЫ DuҶ Sжn, hăc giáo lý Thiên Thai, giцi täa nhΨng nghi vœn vĻ pháp nghfa cëa Mɣt Giáo rěi trī vĻ Chùa Thɣt Tжëng, thë ba nhΨng khi ÿi tham cëu 49 viҶn xa gçn cëa Tông Thiên Thai, ghp Nhɣt Hжng (Nitsukoo), ÿҶ tў cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn (còn găi là Bнch Liên A Xà Lê) giúp

ÿй chM dγn. Lжu tâm ÿĶn viЧc giпng dнy cëa Nhγt Liên Thánh Nhжn, Ngài tìm ÿĶn Kamakura, nжi Ngài Nhγt Liên ф ÿЈ nghe giпng pháp và các nghi hohc trong Ngài ÿжöc giпi täa, tan ra nhж nжзc. Sau ÿó Ngài chính thзc quy y vзi Nhγt Liên Thánh Nhжn, ÿжöc phong ÿнo hiЧu Liên Hoa A Xà Lê (Renge Ajari) vào năm Văn Vfnh thз 7 (1270) lúc Ngài 21 tuзi. Nhγt Trì lγp tзc phát khфi niДm tin kinh Pháp Hoa, nghe và thă trì pháp môn tu cëa Ngài Nhγt Liên. Năm Hotцng An thз 5 (1282) Nhγt Liên Thánh Nhжn hн sжn chýa bЧnh nên phпi rзi

126 Nhγt Liên Tông Nhγt Bпn

Minobuzan (Thân Diên Sжn), ÿĶn Ikegami (Thжöng Trì) Nhγt Trì ÿжöc tháp tùng theo hçu hн Thánh Nhжn rœt tγn tâm. Ngày mĕng 8 tháng 10, Khi Nhγt Liên Thánh Nhжn biĶt mình sxp lâm chung, Ngài là mжt trong sáu ngжзi ÿЧ tÿ ÿжöc ëy thác viЧc hγu sч.

Căn cз di ngôn, di cæt cëa Nhγt Liên Thánh Nhжn sЖ ÿжöc an táng tнi Minobuzan. Nhγt Trì lo viЧc phân công huynh ÿЧ lo viЧc chăm sóc mж phçn Thánh Nhжn, tuy nhiên thзi gian nçy bI Mнc Phë ёc chĶ, tình hình xã hжi không an ən. Khi Ngài trф vД Thân Diên Sжn ÿæi ÿçu vзi nhiДu viЧc khó khăn chцng bao lâu ÿЈ lнi cho Nhγt Hжng thжзng trө tнi Minobuzan. Sau Nhγt Hжng, Nhγt Hжзng (Nikoo) trф vД núi dнy hăc (Sado A Xà Lê và Dân Bж A Xà Lê) và chăm sóc giў gìn Thân Diên Sжn.

ThĶ nhжng, Nam B͡ Thт Tr˽ng (Nanbu Sanenaga), ngжзi cúng Thân Diên Sжn (Minobuzan) cho Thánh Nhжn không thích và có nhiДu quan ÿiЈm trái nghIch vзi Nhγt Hжзng, cho nên Nhγt Trì xuæng núi ÿi khäi Thân Diên Sжn vào năm Chánh Ëng nguyên niên (1288).

Nhγt Trì lìa bä tranh chœp trф vД Tùng Giпь, quê cNJ xây dцng Chùa Liên Vfnh (Reneiji), HuyЧn Sizuoka, phát nguyЧn tнc tжöng Nhγt Liên Thánh Nhжn cúng vào Chùa Bən Môn, ф Ikegami, ÿЈ khuyĶn tœn ÿнo hýu tăng trжфng niДm tin nжi kinh Pháp Hoa.

Năm Vfnh Nhân thз 2 (1294) Nhγt Trì làm lД huý kц Ngài Nhγt Liên Thánh Nhжn lçn thз 13, rĕi lên ÿжзng sang

Sч phát triЈn môn hн cëa Nhγt Liên Thánh Nhжn 127

nжзc khác ÿЈ hotцng dжжng kinh Pháp Hoa. Ngài uьı thác Ĉнi Phu Phòng Nhγt Giáo, ngжзi ÿЧ tÿ cëa mình trө trì Chùa Liên Thëy và ÿi khäi Tuœn Hà Quæc vào ngày mĕng mжt tháng giêng năm Vfnh Nhân thз 3 (1295).

Nhγt Trì ÿi bж vД hжзng Công Bχc qua khäi Áo Châu và Hà Di (Ezo), Hokkaido (Bχc Hпьi Ĉнo), ngày nay, ф vùng Công Bχc Hokkaido vγn còn lжu lнi nhiДu di tích cëa Nhγt Trì. Ngài lên thuyДn ra khäi Bχc Hпьi Ĉнo, ÿĶn Duyên Hпьi Châu, qua KiĶt Lâm Mãn Châu, ÿĶn Sжn Hпьi Quan, vào Vfnh Lai. Tжжng truyДn rtцng Ngài ÿã qua mht ÿжöc quân Mông Cə ф Khæ Luân và Hòa Lâm.

Không rõ nжi nào ӣ Trung Hoa, Ngài Nhɣt Trì ÿht bжзc chân ÿçu tiên khi xuæng thuyЛn, nhжng gçn ÿây Giáo Sжk TiЛn Ĉђo Tín Thз cëa Ĉнi Hăc Keio (Khánh Эng) cho biЌt qua khђo cëu nhűng vɣt dœng cëa Nhɣt Trì ÿжöc tìm thœy hçu hЌt là thə sђn xác ÿInh có xuœt xë tнi Tuyên Hoá, nhжng phђi cçn thʒi gian khђo nghiЧm mëi quyЌt ÿInh. Tuy nhiên, căn cë nghiên cëu khoa hăc, có thЈ kЌt luɣn rtng di tích cëa Nhɣt Trì lжu lнi ӣ Nh̲n Nan Hoọng Kinh (Ninnan Gugyoo).

Dù ÿЌn Trung Hoa ӣ nжi nào ÿi nűa, Nhɣt Trì vɣn là ngжʒi ÿçu tiên truyЛn giáo tнi hђi ngoнi. Tœm lòng nhiЧt thành, tâm nguyЧn thiЌt tha cжng vëi niЛm tin bœt ÿжng ÿæi vëi kinh Pháp Hoa cëa Ngài tнo thành năng lüc vô lжöng tác ÿжng vào lIch sÿ truyЛn giáo ӣ hђi ngoнi cëa Nhɣt Bn tiЌp tөc kéo dài hжn. Giáo ÿoàn Nhɣt Liên Tông chăn ngày mĕng mжt tháng giêng, ngày ra ÿi truyЛn giáo cëa Nhɣt Trì làm ngày giə kɣ.

128 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bn

9 1KW+ỤQJO®DNKL0LQREX]DQ

Nhŧ H˧ng (Nitsukoo: 1246-1333) là cao ÿЧ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn sinh tнi Thu Trнch (Kaji Kazawa) thuжc Giáp Bùi Quæc, vào tháng 3 năm Khoan Nguyên thë 4 (1246), sau khi Thánh Nhжn viên tIch, hotng dжжng kinh Pháp Hoa tнi núi Phú Sſ (Fujisan), nжi ÿây vЛ sau xây düng cж sӣ chính cho môn ÿĕ cëa Fuji. Nhɣt Hжng là con cëa Ĉнi TMnh Quœt Lөc (Ooi Kichiroku), hăc Nho hăc và Quæc hăc tӯ nhä, tӯng tham cëu 49 viЧn cëa Thiên Thai Giáo Hăc. Năm 13 tuəi, Ngài ÿi tìm kinh ÿiЈn nghiên cëu, ÿжöc ghp Nhɣt Liên trong lúc biên soнn tác phtm Lɣp Chánh An Quæc Luɣn tнi Chùa Thɣt Tжзng, Iwamoto, ÿжöc Thánh Nhжn cђm hóa và trӣ thành ÿЧ tÿ, ÿжöc ÿht tên là Bá Kì Phòng (Hookiboo), sau nçy ÿəi thành Nhŭt Hжng (Bнch Liên A Xà Lê). Ngày 16 tháng 7 năm Văn Эng nguyên niên (1260), Nhɣt Liên trình Lɣp Chánh An Quæc Luɣn lên cho TiЛn Chœp QuyЛn (Sakino Sitsuken), Bχc ĈiЛu Thʒi Lнi ӣ Chùa Tæi Minh, bI ÿòi häi tiЛn bнc khiЌn tжk tжīng phê phán ngжʒi niЧm Phɣt trong Ngài bЖc phát dў dЖi. Ngày 27 tháng 8 thђo am tнi Tùng D̄p Cc (Matsuba Gayatsu) bI ÿæt cháy. Vào tháng 5 năm Hotng Trжʒng nguyên niên (1261) Nhɣt Liên bI ÿày ÿЌn Y Công thuжc Y Ĉɣu Quæc. Nhɣt Hжng chăn núi Phú Sſ làm trung tâm hotng dжжng giáo pháp. Khi Thánh Nhжn còn ӣ Kamakura, ngày nào Ngài cNJng ÿЌn thăm viЌng nhiЛu lçn, thɣm chí lúc Thánh Nhжn bI lжu ÿày

Sŭ phát triЈn môn hŧ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 129

ӣ Ito, Ngài cNJng tìm ÿЌn thăm Thánh Nhжn và lãnh thă lʒi giáo huœn.

Vào tháng 5 năm Văn Vfnh thë 11 (1274) Ngài Nhɣt Liên vào núi Minobu, theo Ngài, ÿây là nжi hűu duyên có thЈ truyЛn bá giáo lý cho hăc trò ÿЧ tÿ và tín ÿĕ. Tӯ ÿó, phнm vi giáo hóa ngày càng rЖng hжn. Nhɣt Hжng là ngжʒi hy sinh hotng dжжng giáo hóa nhiЛu Tăng sſ ӣ nhűng chùa khác và các nông dân hiЛn hòa chœt phát tнi ÿIa phжжng ngày thêm ÿông hжn. Vì lý do nçy mà các trжīng lão ӣ các tŭ viЧn khác không vui, khiЌn cho có cuЖc ÿàn áp nhűng ngжʒi tu theo Pháp Hoa, phөng trì lʒi dнy cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn.

Vào tháng 9 năm Hoтqng An thэ 2 (1279) hai mжжi vI trө trì 49 viЧn gĕm Ĉ̈ì Bình T̰ Gn, Nhp Ĉo Hành Tri và Thn Tн Lang v.v… bI tæng giam tнi Kamakura. Tпъ VЧ Môn Lнi Cжжng, tên cai ngөc tra khпъo ba ngжзi và bëc hă phпъi tȳ bä tín ngжйng kinh Pháp Hoa, nhжng спъ ba ngжзi ўЛu xжзng lên Daimoku mжt cách kiên trì, nên bI Lнi Cжжng chém ўçu. Còn lнi 17 ngжзi trong ўó, có Nhɣt Liên ўжöc tín ўĕ cөa kinh Pháp Hoa vɣn ўжng miHn tжi, cuæi cùng ўжöc tha. Pháp nнn nçy ўжöc găi là Nh Nguyên Pháp Nn (Atsuwara Hoonan).

Ngày mĕng 8 tháng 10 năm Hoтqng An thэ 5 (1282), trжзc ngày viên tIch cөa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, Ngài tɣp trung nhźng môn nhжn ўЧ tў tнi Ikegami ёy thác cho sáu ngжзi lo viЧc hɣu sч. Di cæt cөa Nhɣt Liên ўжöc an táng tнi Minobuzan và các ўЧ tў ўжöc chМ ўInh luân phiên chăm sóc phçn mж cөa Thçy, nhжng viЧc luân phiên giў mж ghp nhiЛu trī ngнi cho nên sau lçn giэ kỵ thэ 3 cөa Thánh Nhжn năm Hoтqng An thэ 7

130 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

(1284) ngôi mж trī nên hoang phЏ. Nhɣt Hжng phát tâm ī tнi Minobuzan ўЏ chăm sóc phçn mж cөa Thçy, ўжöc Nam Bж Thɣt Trжзng (Nanbu Sanenaga), ngжзi cúng dжзng ўѡt cho Thánh Nhжn спъm thông cho nên Nhɣt Hжng ī luôn Minobuzan vào năm Hoтqng An thэ 8 (1285). Vì phát tâm ī tнi Minobuzan, Nhɣt Hжng ўжöc Nhӵt Hжзng (Nikoo) (Sado A Xà Lê, Dân Bж A Xà Lê), ngжзi lãnh ўнo và giáo huѡn môn hн, ўàn viЧt tѡn phong Nhɣt Hжng làm viЧn chë Chùa Cўu ViHn, Minobuzan. Nhɣt Hжng tính tình cжжng trӵc, không chIu thäa hiЧp, thái ўж rѡt cëng rҳn ngay спъ phжжng diЧn tín ngжйng, không dH gì thay ўэi, ngжöc lнi Nhɣt Hжзng rѡt ôn hoà nhã nhhn, thái ўж rѡt khoan dung vЛ mht tín ngжйng tнo thành hai thái cӵc khác nhau trên phжжng diЧn giáo hóa cho Môn Hн và Ĉàn ViЧt. Hai sж bҳt ўçu ўæi lɣp vэi nhau. Nam Bж Thɣt Trжзng là ўнi ўàn viЧt cөa Thân Diên Sжn tȳ lâu tҳm mình trong sч giáo hoá cөa Nhɣt Hжng, nhжng thân thiЧn vэi Nhɣt Hжзng hжn, nghe lзi Nhɣt Hжзng hжn. Nhźng viЧc nhж tнo tжöng, thăm viЏng Thçn Xã Tam Ĉпъo và cúng dжзng tháp Phú Sſ (ví dө nhж bæ thí ngӵa v.v…), Thɣt Trжзng không làm theo ý cөa Nhɣt Hжng, vì ông cho rтqng Nhɣt Hжng làm sai lзi Nhɣt Liên dнy và phê phán nghiêm khҳc. Trong khi ўó, Nhɣt Hжзng có thái ўж kiên nhɣn ўæi lɣp khiЏn cho Thɣt Trжзng lúc nào cNJng xem Nhɣt Hжзng là thçy mình và thông báo nhźng viЧc cөa Nhɣt Hжng làm. Do vɣy, vào tháng 12 năm Chánh Ӛng nguyên niên (1288), Nhɣt Hжng quyЏt ўInh rзi Minobuzan vэi các ўЧ tў chuyЏn ўЏn Fuji.

Sч phát triЏn môn hн cөa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 131

Nhɣt Hжng lɣp mжt thпъo am trên ўá ўжöc chѡp nhɣn cөa Nam ĈiЛu Thзi Quang (Nanjoo Tokimitsu) (sau nçy thành Ĉнi Thнch Tӵ). ĈЏn năm Vfnh Nhân thэ 6 (1298) Ngài trùng tu Chùa Bən Môn. Ngày mĕng 7 tháng 2 năm Chánh Khánh thэ 2 (1333) Ngài nhɣp diЧt và thă 88 tuəi. Trong hжn 30 năm, Nhɣt Hжng trùng tu nhiЛu chùa và dнy dë cho môn ўĕ ўЧ tў nhiЛu vô sæ kЏ. Trong ўó, sau nçy môn hн cөa Phú Sſ ўжöc hình thành, ўжöc xem là nжi có tiЛm năng bĕi ўҳp nhân tài.

9 1KW7ỤQJKRQJGỤtQJ3KW3K£SWL .\RWR

Nhựt Tжöng (1269-1342), ÿҶ tÿ hàng cháu cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn là ngжʒi ÿçu tiên theo di chúc cëa Thánh Nhжn, ÿĶn Kyoto xiĦn dжжng giáo huœn Nhựt Liên Thánh Nhжn tнi ĈĶ Ĉô và trđ thành Tə Sжk khai giáo tнi ÿây. Nhựt Tжöng sanh năm 1269 tнi Bình Hн (Hiraga) thuжc Hн Təng Quæc dжʒi thʒi Khang Vfnh nguyên niên (1269). Lúc nhä có tên là Vнn Thă Ma Lў. Cha là Bình Hн Trung Thanh, mҽ xuœt gia pháp hiҶu DiҶu Lang Ni. Năm KiĶn TrI nguyên niên (1275), Ngài lên bпy, ÿçu sжk vëi Nhựt Lang (Ĉнi Quæc A Xà Lê), ÿҶ tÿ cëa Ngài Nhựt Liên, ÿжöc Thçy cho tháp tùng lên Minobuzan ÿпnh lĦ Nhựt Liên Thánh Nhжn. Thœy Vнn Thă Ma Lў cæt cách phi phàm, pháp khí tжжng lai, Nhựt Liên cho thân cựn và ÿəi tên là Kinh Nhət Hoàn (Kyooichimaru). Tӯ ÿó vЛ sau ÿжöc đ bên cнnh Nhựt Liên Thánh Nhжn, ÿжöc lãnh thă sч giáo huœn, Ngài trđ thành mжt hành giпђ uyên thâm giáo lý kinh Pháp Hoa.

132 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

Ngài Nhựt Liên viên tIch, Kinh Nhət Hoàn ÿжöc ÿəi tên là Nhựt Tжöng (Nichizoo), vЛ ĈĶ Ĉô ÿĦ hoтng pháp theo di chúc Tông Nghfa Thiên Tœu (Shungi Tenso) (nghfa là ÿem pháp môn thжöng tœu vëi Thiên Hoàng). Ngài phөng dжйng sжk phө Nhựt Lang, nghiên tçm giáo ÿiĦn và nghiêm mựt hành trì.

Năm Vfnh Nhân nguyên niên (1293), Ngài 25 tuəi, theo di chúc cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn, quyĶt ÿInh lên Kinh Ĉô hoтng dжжng giáo pháp. ĈĦ nguyҶn cçu Phựt sч thành tчu, Ngài phát tâm chép kinh Pháp Hoa chў rœt nhä và ÿҽp. Tӯ ngày 26 tháng 10, Ngài ÿĶn bʒ biĦn Do TMnh tнi Kamakura tu khə hнnh (Aragyo) mëi 100 ngày cho ÿĶn tháng 2 năm sau mãn nguyҶn. Nhựt Tжöng tin rтng viҶc hoтng pháp tнi ĈĶ Kinh sЖ thành tчu nhж nguyҶn. Ngài phát nguyҶn tuçn du chiêm bái các di tích cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn. Ngài qua Bҳc Lөc ÿi bЖ ÿĶn Kinh Ĉô (Kyoto), giўa ÿжʒng ghp Chùa Thiên Bình đ Năng Ĉăng thuжc Tông Chжn Ngôn, Ngài cпi tên là Nhựt Thÿa (Nichijoo) ÿĦ tranh luựn kinh ÿiĦn. Nhўng di tích cëa Ngài vựn còn lжu lнi đ các nжi nhж: Chùa DiҶu Thành (Myoojooji), Gia Hн, Nhжöc HiĶp, Cựn Giang v.v... cho ÿĶn ngày 14 tháng 4, Ngài vào ÿжöc kinh thành.

Nhựt Tжöng hĶt lòng hoтng dжжng giáo pháp tнi các phæ xá đ Kyoto, đ ÿó có nhiЛu hãng buôn ÿçy thĶ lчc nhж: LiĦu Tÿu Æc Trung Hжng (Yanagizakaya Nakaoki), Phú Thжжng TiĦu Giпђ DiҶu Giác v.v... quy y vëi Ngài. Tӯ ÿó, tín ÿĕ đ Kyoto ngày càng ÿông khiĶn cho các Tông phái khác phпi ra tay ÿàn áp.

Sч phát triĦn môn hн cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn 133

Ĉçu tiên, DuҶ Sжn và các Tông khác cùng sàm tœu, cho nên dù ÿжöc ViҶn Tuyên (Inzen) che chđ nhжng Ngài vựn bI ÿày ra Thə Tá Phiên Ĉa vào ngày 20 tháng 5 năm Ĉëc TrI thë 2 (1307), tuy nhiên khi ÿжöc xét tжi lжu ÿày tнi Sжn Kţ (Yamayaki), Nhựt Tжöng ÿжöc miĦn tжi vào ngày 28 tháng 8 năm Diên Khánh thë 2 (1309). Năm sau (1310) mжt lçn nўa dù ÿжöc ViҶn Tuyên che chđ, nhжng Ngài lнi bI lжu ÿày sang Kьi Y Sжk Tÿ cho ÿĶn ngày mĕng 7 tháng 3 năm Ëng Trжʒng nguyên niên (1311) Ngài lнi ÿжöc miĦn tжi vЛ sæng ÿʒi Tăng Sf đ Lăng TiĦu Lж Ĉнi Cung (Ayano Kooji). Trong thʒi gian nçy, Ngài lнi bI Thựt Nhân Chùa Hoan Hьi, Thựt HiЛn đ Kê Mão TMnh (Kaide)

và Lжжng QuƘ Chùa Cїc Lнc v.v... chМ trích xâm phнm niЛm tin và hoтng pháp tч tiЧn cho nên vào ngày 25 tháng 10 năm Nguyên Hжйng nguyên niên (1321) Ngài bI buЖc ra khäi Kyoto lçn thë 3. ĈƘn mĕng 8 tháng 11 cùng năm Ngài ўжöc thъ ra. Nhжк vұy, Nhұt Tжöng bI bχt ўƘn ba lçn buЖc rʒi khäi Kyoto và ba lçn ўжöc phóng thích, gäi là Tam Truœt Tam Xích (Sanchitsu Sansha) (3 lçn giáng (phƘ) 3 lçn phөc hĕi). Thұt sч, Nhұt Tжöng bI bách hнi rœt nhiЛu lçn nhжк thƘ! Năm Nguyên Hжйng nguyên niên (1321) Ngài chính thëc nhұn sχc lЧnh ўжöc phép hoтng pháp tнi Kyoto, ўжöc cœp ўœt й Kim TiЊu Lж (Imanokooji), có con lнch chъy bên cнnh rœt ў·ep ўЈ khai mй chùa DiЧu HiЊn (Myookenji). Ngày 14 tháng 4 năm KiƘn VNJ nguyên niên (1334), Ngài nhұn ўжöc sχc chМ tœn phong (giœy báo) cëa Vua và Chùa DiЧu HiЊn trй thành Chùa Sχc NguyЧn, ngôi chùa ўçu tiên cëa giáo ўoàn. Nжi dung tʒ sχc chМ tœn phong là Chùa DiЧu HiЊn thành chùa Sχc NguyЧn, tнi ўây chМ hoтng dжжng Tông ChМ Nhët

134 Nhұt Liên Tông Nhұt Bъn

Thўa Viên Ĉæn, chuyên tâm cçu thƘ giЇi hòa bình, gió hòa mжa thuұn, muôn dân an lнc.

Nhұt Tжöng trъi qua hжn 40 năm й Kinh Ĉô, cuæi cùng Nhұt Liên Tông chính thëc ўжöc công nhұn là mжt Tông phái hoтng pháp. Sau ўó Chùa DiЧu HiЊn gäi là Chùa Sχc NguyЧn chuyên tu kG ўъo (cçu nguyЧn) cho gia ўình cëa các tжзng quân trй thành mжt nжi chМ lo kG nguyЧn mà thôi.

Năm LIch Ëng thë 4 (1341) ViЧn Tuyên (Inzen)che chй, Ngài ўжöc phong ўœt ўЈ làm chùa й Të ĈiЛu TiƘt Câu Tây Giáp (Shijoo Kushige Nishitsura). Chùa dʒi khäi Kim TiЊu Lж. Tў ўó, các chi nhánh cëa giáo ўoàn Nhұt Liên lçn lжöt kéo vЛ Kinh Ĉô, bχt ўçu mй rжng phнm vi truyЛn giáo. Chùa DiЧu HiЊn bao trùm tœt cъ nhўng hoнt ўжng й ўây, trй thành trung tâm ўiЛu hành măi Phұt sч cëa giáo ўoàn Nhұt Liên tнi Kyoto. Tháng 7 năm LIch Ëng thë 4 (1341) Ngài ra quyƘt ўInh btтng văn bъn “Cœm chƘ ўiЛu ўiЛu lөc lөc ўiЛu”. Năm Vfnh Nguyên nguyên niên (1342) khoъng tháng 11, Ngài nhжзng ngôi vI Trө Trì Chùa DiЧu HiЊn cho ўЧ tў là Ĉнi Giác (DiЧu Thұt ? - 1364) vào ngày 13 tháng 11 và viên tIch năm 74 tuəi. Năm Diên Văn thë 3 (1358), Ĉнi Giác cçu mжa hiЧu nghiЧm, xin Vua sχc phong Nhұt Liên Thánh Nhжn là Ĉнi Bě Tát và Nhұt Lang, Nhұt Tжöng là Bě Tát, dù thұt tƘ, chМ ўжöc thўa nhұn nhжк là nhўng vI Ĉнi Tăng Chánh, nhжng kЈ tў ўó, Nhұt Tжöng vтn ўжöc xжng là Nhұt Tжöng Bě Tát. Môn hн cëa Nhұt Tжöng lœy Chùa DiЧu HiЊn й Të ĈiЛu TiƘt Câu Tây Giáp làm trung tâm ўЈ xiЊn dжжng giáo pháp

Sч phát triЊn môn hн cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn 135

ngày càng tiƘng tăm lўng lуy cho nên ўIa danh ўó ўжöc gäi là Të ĈiЛu Môn Lжu.

9 1KW7K¤Q 1LWVXVKLQ FµQKLXSK£SQQ

Nhұt Thân (1407-1488) là mжt hành giъ ўiЊn hình ghp nhiЛu pháp nнn, nhжng cho ўƘn cuæi ўʒi vтn giў vўng niЛm tin kiên cæ, có khí phách phi thжзng, thuçn tín kinh Pháp Hoa, ўжöc xжng tөng là “chc nh˛ vàng ròng”.

Nhựt Thân (Cÿu ViĦn Thành ViЧn) (Kuonjooin) sanh tнi Thжöng Təng Quæc Trŭc Cæc (Haniya) năm Ən̈g Vfnh thə̈ 14 (1407). Thжй nhä thжʒng găi là Dçn Cúc Hoàn (Toragikumaru), cùng hă vəi Thiên DiЧp ThI, là con nuôi cëa Trŭc Cæc Tпђ Cân Tжə̈ng Lam (Haniya Sakonshookan), Ngài cùng vəi Thiên Ĉöi Thă Long Hoàn (Chiyo Zurumaru), ngжʒi anh ruжt ÿĘn Chùa DiЧu Tuyên ÿçu sжк vəi Nhŭt Anh. Nhŭt Anh mœt, ÿçu sжк vəi Nhựt TiĘn (Nitsuzen). Nhựt TiĘn mœt, nhựn Nhựt Tát (Nitsusatsu) làm nghfa Thçy trò và tên Dçn Cúc Hoàn ÿжöc ÿəi lнi thành Nhựt Thân. Năm Ən̈g Vfnh thə̈ 34 (1427) mang chí nguyЧn lən̈, muæn hoá ÿж nhűng nhà tham chính, lên ÿжʒng ÿĘn Kyoto, bхt ÿçu khai pháp truyЛn ÿнo. ThMĮnh thoпђng, Ngài thжʒng lui təi Kamakura, chăn chùa DiЧu Long làm trung tâm giáo hóa ÿĦ cпђm niЧm ân ÿəc giáo hóa cëa Nhựt Anh. Ngài là ngжʒi có khпђ năng rœt nhiЛu khi giáo hóa tнi Kyoto và Kamakura. Giáo Ĉoàn cëa Ngài cNJng ÿhc sχc khiĘn cho nhiЛu ngжʒi chú ý ÿĘn. Năm Vfnh Hжйng thə̈ 5 (1433), vì

lúc nào cNJng kG văng trong tжжng lai sжn môn tinh chuyên thanh tInh, cho nên Ngài ÿжöc tuyĘn vào chəc vI Təng Ĉнi Sжк (Soodooshi) ū Cÿu Châu (Kyushuu). Tнi chùa Quang Thχng thuжc Tùng Vf, Quựn ThiĦu Thành (Ogigun), Phì Hựu Quæc, Ngài chë trжжng chMĮ ÿнo giáo ÿoàn lúc mə̈i có 27 tuəi.

Tжк tжйng bœt thă bœt thí cëa Nhựt Thân và thái ÿж hoàn toàn tin tжйng vào Cжʒng Nghfa ChiĘt Phөc làm cho ngжʒi ÿIa phжжng khó thông cпђm và chœp nhựn. ThMĮnh thoпђng, Nhựt Thân trū vЛ Нғ Təng, ÿæi diЧn vəi Nhựt Hűu, Quпђn Chë (Kanjuu) Trung Sжn Chùa Pháp Hoa mong ÿən̈g vЛ phía mình ŸĦ ëng hж tжк tжйng mình. ThĘ nhжng hành ÿżng cëa Nhựt Thân làm cho Thiên DiЧp ThI, ÿнi ÿàn viЧt cëa Trung Sжn Pháp Hoa và Quпђn Thë Nhŭt Hűu không жng ý cho nên ngày mĕng 7 tháng 7 nămVfnh Hжйng thə̈ 9 (1437) Nhựt Thân ÿżt nhiên bI Nhựt Hűu tuyên bæ là kę phá hнi tông môn, bI môn ÿĕ ruĕng ÿuəi và Nhựt Thân không còn chəc Təng Ĉнi Sжк nűa. Tœt cпђ các chùa viЧn ŸĦ hoтng dжжng Phựt Pháp và ŸЧ tÿ tín ÿĕ v.v... cëa Ngài ÿЛu bI chiĘm ÿoнt. Ngài phпђi nhựn lœy sŭ ÿпђ kích vô cùng thựm tЧ. ThĘ nhжng, lui vЛ Kyoto Nhựt Thân ÿiЛu chMĮnh lнi nhűng tжк tжйng sai trái œy, ngày 26 tháng 3 năm Vfnh Hжйng thə̈ 10 (1438) Ngài thпђo “Chi̱t Trọng Chánh Nghfa Sao” (Shakubuku Shoogishoo) gūi cho Tăng lű và tín ÿĕ ū Kyushuu (Cÿu Châu) trình bày tжк tжйng “Thân Khinh Pháp Trọng” (Shingyoo Hoojuu) (thân nу ỵy làm nќ, pháp ɣ mỉ quý trọng) cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn và quyĘt hy sinh vì ÿнo pháp “T¸ thân hoạng pháp” (Shishin Guhoo) (Thí thân mọng nу ў̊

Sŭ phát triĦn môn hғ cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn 137

hoạng pháp). Nżki dung “ChiĘt Trнng Chánh Nghfa Sao” chəa ÿŭng nhűng trçn trình cëa Ngài ŸĦ thiên hғ hiĦu rõ ý nghfa chân chánh cëa sŭ nghiЧp hoтng dжжng Phựt Pháp, nhựn thœy viЧc toa rựp không hay cëa giáo ÿoàn và sŭ hiĦu lçm cëa Thçy Quпђn Thë Nhŭt Hűu.

Ngày mĕng 6 tháng 5 năm thə̈ 11 (1439) Nhựt Thân ÿĘn ghp Tжə̈ng Quân Túc Löi Nghfa Giáo (Yorinori) và bтng tâm nhiЧt thành cëa giáo ÿoàn Nhựt Liên, ÿЛ нghI Tжə̈ng

Quân không làm vi�straight c nýa, mà vœn ÿL nçy ÿжöc xem nhж ngăn cпn quæc gia, kJ tȳ Tông Tə ÿKn bây giʒ. Ngài thɣt bнo dнn, chɥng kJ ÿKn thân mнng trình bày tœt cпb các vœn ÿL quan yKu cçn phпi sáng tä. Sau ÿó Ngài ÿKn thăm và rœt toнi nguyɥn ÿжöc lжu trú trong vжʒn nhà cëa Túc Löi Nghfa Giáo. Nhʒ sÿ thân cɣn nçy, Ngài tiKp xúc trÿc tiKp vëi Tжëng Quân, hжëng dɣn Tжëng Quân lãnh hЖi giáo pháp cëa Tông Tə Nhɣt Liên Thánh Nhжn, khuyKn khích tжëng quân Giáo Nghfa tin tжīng vào kinh Pháp Hoa, chuyJn hóa triL ÿình Mнc Phë cai trI thɣt là chánh ÿнo.

Dù bI triL ÿình Mнc Phë ÿiL tra, nhжng Nhɣt Thân vɣn muæn bãi bä những lɥnh cœm nghiêm khҳc. Tuy nhiên Nhɣt Thân không ÿнt ÿжöc mөc ÿích. Ngài chʒ ÿöi ÿKn ngày mĕng 6 tháng 5 năm Vfnh Hжīng thə 12 (1440) là ngày kҷ lçn thə 33 cëa Lжc UyJn ViɥnĈiɥn (Rokuon) (tëc là Tжëng Quân Túc Löi Nghfa Mãn ÿʒi thə 3), Ngài sЖ trình bày chí nguyɥn mжt lçn nýa, cho nên Ngài viKt “Lp Chánh Tr Quc Luн” (Rissoo Chikokuron) vëi ý ÿInh sau khi hoàn thành, Ngài gīi sách nçy ÿKn cho các ÿɥ tÿ tăng tөc tнi Kyushuu (Cÿu Châu) ÿJ làm sáng tä vœn ÿL.

138 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

ThJ nhжng, ngày mĕng 6 tháng 2 năm Vfnh Hжīng thə 12 (1440) triL ÿình Mнc Phë biKt ÿжöc kJ hoнch cëa Ngài, sҳc lɥnh bҳt và giam Ngài vào ngөc. Trong ngөc, Ngài bI tra tœn vô cùng dã man không thJ diHn tпb ÿжöc, bтng tœt cпb hình phнt kinh khiKp nhж: bI ÿæt lÿa, bI trœn nжëc trong ÿêm ÿông, bI hình phнt ÿánh bтng búa, bI tra tœn ÿə nжëc vào miɥng, bI lœy tre cëa vào da thIt chə kín, bI hж ÿæt hai bên hông, bI bä lÿa trên ÿçu, bI kéo lжЙi ra. Dù bI tra tœn nhж vɣy, nhжng vɣn không bëc Ngài tȳ bä niL m tin và kính ngжЙng ÿæi vëi kinh Pháp Hoa. Ngài xëng ÿáng ÿжöc xжng tán vL ÿëc hнnh, tinh thçn và niL m tin mãnh liɥt. NgжʒI sau gäi Ngài Nhɣt Thân là “Nhɣt Thân - ngжʒi ngɣm chht vành môi”.

Ngày 24 tháng 6 năm Gia KiKt nguyên niên (1441) Tжëng Quân Túc Löi Nghfa Giáo bI sát hнi tнi Quán Xích Tùng Mãn Hўu. Ngày mĕng mЖt tháng 7, Nhɣt Thân ÿжöc phóng thích khäi tù. Ĉжöc tÿ do, Nhɣt Thân thжʒng lui tëi Kyoto, Kamakura, ÿôi khi ÿi tȳ Kyoto ÿKn Kyushuu và ÿht chân lên tœt cпb những nжi nhж Cɣn Giang, Gia Hнr, BI Hɣu, BI Trung, Ĉán Mã, Xuœt Vân v.v… Ngài bҳt ÿçu ÿi truyJn giáo ī phнm vi rЖng rãi hжn. Khi ÿi, Ngài cNJng bI nhiL u thành phçn có quyJn lÿc và những Tôn Giáo khác ám hнi. Nhжng vëi Nhɣt Thân, mЖt bжëc cNJng chɥng thæi lui. Nжi nào cNJng lжu lнi những dœu tích hotng hoá. Ngài sáng lɣp hжn 30 tÿ viɥn. Trong ÿó, có ngжʒi ÿжöc Ngài giáo hoá trong ngөc thœt nhж Bən A Di Bən Quang (Thanh Tín), vL sau Ngài nhɣn ÿжöc sÿ hЖ trì tȳ ông nçy rœt ÿҳc lÿc.

Sÿ phát triJn môn hr cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 139

Trong năm Khang Chánh Ngài xây dÿng Chùa Bən Pháp (Honbooji) ī Tə ĈiL u Lăng TiJu LЖ, Kyoto. Ngài xiJn dжжng giáo pháp khҳp toàn quæc, quy y cho Thiên DiɥpThI. Vì thJ ÿIa vI cëa giáo ÿoàn Nhɣt Thân lнi mЖt lçn nýa chiKm жu thJ phçn lën tнi ÿây.

ThƑ nhѫng thái ÿж hoтqng pháp cëa Nhɣt Thân vɣn không thay ÿəi là sч thách thəc lən ÿæi vəi Mнc Phë, cho nên năm Khoan Chánh nguyên niên (1460) Mнc Phë quyƑt ÿInh xÿ phнt Nhɣt Thân, nhѫng nhʒ Thiên DiЧp ThI can thiЧp ÿѫöc giпm nhҽ hình phнt. Tháng 11 năm Khoan Chánh thə 3 (1462), Nhɣt Thân bI bχt nhæt vào ngөc mжt lçn nўa.

Ngày mĕng 8 tháng 8 năm Khoan Chánh thə 4 (1463) Mɣu Phát Thχng ViЧn, mҽ cëa Tѫəng Quân Túc Löi Nghťa Chánh qua ÿʒi cho nên Ngài tнm thʒi không bI giam giў, cuæi cùng Nhɣt Thân lнi ÿѫöc phóng thích.

Sau ÿó, Ngài chăn Chùa Bən Pháp tнi Kyoto làm trung tâm ÿiЛu hành và phát triЈn mнnh mЖ sч giáo hoá trong bæi cпnh lѡy nhűng ngѫʒi trong phæ làm ngoнi hж. ĈƑn năm Văn Minh thə 2 (1470) Ngài gйi sách “Trc Cc Sao” (Haniyashoo) ÿƑn Trc Cc Thь T ₩Môn, tiƑp theo Ngài biên soнn “Truyn Ĉăng Sao”. Bây giʒ Ngài chú tâm hƑt mình vào sч nghiЧp sáng tác. Năm Văn Minh thə 16 (1448) Ngài viƑt “Bќ Pháp T Pháp Thь-c”. Năm Văn Minh thə 19 (1451), Ngài viƑt “Bќ Pháp T Duyên Khї”.

Tháng 9 năm Trѫʒng Hѫйng thə 2 (1488) Ngài lâm bInh. Trѫəc khi vào cõi giác ngж lâm chung, Ngài viƑt di chúc ÿЈ lнi

cho ÿЧ tÿ nhѫ nhűng câu văn mà ông ÿã viƑt nhѫ: quyƑt thân thà chƑt ÿЈ hoтqng pháp. Cuæi cùng cánh cÿa cuжc ÿʒi khép lнi khi Ngài 82 tuəi.

9 1KW7UL¬XFLF£FKWL0LQREX]DQ

Nhɣt Triêu (Nitsuchoo: 1422-1500) ÿнi biЈu cho giəi hăc thəc thʒi Thѡt Ĉinh, chăn Chùa Cÿu ViЧn làm trung tâm ÿЈ chMnh ÿæn và phát triЈn rжng rãi Minobuzan. Ngài sÿ dөng nhiЛu tài liЧu, sách vй trong vѡn ÿЛ giáo dөc. Nhɣt Triêu sinh vào năm Ëng Vfnh thə 29 (1422) tнi VNJ Tпь Mғ, thuжc Y Ĉұu Quæc. Thân phө qua ÿʒi tў thѫй Ngài còn ѡu thѫ, cho nên năm lên 8, nhтqm năm Vfnh Hѫйng nguyên niên (1429) Ngài ÿƑn ÿçu sѫ vəi Nhət Thÿa Phòng Nhчt Xuѡt (Nitsushuu) й Chùa Bən Giác (Hongakuji) tнi Tam Ĉпo. Pháp tч cëa Ngài là Kính Trѫʒng, cNJng găi là Gia Нư A Xà Lê. Pháp hiЧu là Bпo Tө ViЧn, sau nçy ÿəi thành Hành Hăc ViЧn. Sau khi tu hăc й Chùa Bən Giác, Ngài ÿƑn hăc tнi Tiên Ba Ĉàn Lâm (Senba Danrin) й Chùa Vô Lѫöng Thă tнi Tinh Giпь Sѫn. Ngài tu theo giáo hăc Thiên Thai, tham cəu các nѫi nhѫ Tьi DuЧ Sѫn, Kyoto và Nara v.v... Ngài thông ÿнt vЛ hăc vѡn cëa nhűng tông phái khác. Vəi thành quпь nghiêm tu ѡy, Nhɣt Triêu lѡy Chùa Bən Giác й Tam Ĉпo làm trung tâm ÿЈ du hoá các nѫi khác mй rжng phнm vi giáo hoá cëa mình. Mĕng 9 tháng 4 năm Trѫʒng Lөc thə 3 (1459), Nhɣt Xuѡt, vI giáo thă cëa Ngài, viên tIch, cho nên Ngài kƑ thÿa pháp ÿăng й Chùa Bən Giác. Năm Khoan Chánh thə 3 (1462) ÿʒi thə 11, Cçn

Hăc ViЧn Minobuzan Nhɣt Diên viên tIch, cho nên Ngài ÿпm nhɣn trө trì ÿʒi thə 11 cëa Thân Diên Sѫn, lúc Ngài 41 tuəi.

Tнi Thân Diên Sѫn, Nhɣt Triêu mī rӝng viЧc hӝ trì Tam Bцo, chѡn hѫng giáo hăc, giáo hóa môn ÿě ÿЧ tÿ, mī rӝng phнm vi hoтцng pháp lзn hѫn nhiЛu. Ngài dùng hЏt khцb năng cëa mình hoнt ÿӝng trên nhiЛu lãnh vчc khác nhau. Ngài cNJng là ngѫзi cѡu trúc cѫ bцn viЧc phát triЊn giáo ÿoàn cëa Nhɣt Liên Tông.

Khi vào núi Minobu, Nhɣt Triêu phát nguyЧn chѡn chMnh ÿнo tràng và phát triЊn Thân Diên Sѫn rӝng lзn, ÿiЛu chMnh thЏ núi cho cân ÿæi và tÿ Tây Cæc (Nishidani) chuyЊn ÿЏn nѫi nçy, vзi vѫзn tѫöc ÿ◦ep ÿЖ, ÿѡt ÿai rӝng rãi, ÿiЧn ÿѫзng hNJng vf v.v… Phцbi nói rтцng cцb mӝt ÿнi sч nghiЧp Ngài thчc hiЧn ÿѫöc.

Năm Khoan Chánh thэ 7 tëc là năm Văn Chánh nguyên niên (1466) Ngài bҳt ÿçu di chuyЊn cho ÿЏn năm Văn Minh thэ 7 (1474) toàn bӝ toà nhà ÿѫöc di chuyЊn thành công, có tháp gë 2 tçng, có Sát Nў Ĉѫзng, có VNJ ĈiЧn v.v…Ngài ÿiЛu chMnh thЏ núi ī Minobu bI häng xung quanh trong vòng 10 năm, vÿa thay ÿəi vÿa tнo dчng mзi lнi. Phцbi nói rтцng nhìn ÿнi sч nghiЧp nçy không ai tѫīng tѫöng ngày ѡy Nhɣt Triêu khə nhăc nhѫ thЏ nào. HiЊn nhiên, chҳc chҳn có sч gia hӝ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn, mзi di chuyЊn chë ÿѡt ѡy ÿѫöc. Tuy nhiên, Nhɣt Triêu cNJng là ngѫзi có dNJng khí và quyЏt ÿoán mзi có thЏ làm ÿѫöc nhѫ vɣy.

Nhз cái nhìn rӝng và hiЊu nhiЛu cëa Nhɣt Triêu, Thân Diên Sѫn tÿ mӝt nѫi thЏ ÿѡt h◦ep, xѡu ī Tây Cæc di chuyЊn ÿЏn hiЧn tнi và phát triЊn mӝt cách nhanh chóng vѫöt bɣc, mà

142 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bцn

nhűng ai ÿЏn thăm ÿЛu thán phөc Nhɣt Triêu trong vѡn ÿЛ kiЏn trúc xây dчng vào thзi kG ÿçu cëa Thѡt Ĉinh. Theo Ngài Nhɣt Liên, Thân Diên Sѫn là ÿѡt ThЏ Thçn (Seishin), sЖ có rѡt nhiЛu ngѫзi tЛ tч vЛ tu tɣp và nguyЧn cçu.

Sau khi hoàn thành viЧc xây dчng Già Lam ÿнi quy mô, Nhɣt Triêu bҳt ÿçu viЏt sách giáo khoa dнy các môn ÿЧ. Ngài sѫu tɣp:

Nhűng tác phтm, bút tích và biên khцb chú thích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn nhѫ: Ng Thᵥ Kiᷣn Văn (Goshokenmon) gĕm 49 quyЊn.

Nhűng câu chuyЧn mçu nhiЧm vЛ Nhɣt Liên Thánh Nhѫn nhѫ: Nguyên T͡Hoá Ċo Ký (Ganso Kedooki) gĕm 2 quyЊn.

Tác phтm liên hЧ ÿЏn Kinh Pháp Hoa nhѫ: Bᷯ Thí Tp (Fuseshuu) gĕm 112 quyЊn; Pháp Hoa Diᷣn Giᷣng Sao gĕm 36 quyЊn, Pháp Hoa Thᷣo Án Sao gĕm 12 quyЊn. Tông Nghía Thѫ nhѫ Hoᷣng Kinh Dᷣng Tâm Sao (Gukyoo Yuujinshoo) gĕm 5 quyЊn. Ĉ᷊ng Gia Triêu Kᷣu Truyᷣn (Tookechookuden) gĕm 2 quyЊn v.v… Nhѫ vɣy, Ngài Nhɣt Triêu ÿã tuyЊn tɣp ÿѫöc mӝt sæ lѫöng tác phтm khá lзn ÿЏn ngнc nhiên. Ĉĕng thзi, Ngài ÿѫöc xem là bɣc ÿЧ nhѡt tu hăc, rѡt siêng năng cho ÿЏn bây giз vɣn còn lѫu tích. Ngoài ra, Ngài còn viЏt thêm mӝt sæ tác phтm nhѫ: Tam Nht Giᷣng (Mitsugankoo), Lp Chánh Hĩ Vᷣn Ĉáp (Rissoei Montso); ◌Giᷣng Vᷣn Ĉáp v.v… làm cѫ sī giáo hóa

Sч phát triЊn môn hч cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn 143

ÿҶ tÿ. Sæ lжöng tác phʈm cëa Ngài ÿнt ÿƑn con sæ kъı lөc vf ÿнi, hiҶn tнi vγn còn bпo quпn ӣ Minobuzan.

Nhɣt Triêu không chMָ nə lЧc tнo dЧng, phát triĦn nжi tЧ cëa Minobuzan, mà còn hжзng ÿƑn toàn thĦ giáo ÿoàn, tích cЧc ngoнi giao ÿæi ӛng. Ӣ Thân Diên Sжn, có mжt cuжc tranh luγn nəi tiƑng vЈ pháp phөc, chính Nhɣt Triêu ÿã nghI hòa, giao hпo và kƑt næi vзi Nhɣt ViҶn, trө trì Chùa Trung Sжn Pháp Hoa ÿʒi thë 8 ÿĦ hòa höp ÿôi bên thɣt là toàn hпo, không nhӳng chMָ ÿжöc tiƑng thжm cho Thân Diên Sжn mà còn mang lнi thanh danh cho toàn thĦ giáo ÿoàn, mà nhӳng ai là ÿҶ tÿ ÿЈu cæ gχng giў gìn.

Ngày 25 tháng 6 năm Minh Ӛng thë 9 (1500), Nhɣt Triêu viên tIch ӣ Thân Diên Sжn, trө trì ÿжöc 38 năm và thă 79 tuəi. Ai ai cNJng tiƑc thжжng ngжйng văng uy ÿëc và tôn xжng Nhɣt Triêu là Tə Trung Hжng cëa Minobu.

9 4XDQÓLPY1KW/L¬Q7¶QJÓLYLQJỤL 7KL¬Q&K¼D

Trong lIch sÿ, Thiên Chúa Giáo truyЈn vào Nhɣt giўa thƑ kъı thë 16 vào thʒi kG chiƑn quæc. Năm Thiên Văn thë 18 (1549) nhà truyЈn Giáo Franco de Sabiel ngжʒi Tây Ban Nha ÿƑn Nhɣt khai giáo ÿçu tiên, chMָ trong vòng mжt thʒi gian ngχn mжt năm thôi, có rѽt nhiЈu ngжʒi trӣ thành tín ÿĕ Thiên Chúa Giáo. Năm thë 19, Ĉпo Tân Quý Cÿu ÿжöc phép truyЈn ÿнo. Ĉçu tiên ông muæn ÿƑn Kinh Thành ÿĦ tѽu bнch Thiên Hoàng, nhжng không có kƑt quпƀ, tuy nhiên, ông gÿi dâng Thiên Hoàng nhӳng phʈm

144 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

vɣt mзi lн cëa Âu Châu nhж ÿĕng hĕ, nhнc khí, v.v… Chính nhӳng ngжʒi trí thëc văn hóa, có tên tuəi trong thʒi chiƑn tranh nhж Ĉị Thôn Thuָn Trung, Hиu Mã Trָn Quí, Ĉị Hиu Nghfa Trָn, Cao Sᵥn Tᷤ Cn, Nĩ Ĉng Gia An, Tĭu Tây Hành Trᷱng v.v… liЈn có cпm tình, trӣ thành tín ÿĕ Thiên Chúa Giáo, hə trö viҶc chuyĦn bánh xe truyЈn giáo ÿi khχp các ÿIa phжжng. Văn hóa Tây Phжжng nhж ngôn ngӯ, y hăc, âm nhнc, hжi hăa, kʯ thuγt ѽn loát v.v… dжзi пnh hжӣng cëa Thiên Chúa Giáo làm mê hohc ngжʒi Nhɣt Bпn. Tӯ Kyushuu Thiên Chúa Giáo nhanh chóng truyЈn ÿƑn Kinh kG, mӣ trжʒng College (trжʒng dнy cho nhӳng nhà truyЈn giáo), lγp bInh viҶn, xây trжʒng tiĦu hăc v.v… ӣ khχp măi nжi.

Cùng thʒi ÿó, Nhɣt Liên Tông chiƑm mжt phнm vi truyЈn giáo vô cùng rжng lзn, có nhiЈu tín ÿĕ và thƑ lЧc ӣ Kyoto khiƑn cho môn ÿĕ cëa Tьı DuҶ Sжn không thĦ bχt kIp. Năm Thiên Văn thë 5 (1536), hă len lõi vào Kinh Ĉô ÿĦ phá hoнi 21 bən sжn cëa Nhɣt Liên Tông, găi là Thiên Văn Pháp Nнn. Tнi Kyoto, giáo ÿoàn cëa Nhɣt Liên bI ÿánh phá kIch liҶt ÿƑn nəi gçn hoнi diҶt, nhжng Nhɣt Liên Tông cæ gχng hòa hoãn vзi Sжn Môn (Sanmon) cëa Tьı DuҶ Sжn. Cuæi cùng cпƀ hai hòa höp lнi và cùng lжu tâm ÿƑn viҶc phөc hжng. Năm Thiên Văn thë 15 (1546) mжt sæ các Chùa ÿжöc trùng tu, ÿhc biҶt 21 Bən Sжn tái kiƑn thiƑt ÿжöc 15 ngôi chùa.

Sau pháp nнn Thiên Văn, giáo ÿoàn Nhɣt Liên Tông thay ÿəi phжжng thëc giáo hóa tӯ thái ÿж kIch liҶt bҿ dєp trӣ thành khoan dung hжn và ôn hoà hжn, bên ngoài hòa dIu vзi các sжn môn khác, còn bên trong hòa höp giўa các môn sinh.

Sч phát triĦn môn hҥ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn 145

Ngѫzi Thiên Giáo cho rʈng ÿây là thʒi kG quá ÿж cëa Nhɣt Liên Tông, hă liên tөc ÿѫa các thѫѫng thuyЛn mang nhűng thiĶt bI kʂ thuɣt, văn hóa nhɣp vào Nhɣt hɳn nhiên kèm theo sч truyЛn ÿno Thiên Chúa Giáo. Nhɣt Liên Tông là ÿæi thë lɜn nhœt, hă viĶt nhűng báo cáo gÿi vЛ quê hѫѫng, xin trích mжt ÿonҥ nhѫ sau: Có mжt giáo phái xѫng là Pháp Hoa Tông, không cçu ÿno lý, chM sùng bái 5 chű. Tăng lű cëa Pháp Hoa Tông và tín ÿĕ hçu hĶt thuжc giai cœp trung lѫu Nhɣt Bɲn rœt cëng rҳn. So vëi các Tông khác, hă không bI nhiĦm dөc và tжi ác. Nhűng tu sf cëa Pháp Hoa Tông rœt khó chIu vëi lʒi dнy cëa Jesus chúng ta.

Nhѫ vɣy, khɲo sát nhűng bɲn báo cáo nçy chúng ta thœy nhűng vI tu sf và tín ÿĕ Tông Pháp Hoa, (Nhɣt Liên Tông ngày nay), ÿЛu kIch liҶt phɲn ÿæi sч truyЛn ÿno tà mI cëa Thiên Chúa Giáo, nhœt là tích cїc truyЛn tai nhau bʈng nhűng câu chuyҶn ÿçu môi ÿĴ giű vűng niЛm tin nѫi Nhɣt Liên Tông.

Dù bI pháp nнn Thiên Văn phá hoнi khá nhiЛu, nhѫng lúc bœy giʒ Nhɣt Liên Tông may mҳn ÿѫöc sҳc phong trī lнi Kinh Ĉô, phөc hѫng chùa viҶn ī ÿây, cëng cæ niЛm tin cëa tín ÿĕ tno thành mжt bëc tѫʒng thành kiên cæ ÿæi ÿçu nguy hiĦm vëi Jesus và ÿæi trI sч truyЛn ÿno cëa Thiên Chúa Giáo. Cɲ trong lyn ngoài giáo ÿoàn Nhɣt Liên Tông ī Kyoto hòa höp thanh tInh ÿáng ÿѫöc tán dѫѫng công ÿëc.

146 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

9 1KWRVNLQ%W7K%W7K¯

Nhɣt Áo (Nichioo) (1565-1630) là vI Tə có tѫ cách và thái ÿж rœt cѫѫng quyĶt dѫѫng cao phѫѫng châm B̰t Th̰ B̰t Thí, ÿæi ÿçu vëi quyЛn lїc cëa chính quyЛn.

Nhɣt Áo sinh ngày mĕng 8 tháng 6 năm Vfnh Lөc thə 8 (1565) tнi Kyoto, con cëa V Binh Phú Th˯ng Tu̱n Ĉng. Năm Thiên Chánh thə 2 (1574), Ngài ÿçu sѫ xuœt gia vëi Thành Thŧ V Nhŧ Ĉỉn, trө trì thə 18 DiҶu Giác Tч ī Kyoto ÿѫöc găi là An Quc Phòng Nhŧ Chân (Nitsusen) vЛ sau ÿѫöc ÿəi lнi thành An Quæc ViҶn Nhɣt Áo cNJng có lúc găi là Phŧ Tánh V Nhŧ Áo. Ĉѫöc Ngài Nhɣt ĈiĦn, sѫ phө cëa mình thÿa nhɣn, năm 28 tuəi, Ngài nhɣm chəc trө trì chùa DiҶu Giác vào năm Văn Lөc nguyên niên (1592) kĶ truyЛn ÿʒi pháp thə 19.

Năm Văn Lөc thə 4 (1595) Phú Th̰n Tú Ki̲t mʒi ÿѫöc tœt cɲ các ÿнi diҶn Tông phái và khoɲng 100 vI Tăng thuжc giáo ÿoàn cëa Nhɣt Liên Tông ÿĶn dч lĦ cúng dѫʒng Thiên Tăng (1000 vI Tăng) tнi Chùa Ĉông Sѫn Phѫѫng Quɲng Tч (Hookooji) thuжc Kyoto. Lúc ÿçu, quý Ngài thuжc Nhɣt Liên Tông ÿInh giű truyЛn thæng B̰t Th̰ B̰t Thí cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhѫn, nhѫng bI chæng ÿæi, bīi vì B̋ Mãn T Nhŀt Nh˯ V Nhŧ Trn̰g (Ichinyoin Nichiyuu) và nhűng vI trѫīng lão tнi Kyoto, ai ai cNJng e ngнi trѫëc quyЛn thĶ cëa Tú KiĶt và Quæc Chë.

Sч phát triĦn môn hҥ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn 147

Ḅָt Tḥָ Ḅָt Thí là không nhɣn ÿĕ cúng dжʒng cëa nhŷng ngжʒi cúng không phпi là tín ÿĕ phái Kinh Pháp Hoa và cNJng không cúng dжʒng cho nhŷng vI không có niЈm tin Kinh Pháp Hoa, nguyên tχc nçy chung cho cпъ tăng lɣn tөc.

NЌu Nhɣt Áo ÿЌn tham dч buəi cúng dжʒng thiên tăng hжki cëa Tú KiЌt, không phпi là tín ÿĕ Kinh Pháp Hoa, măi ngжʒi sЖ suy nghſ rtɻng Ngài trái vəi truyЈn thæng Ḅָt Tḥָ Ḅָt Thí rĕi.

Lúc ÿçu, ngжʒi ta ÿInh mʒi Ngài nhɣn sч cúng dжʒng riêng, nhжng Nhɣt Áo không hëa khпъ vì Ngài kiên trì giŷ chht truyЈn thæng ḅָt tḥָ ḅָt thí, tuy nhiên hçu hЌt ý kiЌn ÿЈu nghiêng vЈ phía Nhɣt Trăng, vì thЌ ngày 25 tháng 9 năm Văn Lөc thə 4, Ngài phпi lên ÿжʒng rʒi khäi Chùa DiЧu Giác.

Rʒi khäi Chùa DiЧu Giác, Nhɣt Áo ÿəi chə ī liên tөc tȳ Sa Nga ÿЌn Mai Vſ rĕi Kê Mão TMɲh (Kaide). Chính trong thʒi gian nçy, Ngài biên soнn tác phɻm “Pháp Hoa Tông Gián Trɲg” vào ngày 13 tháng 11, nhʒ TiЈn ĈiЈn HuyЈn Dſ trao tɣn tay Tú KiЌt. Vào ngày 15 tháng 11 Ngài chăn mжt con suæi nhä tнi Ĉan Ba Quæc ʈn cжk.

Năm Văn Lөc thə 5 (1596) Nhɣt Áo dча vào Lɣp Chánh An Quæc Luɣn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn viЌt tѡu trнng “Pháp Hoa Tông Ţu Trɲg” trong thʒi gian Ngài lâm bInh, dâng lên Vua Dжжng Thành. Ngài cho biЌt lý tжīng cëa nhŷng pháp phái cëa các Tông phái, nhŷng vѡn ÿЈ cçn yЌu cçn phпi phөng hành truəc tiên, cçn phпi chѡm dət lнi nhŷng tiЌn ngôn cëa TiЈn ĈiЈn HuyЈn Dſ vì thiên hн ÿang phпn ÿæi bɻng thái ÿж yên lhng. Nhà vua rѡt quan tâm ÿЌn lʒi văn tѡu cëa Nhɣt Áo.

148 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Ngày 18 tháng 8 năm Khánh Trжʒng thə 3 (1598) Phú Thçn Tú KiЌt qua ÿʒi, thă 63 tuəi, quyЈn lӵc tɣp trung vào nжi Ĉəc Xuyên Gia Khang. Thái ÿж cëa Nhɣt Áo ÿжöc măi ngжʒi ëng hж và duy trì ī Kyoto, ngжöc lнi Nhɣt Trăng bI phê phán ÿжa ÿЌn tình trнng cпъ hai lâm vào cпnh ÿæi lɣp nhiЈu hжn. Thʒi gian ѡy, Phɣt Thȳa ViЧn Nhɣt Tinh (Nichisei) ī Chùa Bən Môn tнi Ikegami và mҽ cëa Ĉoan Long ViЧn Nhɣt Tú là Quan Bнch Tú Thə ra công tнo sч hoà höp, nhжng vɣn không ÿжöc. Ngày 13 tháng 11 năm Khánh Trжʒng thə 4 (1599) Nhɣt Trăng và Nhɣt Áo bI Gia Khang tæ cáo. Nhɣt Áo chæng ÿæi, viЌt tʒ trçn tình phпn bác luɣn cə cëa Nhɣt Trăng. Ngày 20 tháng 11 năm, Gia Khang mʒi hai bên ÿЌn Ĉнi Phпn Thành ÿæi luɣn vəi nhau. Nhɣt Áo vɣn không thay ÿəi chë trжжng nghiêm khχc vəi viЧc Ḅָt Tḥָ Ḅָt Thí khiЌn Gia Khang giɣn dŷ cho nên lжu ÿày Ngài ra Ĉæi Mã vào tháng 6 năm sau.

Ī nжi lжu ÿày Nhɣt Áo có thʒi gian nhiЈu cho viЧc viЌt lách. Lçn lжöt Ngài hoàn thành các tác phɻm nhж: Tam Cá Ĉịu Ṿָn Ĉáp; Ĉọָn Ác Sanh Thׅ; Viên Chân Chˬn Ngׅ Quyׅ; Gián Thׅ Tḥָn Minh Ký v.v... ÿЈ quпng bá ý nghſa Ḅָt Tḥָ Ḅָt Thí.

Tháng 5 năm Khánh Trжʒng thə 17 (1612) Ngài ÿжöc tha trī lнi kinh thành, nhжng không vào Chùa DiЧu Giác, yêu cçu tăng tөc ī ÿó phпi cпi hæi (Kaige). Hн Thë Thχng Trăng, ÿнi diЧn cho chánh quyЈn làm trung gian cпъ Ĉнi chúng cëa DiЧu Giác Tч làm lҢ cпi hæi vào ngày 25 tháng 3 năm Nguyên Hoà thə 2 (1616) Nhɣt Áo məi chIu trī lнi

Chùa Di�straight Giác tiếp tөc

Sự phát triển môn hнт cөa Nhựt Liên Thánh Nhжn 149

cпi hæi chжk sжn. Ngày 27 tháng 5 tнi DiỤu Giác Tự các môn phái thực hiỤn pháp hòa ÿěng dung höp vзi nhau.

Năm Nguyên Hòa thə 9 (1623) nhтm ngày 13 tháng 10, Mнc Phë gйi sҳc chMị thỹa nhựn viỤc Bt Th Bt Thí là truyЛn thæng. ThĶ nhжng lúc ѡy giáo ÿoàn vùng Kansei tiếp ÿĶn Kanto bI giáo ÿoàn ă ÿó phпn ÿæi khiếp cho giếa giáo ÿoàn Kansei và Kanto sinh ra bѡt bình vì Kanto lѡy Trжзng ViHn ViỤn Nhựt Thө (Nichijuu) cөa Chùa Bən Môn ă Ikegami làm trung tâm, kiên trì vзi truyЛn thæng Bt Th Bt Thí, C'ng Nghía Chiị Phc (kIch liỤt triỤt hнт) phê phán thái ÿж buông thпђ cөa giáo ÿoàn Kansei.

Thái ÿж cөa Nhựt Áo vựn mжt mчc duy trì và ёng hж khiếp cho các ÿỤ tÿ cөa Nhựt Trăng ă Minobu nhжk: Nhт Càn (Nichiken) (Tch Chiu Vĩnh), Nhт Vin (Nichiou) (Tâm Tánh Vĩnh) càng lên án kIch liỤt ÿInh kiếp Nhựt Áo chë trжжng, cho nên thêm mжt lçn nếa trong giáo ÿoàn xпђy ra sự ÿæi lựp nhau kIch liỤt xung quanh vѡn ÿЛ Bt Th Bt Thí nçy.

Ngày 21 tháng 2 năm Khoan Vfnh thə 7 (1630) Mнc Phë mзi cпђ hai bên Minobu và Ikegami ÿĶn thành Giang Hж ÿæi luựn vзi nhau. Mнc Phë không căn cə trên vѡn ÿЛ pháp lý mà lѡy căn bпn vѡn ÿЛ cѡm chMị cөa Gia Khang năm trжзc ÿàn áp phái Ikegami, ÿày các Sжk Tăng, ÿem Ikegami Bən Môn Tự giao cho phía Minobu DiỤu Giác Tự tнi Kyoto. Sự kiỤn nçy găi là Thân Trì Ĉi Luћn (Shinchi Tairon).

Trong lúc luựn tranh nhжk thĶ, Nhựt Áo viên tIch ngày mĕng 10 tháng 3 ă tuəi 66. KĶt quпђ cөa Thân Trì Ĉæi Luựn

150 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

buжc Ngài vào tжi tái phнm, dù chĶt vựn bI lжu ÿày ra Ĉæi Mã và suæt 6 năm dài cho ÿĶn năm Khoan Văn thə 5 (1665), Bt Th Bt Thí vựn bI cѡm nght, nhжng phái cөa Nhựt Áo vựn tiếp tөc truyЛn thỹa và giế mãi truyЛn thæng Bt Th Bt Thí ÿó.

9 1JX\¬Q&K¯QKJLLWU¯WKFYÅQQJK

Nguyên Chính (Gensei) (1623-1668) không nhếng rѡt nəi tiĶng trong giзi văn nghỤ, vỹa là mжt thi sf, vỹa là mжt hăc giпђ Hán ngế và Nhựt ngế жu tú, mà còn là mжt bực Thçy mô phнm, giзi luựt tinh nghiêm, chë trжжng trì luựt, thành lựp mжt tông phong mзi theo pháp môn trì Luựt.

Nguyên Chính sanh ngày 23 tháng 2 năm Nguyên Hoà thə 9 (1623) tнi Kyoto, con trai thə 5 cөa Gia Thçn Thнch Tfnh Hпђo, thuжc Nguyên Mao Löi Huy Nguyên. Lúc nhä tên là Nguyên Bát Lang Nguyên Chính. Xuân Quang ViỤn, ngжзi chI cпђ làm dâu cөa Ngнn Căn Thành Chë TMịnh Y Trчc HiĶu. Nguyên Tú, ngжзi anh làm viỤc vзi Trчc HiĶu. Năm Nguyên Chính 13 tuəi cNJng ă dжзi trжзng cөa Trчc HiĶu. Năm Khoan Vfnh thə 18 (1641), Ngài ÿжöc 18 tuəi bI té lâm bInh phпђi trĭ lнi Kyoto. Nguyên Chính hành hжжng vзi mє ÿĶn Chùa DiỤu TuyЛn ă TuyЛn Châu. Ngài muæn ÿжöc xuѡt gia ă ÿó nhжng phпђi làm tròn ÿнo hiếu, bən phựn làm con phөng dжйng mє cha khi tuəi già,

Ngài phát nguyӌn tөng ÿăc ba bӂ Kinh lӟn cөa Thiên Thai Tông trong thʒi gian phөng sӵ Tfnh. Năm Chánh Bɒo thə 4 (1647), tâm nguyӌn xuʠt gia càng quyӄt liӌt hӂn. Năm Khánh An nguyên niên (1648) Ngài rʒi gia ÿình TMɲh Y trī lнi Kyoto ÿçu sӂ vəi Tăng Na Viӌn Nhɣt Phòng, cao ÿӌ cөa

Sӵ phát triӍn môn hư cөa Nhɣt Liên Thánh Nhӂn 151

Tâm Tánh Viӌn Nhɣt ViӍn (Shinshooin Nichion) ÿʒi thə 22 cөa Thân Diên Sӂn, vI trө trì ÿʒi thə 14 Chùa Diӌu HiӍn. Năm Nguyên Chính 26 tuəi ÿӂöc sӂ phө Nhɣt Phòng ÿЛ cÿ trách nhiӌm ÿnі diӌn giáo ÿoàn Nhɣt Liên tнi Kyoto. Cӂ hӁi nçy giúp cho Nguyên Chính phát huy tài năng hçu Thçy. Hăc thəc cөa Ngài sâu sҳc và nhân cách cөa Ngài cao khiӄt, cɒ kinh thành Kyoto ai ai cNJng biӄt. Năm Minh LIch nguyên niên (1655) Nhɣt Phòng ÿӂöc tѺn sӂn (Shinzan) tнi Chùa Bən Môn ī Ikegami, Nguyên Chính kӄt thɒo am ÿӍ ţn cӂ tнi XӂЛng Tâm Cæc (Shooshinan).

Vəi hăc thəc uyên thâm, Nguyên Chính thông suæt tѺt cɒ tông nghĩa, giáo nghĩa tȳ Hán ngӯ cho ÿӄn Nhɣt ngӯ. Ngài sáng tác nhiЛu tác phţm nəi tiӄng cɒ phӂЛng diӌn văn thӂ lyn hòa ca (nhӯng bài ca cөa Nhɣt Bɒn). Dù Ngài ī trong mӁt thɒo am, nhӂng có rѺt nhiЛu ngӂzi kéo ÿӄn thMɲh vѺn Phɣt Pháp và nghe giáo huѺn không dət. VЛ phӂЛng diӌn giáo ÿoàn, Nguyên Chính chú tâm ÿӄn viӌc kiӄn tнo tăng ÿӂzng mô phнm, tôn trăng thӄ giəi chung quanh và quy luɣt xã hӁi. Năm Thÿa Ən thə 3 (1652), Ngài biên soнn tác phţm Thọ S˅n Y͟u L˂c (Soozanyooro), kim chM nam cho nhӯng ngӂzi cçu ÿno. Năm Khoan Văn nguyên niên (1661) Ngài xây Phɣt ÿiӌn găi là Ĉoan Quang T (Zuikooji), ÿno tràng Pháp Hoa Tam MuӁi. Vəi sӵ hành trì nghiêm mɣt, Nguyên Chính ÿӂöc tôn xӂng bɣc mô phнm cөa tòng lâm, ÿno phong cөa giəi luɣt, uy nghi cөa thɒo sӂn hay Thɒo Sӂn Luɣt (Pháp Hoa luɣt và Bən Hoá luɣt).

152 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɒn

Vəi Nhɣt Liên Tông, Ngài là mӁt ngăn gió məi thəi ÿӄn, ÿӂöc ÿánh giá rѺt cao. NhiЛu môn hư cөa Nguyên Chính ÿӂöc ÿào tнo nghiêm mɣt, có khɒ năng sáng tác văn thӂ v.v... trī thành nhӯng bɣc thнc hăc trong tông môn. Ngài còn giao du vəi tȳng lӟp văn nhân ÿӂЛng thʒi nӯa.

Có mӁt sӵ kiӌn quan trăng cөa sӂn môn là cɒm niӌm và tán dӂЛng uy ÿəc cөa Tuyên Ông Nhɣt Khɒ, bɣc Thӂöng Tăa lâm bӌnh chӄt khi còn trẹ, Nguyên Chính viӄt tác phţm Thân Diên Ĉo (Minobunmichi), ÿӂöc Thӂöng Hoàng Nguyên Hoà duyӌt lãm.

Sau khi Nguyên Chính viên tIch, Tây Cæc Ĉàn Lâm hoá chë (Keshu); Phнn Cao Ĉàn Lâm hoá chë, Cæc Trung Ĉoan Luân tӵ (Zuirinji) TiӍu ThѺu Ĉɒn Sanh tӵ (Kominato Tanzooji) công cÿ Tȳ Nhyn Nhɣt Hiӄu, phөng trì di chúc cөa Thçy, nhɣn lãnh trách nhiӌm ÿӍ nhI trө trì cөa Chùa Ĉoan Quang. NhӂЛ Thçy mình, Nhɣt HiӄЛ tiӄp tөc thҳp sáng ngăn ÿèn trí tuӌ, xiӍn dӂЛng pháp môn Pháp Hoa Luɣt.

Nhӯng ngôi chùa tuy không thuӁc sӂn môn nhӂng liên hӌ rѺt mɣt thiӄt nhӂ: Lɣp Bən Tӵ Nhɣt Phiên (Ryuhonji), Bən Pháp Tӵ Nhɣt Ĉəc, Tam Bɒo Tӵ Nhɣt HӁ, DiӌЛ Tâm Tӵ Thái Nhнc, KiӄЛn Nhӂn Tӵ Thông HiӄЛn, TuyЛn DNJng Tӵ Thiên Giai v.v... Trçn

Nguyên VNJ, (Chingenbin) mжt văn nhân ÿнжng thʒi, ngнжʒi vùng Minh Hə Lâm, sinh ra trong gia ÿình làm ÿě gæm sə, sáng tác thж, viƘt văn, vę tranh v.v… rɷt nəi tiƘng, ÿнжöc Nguyên Chính mʒi ÿƘn Ikegami bīi vì năm Vнn TrI nguyên

Sч phát triЈn môn hч cөa Nhɣt Liên Thánh Nhжn 153

niên (1658), Ngài 36 tuəi thân phө qua ÿʒi, năm sau thân mɣu ÿem hài cæt thân phө vЈ mai táng ī Thân Diên Sжn. Trong chuyƘn ÿi nçy, Nguyên VNJ viƘt tác phтm Minobumichi. Nguyên Chính giɜi thiЧu ngнжʒi chI kƘ là Phu Xuyên Trнжʒng Chánh KiƘt cho Trçn Nguyên VNJ. Hai ngнжʒi giao hпъo rɷt thâm tình. Năm Khoan Văn thə 2 (1662), cпъ hai ngнжʒi tɣp trung các bài thж và tuyЈn tɣp thành thi phтm nhan ÿЈ là “Nguyên nguyên x̊ng hạ tр” (Gengen Shoowashuu). Ngoài ra Ngài còn kƘt thân vɜi nhźng vI khác nhнж: Thнch Trнжöng Sжn, mжt thi sf Hán ngź rɷt giäi, Dнжжng Minh, mжt hăc giпъ uyên thâm. Thái Trнch Phan Sжn, vȳa là mжt hăc giпъ cə ÿiЈn, vȳa là thi sf thж Hài Cú nhнж Bχc Thôn Tú VInh v.v… Khi lâm bЧnh, Ngài vɣn không ngȳng sáng tác và ÿЈ lнi rɷt nhiЈu tác phтm văn thж giá trI cho ÿʒi sau.

Năm Khoan Văn thə 7 (1667) mө Ngài (hiЧu DiЧu Chëng) qua ÿʒi thă 87 tuəi. Ngài lo phçn tang lĦ cho mө xong. Năm sau, năm Khoan Văn thə 8, Ngài viên tIch vào ngày 15 tháng 2, hнжīng dнжжng 46 tuəi.

HuЧ Minh Nhɣt Ĉăng, ÿЧ tÿ cөa Ngài ÿã kƘt tɣp lнi tɷt cпъ giáo huɷn cөa Nguyên Chính, tнo ra phong trào giáo dөc mнnh mЖ. Ngoài ra còn có nhźng vI nhнж Bən DiЧu Nhɣt Lâm (Honmyoo Nichirin) và Hжu Ĉà Na Nhчt Huy (Udana Nichigi) v.v… hə trö Ngài xây dчng nЈn giáo hăc Nhɣt Liên căn bпъn, trăng yƘu và thɣt tiĦn thʒi cɣn ÿнi.

154 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

9 7¤QFỤ1KW7£WWKL0LQK7U'X\7¤Q

Tân Cнж Nhɣt Tát (Arai Nitsusatsu) (1830-1888) là vI quпъn trнжīng ÿçu tiên cөa Nhɣt Liên Tông, ÿiЈu hành tɷt cпъ các tông pháp trong Tông Môn vào thʒi kG Phɣt Giáo bI áp bəc cөa Minh TrI Duy Tân. Ngài thiƘt lɣp nЈn móng vźng chχc cho giáo ÿoàn trнжзc sч biƘn ÿəi cөa thʒi ÿнi mɜi. Sч nghiЧp vf ÿнi ÿó vɣn còn sót lнi ÿƘn ngày nay.

Văn Minh ViЧn (Bunmyooin) Nhɣt Tát sinh ngày 25 tháng 12 năm Thiên Bпъo nguyên niên (1830) tнi Ĉĕng Sanh thuжc huyЧn Gunma, là con trai thə 6 cөa vЧ môn Tân Cнж Tông. Lúc nhä găi là Lâm Chi Trö. Năm lên 9, Ngài theo hçu Ĉнi Xa ViЧn Nhɣt Quę ī Chùa TInh Liên tнi Trɣt Phө thuжc huyЧn Saitama vào tháng 2 năm Thiên Bпъo thə 9 (1838). Ngày mĕng 8 tháng 4 năm sau, Ngài ÿнöc xuɷt gia vɜi tên là Văn Gia (Bunka).

Năm Thiên Bпъo thə 11, Ngài hăc ÿнo vɜi Phan Cao Ĉàn Lâm (Iidakadanrin). Năm Gia Vfnh nguyên niên (1848), Ngài ÿнöc Sung Höp ViЧn (Yungooen). Chùa Lɣp Tнöng ī Kanezawa dнy, Ngài lãnh hжi trí tuЧ sáng suæt Hжu Ĉà Nà ViЧn Nhɣt Hэa, vI thçy uyên bác thiƘt lɣp chнжжng trình căn bпъn cөa Nhɣt Liên giáo hăc thʒi cɣn ÿнi. Năm An Chính nguyên niên (1854) Ngài tu trì tнi Chùa Liên Cÿu tнi Câu Nhɣp ī Giang Hж suæt 6 năm tóm lнöc và nghiên cəu sâu hжn nhźng giáo huɷn căn bпъn mà Ngài ÿã hăc ÿнöc tȳ Nhɣt Huy. Năm Gia Vfnh thə 4 (1851), Ngài thay cho Nhɣt Huy thăng tòa

thuyKt pháp, năm 22 tuəi.

Sï phát triIJn môn hH cëa NhYt Liên Thánh NhRn 155

Nhʒ væn luyKn Hán ngŷ và Nho hăc, hăc ī Ĉtɻng Sum Hotɻng Am trong thʒi gian tu ī Chùa Liên Cÿu, NhYt Tát xây dïng Khê Khê Tinh Xá (Keikei Shooja) ŸJ giIJng dHy, kę tăng ngRʒi tөc ŸKn thă hăc rŒt ÿông. Ngài còn ÿi ÿây ÿó ŸJ thuyKt giIJng dRëi tên cëa HRki tHi Chùa Bən Môn, Ikegami suæt thʒi gian Cÿu BIJo ĈiJn Nhïˆt Qui, QuIJn TrRīng thə 15 và Thë Bən Văn TInh, ÿʒi thə 69. Ngài còn ÿRöc TiJu TuyJn NhYt Tÿ suy cÿ trách nhiɥm trө trì Chùa Cÿu ViJn Thân Diên SRn, ÿʒi thə 79, ŸJ bĕi ÿxp nhân tài cho NhYt Liên Tông.

Năm Nguyên TrI nguyên niên (1864) Ngài lHi ÿRöc ŸJ cÿ trách nhiɥm Chùa ThiɥN Quæc, Thçn LHc PhIJn, nhRng nhÿn thŒy PhYt sï ÿa ÿoan nên tÿ chæi và mRkt lçn nŷa trī vJ Liên Cÿu Tï, trī thành giIJng sR cëa Nam Cæc Ĉàn Lâm (Nangoku) tHi Ikegami.

KhoIJng thʒi gian Œy, nRʒc NhYt có khuynh hRëng kiKn thiKt mRkt thJ chK xã hRki mëi, Ngài báo ÿRng cho biKt gió mây bao phë làm cho nhiJu nRi bI quçn thIJo. ThYt vYy, ngay cIJ trung tâm ŸK ÿô cNJng bI quçn chúng loHn ÿRng chɥng còn thJ thæng gì nŷa, mĕ mã cëa Ĉëc Xuyên MHc Phë bI ÿào bëi lên cho ŸKn Minh TrI Duy Tân, ÿêm tæi vÿa qua ŸJ bXt ÿçu cho nhŷng ngày mëi. Vào tháng ba, Tân chính phë cëa Minh TrI nguyên niên (1868) công bæ sXc lɥnh “T͟Chính Nh̰t Trí” phөc cə và Thçn PhYt Phân Ly làm cho cR hRki ŸJ PhK PhŦ Huɔ Thích (Haibutsu Kishaku) càng lên cao hRn. NhiJu chùa chiJn bI phá hëy tHi các ÿIa phRRng. NhYt Liên Tông cNJng bI nHn. Các Tông Phái PhYt Giáo trong thʒi ÿHi nçy ŸJu chIu chung sæ phÿn ÿXng cay. TrRëc tình trHng nhR thK, chùa nào

156 NhYt Liên Tông NhYt BIJn

cNJng phIJi nə lïc vRRn lên ŸJ tĕn tHi. Tháng 10 năm Minh TrI nguyên niên có 30 ngôi ŸJn thʒ Thçn ÿRöc thông báo ÿình chMʼ (dɵep bä).

Tháng 3 năm Minh TrI thə 5 (1872) chính phë thành lÿp Giáo BRk TMɲh ŸJ kiJm soát và quIJn lý tôn giáo. TŒt cIJ các thçn xã và tï viɥn ŸJu nɪm trong sï quIJn lý cëa giám ÿæc Giáo BRk TMɲh, mRkt cR quan tuyên truyJn giáo dөc cho Thçn PhYt (nRi thʒ Thçn và các nRi thʒ PhYt).

Chính phë thiKt lÿp Trung HRRng thành Ĉнi Giáo ViɥN yêu cçu các giáo ÿoàn Thçn PhYt phIJi cÿ nhŷng giáo sR ÿHi diɥn tham dï vào thành phçn giáo thă. NhYt Liên Tông ŸJ cÿ nhŷng chëc vI giáo thă nhR: Tân C˹ NhŦ Tát, Ki̲t Xuyên NhŦ Giám, Hà Ĉa NhŦ Nh˯n, C˳u B̲o Ĉi̬n NhŦ Qui v.v... Dù vÿa bI chính phë Minh TrI quIJn lý, vÿa bI thJ chK mëi ÿiJu hành, NhYt Tát lên kK hoHch chMʼ ÿHo Tông Môn uyJn chuyJn ÿæi phó.

Ĉçu tiên, NhYt Tát mī Tông Giáo ViɥN dành riêng cho NhYt Liên Tông tHi hai chùa HH ThÿYa Giáo ŸJ tiKp tөc ŸiJu hành tông môn theo thJ chK mëi vào năm Minh TrI thə 5. Sau ÿó, Ngài liên lHc næi kKt hòa hoãn vëi các tông khác ŸJ ÿæi phó vëi tân chính phë. ThYt vYy, NhYt Tát hoàn thành viɥc chMʼ ÿHo cNJng nhR phát huy cIJ trong lÿn ngoài trong thʒi kG khó khăn lën nhR thK!

Tháng 3 năm Minh TrI thə 7 (1874) Nhɣt Tát ÿжöc vI trө trì ÿʒi thə 65 cөa Chùa Cÿu ViĦn ӣ Minobuzan tiʁn cÿ trách nhiЧm Quɒn Trжӣng. Tháng 4 năm ѡy, tѡt cɒ các phái cөa Nhɣt

Sч phát triĦn môn hҥ cөa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn 157

Liên Tông ÿЛu ÿĕng loҥt bçu Ngài làm Quɒn Trжӣng ÿçu tiên năm Ngài vÿa 45 tuəi. Nhɣt Tát xəng ÿáng vəi tín nhiЧm cөa các tông phái, vÿa ÿiЛu hành Thân Diên Sѫn vÿa ÿɒm nhɣn trách vө Quɒn Trжӣng. ThƘ nhжng, ngày mĕng 10 tháng giêng năm Minh TrI (Meiji) thə 8 (1875), mжt cѫn häa hoҥn bѡt thình lình thiêu rөi Thân Diên Sѫn Cÿu ViĦn Tч gĕm ÿiЧn chính cùng vəi 12 tăng viЧn. Nhɣt Tát ÿang bɣn rжn viЧc chuɒn bI giə kɽ Nhɣt Liên Thánh Nhѫn, lçn thə 600, Ngài ëy thác KiƘt Xuyên Nhɣt Giám lo viЧc trùng tu Thân Diên Sѫn, còn Ngài giў chəc Quɒn Trжӣng mà thôi.

Ngày 27 tháng 2 năm Minh TrI thə 9 (1876) Nhɣt Tát công bæ danh xжng chánh danh Nhɣt Liên Tông, nhж vɣy trong thʒi kG dù vô cùng hən loҥn cөa Minh TrI duy tân, nhжng Nhɣt Tát nhж mжt con sж tÿ hăng say và rѡt linh hoҥt lao vào tѡt cɒ măi Phɣt sч, lo tròn bən phɣn giáo dөc cөa Tông Môn, ÿɒm nhɣn viЧc hành chánh. Cuæi cùng Ngài viên tIch thғi Ikegami Vfnh ThI ViЧn năm Ngài 59 tuəi, vào ngày 29 tháng 8 năm Minh TrI thə 21 (1888).

NƘu Nhɣt Huy thғo nhźng con ÿжʒng căn bɒn và chân chánh cөa Tông Môn, ÿжöc nhiЛu ngжʒi hàm ân giáo dжïng ӣ Sung Hp Viên (Yuugosen), thì Nhɣt Tát và nhźng vI ÿĕng môn nhж Nhɣt Giám bжëc ÿi trên con ÿжʒng ÿó và xây dчng nhźng cѫ sӣ trên ÿó trong thʒi cɣn ÿҥi, và Nhɣt Tu là ngжʒi trùng hжng Nhɣt Liên Tông. Phɒi nói rtng thành quɒ ÿҥt ÿжöc cөa ba vI nçy ÿã mang ÿƘn sч hình thành giáo ÿoàn məi ÿáp ăng vəi thʒi ÿҥi và thғo trung tâm ÿiЛu hành măi Phɣt sч cөa Tông Môn hźu hiЧu vɣy.

158 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɒn

9 +RWÓQJY¢O¿WỤQJFD1KW/L¬QWKL FQÓL

Ĉiɲ Trung Trí Hc ĈiЛn Trung Trí Hăc (Tanaka Chigaku: 1861- 1939) không nhźng là mжt nhà hoҥt ÿжng ngoҥi giao kƘt næi giźa Quæc Trө Hжi (Kokuchuukai) và Nhɣt Liên Tông, mà còn vɣn ÿжng chë nghfa thғi gia Phɣt Giáo cөa Nhɣt Liên nźa. ĈiЛn Trung Trí Hăc sanh ngày 13 tháng 11 năm Minh Cÿu nguyên niên (1861) thғi Edo, Nihonbashi, Hinishicho, con trai thə 3 cөa Ĉa ĈiЛn HuyЛn Long và VNJ Lý Tÿ. Lúc nhä găi là ѡp Chi Trö. Tháng 9 năm Minh TrI thə 2 (1869) và tháng 2 năm sau hai ÿѡng sanh thành cөa Ngài lçn lжöt qua ÿʒi, ѡp Chi Trö vÿa tròn 10 tuəi ÿƘn hçu Trí Cɒnh ViЧn Nhɣt TiƘn thuжc Nhət Chi Giang Thôn Ĉчng Giác ViЧn ӣ Tokyo và ÿжöc ÿəi tên là Trí Hăc. Năm Minh TrI thə 4 (1871) Ngài ÿжöc 11 tuəi vào hăc trжʒng Phҥn Cao Ĉàn Lâm và ÿжöc Ĉtng Nguyên Nhɣt Ca, KiƘt Xuyên Nhɣt Giám v.v… dҥy də. Trжʒng Phҥn Cao Ĉàn Lâm bI bãi bä năm Minh TrI thə 7 (1874) và thay thƘ bтng trжʒng Nhɣt Liên Tông Ĉҥi Ĉàn Lâm xây dчng ӣ 2 nжi NhI Bən Hҥ. Ӣ ÿây, Ngài hăc vəi Tân Cж Nhɣt Tát và Vfnh Giɒ Nhɣt Ĉinh v.v… thƘ nhжng khi hăc ÿƘn hăc phçn Thiên Thai hăc, Ngài ÿжa ra nhiЛu nghi vѡn tranh luɣn vəi nhźng vI Ĉàn Lâm Giáo Hăc. Trong khi hăc phong cөa Ĉài Ĉàn Lâm, do Nhɣt Tát

Sч phát triĮn môn hҥ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn 159

chë trѫѫng phɪ̨i khoan dung, vI tha nhѫng thái ÿж cëa Ngài lҥi bѿt mãn và ÿæi lɣp vëi quan ÿiĮm cëa Tân Cѫ Nhɣt Tát. Năm Minh TrI thë 9 (1876) Ngài không nhγn nhIn ÿѫöc bèn phɪ̨n ÿæi kIch liҶt và phê phán quan ÿiĮm cëa Nhɣt Tát, trū vЛ lҥi Ĉҷng Giác ViҶn hăc vëi Tân Xuyên Nhɣt TĶ. Tháng 10 năm ѿy bən sѫ lâm trăng bInh, tȳ chëc giáo hăc ū Ĉҥi Ĉàn Lâm vЛ Yokohama ū vëi anh ruжt dѫїng bҶnh.

Sau ÿó, Ngài lѫu trú tҥi Ĉҷng Giác ViҶn nghiên tçm tông nghiҶp, Ngài rѿt tч tin và xác tín con ÿѫʒng tiĶn thân cëa mình cho nên Ngài quyĶt ÿInh hoàn tөc vì không höp quan ÿiĮm cëa Nhɣt Tát lçn thë ba. Ngài rʒi tông môn bχt ÿçu chѫѫng trình vɣn ÿжng quan ÿiĮm cëa Nhɣt Tát lçn thë ba. Ngài rʒi tông môn bχt ÿçu chѫѫng trình vɣn ÿжng quan ÿiĮm tҥi gia Phɣt Giáo cëa Nhɣt Liên Tông.

Năm Minh TrI thë 13 (1880), Ngài bχt ÿçu thành lɣp Liên Hoa Hжi. Năm Minh TrI thë 17 (1884) thành lɣp Lɣp Chánh An Quæc Hжi. Quan ÿiĮm Nhɣt Liên ngày càng ÿѫöc mū rжng và phát triĮn mҥnh mЖ. Ngài ÿi giɪ̨ng các ÿIa phѫѫng và phát hành nhűng tʒ báo cho Hжi, cho Giáo Ĉoàn. Ngài in ѿn phát hành nhiЛu tài liҶu quý giá ÿĮ tuyên truyЛn vЛ quan ÿiĮm và niЛm tin cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn.

Trong các tác phҭm cëa mình, Ngài phê phán và phân tích lý tѫūng cëa giáo ÿoàn Nhɣt Liên Tông qua các tác phҭm nhѫ: Tông Môn Chi Duy Tân và Bő Hoá Nhi̯p Chi̯t Luп (Honge Shooshakuron), trū thành mжt trong nhűng ÿЛ tài sôi nəi và ý nghĩa cëa tông Nhɣt Liên cNJng nhѫ Nhɣt Liên Giáo Hăc.

160 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪ̨n

Hѫn nűa, tȳ năm Minh TrI thë 36 (1903) ÿĶn năm 37 Ngài mū ÿҥi hжi tҥi Osaka nghiên cëu vЛ Bən Hoá Tông Hăc và Lɣp Chánh Các và giɪ̨ng vЛ Bən Hoá DiҶu Tông Thëc Mөc cNJng nhѫ thĶ hҶ hoá Nhɣt Liên Giáo Hăc. Nhűng bài giɪ̨ng nhѫ thĶ ÿҶ tÿ Sѫn Xuyên Trí Ëng ghi chép và biên tɣp thành tác phҭm: “Bő Hoá Dū Tông Thɨc Mċ Gi̯ng Nghĩa Lċ”.

Năm Ĉҥi Chánh (Taisho) thë 3 (1914) dѫëi danh nghĩa cëa Lɣp Chánh An Quæc Hжi, Ngài thiĶt lɣp các giáo ÿoàn thành Quæc Trө Hжi, chính là tҥi gia Phɣt Giáo giáo ÿoàn phát triĮn mҥnh mЖ ÿĮ xiĮn dѫѫng chë nghĩa Nhɣt Liên.

TiĶn triĮn vЛ nghiên cëu Nhɣt Liên Giáo Hăc cæng hiĶn tài liҶu và thơ ɪ̨nh hѫū rѿt lën ÿæi vëi nhűng nhà văn hăc nhѫ Cao Sѫn Xѫ Ngѫu (Takayama Chogyuu), Cung Trҥch HiЛn TrI v.v... Ngày 17 tháng 4 năm Chiêu Hoà (Showa) thë 13 (1938) ÿжt nhiên Ngài bI xuѿt huyĶt não lɪ̨o ÿɪ̨o mê mang và viên tIch vào ngày 17 tháng 11 năm thë 14 (1939) vëi tuəi ÿʒi là 79. Vɣn ÿжng vЛ tҥi gia Phɣt Giáo cëa Ngài mang ý nghĩa rtɪng tông môn không chM ÿóng khung nhűng lʒi dҥy cëa Nhɣt Liên, mà phɪ̨i quɪ̨ng bá rжng rãi ra ngoài xã hжi nűa. KĶt quɪ̨ thɣt rѿt khɪ̨ quan! Tuy chѫa phát triĮn viên mãn hăc phong truyЛn thæng Nhɣt Liên Tông, trang nghiêm giáo hăc thuжc Sung Höp Viên, nhѫng Ngài Trí Hăc chuyĮn ngѫöc thĶ cʒ, thч hiҶn cө thĮ và áp dөng lʒi dҥy cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn vào xã hжi hiҶn ÿҥi. CNJng có thĮ nói quan ÿiĮm Nhɣt Liên là mөc tiêu hiҶn thɣt cëa quæc gia cçn phɪ̨i thч hiҶn.

Ch˯ng Năm Ootani Gyookoo 9, 7¯Q1JỤQJY¢7£F3K£S

Tín Ngжйng và Tác Pháp 163

9, 3KWVWURQJQÅPFD1KW/¬Q7¶QJ

Những hoнt ÿжng Phɣt-sч trong năm.

9, /ÒF7K¯FK7¶Q1LW%¢Q 1HKDQH Pháp hжi cÿ hành lĮ Ĉëc Thích
Tôn nhɣp diҶt vào ngày rtɻm tháng hai. Ĉëc Thích Tôn nhɣp diҶt vào ngày 15 tháng 2 năm 380 trжëc Thiên Chúa (có nhiЛu thuyƘt khác nhau nói vЛ viҶc nçy). Ngài an nhiên nhɣp diҶt tнi rӯng Sa La Song Thă, bên cнnh giòng sông A Löi La Phнt ĈЛ tнi thành Câu Thi Na năm Ngài 80 tuəi. Ngài nтɻm vəi tж thƘ ÿçu quay vЛ hжëng Bҳc, mht xây vЛ hжëng Tây, nтɻm nghiêng vЛ bên tay mht trжëc sч hiҶn diҶn cëa rѡt ÿông ÿҶ tÿ, khiƘn nhiЛu ngжzi cпm ÿжng than khóc không ngӯng, cây trong rӯng cNJng thжжng ÿau biƘn thành màu trҳng nhж lông chim hнc. Tѡt cпь các giáo phái Phɣt Giáo ÿЛu chăn ngày 15 tháng 2 làm lĮ vía ngày Ĉëc Thích Tôn nhɣp diҶt ÿĮ ngжйng văng uy ÿëc cëa ThƘ Tôn. Các chùa ÿЛu treo tranh NiƘt Bàn và cÿ hành pháp hжi8 ÿĮ xжng tán báo ân Ngài. 9, *L7JL£QJVDQK *RRWDQH Pháp hжi kьı niҶm ngày
ÿпn sanh cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn tə chëc vào ngày 16 tháng 2 htɻng năm. Nhɣt Liên Thánh Nhжn sanh vào ngày 16 tháng 2 năm Trinh Ëng nguyên niên (1222) tнi TiĮu Thѡu thuжc An Phòng Quæc (Awanokuni) nay

8 Chú thích cëa dIch giпь: Tѡt cпь những lĮ hжi cëa Phɣt Giáo tнi Nhɣt Bпn ÿЛu tính theo dжжng lIch, chə không tính theo âm lIch nhж ViҶt Nam chúng ta.

164 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

thuжc huyҶn Chiba (Thiên DiҶp). Tжжng truyЛn rtɻng, khi Thánh Nhжn chào ÿzi có nhiЛu hiҶn tжöng lн nhж hoa sen nп trên mht biĮn, ÿëi cát hiҶn lên cao, nжëc tӯ dжzi ÿѡt phun lên trong khu vжzn trжëc nhà.

Thɣt ra, chúng ta chМ biƘt Nhɣt Liên Thánh Nhжn qua những tác phтm cëa Ngài, nhжng chжa thѡy Ngài viƘt vЛ ngày sinh cëa mình. Cə truyҶn “Ng Truyn Th͡Ĉi” (Godendodai) cëa Bá Kì A Xà Lê Nhɣt Ĉнo, vI trө trì Chùa Ĉнi Thнch ÿzi thë 4 viƘt là ngày 16 tháng 2, nghfa là sau ngày Thích Tôn nhɣp diҶt mжt ngày. CNJng có thuyƘt cho rtɻng theo di chúc cëa ThƘ Tôn, Nhɣt Liên Thánh Nhжn thI hiҶn п nжi nçy.

9, /%1JQ +LJDQH Pháp Hжi BМ Ngнn cÿ hành vào tháng 3 và tháng 9
(mùa xuân và mùa thu), cúng dжzng ông bà cha mөe nhiЛu ÿzi.

TiƘng Phнn găi Bʿ Ngn là Paramita (Ba La Mt Ĉa) dIch là ÿáo bМ ngнn có nghfa là những ngжzi mê п bз bên nçy, chж Phɣt п bз bên kia nên găi là BМ Ngнn. Phɣt Giáo cho rtɻng xa rzi những phiЛn não văng tжп̄ng và ÿƘn ÿжöc cпnh giəi giác ngж giпьi thoát là Ĉáo BМ Ngнn. Ngжzi Nhɣt gҳn bó niЛm tin cúng dжzng tə tiên theo truyЛn thæng ÿó cho nên cÿ hành nghi thëc cúng dжzng hжжng linh cëa ông bà cha mөe quá vãng nhiЛu ÿzi nhiЛu kiƘp.

LĦ BM Ngнn mùa xuân vào khoпng tháng 3. LĦ BM Ngнn mùa thu nhтm vào tháng 9. Təng cжng məi lçn 7 ngày. Ngày giўa cөa ba ngày trжзc và sau là xuân phân và thu phân. LĦ vɣt

Tín Ngжйng và Tác Pháp 165

cúng dжзng chж hжжng linh cha mҽ tə tiên ўã quá vãng trong vào thзi gian ўó.

9, /7K¯FK7¶Q*L£QJ6DQK Pháp Hжi Phɣt Ĉпn Sanh tə chəc vào ngày mĕng 8 tháng 4 hтng năm còn găi cách khác nhж: Quán Phɣt Hжi (Kanbutsue), Phɣt Sanh Hжi (Butsushooe), Long Hoa Hжi (Ryuugee), Dөc Phɣt Hжi (Yokubutsue). Ngжзi bình dân găi là lĦ Hanamatsuri9.

Ĉəc Thích Tôn là mжt vжжng tў ӣ Ѡn Ĉж, ўпn sanh vào thĶ kы thə 5 trжзc kы nguyên trong dòng tжc Thích Ca. Căn cə vào lIch sў Phɣt, Ma Gia phu nhжn, mҽ Ngài mжt hôm ntm mжng thѡy con voi trҳng chun vào bөng, bà có thai. Sҳp ўĶn ngày sanh nӣ, bà phпi vЛ quê cNJ, trên ўжзng ўi bà nghM chân tнi vжзn Lâm TG Ni, tнi ўó bà ўжa tay vIn vào cành cây Vô Hж̃u và hт sanh Thái tў. Khi vўa hт sinh, Long Vжжng vui mўng mang nжзc cam lĕ tҳm gжi cho Thái tў, vì thĶ trong ngày lĦ Phɣt Ĉпn, thжзng bài trí mжt tжöng Phɣt Ĉпn Sanh và tҳm btng nжзc trà thжm tў trên ўçu.

9, //S*L£R.KDL7¶QJ Pháp Hжi kы niЧm ngày Nhɣt Liên Thánh Nhжn tuyên bæ khai Tông tə chəc vào ngày 28 tháng 4 hтng năm. Sau mжt thзi gian dài Nhɣt Liên nghiên cəu giáo lý Phɣt Ĉà tнi núi Thanh Trўng thuжc An Phòng Quæc, nay thuжc huyЧn Chiba muæn thông tri cho nhân loнi biĶt niЛm tin cəu ўж

9 Chú thích cөa dIch giпj: Hanamatsuri là lĦ xem hoa Anh Ĉào nӣ vào ngày mĕng 8 tháng 4 ўĶn rtm tháng 4 dжжng lIch məi năm.

166 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

chúng sanh trong thзi mнt pháp mà Ngài ўã ўнt ўжöc. NiЛm tin ѡy chính là nhўng lзi dнy duy nhѡt cөa Ĉəc Thích Ca thuçn tuý cөa kinh Pháp Hoa qua câu: Nam Mô Di Pháp Liên Hoa Kinh.

Vào ngày 28 tháng 4 năm KiĶn Trжзng thə 5 (1253) vào buəi bình minh Nhɣt Liên Thánh Nhжn ўəng trên ўMnh núi xжəng lên ĈЛ Mөc nhìn mht trзi măc dçn lên cao, chiĶu thчng vào biĦn lən. Ngài tin rtng Ngài ўã giác ngж ўжöc lзi dнy cөa Ĉəc Thích Tôn xiĦn dжжng tiĶng niЧm ѡy xác tín viЧc nçy. Sч kiЧn ўó chính là khai Tông Nhɣt Liên. Nhўng ngжзi hotng dжжng kinh Pháp Hoa cho rtng ўây chính là bжзc ўçu tiên khai Tông cөa Thánh Nhжn.

9, .QLP3K£S1Q,WR Pháp Hжi báo ân khánh tán kы niЧm Nhɣt Liên Thánh Nhжn bI ўày ra Yton cөa Ĉпo Ito, mжt trong 4 ўнi pháp nнn (Ito Pháp Nнn Hжi; Tùng DiЧp Cæc Pháp Nнn Hжi; Long Khtu Pháp Nнn Hжi và TiĦu Tùng Nguyên Pháp Nнn Hжi) tə chəc vào ngày 12 tháng 5 htng năm.

Tў nəi lo sö cөa nhўng ngжзi có tín ngжйng niЧm Phɣt, Tiên Chѡp QuyЛn Bҳc ĈiЛu Thзi Lнi (Tæi Minh tч nhɣp ўнo) tѡu trình Lɣp Chánh An Quæc Luɣn lên Vua vào ngày

12 tháng 5 năm Văn Ëng nguyên niên (1260) cho nên ngày 27 tháng 8 năm ÿó thпo am Tùng DiЧp Cæc bI ÿæt trong ÿêm, và năm sau năm Hotцng Trжзng nguyên niên Nhÿt Liên bI ÿày ra Ito. Thÿt ra, thă nнn tнi Tùng DiЧp Cæc ÿêm tæi ѡy là chuyЧn sân hÿn riêng tжk, nhжng lжu ÿày ÿi Ito là chuyЧn công, bI chính quyЛn

Tín Ngжйng và Tác Pháp 167

bхt tЖi. Thánh Nhжn sæng an lнc trong lжu ÿày ÿЏn ngày 20 tháng 2 năm Hotцng Trжзng thë 3 (1263) ÿжöc miHn tЖi. Khoпng thzi gian 2 năm dài, Thánh Nhжn tu hành theo kinh Pháp Hoa, lãnh hЖi ÿжöc pháp, bхt ÿçu sáng tác và giáo hoá cho nhiЛu ngжзi tнi nжi lжu ÿày.

ĈЧ ghi nhз và tán thán tâm nguyЧn tÿ bi vô biên cëa Thánh Nhжn trпi qua nhiЛu khó khăn cay ÿхng, ngày nay chúng ta kьi niЧm 4 Ĉнi Pháp Nнn báo ân cNJng nhж cпm niЧm ân ÿëc Thánh Nhжn.

9, /9X/DQ%Q 8UDQERQH Pháp HЖi cúng dжзng tə tiên tə chëc vào tháng
bпy, tháng 10 tám , nhân ngày Vu Lan. Chÿ Vu Lan gæc tÿ tiЏng Phнn Ullambana (ĈiЧu Giám Bà Noa), dIch là ÿпo huyЛn, có nghfa là nhÿng linh hën ÿăa vào cпnh giëi khə ÿau ÿang lãnh thă nhÿng hình phнt bI treo ngжöc rѡt khə sй, trong ÿó có thЧ có ngжзi thân cëa mình. Pháp hЖi Vu Lan có tÿ lâu ÿЧ cúng dжзng hëi hжëng cho ngжзi mѡt.

Kinh Vu Lan Bën kЧ lнi câu chuyЧn Ngài Mөc KiЛn Liên thçn thông ÿЧ nhѡt, mЖt trong 10 vI ÿнi ÿЧ tÿ cëa Ĉëc Phÿt. Ngài Mөc KiЛn Liên muæn ÿem thëc ăn cëu bà Thanh ĈЛ, mе Ngài ÿang bI ÿăa vào chæn ngн quьi khə sй, nhжng khi bà vÿa cжm vào miЧng, lÿa liЛn bæc cháy, càng dùng nжëc dÿp tхt, lÿa càng cháy thêm. Ngài Mөc KiЛn Liên bнch ThЏ Tôn mong ÿжöc chMї dнy. Ĉëc Thích Tôn bпo hãy cung thMnh Thánh Tăng

10 Chú thích cëa dIch giпy: MiЛn quê cëa Nhÿt Bпn thжзng hay cÿ hành lHї Vu Lan vào tháng 8 dжжng lIch, nhтm vào tháng 7 âm lIch cëa ViЧt Nam.

168 Nhÿt Liên Tông Nhÿt Bпn

trong 10 phжжng lнi vào ngày 15 tháng 7 và thành tâm sÿa soнn ÿë ăn uæng cúng dжзng. Làm ÿжöc vÿy, mе ông thoát khäi ÿжзng ngн quьi.

LHї Vu Lan cÿ hành trong 3 ngày tÿ ngày 13 ÿЏn ngày 15 tháng 7, nhжng tùy theo ÿIa phжжng, có nжi cNJng cÿ hành vào tháng 8. Tнi gia ÿình, ngжзi ta thiЏt lÿp Tinh Linh Bтцng (Shooryoodana) ÿón linh hën ông bà tə tiên vЛ. Tнi các chùa, ngжзi ta tə chëc cúng dжзng vнn linh trong 3 ÿzi 10 phжжng thЏ giëi, thiЏt lÿp trai ÿàn Thí Ngн Quьi Hжi v.v… (chтn tЏ cô hën). 9, .QLP7»QJ'LS&F3K£S1Q
0DWVXEDJD\DWVX Pháp hЖi báo ân kьi niЧm ngày mà thпo am cëa Nhÿt Liên Thánh Nhжn tнi Tùng DiЧp Cæc й Kamakura bI ÿæt cháy, tə chëc vào ngày 27 tháng 8 htцng năm. Tæi ngày 27 tháng 8 năm Văn Ëng nguyên niên (1260) mЖt sæ ngжзi cйc ÿoan theo tông NiЧm Phÿt ÿЖt kích vào ÿæt thпo am cëa Nhÿt Liên, may mхn Thánh Nhжn vжöt ra sau núi thoát nнn và tI nнn tнi nhà cëa ÿàn viЧt Phú MЖc Thжзng

Nhγn (Tokijoonin). Sau ÿó mжt tháng, pháp nнrn Tùng DiЧp Cæc ұp ÿĶn, bйi nhЎng ngжzi theo tông NiЧm Phγt cЎc ÿoan tѡu trình Lγp Chánh An Quæc Luγn, ÿĴ ám hнi Ngài. ThĶ nhжng là mжt hành giiъ hotцng truyЛn kinh Pháp Hoa, Ngài xem thân mЧnh nçy là

giiъ tнm, dù ghp hoнrn nнrn ÿĶn ÿâu cNJng nжжng theo giáo lý Pháp Hoa, xiъ thân hành ÿнo, bйi thĶ Nhγt Liên Thánh Nhжn hoan hьi nhγn nhөc lãnh thă pháp nнrn nçy ÿĴ hotцng truyЛn kinh Pháp Hoa.

9, /RQJ.KX3K£S1Q 5\XXNRR+RRQDQ Pháp hжi báo ân kьi niЧm ngày
Nhγt Liên Thánh Nhжn và mжt sæ ngжzi khác thă lãnh án chém tнi Long Khцu, mжt trong bæn ÿнi pháp nнrn, cÿ hành vào ngày 12 tháng 9 htцng năm. Ngày 12 tháng 9 năm Văn Vfnh thз 8 (1271), Mнc Phë mжön tay Bình Tiъ VЧ Môn Uý Lнi Cжжng Suѡt (Heinosaemon no yooyoritsuna) bҳt Ngài giam tнi Tùng DiЧp Cæc, Kamakura sau khi thцo am bI ÿæt. Năm Văn Vfnh thз 5 (1268) trй ÿi, tình hình xã hжi Nhγt Bиn vô cùng dao ÿжng ræi ren, bйi quân Mông Cə nhiЛu lçn xua quân vжöt biĴn vào Nhγt. TriЛu ÿình không nhЎng không nghe lzi can ngăn cөa Thánh Nhжn, mà còn áp chĶ giam ngөc Thánh Nhжn nўa, rõ là làm phжзc lөy thân! Không nhЎng Thánh Nhжn bI chính quyЛn luγn tжi mà còn bI Lнi Cжжng dγn ÿĶn pháp trжzng Long Khцu ÿĴ chém ÿçu. Nhжng thγt nhiЧm mçu thay, khi vўa lên giàn chém, ÿжt nhiên trzi chuyĴn ÿжng, màn ÿen bao phë không ai thѡy ai, Ngài liЛn thoát thân chнy vào hang căp thoát chĶt. Tuy nhiên, sau ÿó vγn bI lжu ÿày ra Sado. Qua sч kiЧn ÿó, ngжzi ta nhγn thѡy rtцng, Thánh Nhжn, tuy giæng nhж măi kę phàm phu thă nнrn tÿ tù, nhжng nhз thă trì kinh Pháp Hoa, ÿжöc sæng sót, bйi vұy niЛm tin cөa Ngài ÿæi vзi kinh Pháp Hoa càng thâm tín hжn.

Năm Văn Vfnh thз 8, không phиi mжt mình Thánh Nhжn thă nнrn mà các ÿЧ tÿ và ÿàn viЧt cNJng bI giam vào ngөc. Й trong ngөc khə sй gian nan, nhiЛu ngжzi thæi tâm, không còn tin kinh Pháp Hoa nhж trжзc. Phиi nói rtцng cuжc ÿzi Nhγt Liên, vào năm Văn Vfnh thз 8 là thzi kG chжзng ngнi nhiЛu nhѡt.

9, .QLP3K£S1Q6DGR Pháp hжi kьi niЧm báo ân ngày Nhγt Liên Thánh
Nhжn bI lжu ÿày ra Sado tə chзc vào ngày mĕng 10 tháng 10 htцng năm. Pháp nнrn Sado có nhiЛu liên hЧ vзi pháp nнrn Long Khцu cho nên nhiЛu khi ngжzi ta găi chung là pháp nнrn Long Khцu Tiъ Ĉж. Có khi tə chзc chung vзi pháp nнrn Long Khцu vào ngày 12 tháng 9 htцng năm.

Ngày 12 tháng 9 năm Văn Vfnh thз 8 (1271) Nhγt Liên Thánh Nhжn bI bҳt tнi Kamakura. Nÿa ÿêm 12 rнng ngày 13, Ngài tцu thoát khäi bI chém ÿçu tнi Long Khцu chнy ÿĶn Tжжng Mô Quæc, цn trong nhà cөa lөc lang Tiъ VЧ Môn Úy thuжc Thë Hж Ĉнi Bən Gian й Sado. Khoиng mжt tháng sau vào ngày 10 tháng 10 Y Trí biĶt ÿжöc. Ngày 21 tháng 10 Ngài lánh nнrn trong mжt ngôi chùa й ViЧt Hұu Quæc, ÿĶn ngày 27 tháng 10 lên thuyЛn theo gió vжöt ra ÿиo Sado. Й Sado, Thánh Nhжn chIu nhiЛu khə

nhăc vəi tuyƘt sжжng giá lнnh tнi Trùng Nguyên Tam Muжi Ĉжʒng cho ÿƘn tháng 4 năm sau (1272), Ngài chuyƑn sang Nhœt Cæc. Thʒi gian nçy tuy rʇng bI nhŷng ngжʒi theo pháp môn NiЧm Phɣt cŭc ÿoan uy hiƘp, mнng sæng nhж ngàn cân treo söi tóc, nhжng Thánh Nhжn vɣn giáo hoá ÿжöc nhiЛu ngжʒi ī Sado, và biên soнn nhiЛu tác phʇm nhж: Khai

Tín Ngжйng và Tác Pháp 171

Mĉ Sao, Quán Tâm Bв̄ Tôn Sao, trong nhŷng tác phʇm nçy, Ngài lçn lжöt phát triƑn tж tжйng quán tâm, tinh thçn giпi thoát và hành ÿжng dœn thân tích cŭc nhɣp thƘ cëa mжt hành giпъ tín hành kinh Pháp Hoa.

9, +X¿QKWEF7¶QJ7 Pháp Hжi báo ân tжйng niЧm kʈ giə Nhɣt Liên
Thánh Nhжn vào ngày 13 tháng 10 hʇng năm. Pháp hжi nçy còn ÿжöc găi là: Báo Ân Gi̯ng (Hooonkoo) Ng M̄̈h Gi̯ng (Omeikoo) hay Ng̯nh Cúng (Mieiku).

Sanh tiЛn, Nhɣt Liên Thánh Nhжn vŷa là mжt bɣc tu hành tȳ bi chân thɣt quпъng ÿнi, vŷa là hành giпъ tín hành kinh Pháp Hoa ÿжöc măi ngжʒi quý trăng kính ngжйng uy ÿəc. Ngài an tжʒng thI tIch tнi nhà cëa ÿàn viЧt Trì Thжöng Tпъ VЧ Môn ÿнi phu Chí Tông Trung thuжc Ikegami, VNJ Tнng Quæc vào ngày 13 tháng 10 năm Нотʇng An thə 5 (1282). Нтʇng năm, ÿЈ tжйng niЧm và báo ÿЛn ân ÿəc cëa Ngài, suæt ÿêm ÿãi dн (Taiya) ngày 12 tháng 10, ngжʒi ta thжöng di ɲnh cëa Ngài lên và cÿ hành pháp yƘu báo ân. ĈƘn sáng ngày 13 tháng 10 tə chəc Giпъng Hжi, tжйng niЧm và báo ân. Ĉhc biЧt, tнi Chùa Bən Môn, Ikegami, nжi Thánh Nhжn viên tIch, ngжʒi ta thҳp 10.000 ngăn ÿèn trong ÿêm 12 ÿЈ cúng dжʒng vô cùng trang nghiêm và long trăng. Sáng ngày 13, thMɲh ÿнi hĕng chung gióng chuông tжйng niЧm Thánh Nhжn viên tIch, kьı niЧm thжй Nhɣt Chiêu, ÿЧ tÿ cëa Thánh Nhжn báo hiЧu giʒ ra ÿi cëa Ngài.

172 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

9, .QLPSK£SQQ7LX7»QJ1JX\¬Q Pháp hжi báo ân tжйng niЧm
ngày Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn thă nнn vì Công ĈiЛu Cпъnh Tín tнi Tùng Nguyên ī Làng Công ĈiЛu tɣp kích (bæ ráp) tə chəc vào ngày 11 tháng 11 hʇng năm.

Vào giʒ höi, ngày 11 tháng 11 năm Văn Vfnh nguyên niên (1264) Nhɣt Liên Thánh Nhжn cùng mжt sæ ÿЧ tÿ həa nhɣn lʒi thMɲh cçu ÿƘn tж gia cëa ÿàn viЧt Công Ĉʇng KiƘt Long (Yoshitaka). Cпъ ÿoàn vŷa ÿƘn Matsubara làng Công ĈiЛu, Nhɣt Liên bI Cпъnh Tín, ngжʒi thë hiƘn Công ĈiЛu cho ngжʒi vây bҳt. Trong sæ ÿЧ tÿ cëa Ngài, có mжt ngжʒi ÿЧ tÿ bI chƘt, hai ngжʒi khác bI thжжng nhng. Thánh Nhжn bI thжжng nhe trên ÿçu và nжi thân. Nhɣn ÿжöc tin dў, KiƘt Long vжi vàng ÿƘn nжi ÿжa Thánh Nhжn ÿƘn Thiên Tân (Amatsu) an toàn cho ÿƘn năm Văn Vfnh thə 2 məi trī vЛ Kamakura.

9, 3K£S+L7K¯FK7¶Q7K¢QKÒR Pháp hжi kьı niЧm ngày giác ngж viên
mãn cëa Ĉəc Thích Tôn tə chəc ngày mĕng 8 tháng 12 hʇng năm. Có nжi găi là Thành Ĉнo, có nжi găi là Phɣt Ĉнo, có nжi găi là ngày khai thI giác ngж.

Ĉəc Thích Tôn là mжt vжжng tÿ sinh trong hoàng tжc Thích Ca, nhжng liЧu ngж cuжc ÿʒi là vô thжʒng lên ÿжʒng xuœt gia tçm ÿнo. Ĉçu tiên Ngài tu khə hнnh cëa Bà La

Môn, sau ÿó tȳ bä pháp tu khə hнnh ÿƑn sông Ni Liên ThiЛn tχm gЖi sнch sЖ, rёi tham thiЛn nhұp ÿInh và giác ngЖ dжЗi cЖi cây Bě ĈЛ (Tœt Bát La) gçn thành Già Gia (Gaya). Sau khi giác ngЖ Ngài ÿжöc

tôn xжng là Phұt (Giác Giпђ), ÿœng Giác NgЖ, bұc Thánh cëa TЖc Thích Ca, ThƑ Tôn. Ngài thành ÿнo năm 30 tuəi (cNJng có nhiЛu thuyƑt nói khác) quyƑt ÿInh hoтng pháp ÿЖ sanh khχp măi nжi, trao truyЛn chân lý Phұt Ĉà. Phпђi nói rтng khйi ÿçu cëa Phұt Giáo là ngày 8 tháng 12 cho nên tœt cпђ các giáo ÿoàn Phұt Giáo ÿЛu cÿ hành nghi thəc khánh tán kьi niЧm nçy.

9, 3KWVWURQJQÅPWLF£FFK»DWKXF1KW /L¬Q7¶QJ

Hтng năm, nhűng tч viЧn thuЖc Nhұt Liên Tông cNJng cÿ hành nhiЛu pháp hЖi có tính cách truyЛn thæng riêng nhжk:

9, 7K¤Q'L¬Q6ţQ&X9LQ7

Thân Diên Sжn Cÿu ViЊn thuЖc HuyЧn Sжn Lê, Quұn

Nam Cч Ma, Phæ Thân Diên.

L̰ chúc ÿu năm (Onnentooe)

LЊ chúc mӯng ÿçu năm tə chəc ngày 13 tháng giêng, bйi vì ÿàn viЧt Ba MЖc TMnh Thұt Trжйng (Hagi Isanega) có lçn cung thMnh Nhұt Liên Thánh Nhжn quang lâm khi Ngài ӣ Thân Diên Sжn trжЗc khi Thánh Nhжn vào núi vào tháng giêng năm sau. Cпђ gia ÿình ÿƑn ÿпђnh lЊ Nhұt Liên Thánh Nhжn, sau ÿó Nhұt Liên Thánh Nhжn cйi con ngўa жa thích và dұn theo hai con ngўa khác.

L̰ Tį̲t Phân (ngày mٜng 3 tháng 2 cNJng có khi ngày mٜng 4).

TiƑt Phân ngày cuæi ÿнi hàn (ngày lнnh nhœt) và ÿçu lұp xuân, ngày thay ÿəi tȳ mùa Ĉông sang mùa Xuân. Vào ngày nçy, các nжi ÿЛu cÿ hành nghi thəc Truy Na (Tsuina Shiki: lЊ rжЗc Thçn) ccu nguyЧn trȳ tai và tăng phжЗc. Tнi Thân Diên Sжn, lЊ hЖi bχt ÿçu bтng nghi thəc con trai và con gái ÿi rпђi ÿұu11 (*). Toàn quæc nghinh ÿón bұc thiЧn nam và ngжЗi thiЧn nű nçy.

Anh Thiên B͡Hî (Sakurasenbue: tұ ngày mٜng 6 ÿ̲n ngày mٜng 8 tháng 4).

Hoa Anh Ĉào nйi khχp nжi. Chжk Tăng tнi Thân Diên Sжn vân tұp lên chánh ÿiЧn tơng kinh Pháp Hoa ccu nguyЧn ÿàn na tín thí, tăng ích phжЗc ÿiЛn, sйi nguyЧn thành tӵu, sйi ccu nhжk nguyЧn.

Kə n͡m Thích Tôn Giáng Sanh (Ĉị Hî vào tháng 5, tұ ngày mٜng 6 tháng 5 ÿ̲n ngày mٜng 8 tháng 5).

Pháp hЖi kính mӯng Phұt Ĉпђn thжЗng cÿ hành trЊ mЖt tháng. Thiên Ĉĕng âm nhнc tœu khúc trong khi cÿ hành lЊ.

Khai T̰ch Hî (Kaibiyakue: Ĉị Hî vào tháng 6, tұ ngày 15 tháng 6 ÿ̲n ngày 17 tháng 6).

Pháp hжi tжйng niЧm ngày Nhɣt Liên Thánh Nhжn vào núi Minobu, khai sжn Chùa Cÿu ViHn, có Thiên Ĉĕng âm nhнc tѡu khúc khi cÿ hành nghi thëc.

11 Chú thích cëa dIch giIъ: Ngжzi ta trong khi rIъi ÿɣu ra sân hô câu: Oni wa Soto, Fuku wa Uchi (QuьI nên ra ngoài và phжzc nên vào nhà).

Tín Ngжйng và Tác Pháp 175

Kэ nїm Thánh Nh˅n viên tch (Oeshiki Ĉi Hĩ vào tháng 10, bt ÿu ngày 11 tháng 10 ÿn ngày 13 tháng 10).

Pháp hжi húy kỵ Thánh Nhжn viên tIch. Tѡt cъ chж tăng trong chùa ÿЛu vân tɣp chánh ÿiЧn cÿ hành nghi thëc có Thiên Ĉĕng âm nhнc trəi vang. Tæi ngày 12 thxp cъ vнn ngăn ÿèn cúng dжzng và có thuyKt pháp cho thính chúng. Bу, Năm, Ba lцu nguyїn (vào ngày 15 tháng 11 ngày chx nht trc hoc sau ÿó). Nghi thëc ccu nguyЧn bình an cho con cái hohc trжйng thành hohc còn bé thж ÿæi vэi ÿàn viЧt, cNJng ccu nguyЧn cho chж tăng an hòa thuɣn duyên tu hành ÿæi vэi ngжzi xuѡt gia ĭ trong chùa.

9, 7UỤQJ'LQK6ţQ%Q0¶Q7 7RN\RWR 2GDNX,NHJDPL Lц cu an
(Shukutooe: tỵ ngày mỉng mĩ tháng giêng ÿn ngày mỉng 3 tháng giêng)

LHỵ ccu an ÿcu năm cho ÿѡt nжzc thanh bình, xã hжi thái hòa, gia ÿình bình an. Ikegami Bən Môn Tч là nжi nhiЛu ngжzi hжzng ÿKn khi xuѡt hành ÿcu năm. Sau ba hëi chuông træng báo hiЧu giao thÿa, hàng vнn thiЧn nam tín nỹ các nжi ÿə vЛ chùa ccu nguyЧn gia ÿình bình an, nhiЛu lжc, nhiЛu phжzc trong năm.

Lц Quán Phт (Kanbutsue: vào ngày mỉng 8 tháng 4) Nghi thëc cÿ hành mÿng Phɣt Ĉъn vào ngày chë nhɣt ÿcu tiên cëa tháng 4 còn gäi là lHỵ ngxm hoa Anh Ĉào.

176 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bъn

Thiên Bͫ Hĩ (Lp giáo khai tông hĩ: tỵ ngày 20 tháng 4 ÿn 29 tháng 4)

Chж Tăng tÿ nhŷng tч viЧn liên hЧ vân tɣp vЛ tøng trăn bж Kinh Pháp Hoa ccu nguyЧn và truy niЧm cúng dжzng.

Lц cúng chˏ hˏ˅ng linh (mỉng 4 ÿn mỉng 6 tháng 8)

Nghi thëc cúng chж hжxng linh tiên tə cùng vэi lHỵ Vu Lan, có múa ləc cúng cúng dжzng Vu Lan nŷa. Ng Hĩ Thт-c (tỵ ngày 11 ÿn ngày 13 tháng 10)

Chùa nào thuжc Tông Nhɣt Liên ÿЛu cÿ hành nghi thëc tжйng niЧm báo ân ngày kỵ giə Nhɣt Liên Thánh Nhжn thɣt trang nghiêm long trăng nhжng tнi Thánh tích viên tIch cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn vào ÿêm 12 ngжzi hành hжxng ÿKn ngëi ÿçy núi và thxp hàng vнn ngăn ÿèn cúng dжzng cho ÿKn 8 giz sáng ngày 13 nghe tiKng ÿнi hĕng chung báo hiЧu giz viên tIch cëa Ngài Nhɣt Liên viên tIch. 9, 7LX7KX6ţQÒQ6DQK7 TiHu Thѡu Sжn Ĉъn Sanh thuжc huyЧn Chiba,
Quɣn An Phòng, Phæ Thiên Tân TiHu Thѡu. Ĉn Sanh Hĩ (ngày 16 tháng 2)

Nжi nçy là thánh tích Ngài Nhɣt Liên sinh ra. Vào ngày 16 tháng 2 hтng năm, chж tăng ĭ các chùa gçn ÿó vân tɣp vЛ ÿây cÿ hành nghi thëc ccu nguyЧn và khánh chúc ÿъn

sanh trжзc tôn tжöng cëa Thánh Nhжn lúc còn nhä.

Tín Ngжйng và Tác Pháp 177

L cúng thí thc (Umise Gakie: ngày mng 10 tháng 8)

Ngày 22 tháng 11 năm Nguyên Lөc thэ 16 (1703) TiЊu Thѡu bI ÿжng ÿѡt và sóng thçn bao phë gây tai hнi vô kЊ. Нtцng năm vào ngày nçy, tнi ÿây có tə chэc lH truy niЧm cúng dжзng cçu nguyЧn cho linh hën ngжзi chЂt kia. Ngжзi ta làm lëng ÿèn giѡy và tháp bтцng giѡy thъ trôi trên mht nжэc (tжöng trжng). Ng Thнc HЇ (ngày 11 ÿ_n 12 tháng 11)

Pháp hжi tжйng niЧm ngày Nhчt Liên viên tIch. Vào ÿêm 12 khi trăng vÿa lên, cÿ hành nghi thэc báo ân. Trong nghi thэc nçy, có cçu nguyЧn cho trẹ em, mau ăn, chóng lзn; cçu nguyЧn cho măi ngжзi sй nguyЧn ÿЉu thành tŧu.

9, 7KL¬Q4XDQJ6tQ7KDQK7UQJ7 +X\Q &KLED4XQ$Q3K´QJ3K7KL¬Q7¤Q7LX 7KX Kэ nm Lp Giáo khai tông (ngày 27 ÿ_n 28 tháng 4) Nжi ÿây là thánh tích Nhчt Liên Thánh Nhжn tuyên bæ lчp giáo khai tông vào năm KiЂn Trжзng thэ 5 (1253). Khi mht trзi vÿa ló dнng khäi rÿng cây và Tə Sжk ÿжзng, nghi thэc ÿжöc cÿ hành rѡt trang nghiêm. Tў ngày 27 ÿàn tín ÿё hành hжжng tham bái cho ÿЂn sáng sэm ngày 28, nhìn vЉ hжзng mht trзi lên cÿ hành nghi thэc nçy ngoài trзi.

H Không Tng B Tát Thр Tam Ngh(ngày 13 tháng 9)

178 Nhчt Liên Tông Nhчt Bъn

Nghi thэc cúng dжзng Bě Tát Hжk Không Tнng vào ngày 13 tháng 9, ngày mà Nhчt Liên Thánh Nhжn ÿжöc sҳc phong trí huЧ bъo châu.

9, 7FK4XDQJ6tQ/RQJ.KX7 +X\Q7KQ 1L3KÒQJ7UFK3KLQ/L Long Kнu Pháp Nn (tт ngày 11 ÿ_n ngày 13 tháng 9)

Vào ngày 11 tháng 9 hтцng năm tнi ÿây tə chэc nghi thэc báo ân tжйng niЧm, bйi vì vào năm Văn Vfnh thэ 8 (1271) Nhчt Liên Thánh Nhжn bI tћi chém ÿçu tнi PhiЂn Lнi, nжi ngày nay trй thành thánh tích, nhжng khi Thánh Nhжn bI ÿжa lên pháp trжзng, có mћt bà lão mang bánh làm bтцng nЂp ÿЂn cúng dжзng, thѡy vчy rѡt nhiЉu thiЧn nam tín nў cNJng ÿЂn cúng dжзng.

9, +L4XDQJ6tQ3KW+LQ7 +X\Q 6L]XRND3K,WRÒL0RQRPLJDRND Kэ nm Pháp Nn tị Y Ĉu (ngày 12 tháng 5)
Vào ngày 12 tháng 5 hтцng năm tнi ÿây tə chэc nghi thэc báo ân và tжйng niЧm bйi vì vào năm Hoтцng Trжзng nguyên niên (1261) Nhчt Liên Thánh Nhжn bI lжu ÿày ra Ito, nжi nçy trй thành thánh tích. 9, &7¼F6tQ'LX+LQ7 7RN\RWR.KX 7KỤQJ.LQK7HUDQRXFKL7K¶QJ7¤QÒLQK 7¤\1KS'LX+LQ77LQÒLQK HЇ Pháp Hoa Sám Pháp (Hotsuke Senbooe, ngày 16 tháng 6)

Tín Ngжйng và Tác Pháp 179

Chùa DiЧu HiЈn ÿжöc xây dчng tў sҳc lInh cëa Hұu ÇЛ Hě Thiên Hoàng bāi vì Thiên Hoàng mī hжi Pháp Hoa Sám Pháp cçu nguyЧn thЈ giэi hòa bình, nhân sanh an lнc, tжi chжзng tiêu trў và Thiên Hoàng sэm ÿжöc giác ngж.

9, ÒL4XDQJ6ţQ%Q6RQJ7 .\RWRVKL.KX 6ţQ.KRD1J/DQJÒL1KDPÒLQK Thánh Chánh Công Çị T̲ (Seishookoo: Ngày 24 tháng 6 ÿn̲ 24 tháng 11) Gia Ctцng Thanh ChMț (1562-1611) kiЈn lұp Chùa Bən DiЧu ī Osaka, sau chùa bI dʒi ÿЈn Kyoto ÿəi tên Bən Song Tч ÿЈ xây Thành Kumamoto. TiЈp ÿó, Lөc ÇiЛu Môn Lжu ī Kyushuu, mжt Phұt Tў thuçn tín và nhiЧt tâm kinh Pháp Hoa tə chəc pháp hжi kinh Pháp Hoa tнi ÿó, cho nên cў hành nghi thəc Thanh Chánh Công tнi Chùa Bən Song. Nghi thəc nçy gěm có kъı niЧm ngày sanh, ngày mœt, cçu an, giпi nнn.

9, 3K¼6ë6ţQ%Q0¶Q7 6L]XRNDNHQ)XMLPL\DVKL.LWD\DPD Thùy Tích Ç̣ng T̲L̤ (ngày 29 tháng 4) Nghi thəc cçu an cho Bən Hóa Thùy Tích Thiên ChiЈu Çнi Thçn gěm có rжзc kiЧu Thçn, thMnh træng lэn và cçu trăn ÿнo hiЈu.

180 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

9, &K£QK7UXQJ6ţQ3K£S+RD.LQK7 &KLEDNHQ,FKLNDZDVKL1DND\DPD Tit̲ Phân Hĩ (Hoshi Matsuri = L̤ các ngôi sao: Ngày lр xuân cx̌a tháng 2)

Gia ÿình ông Chiba thʒ Ngài DiЧu KiЈn Bě Tát. Chжk Tăng thuжc Gia Hнnh Sī Nhұt Liên Tông tu trong núi thMnh Bě Tát vЛ an trí trong Sжn Nжi, cў hành nghi thəc vпi ÿұu và gia trì cho gia ÿình ÿжöc thнnh ÿнt. Thánh Giáo Ĉ̈n Phong Nhр (Th̨ hình ̲nh cx̌a Ngài Nhŧ Liên Thánh Nh˯n, ngày mʼng 3 tháng 11) Çнi ÿàn viЧt Phú Mжc Thжзng Nhγn, xuœt gia sau khi Nhұt Liên Thánh Nhжn viên tIch, ÿang thʒ nhŷng bпo vұt cëa Thánh Nhжn tнi ÿây, ÿó là nhŷng bпn viЈt tay thuжc vЛ Thánh Giáo cëa Thánh Nhжn mà ông sжu tçm giў gìn cтn thұn. Chùa nçy còn lжu giў nhŷng quæc bпo nhжk Lұp Chánh An Quæc Luұn và Quán Tâm Bən Tôn Sao tнi Thánh Giáo ÇiЧn. Có ba tə chəc: Nhұt Liên Tông, Pháp Hoa Kinh Tч và Pháp Hoa Hжi tнo thành “tài ÿoàn pháp nh˯n”12 (*) lжu giў Thánh Giáo œy. 9, 'LX3K£S+RD6ţQ'LX&KLX7 +X\Q 1LJDWD4XQ6DGR3K6DZDGD Bń Tôn T̲ (Bń Tôn Th̓ Hĩn Hĩ: ngày mʼng 8 tháng 7)

12 Chú thích cëa dIch giпi: “Tài Çoàn Pháp Nhжn” có nghła là mжt tə chəc Tôn Giáo có tính cách tў thiЧn xã hжi. TiЈng Çəc găi là “gemeinnütziger Verein e.V.”. TiЈng Anh găi là “Non-profit organisation”.

Tín Ngжйng và Tác Pháp 181

Nhұt Liên Thánh Nhжn bI lжu ÿày ī Nhœt Cæc vào năm Văn Vfnh thэ 10 (1273), tнi ÿây Ngài vЖ Mнn Trà La Thұp Giэi khuyЈn thMnh lçn ÿçu tiên. Cэ 50 năm tнi ÿây tə chəc

mжt lçn pháp hжi khánh tán kъi niЧm nghiêm tu cöa Nhɣt Liên Tông vào ngày trên.

9, 1KW9L¬Q6ţQ'LX3K£S7 7RN\RWR.KX
6DP7QK.KXW.KXW1L Thiên B͡Hĩ (tҭ ngày 21 tháng 8 ÿn ngày 23 tháng 8)

Chжk Tăng ī các tч viЧn liên hЧ ÿЛu vân tɣp vЛ DiЧu Pháp Tч, nжi tə chəc ÿàn tràng giпi nguy cho Tə Sжk nəi tiкng tỹ lâu, tөng hкt trăn bж Kinh Pháp Hoa ccu nguyЧn cho Phɣt sч thành tчu.

9, 0LQK7LQK6ţQ'LX7KXQ7 +X\Q
.DQDJDZD3K$VXJL.DQHGD Ng Hĩ Thɨc (KG Ôoan Hĩ, l ̣cu ̣ nguy͡n các ngôi sao)
(ngày 13 tháng 10)

Năm Văn Vfnh thə 8 (1271) Nhɣt Liên Thánh Nhжn thoát khäi tжi bI chém ÿçu tнi Long Khҭu, ÿкn trú tнi nhà Y Trí Lөc Long Tпъ VЧ Môn Uý, Tжжng Mô Quæc nhжng vγn bI bнi lж, tuy nhiên nhʒ Minh Tinh Thiên Tÿ sa xuæng bœt ngʒ trên cây mai trong vжʒn cəu thoát, cho nên lҸ hжi và nghi thəc tжīng niЧm ÿжöc cÿ hành vào ngày nçy hтng năm.

182 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

9, 7ULQK7»QJ6ţQ/L¬Q9ëQK7 3K6L]XRND 0FK&F Khai S ̌n Hĩ
(ngày mֹng mĩ tháng giêng)

Nhɣt Trì Thжöng Nhжn, mжt trong sáu lão tăng ÿжöc Nhɣt Liên Thánh Nhжn chăn, ÿã khai sжn chùa nçy vào tháng giêng năm Vfnh Nhân thə 3 (1295). Ngài là tăng sf Nhɣt Bпъn ÿçu tiên ra hпi ngoнi, ÿкn Trung Hoa truyЛn ÿнo. Pháp hжi tжīng niЧm ngày Ngài mœt cNJng chính là ngày Ngài ra ÿi vào ngày nçy hтng năm.

9, 7KDQK/RQJ6ţQ%Q*L£F7 3K6L]XRND ,NHGD Tông T͡Ng Thɨc
Hĩ (ngày mֹng 3 tháng 11)

Nghi thəc Ngч Hжi Thəc tə chəc vəi sч hiЧn diЧn chжk tăng và khoпng 10 tín ÿě ăn mhc nhжk vNJ sf thʒi Kamakura diHu hành trên ÿжʒng. 9, %Q/S6ţQ+X\Q'LX7 +X\Q6L]XRND 3K%£WÒLQ7K¶Q.LQ
Ng M͡nh Gi ̣ng (Omeikoo, tҭ ngày 11 ÿn ngày 13 tháng 11) Nghi thəc cúng dжʒng Thçn Quьi Tÿ Mγu trong ngày lҸ Ngч Hжi Thəc. Nhźng ngжʒi hành hжжng tham bái ccu nguyЧn cho con em cöa mình ÿжöc thành ÿнt.

Tín Ngжйng và Tác Pháp 183

9, 7KDQKÒQK6ţQ&X;ŲţQJ7 +X\Q
$UDZDJL3K7KŲQJ/F7K£LÒLQ7¤Q7¼F
ÒLQK
H ̌ Không Tָng Tôn Ĉi T ̲(ngày mֹng 3 tháng 2;
ngày mֹng 3 tháng 7 và ngày mֹng 3 tháng 10)
Thöy Hж Quang Song (Mito Mitsukumi), ngжʒi sáng lɣp Chùa Cÿu Xжжng thiкt kҬ mī trжʒng Tam Muжi Ĉжʒng Ĉàn Lâm (Sanmaidoo Danrin) ÿҰ dнy də hăc sinh. Tнi ÿây có thʒ pho tжöng Bě Tát Нжk Không Tнng gia hж Ĉàn Lâm Sinh trí tuЧ sáng suæt,

thành tŧu hăc nghiЧp. Pháp hжi cçu nguyЧn thăng tiĘn trên con ÿжʒng hăc vѡn tə chəc vào nhŷng ngày trên hтng năm.

9, 7KỤQJ7L6ţQ7R1JX\¬Q7 +X\Q
&KLED3K0X1JX\¬Q0X1JX\¬Q Ng Ĉu HЌ(Otooe: ngày 13 tháng giêng)

Ngài Nɣt Hжəng tu hành và làm Phɣt sŧ tнi Minobuzan nhiЛu năm, sau ÿó khai sжn chùa nçy. Ngŧ Ĉçu Hж vào ngày nçy là pháp hжi thжʒng niên cөa Tɪъo Nguyên Tŧ.
9, &KţQ*LDQ6ţQ+RQJ3K£S7 +X\Q
&KLED3K,VKLNDZD&KţQ*LDQ Th Nhi Nị Linh Thn Ĉị Ĉ (Tegona: tт mi 8 ÿn mi 9 tháng 4, tт ngày mi 8 ÿn mi 9 tháng 10) Nghi thəc Cô Thө Nhi Nнi (Cô Mө) cçu nguyЧn cho các sɪъn mɣu sinh nữ và nuôi dнy con cái dҤ dàng.

184 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪъn

9, 'LX&DR6ţQ&K£QK3K£S7 +X\Q&KLED
4XQ6ţQ9ī3KÒL9·QJ%FK/¿ Bï Lc Cнu (Hoorokukyuu = châm l a ÿt: mùa h, ngày thỸ

Quѡn mжt bó cây ÿæt cháy ÿҤ trên ÿçu cçu nguyЧn thân thҤ bình an, tiêu tai giɪъi nнn, tăng thêm tuəi thă.

9, .LPÒLQK6ţQ'LX7K¢QK7 +X\Q
,VKLNDZD3K9ī7U£FK7K£F&FÒLQK Kɔ Hp Hĩ (Kigooe: tт ngày 26 ÿn ngày 27 tháng 7)

Ĉó là ngày kт giə Nhɣt Thÿa, tə thə hai Nhɣt Liên Tông. Theo truyЛn thæng ngày hôm sau cÿ hành nghi thəc cúng dжʒng có nhi ÿĕng thəi tù và cúng dжʒng găi là Kт Giɪъng Ĉнi Hжi (Kikoodaie).

9, &7¼F6ţQ/S%Q+L .\RWRVKL.KX
7KỤQJ.LQKÒỤQJ7KW%Q7»QJ7UXQJ
/S0¥L+1KW3KL¬QÒLQK Quə T, Mu Thn Thiên Ĉoàn T, Hĩ (Kishimo Jinsendangoe: ngày mi 8 tháng 4) Long Hoa ViЧn Nhɣt Thɣt Thжöng Nhжn, vI trө trì ÿʒi thə 7, khi còn làm Ĉнi Giác Ĉнi Tăng Chánh cçu nguyЧn Quьi Tÿ Mɣu Thçn Thɣp La Sát Nŷ trùng tu Chùa thành tŧu cho nên tə chəc pháp hжi báo ân và cúng Dango (bánh bжt gнo). Ngжʒi hành hжжng thжʒng cçu nguyЧn Linh Thəu ViЧn Nhɣt Phiên Thжöng Nhжn, vI trө trì ÿʒi thə 20 gia hж nuôi con khôn lən.

Tín Ngжйng và Tác Pháp 185

9, 7»QJ9ë6ţQ4XDQJ7KQJ7 +X\Q7+
4XQ7LX7K¢QK3K7LX7K¢QK
Bï Lc Cнu (Hoorokukyuu: th ng Ť chнc vào ngày S u că tháng 7)
Ĉây là thánh tích kьi niЧm nжi Nhɣt Thân Thжöng Nhжn bI pháp nнn. Ngжʒi ta ÿæt ÿuæc trên ÿçu cçu nguyЧn tai qua nнn khäi, tɣt bЧnh tiêu trÿ.

9, 7»QJ.6ţQ'īQJ7X\Q7 3K.\RWR.KX
7.LQK3K7»QJ7»QJ.4XW Tùng Tùng KG Ĉ Mć DNJng (ngày 15 ÿn ngày 16 tháng 10)

Nhʒ Nhɣt Tжöng Thжöng Nhжn, Pháp Sжk Thɣt Nhân ÿəi y áo vào năm Vfnh Nhân thə hai (1294). Năm Ĉəc TrI nguyên niên (1306) ngжʒi dân trong thôn Tùng Tùng KG ÿЛu tín thă Kinh Pháp Hoa. Vì vui mỹng, măi ngжʒi ÿánh træng, xжзng lên Daimoku, nhɱy múa ÿiЧu nhɱy ÿhc biЧt (Bondori) cөa Tùng Tùng KG, mà ngày nay ÿжöc truyЛn tөng ÿiЧu múa Bondori nçy xжa nhœt cөa nжзc Nhɣt ÿó là træng, phách, xжзng Daimoku và nhɱy múa cùng mжt nhIp rœt ÿЛu ÿhn.

Hжn nýa, ÿoàn ÿàn tín ÿě thuжc hai chùa DNJng TuyЛn và DiЧu Viên ī Tùng Tùng KG mang lÿa ÿĶn 5 Chùa tнi Kyoto, ÿi theo hàng chỹ DiЧu và chỹ Pháp rœt nghЧ thuɣt. Vào nhỹng ÿêm trăng mùa hн ī Kyoto, nhiЛu ngжʒi tɣp döt nghi thəc nçy.

186 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɱn

9, +L&KLX6ţQ&K£QK/L¬Q7 3K2VDND
.KX7K+RD7UX\Q3K£S
Truyn Pháp Xuyên Thí Ng Quə (Denbookawa Segaki:
tт ngày 24 ÿn ngày 26 tháng 8)
Chùa nçy có thʒ mжt tжöng Tə Sжk vət lên tỹ sông. Tỹ thʒi Hжīng Bɱo, chùa ÿã tə chəc nghi cúng ngн quьı trên sông vào ngày 24 và ngày 25 có múa Bondori, ngày 26 rжзc kiЧu ra sông ĈiĶn xжзng lên Daimoku, thɱ nhỹng bɱn Kinh bтng gə xuæng sông ÿĴ cúng dжʒng. Nghi thəc nçy là mжt trong ba nghi thəc thí Ngн Quьı trên sông ī Nhɣt.

9, ;XQJ7KQJ 2NLQDZD 3K£S+RD.LQK7 Pháp Hoa Kinh Tч là cж sī bæ
giáo cөa Nhɣt Liên Tông tнi Okinawa, HuyЧn Okinawa, Phæ Na Ki, An Lý. Xung Thng Banh H (Okinawa Hamauri: ŧchнc vào ngày mng 3 tháng 3 âm lch) Nghi thəc trỹ nguy cho ngжʒi nỹ ÿжöc truyЛn lнi tỹ lâu ÿʒi ī Okinawa bīi vì ngжʒi dân ī ÿây thжʒng bI bЧnh nжзc biĴn thœm làm hжk chân. HiЧn tнi, kĶt höp nghi thəc trỹ nguy cho nỹ giəi và cçu siêu cho nhỹng nнn nhân chiĶn tranh.

9, 1KQJYLFO¢PFQPQKQJQJ¢\

Sau ÿây là nhỹng công viЧc htng ngày ÿæi vəi niЛm tin và sч hành trì, qua ý nghfa cөa “Cçn Hành”.

Tín Ngжйng và Tác Pháp 187

9, 1JKëDFK&Q+¢QK Cçn hành là siêng năng ÿi trên con ÿжʒng giɱi
thoát btng lөc ÿж ba la mɣt (Rokudo Haramitsu), ÿжöc dнy nhжk sáu phжжng pháp hành trì cөa các Bě Tát trong Phɣt Giáo.

Lөc Ĉж nhtm mөc ÿích giáo hóa măi ngжʒi sæng ÿúng theo chánh ÿнo gěm có:
Bæ thí (Fuse = cho ngжʒi khác vɣt gì ÿó);
Trì giəi (Jikai = giỹ gìn bən phɣn cөa mình ÿæi vəi măi ngжʒi);
Nhɣn nhөc (Ninniku = nhɣn chIu);

Tinh tœn (Shoojin = nə lŭc);

ThiЈn ÿInh (Zenjoo = làm cho tâm yên tMɲnh);

Trí tuЧ (dùng mχt trí tuЧ ÿЈ nhìn cho ÿúng).

Chŷ Cçn Hành còn có ý nghła giæng nhж chŷ tinh tœn vɣy. Thɣt ra, nhɣn xét mжt cách ÿúng ÿχn chúng ta thœy rtɻng, con ngжʒi ai ai cNJng nə lŭc và có trách nhiЧm vəi cuжc sæng cëa mình. Cçn Hành còn thЈ hiЧn trên vœn ÿЈ tinh thçn nŷa, bīi vì trong cuжc sæng htɻng ngày, con ngжʒi phɲi sæng sao cho ý nghła, siêng năng phù höp vəi tinh thçn Cçn Hành.

9, 7UDQJ1JKL¬P3KWÒ¢Q Hình Phɣt ÿжöc ÿht chính giŷa bàn thʒ ÿЈ htɻng ngày lЊ bái cho tăng trжīng niЈm tin, bīi vì tín ngжïng phát lên tȳ tŭ tâm cung kính cëa mëi ngжʒi, cho nên phɲi thʒ làm sao thɣt trang nghiêm thanh tInh. Hình Ngŭ Bən Tôn phɲi ÿжöc an trí ngay chính giŷa bàn thʒ xem nhж trung tâm lЊ bái nguyЧn cçu.

188 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

Vəi Nhɣt Liên Tông, Ngŭ Bən Tôn là Ĉнi Mнn Trà La, thжʒng ī phía trжëc tôn trí tжöng Nhɣt Liên Thánh Nhжn, xem hình 1.

Bài vI (Ihai) là linh hĕn cëa Tə Tiên. Có Tə Tiên ngày trжëc, mëi có mình bây giʒ, cho nên phɲi nói rtɻng cúng dжʒng Tə Tiên là bən phɣn cëa ngжʒi còn sæng, bīi vì chúng ta nên biĶt rtɻng trong hiЧn tнi cëa mình có ông bà tiên tə hiЧn hŷu, ngжöc lнi tiên tə chính là dòng sinh mЧnh cëa mình ÿang ÿжöc tiĶp næi và truyЈn thȳa cho Hình 1: Trang trí bàn thʒ thĶ hЧ sau. Chúng ta phɲi niЧm ân Tə Tiên thɣt nhiЈu ÿЈ khцng ÿInh sŭ hiЧn hŷu cëa mình. Ĉĕng thʒi, ÿây vȳa biЈu hiЧn khai mī năng lŭc cho tжжng lai, vȳa tiĶp næi không ÿЈ gián ÿoнn. Cúng dжʒng, thʒ tŭ Tə Tiên chính là giŷ Phɣt Tánh cëa ông bà mình. Bài vI (linh vI) cNJng an trí trên bàn Phɣt nhжng thœp hжn Ngŭ Bən Tôn mжt bŭc.

Linh Bн (Reiba = quyЈn gia phɲ chép viЧc trong quá khə) ghi tên tuəi ông bà, pháp danh, tөc danh, ngày tháng sanh, ngày tháng mœt, tuəi thă và nhŷng ngжʒi næi dõi v.v.

Phɣt cө gĕm có:

Tín Ngжïng và Tác Pháp 189

Lж Hжжng (lò hжжng) ÿЈ ī giŷa, Chân ÿèn (Chúc Ĉài) ÿЈ hai bên; Bình hoa (Hoa Bình) ÿЈ ī phía trжëc, hai bên phɲi trái. Cə bĕng và bình hoa tùy theo trжʒng höp ÿЈ cân xəng nhau hohc bên trái ÿht bình hoa và bên phɲi là cə bĕng. Trà, nжëc, bánh, məc, trái cây, chuông, hжжng v.v… nhŷng lЊ vɣt cçn thiĶt cNJng ÿжöc bày biЧn trên bàn thʒ œy.

9, 7£FSK£SYLFFQK¢QK Cçn hành nghła là mëi ngày phɲi thŭc hiЧn không thЈ thiĶu, ÿiЈu quan trăng là phɲi thжʒng xuyên. Trжëc khi gia ÿình dùng cχm nên ÿĶn trжëc Phɣt Ĉàn làm nhŷng công viЧc sau: Giī quyЈn gia phɲ mжt cách trang nghiêm Dâng cúng trà, bánh, nжëc v.v… cúng dжʒng Ĉæt ÿèn Thχp ba cây nhang (tжöng trжng cho cúng dжʒng Tam Bɲo Phɣt Pháp Tăng), cχm ngay thцng vào lж hжжng ī giŷa. Ĉəng ngay ngχn xá 3 xá hay lнy.

Trжзng höp cúng hжжng, cçm hжp quet bên trái ÿæt hжжng và bä hжжng vào lжк hжжng ī giÿa, quay qua bên trái tχt hжp quet. Khi thχp hжжng phпьi dùng ngón tay trä và ngón kĶ cëa bàn tay phпьi nhe nhàng bæc nhang bжt lên và thçm niЧm Tam Bпьo ba lçn nhжк vұy.

Nêu ví dø ÿĶ lãnh hжi khi cçn hành theo thä tч chung chung nhжк vұy.

Khuy̱n Th̓nh (Kanjoo)

190 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпьn

Trжзc nhœt, thMnh Ĉëc Thích Tôn, kĶ tiĶp phøng thMnh chжк Phұt, chжк thiên quang lâm thă trì kinh Pháp Hoa.

Khai Kinh K(Kaikyooge)

Xжng tán công ÿëc kinh Pháp Hoa, phát khīi tâm nguyЧn thă trì. Ĉ̣c Kinh (Dokkyoo)

Tøng nhűng phтm quan trăng cëa kinh Pháp Hoa nhжк:
Phтm Phжжng TiЧn, Phтm Nhжк Lai Thă Lжöng, Phтm (КЧ Tч
Ngã), Nhжк Lai Thçn Lчc (КЧ), Phтm Quán ThĶ Âm Bě Tát
Phə Môn Phтm (КЧ ThĶ Tôn).
Ng D̄u Phán (Gomyoohan)
Ĉăc lзi dнy cëa Tə, chM mжt ÿoнn trong Di Văn cëa Nhұt Liên Thánh Nhжn, sau ÿó vұn tжīng (xжng dжжng tán thán công ÿëc và xжзng ÿЏ) X̰ng Ĉ̣

Chú tâm vào ĈЏ Møc mà tøng. Ĉây là viЧc chính.

B̰o Tháp KXжng tán công ÿëc thă trì kinh Pháp Hoa.

Hï H̰ng (Ekoo)

TInh tín phát nguyЧn hěi hжзng công ÿëc ÿĶn vзi tœt cпь măi ngжзi và măi loài.

Bn lï nguȳn

Tín Ngжйng và Tác Pháp 191

Ĉây là bæn lзi thЧ nguyЧn cao cпь rжng lзn vì chúng sanh.

X̰ng Ĉ̣ Mc

Cuæi cùng, xжзng ĈЏ Møc ba lçn. Ĉây là phçn cuæi cëa cçn hành vзi tâm chân thành. Ngěi kiĶt già trжзc bàn Phұt thұt trang nghiêm, Hai tay chœp lнi thành hình hoa sen búp ÿĶ ngay ngчc. LH bái thұt chұm rãi và thұt chí thành. Yên lhng ÿæt hжжng, thMnh ba tiĶng chuông KĶ tiĶp, khuyĶn thMnh, thMnh mжt tiĶng chuông. Hít vào thī ra và ÿăc Khai Kinh КЧ, thMnh mжt tiĶng chuông Cuæi phçn Khai Kinh КЧ gõ 1 tiĶng chuông. Hít thī bình thжзng, bχt ÿçu tøng Kinh. Tøng ÿçu ÿЏ (các phтm) ba lçn, thMnh ba tiĶng chuông. Tøng Kinh và Xжзng ĈЏ, gõ mõ cho ÿЏu. Tøng Kinh xong, thī bình thжзng Ĉăc Ngч DiЧu Phán thMnh mжt tiĶng chuông. Lœy hжi thī xжзng ĈЏ Møc. Không chM xжзng bтng miЧng, phпьi vұn tâm chuyĴn ĈЏ Møc xuæng

sát bơng cho ÿĘn khi chính mình và ĈĻ Mơc là mЖt, mЗi xнжЗng lên. XнжЗng ĈĻ Mơc xong thMņh mЖt tiĘng chuông. XнжЗng chɣm lнi, ÿĘn lçn thЗ ba thMņh hai tiĘng chuông. XнжЗng ĈĻ Mơc xong thī ÿЛu XнжЗng KЧ Bпъo Tháp xong thMņh hai tiĘng chuông Tâm yên tMņh tơng văn hЁi hнжЗng, thMņh ba tiĘng chuông (lЗn, nhä, lЗn). Tơng chɣm rãi Bæn Hoтцng ThЧ NguyЧn. XнжЗng ĈĻ Mơc chɣm rãi ba lçn, thMņh ba tiĘng chuông chɣm rãi (lЗn, nhä, lЗn) ChҳЬp hai tay lнi ngay ngцc Yên lhng cúi ÿçu thœp xuæng ÿĦ lнy.

9, &Q+¢QK7K£QKÒLQ

Bпъn kinh chính cЁa Nhɣt Liên Tông là kinh DiЧu Pháp

Liên Hoa, còn gäi là kinh Pháp Hoa, trong ÿó có tœt cпъ 28 phтm.

Xin giЗi thiЧu mЖt phçn nhЎng phтm thнжЗng tơng hтцng ngày nhнж sau:

(L˹c bЗt phɲn dҳch Nht Ngи)

Dҳch theo lį Hán Vĩt

Kinh Dĩu Pháp Liên Hoa, Pɲm Ph˻ng Tĩn, thђ hai

Lúc bɣ giЇ Ĉђc Thɲ Tôn xuҳt ỵ̈nh an tĺng bҩo Ngài Xá Lĩ Phұt rұng: Trí tuệ cҳa chˬ Pht vô cùng vi dĩu, tht là khó hĩu và khó lãnh hĩ. Ţt cҩ các bc Thanh Văn, Duyên Giác không thể liҩu ngộ ÿ˹c, vì sao?

Bĩ vì Pht ÿã tтng thân cn vĩ hàng trăm vҵn ђc, vô sį chˬ Pht, cùng tu cùng hành trì vô l˹ng pháp môn, rҳt dNJng mãnh, rҳt tinh ţn ÿɲn nі tiɲng tăm vang lтng, thành tu trí tuệ vi dĩu, mà chˬa tтng có pháp nào nhˬ thɲ ý nghĩa cao siêu, tht là khó hĩu, nɲu diễn ỵ̈t ÿ˹c cNJng chỉ là tùy nghi diễn ỵ̈t mà thôi.

Nɣ Xá Lĩ Phұt! tҭ khi thành Pht ÿɲn nay, Ta giáo hóa khҏp nѵi, gieo trồng biҩt bao nhiêu nhѵn duyên, dùng biҩt bao nhiêu ph˻ng tiện, nói bao nhiêu thí dө ÿể hў̊ng dɲn chúng sanh viễn ly chҏp trў̊c. Vì sao? Vì Nhˬ Lai thành tu tri kiɲn ba la mt có ÿɣ ỵ̈t cҩ mį ph˻ng tiện.

Nɣ Xá Lĩ Phұt! tri kiɲn cҳa Nhˬ Lai là thành quҩ ỵ̈t ÿ˹c tҭ thể nhҏp thiền ỵ̈nh giҧi thoát, pháp chˬa tтng có,

không giĩi hҥn, vô cùng rĉng lĺn, vô cùng vi dĩu, không thể ÿo lĺng, không có gì chў̊ng ngại, không có sự hãi.

Nɣ Xá Lĩ Phұt! Nhˬ Lai dùng phân biệt, khéo léo trình bày các Pháp bұng nhиng lĺi nói dҩ dàng phù hҏp vĩ tâm chúng sanh.

Xá Lĩ Phұt! Pht thành tu ph˻ng pháp sў dөng ngôn ngи vô l˹ng vô biên, chˬa tтng có. Tuy nhiên, nɣ Xá Lĩ Phұt! thôi, không nên nói nиa. Vì sao? Bĩ vì Pháp mà Pht thành tu ỵ̈nhұt tį thng, tht là khó hĩu, tht khó lãnh hĩ. Chỉ Pht vĩ Pht mĩi có thể liҩu ngộ tht tў̊ng cҳa các Pháp ÿó là: Tў̊ng nhˬ vɣ, tánh nhˬ vɣ, thể nhˬ vɣ, lc nhˬ vɣ, tác nhˬ vɣ, nhѵn nhˬ vɣ, duyên nhˬ vɣ, quҩ nhˬ vɣ, báo nhˬ vɣ, trў̊c sau rҳt ráo nhˬ vɣ. Dҳch theo lį Hán Vĩt (L˹c bЗt phɲn dҳch theo lį văn hĩn ÿi Nht Ngи) Kinh Dĩu Pháp Liên Hoa, Pɲm Nhˬ Lai Thɲ L˹ng, thђ 16 Tỳ thành

Phɣt ÿƑn nay Sæ kiƑp Ta trɪƀi qua Vô lʁöng trăm ngàn vнn Äc kiƑp A Tăng KG Hотɻng pháp và giáo hoá Vô sæ ös chúng sanh Viên mãn thành Phɣt Ĉно Sæ kiƑp thɣt vô lʁöng Giáo hóa ÿж chúng sanh Ta phʁжng tiЧn NiƑt Bàn

194 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪƀn

Nhʁжng thɣt không diЧt ÿж
Vɣn hотɻng pháp ӣ ÿây
Qua lнi ӣ chæn nçy
Bтɻng thçn lÿc thçn thông
Nhʁжng chúng sanh ÿiên ÿɪƀo
Gçn Ta mà chɥng thѡy
Hă thѡy ta diЧt ÿж
Bèn cúng dʁʒng xá löi
Than thӣ và ái mж
TiƑc nuæi và khát ngʁжïng
Có nhŷng ngʁжʒi vŷng tin
Tâm chѡt phác chân thɣt
Rѡt mong ÿʁжöc ghp Phɣt
Chɥng hЛ tiƑc thân mЧnh
Nên Ta và chúng tăng
Ra khäi núi Linh Thəu
Bèn nói vзi chúng sanh
Ta vɣn ӣ, chɥng ÿi
ChМ phʁжng tiЧn thƑ thôi
Tuy diЧt nhʁжng chɥng diЧt
Có chúng sanh chə khác
Cung kính, rѡt dӇ thʁжng
Ta ӣ lнi vзi hă
ThuyƑt bài pháp vô thʁжöng
Các ngʁжʒi lχng nghe ÿây
Ĉӯng nói Ta viên tIch
Bӣi Ta thѡy chúng sanh
Trçm luân trong biЧn khə
Tín NgʁжÏng và Tác Pháp 195

Ta chɥng muæn hiЧn thân
Cho hă sanh khát ngʁжïng
ĈЧ tâm khӣi luyƑn mж
Ta hiЧn ra nói pháp
Bтɻng năng lÿc thçn thông

Suæt A Tăng kG kiƑp
Thжʒng trú núi Linh Thəu
Và các trɵ xə khác
KiƑp tɣn, chúng sanh thѡy
Lÿa dỹ cháy hȳng hŸc
Ta ī ÿây an ən
Hжn tѡt cпђ trʒi ngжʒi
ĈiҶn các và vжʒn tжöc
Thɣt nhiЛu vɣt quý báu
Cây báu nhiЛu hoa quпђ
Ī ÿây ai cNJng vui
Chж Thiên ÿánh træng trʒi
Dнo các loнi nhнc cɵ
Trʒi mжa Mнn Ĉà La
Cúng dжʒng Phɣt, ÿнi chúng
Ĉây TInh Ĉж cõi thɣt
Nжi ÿó thiêu tѡt cпђ
Lo sö và khə não
Lÿa vây quanh nhж thƑ
Theo nghiҶp tжi chúng sanh
Thành ác duyên, ác nghiҶp
Quá A Tăng kG kiƑp
196 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпђn

Không nghe tên Tam Bпђo

NƑu tu có công ÿəc
Chѡt phác cùng chân thɣt
Có trí, thѡy thân ta
Ĉang hotɻng dжжng thuyƑt pháp
Vì hă, Ta tuyên bæ
Thă mнng Phɣt vô lжöng
Thɣt lâu məi thѡy Phɣt
Vì hă, nói khó ghp
Ta biƑt rõ nhж thƑ
Phóng tuҶ quang vô lжöng
Sæng thă vô sæ kiƑp
Vəi nhỹng bɣc tu lâu
Nói ngжжi bɣc ÿнi trí
Không nên nghi ngʒ nỹa
Dət tѡt cпђ các nghi

Phɣt nói thɣt, không dæi
Nhѫ lѫѫng y phѫѫng tiɥn
Chŷa bɥnh cho cuĕng tÿ
Vɣn sæng, mà nói chƷt
Thɣt ra, chɥng phɱi dæi
Ta là ÿɷng tȳ phө
Thѫѫng cëu ngѫʒi ÿau khə
Vì hă quá ÿiên ÿɱo
Ta vɣn còn, nói chƷt
Vì hă thѫʒng ghp ta
Thѫʒng sanh tâm ы lнi
Tín Ngѫйng và Tác Pháp 197

Phóng túng theo ngNJ dөc Ĉăa vào các ÿѫʒng ác

Ta biƷt qua chúng sanh
BiƷt lúc hành, chɥng hành
Tùy ngѫʒi, ÿж, không ÿж
Giáo hóa các pháp môn
Ta thѫʒng phɱi tѫ duy
Pháp nào cho chúng sanh
Chóng thành vô thѫöng ÿнo
Sëm chëng ÿнt Phɣt thân.
(L˹c bʾ phn dˌch theo lˌ văn hᷤn ÿị Nhŧ Bn) Dˌch nguyên văn tɣ tᷟng Hán sang tᷟng Vᷤt Kinh Dᷤu Pháp Liên Hoa, Phm Nh˹ Lai Thn Lc, thɨ 21

Chѫ Phɣt ÿж thƷ gian
Dùng ÿнi thçn thông lцc
Ĉж chúng sanh an lнc
HiЧn vô lѫöng thçn lцc
LѫйÏi dài ÿƷn Phнm Thiên
Thân phóng quang vô sæ
Ĉж ngѫʒi cçu Phɣt Ĉнo
ThI hiЧn Pháp hy hŷu
TiƷng tɪng hχng chѫ Phɣt
TiƷng khɱy nhҽ móng tay
Khχp mѫʒi phѫѫng ÿЛu nghe
Ĉѽt rung ÿжng sáu cách
198 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɱn

Sau khi Phɣt diЧt ÿж
Ai thă trì Kinh nçy

Chжk Phұt rœt hoan hьї
HiЧn vô lжköng thçn lїc
Giao phó cho Kinh nçy
Tán dжkжng ngжzi thă trì
Suæt trong vô lжköng kiЬp
Mãi mãi, không dỹng lнi
Công ÿëc ngжzi thă trì
Vô biên vô cùng tұn
Nhжk mжzi phжkжng hжk không
Không hЛ có ngtцn mé
Ngжzi thжzng trì Kinh nçy
Chχc chχn thœy ÿжköc Phұt
CNJng thœy Phұt Ĉa Bпo
Thœy chжk Phұt phân thân
Thœy Phұt nhóm ngày nay
Vұn giáo hoá Bě Tát
Ai thжzng trì Kinh nçy
Phұt và các phân thân
Thұm chí Phұt Ĉa Bпo
ĈЛu hoan hьї tán dжkжng
HiЧn tнi mжzi phжkжng Phұt
Quá khë và vI lai
Thœy cNJng ÿЬn cúng dжzng
Gia hж khiЬn vui mỹng
Vào ÿнo tràng Chжk Phұt
Ĉжköc các pháp bí mұt
Ai thжzng trì Kinh nçy
Tín Ngжйng và Tác Pháp 199

Không lâu, ÿжköc nhжk trên

Ai thжzng trì Kinh nçy
LiHu ngж nghfa các pháp
HiHu danh tч, lý luұn
Giпng nói vô cùng tұn
Nhжk gió qua không trung
Không chë nào ngăn ngнi
Sau khi Phұt viên tIch
Thay Phұt giпng thuyЬt Kinh
Lçn lжöt theo nhân duyên
Giпng nghfa thұt chân thұt

Nhж ánh sáng nh�last nguyЧt
Xua tan ÿʒi tăm tæi
Bỵc trí ÿi vào ÿʒi
Trỹ tăm tæi chúng sanh
Giáo hóa chж Bě Tát
Viên mãn, trө nhœt thỹa
Ai là ngжʒi có trí
Lãnh hжki công ÿəc nçy
Sau khi Phỵt diЧt ÿж
Ai thă trì Kinh nçy
Ngжʒi œy vào Phỵt Ĉнo
Chχc chχn không nghi ngʒ.
9, *LLWK¯FK3KWF Nhźng Phỵt cө Sə Châu (tràng hнt), Mõ (Mokishoo) và Træng ÿжöc giпi thích dжäi ÿây.

200 Nhỵt Liên Tông Nhỵt Bпn

9, 6&K¤X WU¢QJKW

S¯châu còn găi là N□m Châu dùng xua ÿuəi tà tâm ÿĮ mжt lòng niЧm Phỵt. Có nhiЛu loнi NiЧm Châu khác nhau, nhжng tŧu trung có hai loнi găi là Trang Sc S¯Châu (Shoozoku Yuuzuu), chж Tăng thжʒng sÿ dөng, và Cúc Phòng S¯Châu, măi ngжʒi ÿЛu dùng rœt phə thông. Trang Sc S¯Châu có loнi làm bтng thëy tinh găi là B□ Trang Sc (Honshoozoku) và làm bтng các loнi khác găi là Bán Trang Sc. Ngжʒi tu có thĮ dùng cпъ hai loнi Trang Sc S¯Châu và Cúc Phòng S¯Châu tuG trжʒng höp cçn thiĶt. Ĉàn tín ÿě chМ sÿ dөng Cúc Phòng S¯Châu, loнi phə thông, hình 2.

Sæ hнt tuy nhiЛu ít khác nhau, nhжng vγn lœy tỹ con sæ căn bпn 1080 nhж: 108 hнt, 54 hнt, 27 hнt, 21 hнt, 14 hнt v.v… Ĉж lȣn nhä tuy có khác nhau, nhжng căn bпn là 100 hнt, hч̣n nhiên, theo cə tay lȣn nhä cöa mëi ngжʒi mà chăn tràng hнt thích höp. Có nhiЛu loнi làm bтng gë, ngà voi, mã não, san hô, thëy tinh, bнch ÿàn, hχc ÿàn, hнt bě ÿЛ, hнt mai v.v… ÿжn giпn dĮ hiĮu giæng nhж ÿě trang sëc cho mëi ngжʒi.

Tràng hнt thжʒng gœp ÿôi lнi mang bên tay trái, ÿeo nжi cə tay. Khi chχp hai tay lнi, Hình 2: Sə Châu lœy 2 ngón tay trä cho vào 2 bên tràng hнt. KhuyĶn ThМnh, Xжëng ĈЛ, Hëi Hжëng xong, ÿĮ tràng hнt chМ mжt vòng thôi. Cпъ 2 ngón tay giźa 2 bên tпъ hźu nтm ngay chə

Tín Ngжйng và Tác Pháp 201

hнt châu lȣn, rěi gœp tràng hнt lнi chœp tay. Lúc œy bên ÿçu có hai tua, cho vào tay mht và ÿçu có ba tua cho vào tay trái. 9, 0· 0RNLVKRR

Mõ là Phỵt cө dùng giź nhIp tөng Kinh. Khi xжëng ĈЛ Mөc dùng dùi ÿĮ ÿánh lên ÿó. Hçu nhж các Tông phái khác cöa Phỵt Giáo ÿЛu dùng Mõ hình con cá (Mokugyo), Nhỵt Liên Tông cNJng vỵy tœt cпъ các nghi thëc ÿЛu sÿ dөng Mõ. Mõ làm bтng cây dâu hay

cây phong, âm thanh nghe rœt lɜn, hɥn nhiên, chнm khχc ÿжn giпn. Phɣt cө nçy rœt ÿhc biЧt cëa Nhɣt Liên Tông. 9, 7UQJ 7K£L& 8FKLZD7DLNR

Ngжʒi ta căng da trên khung gë làm træng ÿĦ ÿánh lên thành âm thanh hòa vši tiĸng tөng Kinh và xжšng ĈЛ Mөc. Ĉàn Tín Ĉě tham dч pháp yĸu Ngч Hжi Thəc thжʒng sχp hàng ÿi trong phæ ÿánh træng hòa vši tiĸng xжšng ĈЛ Mөc thɣt hùng tráng. Træng và Mõ là Phɣt cө ÿhc biЧt cëa Nhɣt Liên Tông. 9, .KDLTXDQJF¼QJGỤQJ .DLJHQNX\RR Trong gia ÿình, mäi khi sχm sÿa ÿě thʒ cúng mši nhж: Bàn Thʒ Phɣt, Ngч Bən Tôn, Bài VI, Linh Bн và nhűng Phɣt cө khác v.v… nên làm lĦ khai quang cúng dжʒng, mà khai quang cúng dжʒng nghfa là an linh vào trong ÿó. ThMɲh Ngч Bən Tôn an trí trên bàn Phɣt là sч kiЧn tâm linh vô cùng quan trăng, nên khai quang cúng dжʒng thɣt ý nghfa nhж thəi vào pho tжöng sëc sæng tâm linh, bīi vì bàn Phɣt cNJng là ÿнo tràng tâm linh cëa mình.

202 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

Ngч Bən Tôn, nĸu là mжt Ĉнi Mнn Trà La, ÿжöc xem nhж thĦ công ÿëc cëa Ĉëc Thích Tôn trong quá khë. Nĸu trên œy có viĸt chű, ÿó là chжn lý cëa vNJ trө, là nguễn gæc tâm linh cëa mäi ngжʒi, cho nên cɻn trăng thă trì và tuyЧt ÿæi trân quý.

ThMɲh Mнn Trà La làm Bən Tôn an vI tнi nhà tæt hжn nên thMɲh ý vI trө trì chùa gçn nhà mình. Bài VI ÿĦ thʒ hжжng linh Tə Tiên, mà trên bài vI ngжʒi ta viĸt pháp danh, ngày và tháng năm mœt cëa Tə Tiên, mжt bên viĸt təc danh cNJng nhж tuəi thă v.v… Trжʒng höp gia ÿình không có bàn thʒ Phɣt, nên ÿem bài vI ÿĸn Chùa thʒ và cúng dжʒng tнi VI Bài Ĉжʒng, hình 3.

Hình 3: Bài vI thʒ hжжng linh Tə Tiên

Nĸu bài vI nhä không ghi ÿë Pháp hiЧu có thĦ thay LĦ Bài VI (bài vI lɜn hжn) ÿĦ viĸt ÿçy ÿë. Bài vI quá nhiЛu không thĦ an vI trên bàn Phɣt, có thĦ bä nhűng bài vI vào trong LĦ Bài VI. Trong nghi tang lĦ Thông Dн (Tsuya), ngжʒi ta thжʒng sÿ dөng

Tín Ngжйng và Tác Pháp 203

bài vI màu trχng thʒ tнm, sau khi xong 49 ngày ÿəi bài vI khác và mang bài vI màu trχng gÿi ī chùa.

Phɣt Ĉàn, bài vI và nhűng Phɣt cө khác thMɲh ī nhűng tiЧm phát hành Phɣt Ĉàn, Phɣt cө. Khi muæn thʒ tч phпi lжu ý thɣt kɻ vЛ khпь năng tài chánh cëa mình, vI trí thʒ tч sao cho thɣt thích höp, nhж bài vI quá lɜn không thích höp vši Ngч Bən Tôn quá nhä, hɥn cNJng không thĦ ÿht mжt bên nhűng Phɣt cө ÿжn giпn khác…

Mong rtɲng, trжšc khi thMɲh nhűng ÿě thʒ mši nhж Ngч Bən Tôn, Bài VI, Phɣt Ĉàn v.v… tæt hжn quý vI nên thMɲh ý vI trө trì trжšc và thMɲh khai quang cúng dжʒng trжšc thì hay không gì bтng.

Ch˛˛ng Sáu Ootani Gyookoo 9,, 1KQJ3KW67¤PÒF

Nhűng Phɣt Sч Tâm Ĉχc 207

9,, 7DQJ1JKL 1JKLOFK¶QFW

Nhўng Phұt-sў cçn thiКt cho Tang-nghi và ý nghfa cëa Nghi-lҢ chôn cœt. 9,, QJKëDYQJKLOPDLW£QJ ChКt là nəi ÿau lзn nhœt trong cuжc ÿʒi, mà dù ngжʒi có quyЛn lўc cao tжt ÿКn ÿâu, kę giàu sang ÿКn mœy, không ai thoát khäi nəi ÿзn ÿau nçy. ChКt luôn luôn bình ÿчng vзi tœt cђ cho nên məi ngжʒi tў mình ÿht câu häi phђi sæng nhж thК nào và ÿúng không sai, nКu nói rтng tўng giây tўng phút con ngжʒi ÿang ÿi dçn ÿКn cái chКt. Con ngжʒi ÿang tën tнi cNJng có nghfa là con ngжʒi ÿang chКt, chúng ta phђi nhұn thœy bђn chœt nçy ÿЈ rëi trжëc sў vfnh viҢn ra ÿi cëa ai ÿó, chúng ta, ngжʒi còn ф lнi phђi làm sao ÿây cho trăn tœm lòng... Ĉëc Thích Tôn nhұn chân khə ÿau cëa nhân sinh, quyКt ÿInh lên ÿжʒng xuœt gia và khai mф thК giəi giác ngж. Nhұt Liên Thánh Nhжn cђm nhұn cuжc ÿʒi là vô thжʒng, phát nguyЧn xuœt gia hăc ÿнo. Ngài lãnh hжi giáo lý Phұt Ĉà vЛ tў tánh cëa con ngжʒi mà phђi nói rтng mөc ÿích cëa tôn giáo không ngoài viЧc cəu khə ÿж sanh, nhœt là ÿæi vзi vœn ÿЛ chКt và làm sao khäi chКt. Nhўng ai sæng có niЛm tin, chҳc chҳn ÿжöc chж Phұt gia hж và ÿжöc bђo hж trong thК giəi chж Phұt. Nhұt Liên Thánh Nhжn dнy chúng ta câu niЧm Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh mà məi khi xжзng lên, chҳc chҳn ÿжöc Ĉëc Thích Tôn gia hж, mà sў gia hж chМ là mжt ÿæi vзi cuжc ÿʒi nçy trжëc và sau khi chКt, không có gì thay ÿəi. Ai có niЛm tin

kinh Pháp Hoa, sau khi chКt hжзng vЛ Linh Sжn TInh Ĉж (Ryozan Joodo) ÿжöc sæng nжi ÿó vзi Ĉëc Thích Tôn.

Tang lҢ là nghi thəc tiКp dyn tâm thəc ngжʒi mœt vЛ cõi TInh Ĉж cëa Ĉëc Thích Ca, nКu nhўng thân quyКn, ngжʒi còn ф lнi nhœt tâm cçu nguyЧn cho ngжʒi quá vãng siêu ÿж, an tâm ra ÿi. Nghi thəc tang lҢ ÿжöc cў hành theo thə tў sau: 9,, /¤P&KXQJ Con ngжʒi ai ai cNJng mong ÿжöc ra ÿi mжt cách bình an, chánh niЧm nhжng không ai biКt bao giʒ mình vfnh viҢn ra ÿi. Ai cNJng nghf rтng mình chчng sao cђ nhжng nКu lãnh hжi bài hăc sanh tÿ vô thжʒng thì sў kiЧn vfnh viҢn ra ÿi ÿó khó có thЈ ÿInh truəc, tuy nhiên con nguʒi phђi chœp nhұn trong tinh thçn có chuтn bI trжëc. Xin tжʒng thuұt trжʒng höp thông thжʒng và nghi thəc mai táng nhж sau:

Khi ngжʒi thân hœp hæi, ngжʒi nhà nên liên lнc thông tri cho bà con quyКn thuжc gia ÿình thân tжc gçn xa biКt tin. NКu muæn di chúc ÿiЛu gì, nên viКt lнi sчn nhœt là vœn ÿЛ sau khi lâm chung. Hжn nўa, ÿiЛu cçn thiКt nhœt là phђi cung thMnh chж tăng quang lâm tөng kinh cçu siêu hж niЧm lúc lâm chung.

Hчn nhiên, phђi theo xác ÿInh cëa bác sf, ÿЈ biКt viЧc ra ÿi ÿã ÿКn lúc hay chжa hohc còn có thЈ cəu vãn ÿжöc. Khi bác sf ÿã xác nhұn không thЈ chўa ÿжöc nўa, phђi cáo phó cho thân bтng quyКn thuжc ÿжöc tin ngày giʒ ra ÿi cëa ngжʒi thân ÿã ÿКn. Chҳc chҳn, sЖ có nhiЛu ngжʒi thân buën rçu khóc lóc nhжng phђi biКt ÿiЛu œy không cçn thiКt lҳm mà phђi hж niЧm cho ngжʒi thân ra ÿi mжt cách an ən.

9,, 1ỤFXQJO¼FFXLF»QJ Ĉжöc Bác sf cho bi�something t ngжzi thân ÿã vfnh viҤn
ra ÿi, phпъi lѡy bút lông nhä cχt phía trжзc mжt ít rěi gói vào trong tз giѡy và cжt lнi bтцng chMҸ trχng, ÿжa cho ngжzi trong gia ÿình lѡy nжзc thѡm vào môi ngжzi chҶt, cho ngжzi chҶt uæng nжзc lçn cuæi.

9,, $QWU¯ Ĉχp mЛn lên trên ngжzi mѡt và treo tôn tжöng Phɣt Thích Ca Nhɣp
DiѰt trên ÿçu giжzng ngжzi mѡt, ÿht ngжzi mѡt nтцm tжk thҶ ÿang ngë ÿçu xoay vЛҸ hжзng Bχc, hai tay ÿan lнi vëi nhau ÿҤ trên ngчc và lѡy miҶng vпъi trχng ÿɣy lên trên mht, tuy nhiên, an trí bàn thз hжѫng linh tùy vI trí cëa căn phòng nhжng không quay vЛҸ hжзng Bχc.

Hình 4: Cách lɣp bàn thз hжѫng linh

210 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

9,, &KPVF F£FKOSE¢QYRQJ ThiҶt bàn thз hжѫng linh ÿҤ cúng linh
nhжk thҶ nçy (hình 4): chăn mжt cái bàn nhä, trпъi khăn bàn trχng, trên bàn ÿht bình hoa, lжk hжѫng, chân ÿèn, ÿèn, hжѫng v.v… trong bình hoa chMҸ cχm mжt cành Shikimi, ngoài ra cχm mжt ÿôi ÿNJa thчng trên giÿa chén cжm, và cúng dжzng bánh, nжзc. Có mжt con dao cнo ÿht trên tѡm vпъi trχng nҶu theo nghi thëc cнo tóc. Cúng 10 cái bánh bжt hình tròn làm bтцng gнo nѡu chín. Trên bëc tжzng giÿa bàn thз, có treo mжt tѡm Mнn Trà La, tѡm nçy thжzng do vI Thçy chë lҸ mang ÿҶn, có chuông mõ nÿa.

9,, 'ỤtQJÓQK <XNDQ Dùng nжзc ѡm lau thân thҎ ngжzi mѡt, gçn ÿây ngжzi
ta dùng rжöu hohc cĕn ÿҎ lau rÿa, nhét bông vпъi vào hai lë tai, hai lë mNJi, miЧng, hɣu môn, cнo râu, nҶu là ÿàn ông và ÿánh phѡn nҶu là ÿàn bà. NҶu mѡt ī bЧnh viЧn, các y tá làm công viЧc nçy.

9,, 7WUDQJWK¼F 6KLQLVKRR]RNX EµÓWDQJ FKRQJỤLFKW
Mhc ÿĕ trang phөc cho ngжzi mѡt nhжk áo Kinh Duy Cân (giæng áo Kimono cëa ngжzi Nhɣt), ÿżki mNJ tam giác. Bä sáu quan tiЛn vào trong túi Ĉçu Ĉà ÿeo lên cə, bao tay, ÿĕ bó chân, vë trχng, giày cä treo trên cây gɣy. Hai tay chχp lнi ÿҎ lên trên ngчc, mang tràng hнt vào. Nhз chжk tăng viҶt vài câu kinh trên ÿĕ tang cëa ngжzi mѡt, bây giз ít thѡy viҶt kinh trên áo ngжzi mѡt mà chMҸ mhc ÿĕ thôi. Trжzng höp có thҎ ÿжöc ÿжѫng sч nên nhз chжk tăng lo dùm viЧc nçy khi còn sanh tiЛn ÿҎ chжk tăng có ÿë thзi gian viҶt lзi Kinh vào ÿó cҵn thɣn hѪn, hình 5.

Nhÿng Phɣt Sч Tâm Ĉχc 211

Hình 5: Ĉĕ trang phөc cho ngжzi chҶt

9,, 7QJ.LQK 0DNXUDJ\R ÓF.LQK Tөng Kinh cçu siêu hż niЧm lúc lâm
chung. Chжk Tăng ÿëng ī ÿçu giжzng ngжzi mѡt tөng kinh cçu siêu hż niЧm trong chánh niЧm. Sau ÿó, gia ÿình và nhà quàng thMҸnh ý chжk Tăng vЛҸ ngày giз ÿжa tiҎn hay nжi chæn thiêu, chôn v.v… tѡt cпъ quyҶt ÿInh vào lúc nçy là tiЧn nhѡt. 9,,
1KSOLP 1RRNDQ Nhÿng ngжzi trong gia ÿình di chuyҎn thi thҎ ÿht trong quan
tài, sau ÿó có thҎ ÿht thêm nhÿng vɣt mà ngжzi mѡt жa thích vào trong quan tài, ÿɣy

nχp quan tài lнi nhжng không ÿóng ÿinh, di quan tài ÿĶn an trí tнi TĶ Ĉàn.

212 Nhչt Liên Tông Nhչt Bпn

9,, 7K¶QJWUL F£RSKµ Thông báo cho bà con hàng xóm, bнn bè, thân hŷu, nhŷng ngжzi ÿĕng nghiЧp, ÿĕng sч trong hãng xжūng biĶt ngжzi thân ÿã vfnh viĦn ra ÿi, ÿhc biЧt phпi cho măi ngжzi biĶt sзm thzi gian tiĦn ÿжa và nжi mai táng hay häa táng.

Gçn ÿây, thжzng cáo phó qua ÿiЧn thoнi hay ÿiЧn báo, nhжng theo thông lЧ xжa, phпi ÿĶn tўng nhà quen thông tin cáo phó và phпi ÿi hai ngжzi. 9,, *L\NKDLW Khi ngжzi thân mœt, trong vòng bпy ngày phпi khai báo vзi chính quyЛn sū tнi. Giœy khai tў phпi có chзng nhչn cөa Bác sf và giœy ÿiЛu trI, măi loнi mжt tz, dù ngày chө nhչt hay ngày lĦ vչn có ngжzi túc trӵc nhչn hĕ sж. NĶu trжzng höp ngжzi mœt không phпi ū ÿIa phжжng ÿó, phпi nжp hĕ sж cпb hai nжi ŸĦ hă liên hЧ vзi nhau. NĶu không có giœy khai tў, không ÿжöc phép thiêu hohc chôn. Tang lĦ muæn ÿжöc chu toàn, nên làm giœy khai tў nçy sзm.

9,, &KXQE Trжзc tiên, hăp gia quyĶn phân chia công viЧc nhж liên lнc vзi nhà quàn, ÿĶn chính quyЛn ÿIa phжжng, viĶt trжзng liĦn, thж ký, lo hжзng dչn, chнy tiĶp khách, lo ÿèn ÿuæc, ÿiЛu khiĦn xe cж, ÿi mua sχm v.v… và nhiЛu viЧc khác nŷa ÿўng thiĶu sót.

Nhŷng Phչt Sч Tâm Ĉχc 213

9,, 7K¶QJ' 7VX\D Ó¬PWUỤFNKLÓLWKL¬X FK¶Q Thông Dнt là ÿêm tжūng niЧm ngжzi mœt. Trong ÿêm thông dн, có chж tăng ÿжöc tang quyĶn cung thMnh quang lâm hж niЧm, bà con thân hŷu ÿĶn cung ÿiĶu. Chж tăng viĶt pháp hiЧu ngжzi mœt lên bài vI bтng gə màu trχng, bây giz chж tăng viĶt pháp hiЧu trжзc trên giœy trχng mang ÿĶn dán lên bài vI.

VI trí an tăa trong ÿêm Thông Dнt nhж sau: Tăng sf ngĕi chính giŷa bàn thz, còn tang gia hiĶu quyĶn, thân bтng, quyĶn thuжc ngĕi phía bên mht tў ngoài, vI trжūng ban tang lĦ, nhŷng ngжzi giúp viЧc, bнn bè thân hŷu v.v…ngĕi bên trái. Vì chính yĶu là ÿáp lĦ nhŷng ngжzi ÿĶn phúng ÿiĶu cho nên toàn thЈ gia ÿình tang quyĶn có mht phía trжзc lж hжжng, hình 6.

Hình 6: VI trí an tăa trong ÿêm Thông Dнt

Thiêu hжжng (hжжng bЖt) cúng dжzng hжжng linh lçn lжöt theo thə tч ngжzi thân nhœt, gçn gNJi nhœt trong gia ÿình sau ÿó ngжzi bà con xa. Trжзc khi ÿĶn trжзc bàn thz, phпi hжзng vЛ

214 Nhչt Liên Tông Nhչt Bпn

Chж Tăng xá vI Ĉнo Sж mЖt xá. Thiêu hжжng xong cNJng quay lнi lĦ mЖt lĦ mзi trū vЛ chə ngĕi.

Bây giz ngжzi ta mang lж hжжng ÿi vòng quanh ÿĶn tўng chə măi ngжzi ngĕi yên mà thiêu hжжng theo thə tч. Nhŷng ngжzi ÿĶn phúng ÿiĶu bình thжzng ÿжöc ngжzi ÿĶn

hжзng dγn lçn lжöt lên ÿæt hжлng trong khi cÿ hành nghi lĮ (tөng Kinh). Khi ÿæt hжлng, chχp hai tay lĮ mжt lĮ, dùng ngón tay cái và ngón tay trä cөa tay phцi nhҽ nhàng bæc nhang lên, cçu hжлng linh hжлīng phжзc vãng sanh vЛ cõi TInh ba lçn, chœp hai tay lнi, nhж lúc ban ÿçu, cúi ÿçu rěi ÿi vЛ chə ngěi.

Tөng Kinh xong, tăng sf an ëi tang gia hiĘu quyĘn, nĘu có thʒi gian, chж tăng thuyĘt mжt thʒi pháp ngχn vЛ ý nghťa siêu ÿж hжлng linh. Thông thжʒng, tөng Kinh, nghe pháp, nhγn lʒi phúng ÿiĘu chia buěn, măi ngжʒi ÿжöc mʒi ī lнi dùng chay trong ÿêm thông dн œy (Shojin Ryori = ăn chay).

9,, 7£QJQJKL QJKLFK¶QFW Nghi thəc nçy rœt trang nghiêm tiĮn ÿжa hжлng linh vЛ cõi an lнc Linh Sлn TInh Ĉж. Chж tăng quang lâm trжзc bàn thʒ ÿúng giʒ quy ÿInh vəi sч hiЧn diЧn ÿông ÿë con cháu trong gia ÿình trжзc ÿó. Tang quyĘn chœp tay mhc niЧm, chжлng trình tang lĮ cÿ hành theo thə tч nhж sau:

Ĉнo tràng kЧ (Doojooge)
Chж Tăng tán dжлng Tam Bцo và trang nghiêm ÿнo tràng.
LĮ Tam Bцo (Sanboorai)
Chж Tăng lĮ bái Phγt, Pháp, Tăng
Nhŷng Phγt Sч Tâm Ĉχc 215

KhuyĘn thMnh (Kanjoo)
Chж Tăng cung thMnh chж Phγt, chж Thiên quang giáng ÿàn tràng
Khai Kinh kЧ (Kaigyooge)
Chж Tăng và ÿнi chúng tâm thành xжзng lĮ và ÿăc tөng
Kinh ÿiĮn
Ĉăc Kinh
Chж Tăng và ÿнi chúng tөng nhŷng phţm quan trăng cөa
Kinh Pháp Hoa
Chú tán (Shusan)
Chж Tăng tán thán Kinh Pháp Hoa.
Não bнt (Nyoohachi)
Chж Tăng thMnh phèn la cúng dжʒng.
Khai quan (Kaikan)
Chж Tăng thuyĘt linh khuyĘn hжлng linh tỹ bä thĘ giəi mê muжi, quy hжзng thĘ giəi giác ngж.
HiĘn cúng cлm (Kenku)
Chж Tăng cúng cлm cho hжлng linh
HiĘn nжзc trà (Kensui)
Chж Tăng cúng nжзc cho hжлng linh
Dγn ÿнo văn (Indoomon)
Chж Tăng hжзng dγn hжлng linh vЛ cõi Linh Sлn TInh Ĉж cөa Ĉəc Thích Tôn.
ĈiĘu tỹ

Ngжзi tham dч nhχc lнi những viЧc xжa cөa ngжзi mœt
ĈiĶu ÿiЧn
Ban tang lĮ ÿăc những ÿiЧn văn chia buĕn.
Ĉнo Sж thiêu hжжng, Ĉнo Sж cúng hжжng
Ĉăc Kinh
Chж Tăng và ÿнi chúng cùng ÿăc những phţm quan trăng cөa Kinh Pháp Hoa
Tang chë thiêu hжжng
216 Nhχt Liên Tông Nhχt Bпn

Ban tang lĮ hжзng dγn ngжзi thân trong gia ÿình cúng hжжng trong khi tөng Kinh.
Ngч DiЧu Bán (Gomyoohan)
Chж Tăng và ÿнi chúng cùng tөng ÿăc mЖt ÿoнn văn di ngôn cөa Nhχt Liên Thánh Nhжn.
Xжзng ĈĻ (Shoodai)
Chж Tăng và ÿнi chúng cùng xжзng ĈĻ.
Bпo Tháp kЧ (Hootooge)
Chж Tăng và ÿнi chúng cùng xжng tán thă trì Kinh Pháp
Hoa.
Hĕi hжзng (Ekoo)
Chж Tăng hĕi hжзng công ÿэc ÿĶn hжжng linh.
Bæn nguyЧn (Shisei)
Chж Tăng và ÿнi chúng xжзng lên 4 lзi thЧ nguyЧn cэu ÿЖ chúng sanh.
Ba Quy y (Sangi)
Chж Tăng ÿăc quy y Tam Bпo.
Phөng Tæng (Busoo)
Chж Tăng cung thMnh chж Phχt chж Thiên hĕi quy bпn vI.
Khi tөng Kinh, nĶu ÿнi chúng biĶt những Kinh chж tăng ÿang tөng có thĮ hòa theo. Khi xжзng Daimoku, măi ngжзi nên tham gia, mЖt lòng chí thành cçu nguyЧn hжжng linh vãng sanh Linh Sжn. Khi nghi thэc hoàn mãn, măi ngжзi chχp hai tay lнi và hĕi hжзng bĶ mнc. Hжn nýa, Tang Nghi và Cáo BiЧt Thэc trên cж bпn là hai nghi lĮ khác nhau. Tang Nghi là tiĮn ÿжa ngжзi mœt vЛ Linh Sжn TInh ĈЖ, còn Cáo BiЧt Thэc là nghi thэc chia tay vэi

Những Phχt Sч Tâm Ĉχc 217

ngжзi quá cæ. Thжзng thжзng, hai lĮ nçy làm chung; nhжng ÿúng hжn nên cÿ hành riêng biЧt.

9,, /GLTXDQ 6KXWVXNDQ Cung thMnh chж Tăng hĕi quy bпn vI, lĮ di
quan bχt ÿçu. Trжэc nhœt, mĪ nχp quan tài cho thân nhân nhìn mht lçn cuæi, những ngжзi thân trong gia ÿình ÿi nhiĮu theo chiЛu thuχn quanh quan tài, ÿĮ bát cжm cúng, bánh, hoa tжжi vào trong áo quan, ÿχy nχp quan tài lнi, ÿóng ÿinh chhc kţ. ThMnh chж tăng quang lâm tөng Kinh cung tiĮn hжжng linh vЛ nжi giпi thoát giác

ngж. Ĉóng nχp quan tài lнi, bà con thân hŷu ÿƑn phúng ÿiƑu bái biҶt, trжëc giʒ di quan, ngжʒi ÿнi diҶn tang quyƑn nói lʒi cпm niҶm và tжʒng thuɣt chжжng trình di quan, có khi nghi thëc cпm tн nçy ÿЈ sau cùng. Ban tang lЌ bχt ÿçu dùng tay chuyЈn quan tài ra linh xa. Tang chë mang bài vI ÿi ÿçu, tiƑp theo là di ɲnh ngжʒi quá cæ tȳ tȳ ra khäi nhà. Xe chж Tăng ÿi ÿçu tiƑp theo là xe Tang, xe chй tang quyƑn ban tang lЌ, xe chй bà con thân hŷu.

9,, 7U¢7 'DEL OKRWKL¬X Häa thiêu còn gäi là Trà TG. ĈƑn nжi hoпь
táng, tang quyƑn ÿпnh lЌ quan tài lçn cuæi, ÿht quan tài vào bên trong trong khi chж tăng vγn tiƑp tөc tөng Kinh và măi ngжʒi ÿæt hжжng tжйng niҶm. Có khi cÿa lò không ÿóng ÿЈ măi ngжʒi có thЈ thѡy áo quan bên trong, nhжng phçn nhiЛu ÿЛu ÿóng cÿa kín.

Tөng Kinh, ÿæt hжжng xong, tang quyƑn ngëi й phòng bên chʒ häa táng xong vào nhht cæt (tuG theo mäi nжi không giæng nhau). Tнi phòng ÿöi măi ngжʒi dùng trà bánh và nhχc

218 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

lнi nhŷng chuyҶn cuжc ÿʒi dЌ thжжng dЌ mƑn cëa ngжʒi quá vãng. Nhân lúc nçy tang quyƑn ÿƑn thMnh ý Chж Tăng nhŷng vѡn ÿЛ còn lo lχng nghi ngʒ, hohc nhŷng vѡn ÿЛ liên quan ÿƑn các lЌ cúng tuçn thѡt (chyuinki: tȳ sж thѡt cho ÿƑn 49 ngày), lЌ bách nhчt hohc lЌ chôn cæt v.v….

Khi ÿжöc báo quan tài thiêu xong, ngжʒi nhà ÿƑn nhɣn cæt, nên dăn dєp phòng cho ngăn nχp, tѡt cпь tang quyƑn ÿƑn trжëc lò thiêu. Cÿa lò mй, ngжʒi ta ÿжa nhŷng mпnh xжжng còn sót lнi ra và dën lнi ÿжa cho thân nhân tȳ tȳ bä vào hжp ÿчng cæt.

Chж Tăng bχt ÿçu tөng kinh thâu nhht cæt, mäi lçn hai ngжʒi trong tang quyƑn dùng ÿNJa gχp cæt xжжng nhж xжжng ÿçu, xжжng cə v.v… ÿht vào bình theo sч hжëng dγn cëa nhân viên häa táng.

Bình ÿчng cæt ÿht trong mжt hжp gë màu trχng ÿжöc băc bтng vпi trχng. NƑu muæn chia cæt ra thành nhiЛu phçn phпi cho biƑt trжëc và thчc hiҶn trong lúc nçy là thuɣn tiҶn nhѡt. Sau khi bä cæt vào hë, măi ngжʒi lên xe vЛ nhà. Khi ÿi vЛ nhà, phпi ÿi ÿжʒng khác vëi lúc ÿƑn. 9,, 7QJ.LQKNKLPDQJFWY VЛ ÿƑn nhà ÿht hë
cæt, bài vI và di ɲnh lên trên mжt bàn nhä trпi vпi trχng. Thχp ÿèn lên, thχp nhang và cúng dжʒng cжm nжëc cho hжжng linh. Chж Tăng ngëi trжëc bàn thʒ tөng Kinh lЌ an vI cæt và thuyƑt linh vЛ xá löi. Hжn nŷa, lúc nçy gia ÿình rѡt bɣn rжn vì có thЈ cúng sж thѡt hжжng linh luôn.

Nhŷng Phɣt Sч Tâm Ĉχc 219

9,, %DFţPÓPEF 6KRRMLQ2WRVKL Tөng Kinh an cæt xong, dùng bŷa
cжm ÿнm bнc, bây giʒ nhân bÿa cжm nçy tн lЌ luôn, còn ngày xжa bŷa cжm tн lЌ nçy thжʒng tə chëc vào ngày tuçn 49 ngày. Bây giʒ, sau khi thiêu xong, tang quyƑn mʒi dùng cжm ÿЈ nói lʒi cпm tн ân ÿëc bà con, thân hŷu ÿƑn chia buën phúng ÿiƑu. 9,, 7KX'Q Tang quyƑn ghi nhɣn lʒi thжa trình cëa nhŷng ngжʒi giúp ÿй nhж

tə chəc, ghi tên tuəi nhŕng ngжzi ÿi ÿám, thâu chi tiЛn bнc v.v... nhân cж hжi nçy, tang quyKn viKt thж cъm жn và nói lzi chân thành cъm tн ÿKn tœt cъ nhŕng ngжzi gÿi thж ÿKn, cъm жn nhŕng ngжzi có trách nhiЧm, cъm жn nhŕng ngжzi thân quen ÿKn chia buěn, giúp ÿи cho tang lЧ ÿжöc thành tчu viên mãn. Riêng chж Tăng ÿжöc cъm tн vào mжt ngày khác.

9,, 3K£S+LX Theo lzi dнy cëa Nhŷt Liên Thánh Nhжn, nhŕng ngжzi có lòng tin Kinh Pháp Hoa ÿжöc nhŷn pháp hiЧu, tên ÿЧ tÿ Phŷt, cNJng găi là giši danh (Kaimyoo), pháp danh (Hoomyoo). Tў хжa ÿa phçn nhŷn pháp danh khi còn sæng nhжng bây giз pháp hiЧu ÿht cho hжжng linh khi lâm chung. Pháp hiЧu có ViЧn hiЧu, Ĉнo hiЧu, Nhŷt hiЧu, VI hiЧu. ĈiЛu nçy ÿЈ tôn хжng cái Ĉëc dày và sâu xa ÿæi vši vœn ÿЛ niЛm tin, hình 7.

220 Nhŷt Liên Tông Nhŷt Bцn

Hình 7: Pháp hiЧu

VI hiЧu xin ÿжn cÿ nhж sau: Thëy tÿ (mši sanh ra chKt ngay hay chKt khi còn trong trëng nжзc) Anh tÿ, Anh nŕ (mši sanh ra chKt lúc 1 tuəi) Hài tÿ, Hài nŕ (con trai con gái chKt lúc 2, 3 tuəi) Ĉĕng tÿ, Ĉĕng nŕ (con trai con gái chKt lúc 4 ÿKn 14 tuəi) Tín sf, Tín nŕ (con trai con gái chKt lúc 15 tuəi trй lên) Cж sf, Ĉнi Tы (nhŕng ngжzi trжйng thành cъ nam lyn nŕ. Ĉhc biЧt, nhŕng ngжzi thâm tín, có tâm phœng sч xã hжi, Tông Môn, chùa viЧn) Ĉнi Cж sf (Ĉhc biЧt, dành riêng cho ngжzi nam, nhŕng ngжzi ÿóng góp ÿhc biЧt cho Chùa, cho Tông Môn và cho xã hжi. Ĉa phçn, nhŕng ngжzi thâm tín Tam bъo, thay vì ViЧn hiЧu trй thành ViЧn ĈiЧn)

Trên ÿây là xác ÿInh VI hiЧu cëa Tông Môn. Ngoài ra, còn dùng nhŕng tў nhж: Thanh Tín Sf, Thanh Tín Nŕ, Thanh Ĉнi Tы.

Nhŕng Phŷt Sч Tâm Ĉҳc 221

Pháp hiЧu dành cho nhŕng ngжzi tín ngжйng, ngжzi nhжn ÿëc, có tâm ÿæi vši xã hжi, Tông Môn và Tч ViЧn, cæng hiKn nhiЛu. Ngoài ra, dùng pháp hiЧu cho Tiên Tə, cNJng nhж ngжzi phæi ngyu cëa vI Trө Trì, ghi vào sə hжжng linh tнi Chùa lжu lнi nhiЛu ÿzi.

Tæt hжn, nhŕng ngжzi tín thành Kinh Pháp Hoa nên nhŷn Pháp HiЧu khi còn sanh tiЛn, hohc khi ngжzi thân vÿa hœp hæi, gia ÿình nên thMnh ý chж Tăng xin pháp hiЧu trжзc hohc chăn pháp hiЧu mà ngжzi thân thích vyn hay hжn.

Tuçn tч cëa mжt lЧ tang ÿã ÿжöc giši thiЧu й trên, hчn nhiên không phцi lЧ tang nào cNJng giæng nhж thKt mà còn tùy tÿp quán ÿIa phжжng, tùy thzi gian, tùy hoàn cъnh xã hжi, tùy ÿiЛu kiЧn cëa gia ÿình, mà nghi thëc tə chëc có thЈ khác nhau. Gçn ÿây, tang lЧ ÿa phçn gia ÿình giao cho công ty mai táng lo tœt cъ măi viЧc, nhе gánh nhng cho tang gia. Tœt cъ nhŕng viЧc vÿa nêu trên, nhà quàn có thЈ tuçn tч lo theo ý cëa tang chë muæn.

Dù hình thэc thҎ nào ÿi nŷa, nҎu tâm hĕn ÿiên ÿпo, chМ dŭa vào vɏt chœt, không khäi bI khə tâm. Vœn ÿЛ tæi cçn thiҎt là cÿ hành mжt tang lĦ thҎ nào cçu nguyЧn cho hжжng linh ngжзi ra ÿi ÿжöc nhҽ nhàng an lнc, phпьi cҭn thɏn ÿÿng quên phçn nghi lĦ chánh, chМ chú trăng hình thэc bЛ ngoài thôi thɏt là không phпьi!

222 Nhɏt Liên Tông Nhɏt Bпьn

9,, QJKëDFDW£QWK£QF¶QJÓF 7UX\7KLQ 3K£S<X

Truy ThiЧn Pháp YҎu (Tsuizenhooyoo) là tán dжжng công ÿэc Tə Tiên. Mäi ngжзi tŭ trong thâm tâm cөa mình khūi lòng tжūng niЧm, cпьm tн ân ÿэc Tə Tiên, cçu nguyЧn và hĕi hжзng ÿҎn ông bà Tə Tiên. Không ÿжn thuçn là viЧc bình thжзng mà là phөng sŭ lĦ bái Tiên Tə, xác nhɏn sŭ tĕn tнi cөa ÿзi sæng tâm linh nжi chính mäi ngжзi, hçu trжūng dжйng ÿзi sæng tâm linh trū nên phong phú, xuœt phát tӯ tâm thэc cөa mình khūi lên tœm lòng báo ÿáp ân ÿэc cha mҽ nhiЛu ÿзi. Thɏt sŭ, nhŷng gì con cháu làm ÿжöc ngày hôm nay không chМ là xây dŭng tжжng lai cho mình, mà còn chəng minh tœm lòng tri ân chжn thɏt cөa mình ÿæi vэi Tə Tiên bao ÿзi qua.

Có nhiЛu nghi thэc truy niЧm khác nhau nhж:
Tuçn 49 ngày (Chuuinki Hooyoo),
Cúng giáp năm (Nenkai Hooyoo),
LĦ cúng nguyЧt k�.. (Gatsuki Hooyoo),
Cúng mū cÿa mã (Bozen Hooyoo),
Cúng thí thŭc ngн quьi (Segaki Hooyoo) v.v...
Ū ÿây chМ giэi thiЧu sж lжöc vЛ lĦ cúng 7 tuçn thœt (tuçn 49 ngày) và cúng lĦ Giáp năm. 9,, 7XQWKW QJ¢\ &KXXLQNL+RR\RR Trung œm còn găi là Trung
Hŷu (chuuu) ÿó là lĦ 49 ngày. KĦ tӯ ngày lâm chung, mäi bпьy ngày làm lĦ Truy niЧm cúng dжзng ÿҎn lçn thə bпьy là 49 ngày chính là ngày kỳ. Nghi cúng

Nhŷng Phɏt Sŭ Tâm Ĉхc 223

lçn thə bпьy găi là Trung œm kỳ pháp yҎu. Ngày œy tang quyҎn kính thMnh bà con thân hŷu xa gçn ÿҎn hж niЧm pháp hжi. Tuçn Sж thœt: kĦ tӯ ngày mœt cho ÿҎn ngày thə 7 Tuçn NhI thœt: kĦ tӯ ngày mœt cho ÿҎn ngày thə 14 Tuçn Tam thœt: kĦ tӯ ngày mœt cho ÿҎn ngày thə 21 Tuçn Tə thœt: kĦ tӯ ngày mœt cho ÿҎn ngày thə 28 Tuçn NgNJ thœt: kĦ tӯ ngày mœt cho ÿҎn ngày thə 35 Tuçn Lөc thœt: kĦ tӯ ngày mœt cho ÿҎn ngày thə 42 Tuçn Thœt thœt: kĦ tӯ ngày mœt cho ÿҎn ngày thə 49

Cə mäi bпьy ngày ÿЛu làm tháp Tæt Ĉə Ba (Sotooba), 49 ngày làm 49 viên bánh nhä chiêu ÿãi bà con thân hŷu.

Tùy tӯng nжi mà găi khác nhau nhж Ĉãi Dн Tham (Taiyamairi), tə chэc vào ÿêm trжзc. Ví dө nhж Ĉãi Dн Tham cөa thœt ÿçu tiên vào ÿêm thə 6 kĦ tӯ ngày lâm chung. 9,, 7XQ%£FK1KW +\DWVXUD1LFKLNL+RR\RR OQJ¢\ Ngày kỳ tiҎp
theo là bách nhŭt, tə chэc vào ngày thə 100 kĦ tӯ khi ngжзi thân vfnh viĦn ra ÿi. Ngày œy tang quyҎn cNJng mзi bà con thân hŷu ÿҎn hж niЧm, būi vì sau lĦ Trung œm kỳ (49 ngày), không khí u buĕn tжūng nhə vɏn còn mãnh liЧt nhжng ÿҎn cúng 100 ngày

không khí u buěn giпm nhiЛu trī nên dĦ chIu hѫn. Nhŷng buěn thѫѫng trong gia ÿình ÿã trôi qua, nѫзc mχt ÿƑn hěi ngѫng chпy cho nên lĦ 100 ngày còn găi là Tæt Khú Kϱ (Sotsukoki = kϱ giə ngày hƑt khóc), cNJng có nѫi găi là Xuœt Khə Kϱ (ngày kϱ ra khăi niЛm ÿau).

224 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

9,, &¼QJJL£SQÅP 1HQNDLKRR\RR OJL£SQÅP Cúng giáp năm còn găi là Niên Kϱ pháp yƑu là nghi thəc truy niЧm mжt năm trôi qua cëa ngѫzi xuœt gia. KЛ tў khi ngѫzi thân vfnh viĦn ra ÿi ÿѫöc mжt năm sau găi là cúng giáp năm, sau ba năm găi là cúng 3 năm, sau bпy năm găi là thœt hěi kϱ (giə 7 năm), rěi thɣp tam hěi kϱ (giə 13 năm), thɣp thœt hěi kϱ (giə 17 năm), nhI thɣp tam hěi kϱ (giə lçn 23 năm), nhI thɣp thœt hěi kϱ (giə lçn 27 năm), tam thɣp tam hěi kϱ (giə lçn 33 năm), tam thɣp thœt hěi kϱ (giə lçn 37 năm), ngNJ thɣp hěi kϱ (giə lçn 50 năm).

Trѫзc 50 lçn giə, có nhiЛu ÿIa phѫѫng tính giə theo năm khác nhau nhѫ: giə lçn thə 21, giə lçn thə 25, giə lçn thə 30, giə lçn thə 43, giə lçn thə 47 v.v... Trên 50 lçn giə găi là viĦn kϱ (onki = giə xa). Cúng giáp năm (mœt sau 1 năm) Cúng giə 3 năm (mœt sau 3 năm) Cúng giə 7 năm (mœt sau 7 năm) Giə lçn thə 13 (mœt sau 13 năm) Giə lçn thə 17 (mœt sau 17 năm) Giə lçn thə 23 (mœt sau 23 năm) Giə lçn thə 26 (mœt sau 27 năm) Giə lçn thə 33 (mœt sau 33 năm) Giə lçn thə 37 (mœt sau 37 năm) Giə lçn thə 50 (mœt sau 50 năm)

Thɣt sч, chính cuжc sæng giў gìn truyЛn thæng cëa Tə Tiên cëa chúng ta không nhŷng kƑ thÿa sч nghiЧp cha ông lѫu truyЛn cho mình mà chính mình còn khai mī và chuyƑn giao

Nhŷng Phɣt Sч Tâm Ĉχc 225

truyЛn thæng Tə Tiên cho thƑ hЧ tѫѫng lai. Ngoài ra, thŭc hành sinh hoнt tin ngѫйng chân chánh là cæng hiƑn cho xã hжi thuçn phong mχ tөc dân tжc. Nhân nhŷng ngày cha mҽ qua ÿzi, lĦ cúng giáp năm, gia ÿình nên làm lĦ truy niЧm cúng dѫzng ÿƑ làm gѫѫng cho con cháu, phөng thz, nhз ѫn, niЧm ân, cпm tн ân ÿəc Tə Tiên.

Hѫn nŷa, không phпi ÿöi ÿƑn lúc thŭc hành lĦ Truy niЧm cúng dѫzng ngày mœt và lĦ giáp năm mзi niЧm ân mà lúc nào cNJng phпi hѫзng tâm, hѫзng ý, hѫзng nguyЧn ÿƑn ông bà cha mҽ Tə Tiên, tùy tўng hoàn cпnh mà tə chəc tѫйng niЧm tri ân khác nhau.

9,, 0DL&W 0DLNRWVX FK¶QFW Chôn di cæt ī mж găi là Mai Cæt ÿѫöc thŭc hiЧn thông thѫzng sau 49 ngày, 100 ngày hay giáp năm. Tùy tўng hoàn cпnh gia ÿình mà hình thəc Mж có khác nhau. Thɣt ra, không có hнn ÿInh phпi chôn cæt vào thzi gian nào, nhѫng dѫzng nhѫ không ai muæn ÿƑ cæt trong nhà quá lâu. NƑu không có khпƀ năng làm mж, gia ÿình liên hЧ vзi Thçy Trə Trì xin ÿœt chùa ÿƑ chôn càng sзm càng tæt. Khi chôn cæt, gia ÿình thMnh chѫ Tăng tөng Kinh trѫзc khi hн huyЧt và hěi hѫзng tнi Mж luôn 13 . Nhŷng ngѫzi làm bia mж thѫzng lo luôn viЧc chôn cæt, hч̣n nhiên gia ÿình ÿã liên lнc trѫзc vзi hă ÿƑ mī nχp hçm mж. Chôn

xong, hжp gə màu trχng bên ngoài giao lнi cho nжi hoпъ

13 Chú thích cëa dIch giпъ: Ї Nhұt ngày nay hçu nhжk sau khi chЌt, tœt cпъ ÿЛu thiêu. Thiêu xong ÿЈ cæt tнi nhà hay Chùa cho tëi 1 năm sau mëi ÿem chôn trong ngôi mж gia ÿình trong vжʒn chùa. Mëi gia ÿình chôn cæt chung mжt ngôi mж. Có thЈ ÿЈ ÿжöc 10 ÿЌn 10 hë cæt.

226 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпъn

táng, nжp giœy chëng nhұn chôn cæt cho ngжʒi quпъn lý Mж ĈIa (ÿa phçn là Chùa).

9,, 7WÒ%DF¼QJGỤQJ 6RWRRED.X\RR TiЌng Phнn Tæt Ĉə Ba là
Stupa có nghfa là: trëng (cái mã cao), linh miЌu, phжkng phçn (cái mã). Ї Nhұt, chМ cho cái tháp an trí xá löi Phұt. ĈЈ tán dжkng ân ÿëc cao dày cëa Ĉëc Thích Tôn, ngжʒi ta làm mжt cái tháp hình dáng Tháp nhăn ÿЈ cúng dжʒng theo phong tөc cëa ngжʒi Œn sau khi Ĉëc Thích Tôn diЧt ÿж.

Khi cÿ hành nghi thëc Truy niЧm, ngжʒi ta cNJng làm Tháp ÿЈ cçu nguyЧn hěi hжëng phжëc lành lên Tə Tiên ngжʒi ÿã khuœt. Khi tə chëc pháp hжi, ngжʒi ta khχc chΎ lên Tháp gə thay cho tháp thʒ xá löi cëa Phұt. Tháp nçy có 5 vòng (tÿ dжëi ÿœt trū lên biЏu hiЧn cho: ÿœt, nжëc, lÿa, gió, không khí). ĈЛ Mөc ÿжöc viЌt bên trên thжʒng là chΎ Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh. Pháp danh ngжʒi mœt viЌt bên dжëi ÿЈ cúng dжʒng. ĈЈ khuyЌn khích viЧc làm tháp cúng dжʒng, thМnh thoпъng trong Kinh Pháp Hoa, chúng ta vγn thœy nhΎng câu kinh tán thán công ÿëc xây dїng Tháp nhжk phөng trì cúng dжʒng và hěi hжëng công ÿëc lên Ĉëc ThЌ Tôn, thЌ cho nên không nhœt thiЌt hнn ÿInh thʒi gian nào, không phпъi chʒ ÿЌn lúc lЊ giáp năm mëi thЇc hiЧn viЧc xây tháp cúng dжʒng, mà tùy tâm nguyЧn cëa mình lúc nào muæn xây dїng Tháp ÿЈ cúng dжʒng hжkng linh cëa Tə Tiên ÿЛu tæt cпъ. Muæn cÿ hành nghi thëc cúng dжʒng Tháp, gia ÿình nên liên hЧ và thМnh ý chжk Tăng cho biЌt pháp danh cëa Tə Tiên, sæ

NhΎng Phұt Sї Tâm Ĉχc 227

lжköng, tên thí chë và pháp hжi tə chëc vào ngày tháng năm nào truëc, nЌu không liên lнc trжëc vЛ nhΎng viЧc nçy, chʒ ÿЌn khi cÿ hành pháp lЊ mëi nhʒ cұy, có thЈ sinh ra trū ngнi và trЈ nãi. NЌu cÿ hành pháp sї không ÿжöc thЇc hiЧn nhжk dї ÿInh, thұt là ÿáng ngнi vô cùng, phiЛn ÿЌn nhΎng ngжʒi tham dї lЊ phпъi chʒ ÿöi thұt không nên, cçn phпъi chú ý cҷn trăng.

Ch‹v›ng Thн By Watanabe Hooyoo 9,,, +®QKWKFFXQJX\Q

Hình thëc cçu nguyЧn 231

9,,, ¢QJLD 'DQND Y¢7¯QÓ 6KLQWR

Phұt Giáo Nhұt Bпъn thжʒng dùng chΎ Đàn Tín Đĕ (Danshinto). Đàn Tín Đĕ là Đàn Gia và Tín Đĕ. Tнi sao có sї phân chia nhжk vұy? Nhжk chúng ta biЌt, thʒi ÿнi Giang Hж (Edo) xác nhұn chЌ ÿж Đàn Gia nhжk giœy cжk trú và sə hж tIch cëa mëi gia ÿình thʒi bây giʒ vұy. Thʒi Edo Mнc Phë ÿЛ xжëng viЧc Tông Môn NhжkN BiЧt Trжëng (Shunmonnin Betsuchoo: quyЏn sə riêng biЧt vЛ Tôn Giáo phái cëa mëi ngжʒi). Thʒi

Giang Нж Мнс Phë cœm xây thêm tч viЧn mëi nhж hình thëc ngăn cпn vœn ÿЛ tin các giáo nghfa khác, mà chМ theo tông chМ cëa giáo phái mình, ngoài ra không ÿжöc chœp nhұn, cho nên sanh ra vœn ÿЛ Đàn Gia trong các chùa. Thұt kG lн, niЛm tin cëa mжt cá nhân không ÿжöc phép tách khäi niЛm tin cëa truyЛn thæng gia ÿình. Thzi xжa, nông nghiЧp vұn là nghЛ chính, nhiЛu tч viЧn gχn liЛn vëi nhűng vœn ÿЛ liên quan nhж ÿœt ÿai, vжzn tжöc chцng hнn. Chính vì thĶ hình thành vœn ÿЛ Ĉàn Gia, kĶ thÿa sч nghiЧp, niЛm tin, tín ngжйng cëa Tə Tiên ÿĦ lнi. Ngày nay, niЛm tin có nhiЛu thay ÿəi vЛ hình thëc, ngжzi ta quen găi là tín ÿě, có thĦ nói rœt thInh hành. ThĶ giëi bây giз cNJng thay ÿəi nhiЛu, ngay tнi Hoa KG ba phçn tжk dân sæ sæng trong thành phæ, chМ còn mжt phçn tжk ī nông thôn mà thôi. Ī Nhұt, phong tràо ÿô thI hóa ngày càng phát triЦn mнnh mЖ, niЛm tin, tín ngжйng, hoнt ÿжng Phұt sч có thĦ nói rtцng cNJng phпi thay ÿəi theo.

232 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

Tóm lнi, dù tín ngжйng Phұt Giáo Nhұt Bпn thuжc truyЛn thæng gia ÿình, nhжng thчc tĶ niЛm tin cëa tўng cá nhân cNJng tў tў thay ÿəi.

9,,, /[XWJLDY¢OQKSÓR

ĈĦ trī thành tăng sf bχt buжc phпi thông qua lĦ xuæng tóc (xuœt gia). Chű “Ĉ” trong “Ĉc Ĉ” là: “Ĉ Ĉ” (dochoo) giœy chəng nhұn xuœt gia. Đc Đ Thнc trчc dIch là nghi thëc trī thành tăng sf. Vëi Nhұt Liên Tông, nghi thëc xuœt gia ÿжöc cÿ hành cNJng găi là s tăng (Shisoo), Nhұt Liên Thánh Nhжn ÿжöc cÿ hành lĦ xuœt gia tнi chùa Thanh Trўng. Ngày giз xuœt gia phпi ÿInh trжzc ÿĦ cÿ hành lĦ Đ Đ nçy. Mëi lçn tə chëc thă giëi có khoпng 100 ngжzi tў thiĶu niên 11 tuəi ÿĶn trung niên hay tráng niên phát nguyЧn xuœt gia nhұn Đж ĈiЧp. Trжzc khi nhұn Đж ĐiЧp, không ÿжöc mhc áo cà sa (Kesa) và pháp y (Hooe), ÿçu vұn còn ÿĦ tóc xanh, chМ mhc áo trχng. Nghi thëc thă giëi chМ là khĶ cж mà thôi, khi vЛ lнi tч viЧn mëi thұt sч tu hành và tham hăc tнi các trжzng giáo dœc liên hЧ vëi Tông Môn cëa mình. Khi ÿжöc công nhұn lãnh hжi giáo lý rëi, trжzc tiên ÿжöc hëa khпn là ngжzi tu hành cëa Tín Hành Đнo Tràng (Shingyoodoojoo), sau ÿó ÿжöc công nhұn là Tăng Giai (giai cœp cëa Tăng Sf), chính thëc là tăng sf Nhұt Liên Tông.

Hình thëc cçu nguyЧn 233

9,,, /4X\< .LVHLVKLNL

Nghi thëc dành cho ÿàn tín ÿě lұp thЧ nguyЧn. Nhж trжzc ÿã nói thЧ nguyЧn nhұp ÿнo tў niЛm tin cëa mëi ngжzi, nhжng cNJng có thĦ kĶ thÿa truyЛn thæng niЛm tin cëa cha mфe. Rœt ít trжzng höp cÿ hành theo nghi thëc khác. Chùa Bən Phұt ī huyЧn Fukuoka là tч viЧn ÿçu tiên mëi tháng hohc tùy lúc cÿ hành lĦ quy y cho ngжzi mëi vào ÿнo.

LĦ xuœt gia có giëi sж và hai vI A Xà Lê phë giúp lĦ. Nghi thëc ÿχc ÿж theo thë tч nhж sau: Bнch Ĉëc Bən Sж (hohc Bən Tôn), Nghe lzi xжëng giáo huœn cëa Tə Nhұt Liên. Cнo tóc (phпi mhc áo trχng ÿĦ xác nhұn thЧ nguyЧn xuœt gia thă giëi) Ĉăc Kinh

Pháp Hoa. Thă nhɣn những di văn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn. Nhɣn pháp y, pháp danh, tràng hнt v.v… Tн ѫn dжйng dөc cëa mҽ cha. Phát nguyҶn trжзc cha mҽ tӯ nay trӣ ÿi sæng trong giáo lý Kinh Pháp Hoa bʈng ý chí chѫn thɣt ÿĮ báo ân nçy.

Nghi thэc nçy thɣt nghiêm túc tӯ khi thҶ nguyҶn tu hành trên con ÿжзng Phɣt ÿнo. Có mжt ÿoнn văn trong lзi bнch Phɣt nhжк sau:

Nay có Thđn Nam T¸ tên là……. hđn ÿang ᵘ tị …… nᵪc Nнt Bđn phát Bʺ Ĉ¸ Tâm, trên cᵤ giác ng͡, dᵪ hóa ў͡ chúng sanh, xin nguyđn tinh tᵰn, xa lìa trᵰn lᵗy cᵡ thᷝgian, chᵱ nhn thanh quy Tòng Lâm, vui cùng tinh sᵪng tuᷝnguyđt, không dám biᷝng lᵪi, tâm nguyđn thiᷝt tha, bў nhⁱ ÿў trᵪc

234 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

ÿã gieo nhân tᵵ, nay ÿᵐc thun duyên, ў̊ rї ngày hôm nay trᵘ thành Sa Di, xᵡt gia tu hᵸc, cў bʾ áo ÿї, mᷤc y thanh tᵰnh giᷨ thoát, mong ÿᵐc thᵹ nhn tam quy giў cᵡ Bґ Môn Pháp Hoa, xin ў̈ tᵗc danh thành Pháp danh là……

Những ngжзi ÿang sæng bình thжзng trong xã hжi, nhжng có niЈm tin Kinh Pháp Hoa, muæn phát nguyҶn ÿi trên con ÿжзng giпђi thoát nhжng không xuѽt gia cNJng có buəi lҌ bнch Phɣt theo nhжк tuçn tч sau: Bнch Ĉ̈c Bən Tôn tâm nguyҶn cëa mình. Nhɣn pháp môn hành trì.

Những chùa khác cNJng có lҌ xuѽt gia nhжк thĶ, nĶu ÿĶn Âu Châu tham dч nghi thэc phát nguyҶn xuѽt gia cëa giáo sſ trong tu viҶn cNJng tжжng tч nhжк vɣy. Liên tжп̄ng ÿĶn hình пђnh xuѽt gia cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn cách ÿây 700 năm trжзc tнi Chùa Thanh Trӯng quG nghe lзi bнch Phɣt cëa Giəi Sжк, mà không khäi rжng rжng giăt lҶ. Lзi phát nguyҶn rѽt quan trăng vəi niЈm tin, không thҎ khác ÿжöc.

9,,, /LKDKQY¢WỤWỤQJWQKL¬Q

Theo Thiên Chúa Giáo, nghi lҌ dành cho những ngжзi məi vào ÿнo là tɏy lҌ, theo Phɣt Giáo là trӣ thành Ĉàn Gia. Tuy nhiên, không nhѽt thiĶt phпђi thӵc hiҶn, bп̄i vì cNJng có rѽt nhiЈu ngжзi không thӵc hiҶn vɣn là Ĉàn Gia. Nhжng riêng tôi (tác giпђ), hình thэc quan trăng nhѽt là lҌ kĶt hôn.

Ӣ Nhɣt, nghi lҌ kĶt hôn xжa nay theo truyЈn thæng nhжng dù theo nghi thэc cў hành trжзc bàn thз Tə Tiên, nghi thэc

Hình thэc cçu nguyҶn 235

Thçn Ĉнo hay nghi thэc Phɣt Giáo, ÿiЈu quan trăng vɣn là niЈm tin giўa vö chĕng, næi kĶt tình thâm giўa hai ngжзi mжt cách tч nhiên.

Ngжöc lнi, theo nghi lҌ Thiên Chúa Giáo, Âu Châu là mжt sч həa hєn trжзc Chúa. Cô dâu ÿжöc cha mình dɣn ÿĶn ghp mҽ chĕng và nói lзi giao жзc ÿĮ trӣ thành con cëa nhà chĕng. Xã hжi Nhɣt Bпn biĶn cпђi tӯ ÿзi sæng nông thôn ÿĶn ÿзi sæng ÿô thI, cho nên hình thэc kĶt hôn ngày càng tiĶn vЈ phжжng diҶn chú trăng ÿĶn sч həa hєn cëa ÿôi bên.

Nghi lHỊ Phɣt Giáo nguyên thëy dΨa vào tнж tнжīng tΨ nhiên chi phæi xã hжi, nên hình thëc kĶt hôn nhнж là thă nhɣn có tính cách tɣp quán mà thôi. Nhнжng nhΎng lHỊ nghi căn bпђn cëa Phɣt Giáo ÿнжöc nhɣn thëc rõ ràng là chú trăng vѡn ÿЛ ccu nguyЧn, xuѡt phát tȳ lʒi thЧ нжëc ѡy.

9,,, 9LFWKWU®WLQWKFK¢QKO¢FÅQEQ

Khi tìm hiĦu ý nghfa tu hành, chúng ta nhɣn thѡy Phɣt Pháp giúp cho ta ý thëc ÿĦ tнo công ÿëc thiЧn căn. Có ngнжʒi chăn pháp khѡt thΨc, còn Nhɣt Liên Tông chăn pháp môn ccu nguyЧn. Giëi hнn cëa cuжc sæng hoàn toàn tùy thuжc vào sΨ phát nguyЧn cëa mình. Khi mht trʒi mëi vȳa ló dнng khăi cánh rȳng trên núi Thanh Trȳng, chúng tôi mжt ÿoàn ngнжʒi hнжëng vЛ biĦn ÿông vȳa ÿi vȳa xнжëng ĈЛ Mвc nнж hình пђnh Nhɣt Liên Thánh Nhжn còn ÿâu ÿây và bχt ÿçu ccu nguyЧn. Dſ nhiên, có rѡt

236 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпђn

nhiЛu phнжжng pháp ccu nguyЧn, nhнжng hình thëc sau có thĦ biĦu hiЧn rõ ràng tâm nguyЧn cëa mình: Xнжëng lên ĈЛ Mвc Vȳa ÿi vȳa tвng Kinh Tham bái Thân Diên Sжn, thánh tích ÿçu tiên cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn Tнi thánh ÿIa hay phæ xá xнжëng lên ĈЛ Mвc và ÿánh træng theo nhIp Tχm nнжëc lнnh vào mùa ÿông hohc bжi vào thác nнжëc ccu nguyЧn ÿĦ gжi rÿa thân tâm

Ngoài ra, còn nhiЛu hình thëc khác nΎa nhнжng theo giáo huѡn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, niЛm tin vào sΨ gia hж cëa Kinh Pháp Hoa hàm chëa tѡt cпђ giáo huѡn ÿó cho nên găi là Ĉn Tín Vô Gi̱ (Tanshin Muge = chMỵ tin chë không cçn giпђi thích). Hãy tin, không cçn trí thëc. Lнi nΎa Dſ Tín Ĉãi Hư(Ishin Daie = Dùng niЛm tin thay thĶ cho trí tuЧ). ChMỵ cçn tin thuçn thành và tвng ÿăc thѡu ÿáo vнn quyĦn Kinh sЖ có trí tuЧ Phɣt. NĶu xнжëng lên ĈЛ Mвc tȳ tɣn ÿáy lòng và tin tнжīng sΨ gia hж cëa Kinh Pháp Hoa nghfa là chúng ta ÿang ÿăc tвng kinh ÿiĦn. ThĶ nнжng, ÿã mѡy ai tin tнжīng ÿiЛu nçy, bīi vì không thĦ hiĦu ÿнжöc nhiЧm mçu nçy cho ÿĶn khi nào chính mình ghp nнn mëi cпђm nhɣn ÿнжöc. Nhнж giΎa mùa ÿông lнnh lЖo, giΎa mùa hè nóng bëc, con ngнжʒi phпђi làm sao cho thân tâm thích höp, không phпђi chнy træn. CNJng vɣy trong cuжc sæng hтng ngày chúng ta không rʒi khăi tâm mà làm sao cho tâm an ən là quý rĕi. NĶu tΨ sæng xa rʒi vëi nhΎng sinh hoнt bình thнжng, chính chúng ta không tĕn tнi trong niЛm an ən ÿнжöc.

Hình thëc ccu nguyЧn 237

9,,, *LQJJLLÒ0FY¢P¼DWKHRÒ0F

Gçn ÿây, ngнжʒi ta thнжng ÿЛ cɣp ÿĶn chë nghfa Nhɣt Liên dнжng nнж тn chëa khuynh hнжëng nào ÿó thuжc chë nghfa quæc gia tнo пђnh hнжīng ÿĶn sΨ cпђi cách tôn giáo tȳ thʒi Minh TrI. CNJng có quan niЧm cho rтng ÿã qua rĕi nhΎng viЧc nнж thĶ, Nhɣt Liên Tông chMỵ ÿЛ cɣp ÿĶn vѡn ÿЛ tín ngнжйng mà thôi. Thɣt vɣy ÿĦ nghiên cëu vѡn ÿЛ nçy, chúng ta ccn phпђi ÿào sâu thêm nhΎng hình thái tín ngнжйng vȳa phát hiЧn gçn ÿây nнж nhΎng ngнжʒi cùng niЛm tin Kinh Pháp Hoa ī nhiЛu ÿIa phнжжng khác nhau chăn mжt ngày nhѡt ÿInh tɣp trung lнi cùng ÿăc tвng Kinh Pháp Hoa và

giпng giпi và xжзng lên ĈЛ Mөc. Nhж chжжng thз nhœt ÿЛ cұp, thжй Nhұt Liên còn sanh tiЛn, viЧc giпng dнy thжзng tə chəc й tўng ÿIa phжжng hohc tín ÿě tЛ tŭu tнi mжt nжi nào ÿó ÿЧ nghe giпng nhж Ĉнi Sж Giпng (Thiên Thai), Bát Nhұt Giпng v.v… Sau khi Nhұt Liên qua ÿзi, viЧc hoцng pháp vұn còn tiҎp tөc nhж giпng trong ngày 13 ÿЧ kы niЧm ngày Ngài ra ÿi. Có nhiЛu buəi giпng khác nhau vЛ tж tжйng Nhұt Liên, nhжng cho ÿҎn bây giз vұn còn giў buəi giпng vЛ ĈЛ Mөc giпng vào ngày 13, ngày viên tIch cëa Nhұt Liên, duy trì cпъ hцng trăm năm nay, trй thành truyЛn thæng lIch sÿ. Й huyЧn Chiba và mжt sæ ÿIa phжжng khác vұn còn giпng và kҎt tұp nhўng bài giпng vЛ ĈЛ Mөc. Không còn giəi hнn phнm vi nào, mà tùy duyên khai mй nhiЛu nжi ÿЧ tăng trжйng niЛm tin và lãnh thă giáo pháp. Nhўng lçn ghp nhau trong tinh thçn ÿó, nhўng ngжзi cùng chung tín ngжйng Pháp Hoa cùng xжзng lên ĈЛ Mөc, tөng ÿăc Kinh Pháp Hoa, ÿЧ cëng cæ niЛm tin và

tжйng niЧm Ngài Nhұt Liên lúc sanh tiЛn. Nhўng ÿIa phжжng nhж Chiba, Thхng Phə, Aomori, Kyoto, Matsugazaki v.v…vұn còn giў truyЛn thæng nçy trong ÿзi sæng ngжзi dân.

9,,, 7KDPE£LQKQJWK£QKW¯FK 5HLVHNL

Ngày nay, hçu hҎt măi ngжзi có thЧ nghf ÿҎn nhўng chuyҎn du lIch ÿây ÿó rœt dЧ dàng thŭc hiЧn, nhжng ngày xжa không phпi là viЧc ÿжn giпn. Thánh tích Nhұt Liên, nhж trong chжжng thз nhœt ÿЛ cұp, là nhўng nжi Ngài hoцng dжжng giáo pháp và thă nнn trong suæt cuжc ÿзi hành ÿнo cëa Ngài. Là Ĉàn Tín Ĉě cëa Nhұt Liên Tông, ai ai cNJng mong có mжt lçn tham bái ÿЧ ÿжöc cжng thông vзi Ĉàn Tín Ĉě cëa Nhұt Liên Tông. Có mжt câu chuyЧn vui vЛ bҎn Ngӯ Trнch (Kajikazawa) nhж vçy, mжt thanh niên й phæ Giang Hж trên ÿжzng ÿi tham bái Thân Diên Sжn vЛ ghp mжt cô gái væn quen thân ngày xжa ÿang ÿi vзi mжt ngжзi ÿàn ông. NҎu ngжзi ÿàn ông ÿó nhұn ra anh, có thЧ giҎt anh ngay, cho nên anh vùng bä chнy træi chҎt ÿЧ træn. Vì chнy nhanh, anh rжi xuæng sông nghf rцng ÿзi mình ÿҎn ÿây là hҎt, nhжng may mхn cho anh vұn còn sæng vì rжi ngay trên mжt miҎng cây ÿang trôi trên sông. “Khúc gə”14 là Daimoku ÿĕng âm vзi “ÿã cëu mình”. Trên ÿây là mжt câu chuyЧn vui ngày xжa, mà chхc chхn thзi ÿó viЧc hành hжжng chцng ÿжn giпn, nhжng thзi nçy không

14 Chú thích cëa dIch giпъ: MiҎng gə tiҎng Nhұt găi là zaimoku. Còn ĈЛ Mөc găi là Daimoku. Hai chў nçy có nghfa hoàn toàn khác nhau; nhжng ÿăc trнi mжt chút thì sЖ ra chuyЧn vui trên.

Hình thəc cçu nguyЧn 239

còn ÿi bж nўa. Ai muæn ÿҎn Thân Diên Sжn viЧc ÿжn giпn hжn nhiЛu, có thЧ ÿi bцng xe ÿiЧn hay xe ÿнp, nhжng phпi ÿi xe lÿa ÿҎn Giáp Phë, xuæng xe ÿi dăc theo sông Phú Sf, ghp ngay bҎn Ngӯ Trнch, xuæng thuyЛn qua sông Phú Sf, ÿҎn bҎn Ĉнi Giпъ Sжn (Oonosan) gçn Chùa Bən ViHn (Honnonji) lên bз, tiҎp ÿó ÿi bж mжt khoпng ghp Minobuzan.

Bây giʒ ngжʒi ta làm cçu treo, ai muæn ÿi tɣn cùng Minobuzan cNJng ÿжöc. Nhж muæn ÿƑn trœn thë cëa Minobuza thuжc Thœt Diên Sжn (Shichimenzan), phпь ÿi bж trên con ÿжʒng ngoтцn ngoèo chнy phía sau ÿжʒng dây ÿiЧn, rœt khó ÿi, nhжng nƑu thɣt tâm muæn ÿi vɣn có thЈ ÿƑn ÿжöc, hohc giпь leo lên trên nguěn Akayawa nχm dây thÿng trχng ÿi bж dçn xuæng thác nжʒc cNJng ÿжöc, tœt nhiên vʒi mжt con ÿжʒng khó ÿi nhж thƑ, dù ngжʒi thành thнo ÿi núi cNJng không phпь dĮ thй, nhжng hтцng ngày có nhÿng bà lão 80 tuəi ÿi bж chçm chɣm trên con ÿжʒng ÿó vÿa ÿi vÿa xжëng lên ĈЛ Mөc bжëc tÿng nœc dæc bên cнnh nhÿng ÿoàn ngжʒi ÿi thành hàng, tÿng ÿoàn, tÿng ÿoàn vÿa ÿi vÿa ÿánh træng hành hжжng lên núi. Nhìn hình пьnh ÿó không ai không cпьm ÿжng và trong lòng tràn dâng niЛm tôn kính ÿƑn vô cùng.

Tham bái Thân Diên Sжn ÿЈ tham dч nhÿng thʒi khóa tөng buəi sáng, dù không ÿi ÿжöc ÿƑn ÿó ÿi nÿa, hành giпь chĮ cçn ÿi lên con ÿжʒng dæc có thЈ vÿa ÿi vÿa nghe tiƑng tөng kinh, tiƑng xжëng ĈЛ Mөc, tiƑng træng cëa tÿng ÿoàn ngжʒi vào dIp trʒi ÿông, khí trʒi lнnh lЖo, cNJng có thЈ cпьm ÿжöc linh khí cëa núi rÿng, ÿЈ tɣ sнch trçn tâm. Phпьi nói rтцng ÿây là hình

240 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпьn

пьnh tɣ rÿa trçn tâm vi diЧu nhœt trong khi hành hжжng tham bái nhÿng thánh tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn.

9,,, 9LFWXK¢QKÓ£QKWUQJ[ỤQJÓPF

Vÿa ÿánh træng vÿa ÿi vÿa xжëng ĈЛ Mөc găi là Kích Cə Xжëng ĈЛ (Kiyatsuku Shoodai). Pháp môn nçy thжʒng ÿжöc hành trì khi mùa ÿông ÿƑn. Tÿng ÿoàn tăng sf, tín ÿě, ngжʒi già, ngжʒi trę, kę nam, ngжʒi nÿ vÿa ÿi vÿa ÿánh træng, vÿa xжëng ÿЛ mөc, găi là tu hành xжëng ÿЛ. Hчn nhiên, không phпьi chĮ tu hành vào mùa ÿông, mà tùy ngжʒi, tùy lúc hành trì. HiЧn tнi, ӣ Nhɣt vì phжжng tiЧn giao thông quá nhiЛu cho nên thɣt là tiƑc không còn thœy hình пьnh ngжʒi tu hành vÿa ÿi bж vÿa ÿánh træng vÿa xжëng ĈЛ Mөc nhж truyЛn thæng cëa Nhɣt Liên Tông nÿa.

Нтцng năm, thжʒng khai hжi ÿçu tiên tнi Ikegami Honmonji (thuжc khu Oda, Tokyo) sau ÿó ÿƑn nhÿng ÿIa phжжng khác cNJng tiƑp theo khai hжi và ÿã trӣ thành truyЛn thæng lâu ÿʒi. Ngày nay, pháp môn nçy cëa Nhɣt Liên Tông vɣn ÿжöc hành trì rжng rãi, nhж ӣ Nhɣt Bən Sжn DiЧu Giác Tч, chж tăng và tín ÿě ÿЛu hành trì, tuy có lúc chĮ mжt ngжʒi, nhжng nhiЛu khi thɣt là ÿông ÿпьo, măi ngжʒi cùng ÿi, cùng ÿánh træng, cùng xжëng ĈЛ Mөc lжu giÿ truyЛn thæng xжa. Ngay cпь, Sжn Chë Ĉтцng TMɲnh Nhɣt Ĉнt cëa Nhɣt Bən Sжn DiЧu Giác Tч chë

Hình thəc cçu nguyЧn 241

trжжng hành trì pháp môn nçy thɣt thжʒng xuyên và nghiêm nhht vɣn còn tiƑp tөc cho ÿƑn ngày nay15.

Ngày 13 tháng 10 năm Chiêu Hòa thə 56, ngày giə Nhɣt Liên Thánh Nhжn lçn thə 700, nhÿng chж tăng trę thuжc tăng ÿoàn Nhɣt Liên Tông thanh niên hжi phát tâm khӣi hành tÿ Bχc Hokkaido ÿi mжt vòng xuæng Nam Naki thuжc Okinawa vÿa ÿi, vÿa ÿánh

træng, vȳa xʁ̈ng Daimoku, cuæi cùng ghp nhau tнi Ikegami Honmonji, Thánh ĈIa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn viên tIch thɣt là trang nghiêm và cпm ÿ̈ng. Ai có mht trong ngày ÿó, chχc chχn không bao giʒ quên kьi niЧm nçy.

9,,, 7XWPQỤFOQK

Nhɣt Tʁ̈öng Thʁ̈öng Nhѫn (Nichizoo Shoonin), ÿЧ tÿ thuӝc thЏ hЧ cháu cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn hoтng truyЛn Kinh Pháp Hoa tнi ĈЏ Kinh (Kyoto) muæn rèn luyЧn thân tâm thanh tInh, phát nguyЧn tөng Kinh Pháp Hoa và ngâm mình trong biĤn lнnh Kamakura vào mùa ÿông trong vòng 100 ngày. Tȳ ÿó, Nhɣt Liên Tông phát khīi truyЛn thæng tu tχm nʁ̈c lнnh truyЛn ÿЏn bây giʒ, găi là Ĉнi Hoang Hành (Daiaragyoo),

15 Chú thích cëa dich giпЂ: Nhɣt Liên Tông ī̆ Nhɣt hiЧn có 3 phái ÿó là - Nhɣt Liên Chánh Tông (Nichiren Shoshu), - Lɣp Chánh GiпЂo Thành Hӝi (Rissokoseikai) và - Sáng Giá Hăc Hӝi (Sokagakkai) Ngài Ĉтng TMnh Nhɣt Ĉнt thuӝc phái Lɣp Chánh GiпЂo Thành Hӝi. Ĉhc biЧt phái Sáng Giá Hăc Hӝi có nhiЛu nghI viên trong Quæc Hӝi Nhɣt Bпn thuӝc ĈпЂng Công Minh.

242 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

mӝt trong nhűng pháp môn tu ÿhc biЧt cëa Nhɣt Liên Tông. Mäi mùa ÿông vЛ, hă tχm nʁ̈c lнnh ÿĤ ÿo lʁ̈ng khпЂ năng chIu ÿv̈ng thў thách cçu nguyЧn thân tâm thanh tInh, bтng chэng trong truyЧn ký cëa Trung Giang Ĉтng Thө, có kĤ vЛ pháp tu cëa Ngài Cɣn Giang Thánh Nhѫn (Oumi Seijin).

Thɣt ra, Nhɣt Liên Tông, không ÿht pháp tu tχm nʁ̈c lнnh cho hàng tín ÿĕ, vëi hă chМ chú trăng pháp tu xʁ̈ng ĈЛ Mөc, nhʁ̈ng khi hă nghf ÿЏn nhűng hành giпЂ tχm nʁ̈c lнnh giűa mùa ÿông lнnh lЖ̌o, sЖ̌ dõng mãnh hѫn và ý thэc làm sao thɣt sӵ có sэc mнnh nӝi tâm ÿĤ vʁ̈öt qua nhűng thў thách cuӝc ÿʒi.

Trong núi cNJng có nhiЛu hành giпЂ ngâm mình giűa thác nʁ̈c lнnh, nhʁ̈ ÿã trình bày, ai vào Thœt Diên Sѫn thʁ̈ʒng thœy có nhiЛu ngʁ̈ʒi ÿeo dây thȳng trχng ngâm mình trong thác nʁ̈c lнnh. Pháp tu tχm nʁ̈c lнnh ÿнi loнi nhʁ̈ thЏ, nhʁ̈ng vëi Tín Ĉĕ Nhɣt Liên Tông, không bχt buӝc. Xin ngʁ̈ng ÿЛ cɣp pháp tu tӵ phát œy tнi ÿây bīi vì pháp tu tχm nʁ̈c lнnh không phпЂi là ÿӝc nhœt, mà sэc khäe cëa thân mëi là ÿiЛu cçn phпЂi chú ý.

9,,, ;ỤQJÒY¢ÓF.LQK

Nhʁ̈ ÿã giëi thiЧu qua vЛ nhűng pháp tu truyЛn thæng ÿʁ̈öc thӵc hành cëa Nhɣt Liên Tông. Thœy vɣy, có thĤ nhiЛu ngʁ̈ʒi trong chúng ta cпm nhɣn rтng duyên tu nhʁ̈ thЏ ÿæi vëi mình còn xa vʒi lχm, nhʁ̈ng thɣt sӵ nhœt tâm cçu nguyЧn nжi Kinh Pháp Hoa và chí thành xʁ̈ng tөng ĈЛ Mөc cNJng là pháp tu “hình thэc cçu nguyЧn“ xin nói rõ ý nghfa nhʁ̈ sau.

Hình thэc cçu nguyЧn 243

Thɣt ra, Nhɣt Liên Thánh Nhѫn không ÿht “hình thэc cçu nguyЧn” nào nhœt ÿInh, mà vëi Ngài, hoтng dʁ̈ѫng Kinh Pháp Hoa ÿĤ cëu ÿӝ chúng sanh trong ÿʒi mнt pháp là

cçn thiƘt và quan trăng nhœt. Chính lʒi Dч Ngôn trong Kinh Pháp Hoa dч ÿoán nhŷng pháp nнn không nhŷng xua tan tœt cпђ nhŷng phê phán, dI nghI cëa thiên hн mà còn là cѫ sй tăng trжйng niЛm tin Kinh Pháp Hoa.

Nhɣt Liên Thánh Nhѫn viên tIch, nhŷng ÿЧ tÿ cëa Ngài vɣn kƘ thÿa tinh thçn ÿó, có nhiЛu ngжʒi ghp nнn nhж Nhɣt Thân Thжöng Nhѫn (Nitsushin Shonin: 1407-1488) dù bI nнn, nhжng mëi ngày vɣn thuyƘt pháp liên tœc trong phæ Nhät ĈiЛu LЧ KiЛu (Modoribashi) й Kyoto, dù bI Túc Löi Mнc Phë bҳt và ÿóng ÿinh sâu ÿƘn 15 centimètre giam vào trong cëi rжng vëi chMƷ 1 mét 35 centimètre, dù bI hành hн ÿht nëi ÿëng cháy ÿä lên ÿçu, nhжng tâm không thæi chuyĦn, vɣn tiƘp tœc hoтng dжѫng giпђng thuyƘt Kinh Pháp Hoa. Thɣt quá bi hùng! Nhз lнi nhŷng giai ÿonn lIch sÿ nhж thƘ, chж tăng và tín ÿë Nhɣt Liên Tông lòng dhn lòng phпђi luôn luôn tinh tœn hành trì Kinh Pháp Hoa, vì thƘ vào thʒi ÿнi Edo, Nhɣt Chжѫng й Chùa DiЧu Giác tœng 36.000 bж Kinh Pháp Hoa, Nhɣt HuyƘn й Kьi Châu Bən Cÿu Tч Kyoto, Nhɣt Xuân й DiЧu HiĦn Tч, Nhɣt Thuyên й ViЧt Hɣu Cao ĈiЛn Thжʒng HiĦn Tч v.v... vI nào cNJng ÿăc tœng cпђ ngàn, vнn bж Kinh Pháp Hoa. Không chMƷ chж tăng thă trì, mà tín ÿë cNJng tinh tœn hành trì nhж Ĉëc Xuyên Quang Song (Thuьi Hж HuGnh Môn) chép Kinh Pháp Hoa, nhж Ĉëc Xuyên Gia Khang nhɣp thœt hành trì xжëng ÿЛ vнn lçn cùng cçu nguyЧn cho Dжйng Châu ViЧn (yooyunin), thân mɣu

cëa mình. NƘu xжëng vнn biƘn ĈЛ Mœc tжѫng ÿжѫng vëi tœng mжt bж Pháp Hoa gĕm 8 quyĦn, công ÿëc giæng nhau, cho nên phпђi hành trì xжëng Daimoku liên tœc trong cuжc sæng nçy.

9,,, ;ỊQJÒY¢QKPPWÓWỊGX\

Hành trì xжëng ĈЛ Mœc cNJng là tu sáu Ba La Mɣt nhж Bæ Thí, Trì Giöi, Nhɣn Nhœc, Tinh Tœn, ThiЛn ĈInh và Trí TuЧ, bйi vì khi tu sáu Ba La Mɣt ngжʒi ta không phân thành sáu hнng mœc riêng lЖ, giæng vɣy chMƷ cçn hành ĈЛ Mœc bao gĕm toàn bж trong ÿó. Tuy nhiên, không chMƷ ÿѫn thuçn là xжëng ĈЛ Mœc, mà phпђi phát tâm dõng mãnh hành trì mëi ÿжöc.

Thʒi trжëc, chж Tăng nə lŸc tinh tœn phát nguyЧn hành trì nghiêm mɣt và truyЛn lжu ÿƘn ngày hôm nay. Thʒi bây giʒ chúng ta chMƷ hành trì Xжëng ĈЛ theo truyЛn thæng Nhɣt Liên Tông mà thôi. Xжëng ĈЛ Hành là xжëng ĈЛ Mœc chëng ÿҳc an lнc thanh tInh thâm sâu trong tâm mëi ngжʒi, thĦ nhɣp Phɣt Tánh (Butsu Shoo) (tëc là tánh chœt ÿĦ thành Phɣt Ĉà), mà Ĉëc Thích Ca chMƷ dнy cho chúng ta. Thang Xuyên Nhɣt Thuçn tÿng hành trì rœt công phu và nghiêm mɣt. VỊc hành trì tÿng giai ÿonn ÿнi loнi nhж dжëi ÿây. LHƷ bái: biĦu hiЧn tâm tôn kính trжëc Ĉëc Phɣt Ĉнo tràng quán: quán thœy giác ngж tнi ÿно tràng nçy Bən Môn tam quy: Nam Mô Cÿu ViĦn Thɣt Thành Bən Sж Thích Ca Mâu Ni Phɣt Nam Mô Bình Ĉцng Ĉнi HuЧ Nhät Thÿa DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh

Hình thëc cçu nguyЧn 245

Nam Mô Bən Hoá Thжöng Hнnh Cao Tə Nhұt Liên Thánh Nhжn Ĉнi Bě Tát (mëi xжëng mëi lнy). TInh tâm hành: ngěi trong tиж thĶ pháp giëi ÿInh ѡn (Hotsukai Jooin); ÿiЛu hòa hжi thй nhҽ nhàng bình an và giў tâm không tán loнrn Chánh xжëng Hнnh: ÿəi tиж thĶ ngěi qua ѡn hiЧp chжйng, thúc mõ 6 tiĶng tөng: Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh, xжëng lên thұt cung kính, hòa höp vëi tiĶng træng. Thâm Tín Hнnh: ÿəi lнi tиж thĶ pháp giëi ÿInh ѡn. ĈiЛu hòa hжi thй ra vào, ngěi yên lhng tижйng ÿĶn löi lнc vi diЧu. KG NguyЧn Hнnh: cçu nguyЧn ÿëc Ĉëc Thích Ca gia bI Të Hoтng ThЧ NguyЧn: phát nguyЧn vëi chж Phұt và thЧ nguyЧn cëu tѡt cпъ chúng sanh Thă Trì: kĦ tў thân nçy cho ÿĶn thân thành Phұt, xin hĶt lòng gìn giў rěi xжëng 3 lçn: Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh LĦ bái: ÿпъnh lĦ Phұt lнy xuæng vëi tѡm lòng niЧm ân vô kĦ

Theo sч nghiên cëu và tìm hiĦu cëa Túc Nguyên, Thang Xuyên Thжöng Nhжn tўng nə lчc hành trì Xжëng ĈЛ Hành, Nhұt Chánh Thжöng Nhжn (1623-1668) cNJng nghiêm mұt hành trì xжëng ĈЛ Mөc trong mжt am tranh, Bən DiЧu Nhұt Lâm Thжöng Nhжn (1793-1823) nhұp thѡt hành trì tнi Thân Diên Sжn trong căn phòng chu vi ÿж 1m80 nhж mжt cái hang, bây giʒ vұn còn, ÿĦ cχt ÿət tнp nhiĦm thĶ gian. Nhűng sч hành trì cëa tiЛn nhân vұn còn truyЛn lнi cho ÿĶn ngày nay.

9,,, &XQJX\QFKRÒL+RDQJ+QK

Gçn ÿây, nhiЛu ngжʒi rѡt quan tâm ÿĶn pháp tu Nhұt Liên Tông Ĉнi Hoang Hнnh (Nichirenshu Daiaragyoo) cëa chж tăng Nhұt Liên Tông qua sách vй, hình пъnh, và truyЛn hình v.v...

246 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпъn

cNJng có tín ÿě Nhұt Liên Tông tχm nжëc lнnh, nhж ÿã tжʒng thuұt ī trên, nhжng Nhұt Liên Tông Ĉнi Hoang Hнnh là pháp tu cëa nhűng ai mang hнnh nguyЧn ÿhc biЧt nhж làm trө trì, mжt chëc vI trong các tч viЧn cëa Nhұt Liên Tông hohc chж tăng ÿпъm ÿжжng Phұt sч Giáo Hжi, hohc chж tăng mô phнm.

Tu pháp Ĉнi Hoang Hнnh nhж ý nghía cëa danh tў nghía là tў měng 1 tháng 11 ÿĶn ngày 10 tháng 2 năm sau, ÿúng 100 ngày, thêm hai ngày xuѡt hнnh nűa, phпъi giў bөng ÿói, mëi ngày chM ÿжöc phép dùng cháo 2 lçn, tў sáng sëm ÿĶn tæi mIt hçu nhж không ngö, chM ÿăc Kinh và tχm nжëc lнnh vào buəi sáng. Mëi ngày theo thʒi khoá biĦu, tў 3 giʒ sámg tχm nжëc lнnh lçn thë nhѡt cho ÿĶn 11 giʒ khuya phпъi tχm cho ÿö 7 lçn nжëc lнnh và tөng mжt bж Pháp Hoa (mжt bж gěm có 8 quyĦn tөng hĶt).

Nhűng hành giпъ hành trì hнnh tu Ĉнi Hoang Hнnh chia làm nhiЛu thʒi kG. Lçn ÿçu găi là sж hнnh, lçn hai là tái hнnh, lçn thë ba là tam hнnh, lçn thë tиж là tái tái hнnh và lçn thë năm là ngNJ hнnh. Ngжʒi hoàn thành viên mãn ngNJ hнnh găi nhұp hнnh, vЛ sau găi là Tham Lung. Ngжʒi nçy chM ÿнo và hжëng dұn cho ngжʒi mëi vào, còn găi là TruyЛn Chö, TruyЛn Sжж hay găi là Phó TruyЛn Sжж.

HiЧn tнi Nhұt Liên Tông Gia Hнnh Sй (Kegyoosho) (thông thжʒng găi là Ĉнi Hoang Hнnh Ĉжʒng) ÿht trong núi Chùa Pháp Hoa Kinh thuжc phæ Ichigawashi, HuyЧn

Chiba. Nhựt Tжöng Thжöng Nhжn (Nichizoo), ÿЧ tÿ thЏ hЧ cháu cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn (Nhựt Tжöng là ÿЧ tÿ cëa Nhựt Băng Thжöng Nhжn, là cao ÿЧ cëa Ngài Nhựt Liên) nhựn di chúc cëa

Hình thэc cçu nguyЧn 247

Nhựt Liên phát nguyЧn ÿЏn Công Kinh (Tokyo) khai giáo vào năm Chánh Ёng thэ 4 (1291) bхt ÿçu tў tháng 10 mäi ÿêm ф bên bʒ biЈn Kamakura giá lнnh, ngĕi thân trçn tөng 100 quyЈn Tч Ngã KЧ (Jigake) luyЧn tựp chIu ÿцng nhựn nнi çcu nguyЧn, tў ÿó trong tông môn truyЛn pháp tu nghiêm khҳc nçy ÿЏn nay. Có thЈ nói rтng kЏ tөc hành trì ÿó, ngày nay pháp tu Ĉнi Hoang Ннnh là mжt viЧc ÿáng ghi nhэ.

ЬЖu Ĉà Na Nhựt Huy Hoà Thжöng (Udana Nichiki Washoo), mжt bực hăc жu thʒi kG Edo hжэng dựn thӵc hành vэi mөc ÿích qua viЧc hành trì ÿó ÿЈ kG ÿпo. Bây giʒ, mäi năm có 200 vI nhựp hнnh tu Daiaragyoo cëa Nhựt Liên Tông, mà ÿó là hнnh nguyЧn cëa nhűng thanh niên tăng sf làm tăng trжфng niЛm tin cëa mình nên thЈ hiЧn nhж vựy.

9,,, 9LFFXQJX\QY¢YLF7KQE¯

Thçn bí thuжc phжжng diЧn tín ngжйng, mà ngay trong nhűng truyЧn ký cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn cNJng có thuựt lнi nhűng viЧc thçn bí, phпЂi chăng tў niЛm tin Kinh Pháp Hoa phát sanh thçn bí hay ngжöc lнi thçn bí không thЈ chœp nhựn ф ÿây!

Phтm Nhж Lai Thă Lжöng, phтm thэ 16 cëa Kinh Pháp Hoa ÿЛ cựp ÿЏn “Nh˛ Lai bí mt thận thông lc”. Phтm Nhж Lai Thçn Lӵc, phтm thэ 21 cNJng cho rтng: “Thận lc c̊a ch˛ Pht vô l˛̄ng vô biên, bt̊ kh̰ t˛ nghì”. Tөng nhűng phтm kinh nçy, chúng ta hiЈu ÿжöc công ÿэc tán thán năng lӵc thçn thông vô lжöng vô biên cëa Ĉэc Thích Ca Mâu Ni ThЏ Tôn. Tín ÿĕ Nhựt Liên Tông ngay cпЂ nhűng ngжʒi không thuжc Nhựt Liên Tông có lòng tin Kinh Pháp Hoa, tөng ÿăc kinh Pháp Hoa,

248 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

cçu nguyЧn cho gia ÿình ÿжöc an lнc hнnh phúc, ÿЛu ÿжöc linh nghiЧm, bф̈i vựy mäi nói rтng Kinh Pháp Hoa rœt thçn bí, vжöt khäi nhựn thэc và lý luựn thông thжʒng, mà trí hiЈu biЏt cëa con ngжʒi không thЈ lãnh hжi ÿжöc, chМ giao cпЂm và thЈ nghiЧm trӵc tiЏp vэi thӵc tнi tâm linh tuyЧt ÿæi bên trong mäi con ngжʒi. Thựt tình mà nói, trong kiЏp nhân sinh hŷu hнn nçy chúng ta chМ có thЈ hiЈu và nҳm bхt ÿжöc ф mэc ÿж giэi hнn kinh nghiЧm nào ÿó mà thôi. Chúng ta phë lên khə ÿau bтng nhűng bó rжm mЛm mнi, ÿЈ cпЂm rтng vжöt qua khäi bтng thЈ nghiЧm vô cùng lн thжʒng, nhжng thựt tЏ theo ngôn ngữ thçn bí, ÿó chМ là che ÿựy mà thôi. Sӵ thựt thçn bí không phпЂi ÿжn giпЂn và tçm thжʒng nhж vựy.

Нтng ngày sæng và sinh hoнt trong xã hжi, chúng ta phпЂi vжöt qua muôn ngàn khó nhăc, dựm lên vô vàn kinh nghiЧm ÿau thжжng. Dù cuжc sæng không trăn v‹en nhж ý mà chМ là nhűng gì có tính cách thʒi gian, nhжng rœt çcn thiЏt. Ĉi tìm hнnh phúc thựt sӵ giűa thay ÿэi vô thжʒng nhanh chóng, chҳc chҳn chМ nhựn ra giэi hнn cëa mình trong cuжc sæng mà thôi, tuy nhiên thў häi giэi hнn ÿó thựt sӵ có phпЂi là cuжc sæng

hay không, sao mà vô cùng ɲm ÿнm! Bйi vì dù phɲi trɲ giá ÿχt bʈng sч hy sinh, con ngжzi cNJng phɲi mнnh dнn mà sæng trong ÿzi nçy, và cə ÿi nhж ngжzi không lý tжйng, chɥng có dѡu hiЧu gì quan ngнi vəi cuжc ÿzi nçy cɲ.

Dù vəi tѡt cɲ hiЧn tжöng, chúng ta có thЈ thѡy rõ ràng nhж nhìn món ÿě ÿang cçm trên tay, chúng ta vγn cɲm nhɣn cuжc sæng cëa tȳng cá nhân trong ÿzi là bѡt khɲ tж nghì. Khi bI khæn ÿæn mê hohc, tч nhiên chúng ta ÿжöc mжt səc mнnh nào ÿó giɲi

Hình thəc cçu nguyЧn 249

nguy, ÿó là thçn bí, chúng ta niЧm ân thçn bí nhж niЧm ân con ÿжzng an lнc giɲi thoát, mà chúng ta phát tâm ÿi trên ÿó.

Ngжzi bЧnh nhз niЛm tin mà khäi bЧnh, ngжzi tuyЧt văng nhз niЛm tin ÿжöc cëu sæng là nhűng thí dө có liên quan ÿĶn vѡn ÿЛ thçn bí, thĶ nhжng qua nhűng viЧc bѡt khɲ tж nghì nhж thĶ, chúng ta chМ biĶt giжжng tròn ÿôi mχt ngнc nhiên và cɲm niЧm, hɥn nhiên vô cùng hoan hьi vəi kiĶp nhân sinh, chúng ta ÿang sæng bйi vì chính mình nhɣn ÿжöc năng lчc Thçn Thông tȳ Ĉëc Nhж Lai dành cho nhűng ngжzi sæng vəi niЛm tin.

Ch˛˛ng Tám Ootani Gyookoo ,; 7LS[¼FYLF£FWYLQ

TiĶp xúc vəi các tч viЧn 253

,; 7KDPE£L7K£QKW¯FK

Vì sч nghiЧp hoʈng dжжng Kinh Pháp Hoa, Nhɣt Liên Thánh Nhжn phɲi chIu “Nhγn Thχng sч khó nhγn” khi sinh mнng cëa Ngài dĕn dɣp bI ÿe dăa ÿĶn suæt cuжc ÿzi. Ngày nay vì kính tín và ngжйng mж Thánh Nhжn, chúng ta phát nguyЧn tham bái nhűng thánh tích liên quan ÿĶn cuжc ÿzi kham nhγn cëa Ngài, ÿЈ cɲm nhɣn ân ÿəc giáo dжйng cao dày cëa Thánh Nhжn dành cho nhân loнi. Ngày ѡy, Nhɣt Liên Thánh Nhжn tȳng chăn Kinh Pháp Hoa, do Ĉëc Thích Tôn thuyĶt giɲng làm lý tжйng sæng, ngày nay măi ngжzi tiĶp tөc duy trì hнnh nguyЧn cao cɲ ѡy cëa Ngài. Tham bái Thánh tích vȳa ÿæi diЧn vəi Nhɣt Liên Thánh Nhжn, vȳa ÿæi thoнi vəi tâm mình, vȳa tiĶp cɣn vəi hжi thй cëa Thánh Nhжn, vȳa thй hжi thй cëa chính mình. Khi ngжzi hành hжжng tham bái nhɣn thѡy hình ɲnh Thánh Nhжn hiЧn hűu nжi lòng mình, khi ѡy chχc chχn niЛm tin và kính tín Thánh Nhжn hɥn tăng thêm gѡp bЖi. Thánh tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿжöc nhűng bɣc tiЛn bæi hűu công ra công gìn giű cho nên còn tĕn tнi ÿĶn ngày hôm nay, mà nжi ÿó khχc ghi tѡm lòng nhiЧt thành cëa con ngжzi ÿæi vəi lIch sÿ tín ngжйng tùy thzi ÿнi. Ngày nay chúng ta phɲi có bən phɣn kĶ thȳa ngăn tuЧ ÿăng truyЛn thæng và tiĶp tөc xiĴn dжжng hж trì gìn giű ÿЈ tăng trжйng niЛm tin cëa chính mình. Thɣt không ngoa chút nào khi nói rʈng có thЈ tiĶp tөc truyЛn thȳa cho hɣu thĶ.

254 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

Nhűng thánh tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn có trong toàn cõi nжзc Nhɣt. Tнi mäi ÿIa phжжng, tùy theo cách truyЛn thȳa, còn có nhiЛu ÿhc ÿiĴm phong phú riêng. Xin giəi

thiЧu vЛ Tə Sжn, thánh tích và các tҵ viЧn tнi các Ĉô, Phë, HuyЧn v.v....

,; Ò¶QJ.LQKÒ¶ 7RN\RWR Tr˰ng Dinh S˅n Chùa Bќ Môn

(Odaku Ikegami - ÿi xe ÿiЧn tuyĘn ÿжʒng Ikegami, ÿĘn trнm Ikegami xuæng xe) Thánh tích tҵ viЧn gĕm: Thánh tích viên tIch cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn Tжöng Tə Sжk mà Nhɣt Trì, mжt trong 6 lão sжk và Nhɣt Pháp trung lão (Nitsuboo) phát nguyЧn tнo lɣp. Tóc cëa DiЧu Liên Ni, thân mɣu cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿжöc kĘt thành cái phœt tÿ (Hotsusu)

Nhҽt Viên S˅n Chùa Dїu Pháp

(Sam TInh Khu - Khuɣt khuɣt nжi. Ĉi xe ÿiЧn tuyĘn ÿжʒng Chuo ÿĘn trнm Takaenji xuæng xe) Ngôi tҵ viЧn nəi tiĘng nhʒ phò trỹ nguy khæn cho Tə Sжk. Tжöng cëa Tə Sжk – khi Nhɣt Liên Thánh Nhжn bI pháp nнn tнi Ito, Nhɣt Băng niЧm ân Tə Sжk, lœy gë nhٮ khҳc tжöng. Tжжng truyЛn, tжöng nçy vЛ sau chính Tə Sжk khai nhãn (khai quang).

,; +X\Q.DQDJDZD Tr˰ng H˱ng S˅n chùa Dїu Bќ

TiĘp xúc vэi các tҵ viЧn 255

(Kamakura Oomachi, ÿi xe lÿa tuyĘn ÿжʒng Yokotsuka ÿĘn trнm Kamakura xuæng xe)

Duyên do Ьp chùa

Tҵ viЧn nçy væn là ngôi nhà cëa ÿàn viЧt TMˌ Xí Ĉнi Hăc Tam Lang Năng Bən cúng dжʒng Nhɣt Liên Thánh Nhжn làm Chùa. Nжi ÿây còn găi là: “Ĉọ tràng giҧng pháp Tam Ĉị Bí Pháp ỵ̈u tiên”. Năm Chiêu Hoà thə 15 tҵ viЧn nçy vào chĘ ÿж lжйng sжn nhət chë nghĩa là vI Quиn Thë cëa DiЧu Bən Tҵ kiêm luôn quиn thë Chùa Bən Môn, Ikegami nўa.

Tҷch Quang S˅n chùa Long Kẖu

(Mizayawashi, PhiĘn Lнi, ÿi xe ÿiЧn ÿĘn trнm Enodenenoshima xuæng xe) Thánh tích t viên

Thánh tích Nhɣt Liên Thánh Nhжn bI pháp nнn tнi Long Khҭu. Sau khi Nhɣt Liên Thánh Nhжn viên tIch, Nhɣt Pháp tнo lɣp mжt nжi găi là “Phu Bì Ĉжʒng” ngay nжi pháp trжʒng, ÿĘn năm Minh TrI (Meiji) thə 19, 8 chùa ӣ PhiĘn Lнi và Yêu ViЧt thay phiên, mэi năm mжt Chùa, giў gìn.

Dїu Nghiêm chùa Bќ Giác
(Kamakura Chisamachi, ÿi tuyĘn xe Yokotsuka, ÿĘn trнm
Kamakura xuæng xe)
Duyên do Ьp chùa
256 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bиn

Tч viЧn này ÿht trên nЛn cNJ Di Ĉжʒng (Ebisudoo), nжi Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿжöc an trí sau khi bI ÿày ӣ ÿпъo Sado trӣ vЛ. Sau nçy Nhɣt ViЧn Nhət Thÿa ViЧn kiҖn lɣp thành mжt tч viЧn ÿҖn ÿʒi Cÿu ViӉn Tч Hành Hăc ViЧn Nhɣt Triêu, trө trì16 thə 11 cөa Thân Diên Sжn phân chia linh cæt cөa Thánh Nhжn ӣ Minobu, ÿem vЛ phөng thʒ găi là Công Thân Diên (Higashi Minobu).

Pháp Hoa S˅n chùa Bӗ̃ H˂ng

(Yokohamashi, Hж Trөng Khu, Thжöng Phнn Ĉinh ĈiЛn. Ĉi xe ÿжʒng Yokotsuka, ÿҖn trнm Hж Trөng xuæng xe)

Duyên do Ьp chùa

Tч viЧn nçy là nжi Nhɣt Liên Thánh Nhжn nghM ngжi không ÿжöc phép thuyҖt pháp tнi Kamakura. Thiên Mөc (Tenmoku), do mжt ÿЧ tÿ Ngài sáng lɣp ÿht tên là Hжu Təc Sжn, vЛ sau HuyЛn DiЧu A Xà Lê Nhɣt Thɣp (Nichijuu) ÿəi thành Pháp Hoa Sжn, ÿҖn năm Vнn TrI thə 3 (1660) di chuyҖn ÿҖn nжi bây giʒ.

Minh Tinh S˅n chùa Dĩ̀ Thu̱n (Hɣu Mжc ThI, Kim ĈiЛu, ÿi xe tuyҖn ÿжʒng Odakyu ÿҖn trнm Bən Hɣu Mжc xuæng xe) Duyên do t vĩ̀

16 Ghi chú cөa dIch giпъ: Ӣ Nhɣt thжʒng hay găi vI sжk Trө Trì là Trө Chəc; chə không găi nhжk các chùa ViЧt Nam cөa chúng ta.

TiҖp xúc vəi các tч viЧn 257

Tч viЧn liên hЧ vəi Pháp Nнn Long Khтu Tпъ Ĉж, là nhà cөa Bən Gian lөc lang Tпъ VЧ Môn Trăng Liên (Shigetsura), nжi Thánh Nhжn tнm trú, vЛ sau Nhɣt ThiЧn xây dчng thành tч viЧn. Trong tч viЧn nçy có chə ngôi sao giáng.

,; +X\Q&KLED Tĩ̂u Thu̱ S˅n Ĉn̰ Sanh T

(Quɣn An Phòng, Thiên Tân TiӇu Thœu Ĉinh. Ĉi xe lÿa tuyҖn Ngoнi Phòng ÿҖn trнm An Phòng TiӇu Thœu xuæng xe) Thánh tích t vĩ̀

Tч viЧn là thánh tích Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿпъn sinh. Trong tч viЧn nçy, có thʒ DiЧu Liên Ni, Tô Sanh Diên Thă, thân mɣu cөa Thánh Nhжn, do Nhɣt Gia (Nichike) ÿЧ tÿ cөa Ngài kiҖn tнo ÿã tÿng bI häa hoнn, phпъi dʒi ÿҖn nжi khác và trùng tu lнi nhiЛu lçn. Gçn tч viЧn có mж cөa cha mө Nhɣt Liên Thánh Nhжn găi là lжиng thân các DiЧu Liên Tч. Thiên Quang S˅n chùa Thanh Trтng

(Quɣn An Phòng, Thiên Tân TiӇu Thœu Ĉinh, ÿi xe tuyҖn ÿжʒng Ngoнi phòng ÿҖn trнm An phòng ThiӇm Tây xuæng xe) Thánh tích t vĩ̀

Tч viЧn là thánh ÿIa Nhɣt Liên Thánh Nhжn xuœt gia ÿхc ÿж và lɣp giáo khai tông. Tч viЧn nçy væn thuжc Tông Thiên Thai, ÿҖn thʒi Ĉəc Xuyên (Tokugawa) ÿəi thành Chжn Ngôn Tông, năm Chiêu Hòa thə 24 quy thuжc vào Nhɣt Liên Tông.

258 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

Rÿng cây là Thánh ĈIa lɣp giáo khai tông.

Có ngôi mж cëa ThiҶn Ĉнo Ngч Phòng, bən sжk Nhɣt Liên.

Tĩu Tùng Nguyên S˅n chùa Kính Nh̲n

(Phæ Áp Xuyên, Quɒng Trжʒng, ÿi xe lÿa tuyҎn ÿжʒng Ngoнi Phòng, hay Nжi Phòng, ÿҎn trнm An Phòng Áp Xuyên xuæng xe)

Thánh tích t vđn Tч viҶn là thánh tích Nhɣt Liên Thánh Nhжn bI pháp nнn tнi TiĴu Tùng Nguyên. Trong pháp nнn có 2 ngжʒi bI giҎt là Công Ĉtng KiҎt Long và Kính Nhγn Phòng, Nhɣt Long, con cëa KiҎt Long kiҎn tнo tч viҶn nçy ÿĴ phong thʒ, còn gäi là DiҶu Long Sжn Kính Nhγn Tч, vЛ sau ÿəi thành TiĴu Tùng Nguyên Sжn.

Trung Chánh S˅n – Pháp Hoa Kinh T

(Ichigawashi Nakayama, ÿi xe lÿa tuyҎn ÿжʒng Təng VNJ ÿҎn trнm Нҥ Təng Trung Sжn hay tuyҎn ÿжʒng Kinh Thành ÿҎn trнm Trung Sжn thì xuæng xe) Thánh tích t vđn

Tнi Tùng DiҶp Cæc Nhɣt Liên Thánh Nhжn bI pháp nнn chнy ÿҎn lánh nнn tнi Нҥ Təng, vЛ sau, ÿàn viҶt Phú Mжc Thжʒng Nhγn (Tokijoonin) niҶm ân Thánh Nhжn kiҎn lɣp thành Pháp Hoa ÿжʒng tнi ÿây. Giæng vɣy ÿàn viҶt Ĉнi ĈiЛn Thÿa Minh cúng dжʒng nhà ÿĴ xây chùa gäi là Chánh Trung Sжn Bən DiҶu Tч, vЛ sau cɒ hai chùa höp lнi thành Chánh Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tч.

TiҎp xúc vəi các tч viҶn 259

Ch˅n Gian S˅n chùa Hoạng Pháp

(Ichigawashi, Chжn Gian, ÿi tuyҎn xe Təng VNJ ÿҎn trнm Ichigawa xuæng xe). Duyên do Ьp chùa

Tч viҶn væn thuжc Tông Thiên Thai. Năm Thiên Bình thə 9 (737) Hành Cж Bě Tát xây dїng chùa nçy, gäi là Cçu Pháp Tч vЛ sau Hoтng Pháp Ĉнi Sжk Không Hɒi chuyҎn sang Chжn Ngôn Tông rěi biҎn thành Thiên Thai Tông. Phú Mжc Thжʒng Nhγn và Nhɣt Ĉɒnh (Nichichoo) luɣn ÿàm vЛ Phɣt Pháp vəi LiĦu Tánh, trө trì Chùa Hoтng Pháp cɒm hóa ÿжöc LiĦu Tánh quy hжäng và ÿəi sang Nhɣt Liên Tông.

Nhʒ Thжʒng Nhγn và Nhɣt Ĉɒnh, chùa thuжc Nhɣt Liên Tông.

Tr˽ng Cc S˅n chùa Bő Th͡(Phæ Tùng Hж, Bình Нҥ, lѡy tuyҎn xe Thжʒng Bàn ÿҎn trнm Bχc TiĴu Kim xuæng xe) Duyên do Ьp chùa

Âm Sжn Thə Tɒ, thë hiҎn Нҥ Təng quy y vəi Nhɣt Liên Thánh Nhжn, kiҎn lɣp Pháp Hoa Ĉжʒng, thMnh Nhɣt Băng khai sжn ÿçu tiên tнi ÿây. Nжi ÿây là quê hжжng sinh ra Nhɣt Băng, Nhɣt Tжöng, Nhɣt Luân. Trong vжʒn rжng có nhiЛu cây cə thө, gçn ÿây còn gäi là Chùa Ajisai, vì ÿҎn mùa hoa anh ÿào nđ ngжʒi ngжʒi vЛ ÿây hành hжжng không ngət.

260 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɒn

Quạng Vinh S˅n chùa Dđu Giác

(Phə Thχng Bě, Hжng Tân, dùng tuyĘn xe Ngoнi Phòng ÿĘn trнm Hжng Tân xuæng xe). Duyên do Ęp chùa

Nhɣt Liên Thánh Nhжn cçu nguyĻn cho tiъ cÿu gian binh khæ Thë Trăng Trinh, thë hiĘn cëa Hжng Tân khäi bĻnh ÿɣu mùa, quy y Tam Biъo vëi Thánh Nhжn, sau ÿó xuœt gia găi là Nhɣt Viên, khai sжn Chùa DiĻu Giác. Ngài có hai ngжzi con trai ÿó là Nhɣt Biъo, trung lão tăng và Nhɣt Gia. Tнi chùa nçy có khχc hình Tə Sж bæ ÿнi ÿĘ thʒ. Chánh Công S˅n chùa Nhŧ Bfi

(Quɣn Hжжng Thë, Phæ Ĉa Cə, Nam Trung. Dùng tuyĘn xe Təng VNJ và khi ÿĘn trнm Bát Nhŭt ThI Trжzng xuæng xe)

Duyên do Ęp chùa Tŭ viĻn là ÿœt cëa Nhɣt Tiъ Ôn Thê, vI trə trì thə 3 Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tŭ, và cëa Thжzng Tu ViĻn Nhɣt Thжzng (Nichijoo, vI khai Tə cëa Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tŭ, ngжzi thə 4 giáo hóa ī Phнn Cao Ĉàn Lâm thay thĘ Nhɣt Viên, ÿzi thə 15 ngжzi tɣp trung các hăc tăng lнi mī Ĉàn Lâm nçy. Năm Khánh Trжzng thə 3 (1598) trī thành Trung Thôn Ĉàn Lâm.

D Cao S˅n chùa Chánh Pháp (Quɣn Sжn VNJ, phæ Ĉнi Võng Bнch Lý, TiĘu Tây. Dùng tuyĘn xe Ngoнi Phòng, ÿĘn trнm Ĉнi Võng xuæng xe).

TiĘp xúc vëi các tŭ viĻn 261

Duyên do Ęp chùa

Nguyên Năng Chəng Thë Dɣn KĘ thë hiĘn TiĘu Tây cúng dжzng cъi gia vi tŭ thMnh Nhɣt Ý, ÿzi trə trì thə 9 cëa Chùa Bən Thə ī Bình Hнg quang lâm khai sжn. ĈĘn Nhɣt Ngж, ÿzi thə 7 thay thĘ tɣp hăp nhŕng hăc tăng mī thành Ĉàn Lâm (trжzng dнy hăc). Năm Thiên Chánh thə 8 (1580) bχt ÿçu găi là TiĘu Tây Ĉàn Lâm.

Tr˻ng Sùng S˅n chùa D H˻ng

(Phæ Chiba, Giiъ Cung, dùng tuyĘn xe Təng VNJ Bən, ÿĘn trнm Chiba thì xuæng xe) Duyên do Ęp chùa

Tŧng Cæc Tə Lang Tiъ VĻ Môn Trŭc Tú (Ĉнo Sùng), con cëa ÿàn viĻt Tŧng Cæc Giáo Tín kiĘn lɣp chùa nçy thMnh Ngài Ĉнi Thă A Xà Lê Nhɣt Höp khai sжn. Ngài ÿã tŷng rzi Ĉнi phòng Bən Hành Tŭ thay thĘ Trung DiĻu ViĻn Nhɣt Quán (phái bœt thă bœt thí), Ngài tɣp höp nhŕng hăc ÿë khai mī Ĉàn Lâm tнi ÿây. Năm Khánh Trжzng nguyên niên (1596) bχt ÿçu găi là Giiъ Lŷ Ĉàn Lâm. Ĉái Tị S˅n chùa Thao Nguy

(Phæ Mɣu Nguyên, Mɣu Nguyên, dùng tuyĘn xe Ngoнi Phòng ÿĘn trнm Mɣu Nguyên xuæng xe). Duyên do Ęp chùa

Sau khi lɣp giáo khai tông, Nhɣt Liên Thánh Nhжn bχt ÿçu giáo hóa cho TĘ Ĉŧng ViĦn Giang Thë Kiêm Võng, mжt

262 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Biъn

ÿнi gia giàu có nhiЛu ÿœt ÿai. Năm KiĘn TrI thə 2 (1276), Nhɣt Hжëng (Nikoo), mжt trong sáu vI lão tăng nhɣn lzi giáo huœn cëa Thánh Nhжn kiĘn lɣp tŭ viĻn ÿçu tiên găi

là Thжзng Lнc Sжn DiЧu Cao Tё vЛ sau ÿәi thành Thпo NguyЧn Tё. Ôây là thánh trжзng ÿçu tiên xжзng lên ÔЛ Mөc, còn gäi là Ôông Thân Diên (Higashi Minobu).

,; +X\Q$UDZDJL Thanh Ç̣nh S˅n chùa C̣u X˂˅ng

(Phæ Thжзng Lөc Thái ÔiЛn, Tân Túc Ôinh. Dùng tuyКn xe Thëy Quỵn ÿКn trнm Thжзng Lөc Thái ÔiЛn xuæng xe). Duyên do Кp chùa

Thëy Hж Quang Song kiКn lỵp tё viЧn nçy hëi hжзng cho thân mỵu, Cÿu Xжжng ViЧn Thanh ÔInh phu nhжn, cung thMịnh ThiЛn Na ViЧn Nhỵt Trung ÿКn khai sжn. Quang Song nə lёc trong Phỵt sё giáo dөc hăc ÿë, mī trжзng dнy hăc gäi là Cÿu Xжжng Ôàn Lâm, vЛ sau chMịnh trang thành Tam Muжi Ôжзng Ôàn Lâm. ,; +X\Q%QJ0F
Khai Bґn S˅n chùa Dữu Hĩn (Phæ TпЪ Giпъ, Khuœt MҢ Ôinh, dùng tuyКn xe Lжйng Mao, ÿКn trнm TпЪ Giпъ xuæng xe) Duyên do Кp chùa

TiКp xúc vëi các tё viЧn 263

Nhз quy y vëi trung lão tăng Thiên Mөc (Tenmoku), Thành Chë Ôжзng Trнch Gia TпЪ Giпъ và Nhжöc ÔiЛn Bж Nguyên NgNJ Lang Quang Thнnh cùng sáng lỵp chùa nçy. Sжn hiЧu và Tё hiЧu mang ý nghĩa biКu minh nhỹng chỹ Bґn Quọc Thȳ Dữu Nhнt Thỉ Khai Hĩn. Thiên Mөc lãnh thă sё truyЛn thÿa cëa Nhỵt Hжзng, nên ī ÿây phөng an Tə sжж Thiên Mөc NguyЧn Mãn.

,; +X\Q)XNXVKLPD Bo Quang S˅n chùa Dữu Quọc

(Phæ Hжi Tân Nhжöc Tùng, Nhət KG Ôinh, dùng tuyКn xe Bàn ViЧt Tây, ÿКn trнm Hжi Tân Nhжöc Tùng xuæng xe).

Duyên do Кp chùa

Tё viЧn nçy là nжi HiКn Bən Pháp Hoa Tông Tə HuyЛn DiЧu A Xà Lê Nhỵt Thỵp sinh ra và viên tIch. Nhỵt Thân, ÿҶ tÿ cëa Nhỵt Thỵp sáng lỵp mжt am tranh trжзc miКu ÿКj dнy hăc, vЛ sau thành DiЧu Quæc Tё.

,; +X\Q&XQJ7K¢QK Minh Quang S˅n chùa Hiu Thнng

(Phæ Sendai, Ôông Cÿu Phiên Ôinh, dùng xe Shinkansen Tohoku ÿКn trнm Sendai xuæng xe) Duyên do Кp chùa

Năm Vfnh Nhân thə 3 (1295). Trung lão tăng Nhət Thÿa A Xà Lê Nhỵt Môn khai sáng gäi là Quang Minh Sжn Ôni Tiên

264 Nhỵt Liên Tông Nhỵt Bпn

Tё. VЛ sau Y Ônt Trung Tông, phiên chë cëa Sendai quy y vëi Thœt HiКu Thхng ViЧn Tú Ngнn Nhỵt Tœn nên ÿәi tên thành ThiЧn Thхng Tё. Sau khi HiКu Thхng ViЧn viên tIch, Cжжng Tông, con thÿa tё cëa Ngài, vì hëi hжзng cho mнe nên ÿәi hiЧu chùa thành HiКu Thхng Tё. Tё viЧn nçy ÿзi ÿзi ÿжöc gia ÿình phiên chë Y Ônt ngoнi hж phát triКn. Hжn nỹa, trong lIch sÿ phát triКn tông môn, Nhỵt TriЛu (Nitsuchoo) biên soнn tác phтm “Bґn Hóa Bữt Ç̣u Pht T˝Thпng Ký” tнi ÿây. Năm Hжйng Bпo thə 5 (1730) HiКu Thхng Tё xây thêm phçn trжöng thœt.

,; +X\Q<DPDQDVKL Thân Diên S˅n chùa C˛u Vi̯n (Minobuzan Kuonji)

(Quɣn Nam Cʉ Ma, phæ Thân Diên, dùng xe tuyĘn ÿʁʒng Minobu ÿĘn trнm Minobu xuæng xe).

Tʉ viҶn nçy là Tə Sʁn - Təng Bən Sʁn cëa Nhɣt Liên Tông, nʁi (Thê Thçn) Nhɣt Liên Thánh Nhʁn lʁu trú, hành trì và hotɻng hóa Kinh Pháp Hoa suæt 9 năm trʁʒng tȳ năm Văn Vfnh thə 11 (1274) cho ÿĘn Hotɻng An năm thə 50 (1282). Ngày 13 tháng 10 năm Hotɻng An thə 5, theo di huɷn cëa Thánh Nhʁn, di cæt cëa Thánh Nhʁn ÿʁöc mang vЛ ÿây ÿЧ phong thʒ sau khi viên tIch tнi nhà cëa Tông Trung tнi VNJ Tнng Quæc Ikegami. Trên ÿMɲh núi là An Phòng ThiЧu Thɷu, linh ÿIa an trí Tʁ Thân Các và Áo Chi ViҶn, song thân (cha mҽ) cëa Thánh Nhʁn. Tнi ÿó, cNJng có thʒ Thë Hж Thçn Thɷt DiҶn Thiên Nȳ cho nhȳng ngʁʒi tin Kinh Pháp Hoa ӣ Thɷt DiҶn Sʁn.

TiĘp xúc vəi các tʉ viҶn 265

Có hʁn 30 căn phòng trên núi ÿçy ÿë tiҶn nghi dành cho chʁ Tăng và chʁ ThiҶn Nam, Tín Nȳ ӣ các nʁi vЛ ÿây hành hʁʁng.

Ĉi Gi̯ S˅n chùa Bȓ Vi̯n (Honnonji)

(Quɣn Nam Cʉ Ma, phæ Thân Diên, dùng tuyĘn xe Thân Diên ÿi ÿĘn trнm Thân Diên xuæng xe) Duyên do Ęp chùa

Tâm Tánh ViҶn Nhɣt ViӍn (Shinshooin Nichion), ÿʒi thə 22 cëa Thân Diên Sʁn khó chIu trʁʒc sʉ xÿ phнt cëa Ĉëc Xuyên Gia Khang, mжt ngʁʒi ÿã quy y và tȳng bao che Nhɣt ViӍn trong phòng vəi nhiЛu ngʁʒi khác. Tuy nhiên Nhɣt ViӍn tʉ nhɣn hình phнt, bI lʁu ÿày ÿĘn Ĉнi Giпъ. Ngài lɣp mжt cæc nhä ӣ ÿó, vЛ sau có Kъы Y Lнi Tuyên và Thëy Hж Lнi Phòng, hai ngʁʒi con cëa nhȳng ngʁʒi bI bҳt nghe lʒi cha xây dʉng Chùa Bən ViӍn, cung thMɲh ngài Nhɣt ViӍn ÿĘn khai sʁn.

Tỉu Thɻt S˅n chùa Dĩù Pháp
(Quɣn Nam Cʉ Ma, Tăng Ən Ĉinh, dùng tuyĘn xe Thân
Diên, ÿĘn trнm Ngȳ Trнch xuæng xe)
Duyên do Ęp t
Thiên Trí Pháp ɷn thuжc Chʁn Ngôn Tông luɣn ÿàm Phɣt Pháp bI Nhɣt Liên Thánh Nhʁn bҿ gãy cho nên ÿəi y phөc xin làm ÿҶ tÿ cëa Thánh Nhʁn và ÿəi tên ThiҶn Trí Pháp ɷn thành Mнch TiЛn A Xà Lê Nhɣt TruyЛn, tȳ ÿó Trung Lão Tăng có thêm mжt ngʁʒi nȳa.

266 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

,; +X\Q6L]XRND Trinh Tùng S˅n chùa Liên Vfnh

(Sizuokashi, Ĉнp Cæc, dùng tuyĘn xe Tokaido Shinkansen ÿĘn trнm Sizuoka xuæng xe)

Duyên do Ęp chùa Tʉ viҶn nçy do lөc lão tăng Nhɣt Trì khai sáng. Nhɣt Trì phát tâm hotɻng dʁʁng Phɣt Pháp nʁi hпъi ngoнi, lên thuyЛn sang Trung Hoa, nhȳng ngʁʒi ӣ

lнi dʒi chùa ÿĶn nжi bây giʒ, thánh trжʒng cëa Thành Tuœn phë Trœn Hж. Thanh Long Sᵥn chùa Bő Giác

(Sizuokashi, Ĉнp Cæc, dùng xe Tokaido Shinkansen ÿĶn trнm Sizuoka xuæng xe)

Duyên do Ьp chùa Tч viҶn nçy do trung lão tăng Nhɣt VI khai sáng. Khi Tokugawa nhɣn œn trнng tȳ nhà Tжʒng Quân, có ÿĶn 15 vнn thнch (ÿĴ chMָ cho lúa gнo). Ĉжöc Tiъ Ĉнi Thçn Tây Viên tч gia cho phép mhc pháp y cao nhœt cëa Tông môn. Long Thў Sᵥn chùa Hi Trᵢng

(Kyomizushi, Thôn Tùng Nam, dùng tuyĶn xe Tokaidohonzen ÿĶn trнm Kyomizu xuæng xe)

Duyên do Ьp chùa

Tȳ Chəng, vI trə trì chùa nçy ÿàm luɣn Phɣt Pháp vəi trung lão tăng Nhɣt VI sau ÿó chuyĴn sang Nhɣt Liên Tông.

TiĶp xúc vəi các tч viҶn 267

Chùa nçy có thʒ tжöng Tə Sжk do Nhɣt Pháp tнc, găi là NguyҶn Mãn Tə Sжk, tжöng nçy do Nhɣt Liên Thánh Nhжn khai nhãn.

Bő Lp Sᵥn chùa Huyn Dïù

(Bát ĈiЛn ThI, KiĶn Phə, dùng tuyĶn xe Tokaidosen ÿĶn trнm Bát ĈiЛn xuæng xe)
Duyên do Ьp chùa

Chùa nçy do HuyЛn DiЧu A Xà Lê Nhɣt Thɣp khai sáng. Lúc còn ī trong phë ViHn Châu, Nhɣt Thɣp ÿàm luɣn Phɣt Pháp vəi Nhɣt Tông, có mжt chë nhжn phòng bên cнnh nghe ÿжöc xin quy y vəi Nhɣt Thɣp. Diên Kiêm Sᵥn chùa Dïù Lp

(Phæ Hĕ Tây, KiĶt Mţ, dùng tuyĶn xe Tokaidohonsen ÿi ÿĶn trнm Thëu Tân xuæng xe)
Duyên do Ьp chùa

Chùa nçy do HuyЛn DiЧu A Xà Lê Nhɣt Thɣp khai sáng.
Tiъ Nguyên Tжʒng Khánh và Nжi Ĉtţng Kim Bình nghe Nhɣt
Thɣp thuyĶt pháp trên ÿжʒng Ngài ÿi du hành, xin cung thMָnh
Nhɣt Thɣp vЛ Hĕ Tây ÿĴ ÿжöc quy y.
Phú Sſ Sᵥn chùa Bő Môn
(Phæ Phú Sſ Cung, Bχc Sжn Trăng Tu, dùng tuyĶn xe Thân Diên ÿĶn trнm Phú Sſ Cung xuæng xe)

Thánh Tích t vïï

268 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bиn

Chùa do ləc lão tăng Nhɣt Hжng (Nitsukoo) khai sáng. Nhʒ phát nguyҶn cëa Thнch Xuyên Tôn Tam Lang Năng Trung, Hжжng Chë Trăng Tu và nhʒ năng lцc cëa ÿàn viҶt Nam ĈiЛu Thʒi Quang và TiĴu TuyЛn Pháp Hoa, ÿҶ tÿ Thánh Nhжn giъng chúng məi kiĶn lɣp chùa. Nhɣt Hжng mī nжi ÿây Trăng Tu Ĉàm Sī (Dansho) ÿĴ làm nжi giáo dəc

cho môn ÿĕ.

Nham Bn̄ Sᵥn chùa Thŧ Tᵪng

(Phæ Phú Sſ, Nham Bən, dùng tuyĘn xe Tokaidohonsen ÿĘn trнm Phú Sſ xuæng xe)

Thánh tích t vn̄

Tнi ÿây, Nhɣt liên Thánh Nhѫn biên soнrn Lɣp Chánh An Quæc Luɣn, ÿѫöc cho vào kinh tнng cëa Chùa Thɣt Tѫзng phçn “Tœt Cпђ Kinh” ÿĦ nghiên cëu. Lúc ÿó, tч viЧn nçy thuѫc Thiên Thai Mɣt Giáo, nhѫng Trí Hпђi Pháp Œn, ngѫзi ÿëng ÿçu quy y vëi Nhɣt Liên, cho nên chùa nçy ÿəi thành tч viЧn cëa Nhɣt Liên Tông. Phú Sſ Sᵥn chùa Cᵪu Viᷣn

(Phæ Phú Sſ Cung, TiĦu TuyЛn, dùng tuyĘn xe Minobu ÿi ÿĘn trнm Fujimiya xuæng xe) Duyên do Ŀp chùa

Chùa nçy do Nhɣt Hѫѫng (Nichigoo) khai sáng qua sч hж trì cëa TiĦu TuyЛn Pháp Hoa. Nhɣt Hѫѫng nhɣn sч giáo dѫйng tȳ Nhɣt Hѫng và Nhɣt Mөc (Nichimoku). Sau khi Nhɣt Mөc viên tIch, có sч tranh giành kĘ thÿa Chùa Ĉнi Thнch vëi Nhɣt

TiĘp xúc vëi các tч viЧn 269

Ĉнo, cho nên Nhɣt Hѫѫng ÿi Phòng Châu khai sѫn Chùa DiЧu Bæi.

Hᷣi Quang Sᵥn chùa Phŧ Hn̄

(Phə Y Ĉông, Vɣt KiĘn Khѫu, dùng tuyĘn xe Ito ÿĘn trнm Ito xuæng xe) Thánh tích t vn̄

Lúc Nhɣt Liên Thánh Nhѫn lѫu ÿày ra Ito, tнi ÿây bЧnh thѫѫng hàn hoành hành dў dѫi, bát lang Tпђ VЧ Môn, thë hiĘn Y Ĉông ÿѫöc Thánh Nhѫn cçu nguyЧn hĘt bInh, vì ÿó quy y vëi Thánh Nhѫn, vì thĘ Thánh Nhѫn có nhân duyên an ən lѫu lнi TG Sa Môn Ĉѫзng, ngày nay ī ÿây vyn còn dœu tích cëa Thánh Nhѫn. VЛ sau Nhɣt Chiêu khai sѫn và sáng lɣp chùa nçy. Ĉi Thành Sᵥn chùa Bn̄ Lp (Honryuji)

(Quɣn ĈiЛn Phѫѫng, Phi Sѫn Ĉinh, lœy xe lÿa Ito Hakone, ÿĘn trнm Phi Sѫn xuæng xe)

Duyên do Ŀp chùa Khi bI lѫu ÿày ÿĘn Ito, Nhɣt Liên Thánh Nhѫn ÿáp lзi thMɲnh mзi cëa Tпђ VЧ Môn Thái Lang Nghfa Cÿu, mѫt ngѫзi ÿIa phѫѫng thuѫc gia ÿình Giang Xuyên, ÿзi thë 23, chôn tнi ÿây mѫt bѫ Kinh Pháp Hoa cçu nguyЧn hoтng dѫѫng ÿнo pháp. Sau ÿó, gia ÿình Giang Xuyên và dân làng mëi ngѫзi mѫt tay kiĘn lɣp chë thз tч nçy. ĈĘn năm Vfnh Chánh thë 3 (1506) Viên Minh ViЧn Nhɣt Trѫзng thз tѫöng Tə Sѫ do Nhɣt Pháp ÿiêu khҳc tнi ÿây.

270 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпђn

Ĉông Quang Sᵥn chùa Thŧ Thành (Jitsujooji)

(Quɣn ĈiЛn Phѫѫng, phæ Trung Y Ĉɣu, LiĦu Lнi, dùng tuyĘn xe lÿa Ito Hakone ÿĘn trнm Tu ThiЧn tч xuæng xe) Duyên do Ŀp chùa

Chùa do Nhựt Tôn, ÿЧ tÿ cëa Nhựt Hжжng sáng lựp, bйi vì khi hoтng pháp thuyКt giпng tнi Trăng Tu Ĉàm Sй, có lçn Nhựt Tôn bI lнc ÿЛ và mй mχt ra thœy Nhựt Hжng, ngжзi ÿang ÿi thuyКt pháp khχp toàn quæc. Nhựt Tôn phát nguyЧn thành lựp 36 cж sй tч viЧn. Trжзc tiên, Nhựt Tôn lựp chùa Thựt Thành nçy, nhжng Nhựt Tôn phпi chз sч chœp thuựn cëa Nhựt Hжng suæt 12 năm trжзng, thân chМ còn da băc xжжng, không lìa chí nguyЧn. Й chùa nçy, có thз tжöng "ŤS˱ b¸ÿóng trong hòm".

Kinh V˱˲ng S˲n chùa Dїu Pháp Hoa

(Phæ Tam Ĉпo, Ngăc Trнch, dùng tuyКn xe Tokaido

Shinkansen ÿКn trнm Tam Ĉпo xuæng)

Duyên do Кp chùa

Tч viЧn nçy do lөc lão tăng Nhựt Chiêu sáng lựp. Ĉçu tiên là cæc cëa Nhựt Chiêu thзi Kamakura, vЛ sau sÿa lнi thành chùa. ĈКn thзi kG Giang Hж ÿжöc trжйng tÿ Kьi TМnh Lнi Tuyên, thë nў Thëy Hж cùng vëi Lнi Phòng hж trì ÿχc lїc nên mëi phát triЊn. ,; +X\Q,VKLNDZD Kim Vinh S˲n chùa Dїu Thành (Myoojooji)

TiКp xúc vëi các tч viЧn 271

(Phæ VNJ Trách, Thác Cæc Ĉinh, lœy tuyКn xe Năng Chëng ÿКn trнm Thÿ Thпn xuæng xe)

Duyên do Кp chùa

Sau khi Nhựt Liên Thánh Nhжn tў Kyoto hoтng pháp trй vЛ, Nhựt Tжöng theo vЛ. Trên ÿжзng ÿi luựn ÿàm Phựt Pháp vëi Năng Chëng tч Mãn Tнng thuжc Thнch Ĉжng Sжn Thiên Bình và nhựn vI nçy làm ÿЧ tÿ. Sau ÿó Mãn Tнng ÿəi tên thành Nhựt Thÿa sáng lựp Chùa DiЧu Thành. Nhз gia ÿình Phiên Chë TiЛn ĈiЛn hКt lòng hж trì, Chùa phát triЊn nhanh. Ĉжзng tháp già lam bây giз là di sпn văn hóa quan trăng cëa quæc gia.

,; +X\Q1LJDWD Pháp V˱˲ng S˲n chùa Dїu Pháp

(Quựn Tam Ĉпo, thôn Hòa Ĉпo, dùng tuyКn xe ViЧt Hựu ÿКn trнm DiЧu Pháp Tч xuæng xe) Duyên do Кp chùa

Chùa nçy ÿжöc Phong Gian Tín Nëng Thë Tín Chiêu hж trì. Nhựt Thành, ÿЧ tÿ cëa Nhчt Chiêu chuyЊn tў Kamakura vЛ ÿây cho nên trên danh nghfa, Nhựt Chiêu khai sжn Chùa DiЧu Pháp. VЛ sau, chùa ÿəi thành Tân Thə Pháp Hoa Tч (hay Ngăc Trнch DiЧu Pháp Hoa Tч), mжt cə ÿiЊm quan trăng cëa phái Nhựt Chiêu. Trr̆ng Nguyên S˲n chùa Căn Bn̈

(Quựn Tпь Ĉж, thôn Tân HuЧ, dùng xe Bus ÿi trong ÿпo tuyКn phía nam, ÿКn trжзc Căn Bən tч xuæng xe)

272 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

Thánh tích t vїn

Ĉây là thánh tích lжu trú cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn khi bI lжu ÿày ї Sado tӯ ngày mĕng 1 tháng 11 năm Văn Vfnh thə 8 (1271) ÿĘn tháng 4 năm Văn Vfnh thə 9. Ї ÿây, Ngài trжзc tác nhiЛu tác phҭm trong thʒi gian nçy, tiêu biĦu là “Khai Mċ Sao”. Trëng Nguyên Tam Muжi Ĉжʒng ÿжöc xây dїng vào thʒi ÿó.

D Pháp Hoa S˅n chùa D Chi̲u

(Quɣn Sado, phæ Tɲ Hòa ĈiЛn, ÿi xe Bus trong ÿɲo, tuyĘn ÿжʒng Tжжng Xuyên, ÿĘn Trжʒng Mжc xuæng xe) Thánh tích t v

Ĉây là thánh tích khi Nhɣt Liên Thánh Nhжn bI lжu ÿày nжi Sado tӯ mĕng 7 tháng 4 năm Văn Vfnh thə 9 (1272). Nhɣt Liên Thánh Nhжn chuyĦn tӯ Trëng Nguyên Tam Muжi Ĉжʒng ÿĘn Nhət Cæc (Ichinosawa), nжi mà mжt tín ÿĕ məi vào ÿнo cúng dжʒng. Ї ÿây Thánh Nhжn sáng tác nhӳng giáo nghĩa thж quan trăng nhж: “Quán Tâm Bń Tôn Sao” và vЖ hình Ĉнi Mнn Trà La. Sau khi Thánh Nhжn rʒi ÿɲo, Hăc Thəc Phòng (Nhət vI A Xà Lê Nhɣt TInh) thay ÿəi cæc nçy thành A Di Ĉà Ĉжʒng, vЛ sau ÿəi thành Pháp Hoa Ĉжʒng, sau cùng găi là DiҬu ChiĘu Tч. Liên Hoa V˅˅ng S˅n chùa D Tuyên

(Quɣn Sado, phæ Chжn Giɲ, dùng xe Bus ÿi trong ÿɲo, tuyĘn phía Nam, ÿĘn Trúc ĈiЛn KiЛu xuæng)

TiĘp xúc vəi các tч viҬn 273

Duyên do Ɫp chùa

Chùa do A Phɣt Phòng Nhɣt Ĉҳc và Thiên Nhɣt Ni, vö ông ta kiĘn lɣp. Lúc ÿçu A Nhɣt Phòng rœt xem thжʒng Nhɣt Liên Thánh Nhжn, khi Ngài bI ÿày ra Sado, nhжng vЛ sau ngжöc lнi cɲ hai vö chĕng ông ÿжöc giáo hóa, tӯ mжt con ngжʒi tín pháp môn niҬm Phɣt trї thành tín ÿĕ nhiҬt tâm cëa Ngài. Cɲ hai ngжʒi phөng sч ÿʒi sæng cho Nhɣt Liên. Sau khi Thánh Nhжn trї vЛ lнi Thân Diên Sжn, A Phɣt Phòng tuy tuəi ÿã lən nhжng có ba lçn ÿĘn thăm viĘng Thánh Nhжn. Năm 90 tuəi (1278) vào năm Hotɪng An nguyên niên A Phɣt Phòng xuœt gia ÿəi tên thành Nhɣt Ĉҳc. Tháng 3 năm Hotɪng An thə 2, Ngài viên tIch. ViĦn Ĉtɪng Ĉtɪng Cÿu Lang Thнnh Cжжng, con cëa A Phɣt Phòng ÿem cæt cha mình vЛ chôn ї Thân Diên Sжn. Hòa TIch Phòng Nhчt Mãn, cháu cëa Ĉtɪng Cÿu Lang là hăc trò cëa Nhɣt Hжng. Căn nhà xжa biĘn thành chùa, ÿəi thành Liên Hoa Vжжng Sжn DiҬu Tuyên Tч. ,; 3K.\RWR Cˊ Túc S˅n chùa D Hĩn

(Phæ Kyoto, khu Thжöng Kinh, tч tч nжi, Thông Tân Ĉinh, dùng tuyĘn xe Tokaido Shinkansen ÿĘn trнm Kyoto xuæng xe) Thánh tích t v

Chùa do Nhɣt Tжöng sáng lɣp. Nhɣt Tuöng nhɣn nhiҬm vө quan trăng cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿĘn ĈĶ Ĉô khai giáo. Vəi chë trжжng “Tam Ĉĩm Tam Xá”. Nhɣt Tжöng ÿжöc Hɣu

274 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

ĈЛ Hĕ Thiên Hoàng sҳc phong cœp ÿœt lɣp chùa tнi Phòng Kim TiĦu Lж và khai sжn Chùa DiҬu HiĦn. Sau ÿó, di chuyĦn vЛ Tə ĈiЛu TiĘt Tœu (Shijoo Kushige), bїi vì ÿây nтm trong Tə ĈiЛu Phжʒng Môn cho nên lœy Chùa DiҬu HiĦn làm trung tâm, tнo nên

thĶ lŭc cөa giáo ÿoàn, vЛ sau xʁng là Tə ĈiЛu Môn Lʁu.

Du X ng S n chùa Bő Pháp

(Phæ Kyoto, khu Thʁöng Kinh, TiЊu Xuyên Thông, dùng tuyĶn xe Tokaido Shinkansen, ÿĶn ga Kyoto xuæng xe) Duyên do Ŀp chùa

Cÿu ViĦn Thành ViЧn Nhɣt Thân nhɣn ÿʁöc ngoнi hж cөa dân chúng tнi Kyoto, trʁзc tiên Bən A Di Bən Quang xây dŭng Công Ĉəng ViЧn Lăng TiЊu Lж. Nhɣt Thân viĶt “Ŀp Chánh Tr Quc Luн” và thuyĶt giŋng trên quan ÿiЊm “bt th bt thí” và “c ng nghĩa chi ph”, hчn nhiên, Ngài thă không biĶt bao nhiêu chuyЧn bách hнi. Nhŭng di văn cөa Nhɣt Liên Thánh Nhʁn, nhŭng tài liЧu văn hóa hçu nhж ÿʁöc lʁu lнi tнi nhà Bən A Di trĪ thành nhŭng tác phʈm nghЧ thuɣt.

Ć Túc S n chùa Dŭ Giác (Phæ Kyoto, khu Thʁöng Kinh, Tân Ĉinh Thông, dùng tuyĶn xe Tokaido Shinkansen ÿĶn trнm Kyoto xuæng xe). Duyên do Ŀp chùa

Băng Nguyên (Roogen), mжt ÿЧ tÿ tнi gia cөa Long Hoa ViЧn Nhɣt Thɣt, ngoнi hж cho TiЊu GiŋЪ DiЧu Giác Ni, nhʁng ông rœt ngʁйng văng Nhɣt Tʁöng cho nên sáng lɣp tŭ viЧn nçy

TiĶp xúc vəi các tŭ viЧn 275

và thMnh Ngài ÿĶn khai sʁn. Chùa thuжc Tə ĈiЛu Ĉнi Cung, nhʁng ÿĶn năm Văn Minh thə 15 (1483) dʁəi lЧnh cөa Túc Löi Nghĩa Thʁöng di chuyЊn ÿĶn Thœt Ĉinh Tây NhI ĈiЛu Nam TiЊu Lж Y Sách.

TiĶp ÿó, năm Thiên Văn thə 5 (1536) chùa bI häa thiêu trong pháp nнn Thiên Văn và ÿʁöc trùng tu phөc hʁng năm Thiên Văn thə 17, sau ÿó ÿəi thành Chùa Bən Năng vào năm Thiên Chánh thə 10 (1582) nhʁng bI cháy mжt lçn nŭa məi dʒi ÿĶn nʁi nçy nhж bây giʒ.

Ć Túc S n chùa Ŀp Bő

(Phæ Kyoto, khu Thʁöng Kinh, Thœt ĈiЛu Sam Thông, dùng tuyĶn xe Tokaido Shinkhansen ÿĶn trнm Kyoto xuæng xe)

Duyên do Ŀp chùa Chùa DiЧu HiЊn thuжc Sʁn Môn cөa Tы DuЧ Sʁn do HuyЛn Thəc Nhɣt Thɣt kiĶn lɣp vào thʒi Ëng Vfnh, vЛ sau bI áp lŭc bχt buжc ÿəi tên thành DiЧu Bən Tŭ vì NguyЧt Minh, vI chë chùa bä chнy ÿi tʈ nнn tнi Ĉan Ba Quæc Trí KiĶn. Lúc œy, DiЧu Quang Phòng xây dŭng Chùa Bən Ëng tнi nЛn ÿœt cNJ Tə ĈiЛu TiĶt Tœu, cho nên NguyЧt Minh ĪĪ nhà tнm tнi phòng cөa Cө Viên, ÿЧ tÿ cөa mình, thĶ nhʁng Cө Viên lнi cNJng bä Chùa Bən Ëng ra ÿi, cho nên ÿĕ chúng tóm thâu vào Tы DuЧ Sʁn. Tÿ ÿó, chính phë Nha Lý Thɣp thMnh mʒi HuyЛn Thəc Nhɣt Thɣt vЛ trĪ lнi ÿəi tên chùa là Lɣp Bən Tŭ. Tнi Chùa DiЧu HiЊn, thʒ Nhɣt Tuöng là khai Tə, còn Nhɣt Thɣt chM là ngʁʒi kiĶn lɣp mà thôi. Nhɣt LĦ (Nitsusei), trө trì ÿʒi thə 4 cөa DiЧu HiЊn Tŭ tŭ phong mình là ÿʒi thə 2 cөa Lɣp Bən Tŭ (tÿ Sʁ Tə là Nhɣt

276 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bŋn

Liên Thánh Nhжn thì ÿây là ÿʒi thə 7). Tнi Chùa Lɣp Bən các công chəc quy y rɷt ÿông. Lúc bɷy giʒ DiЧu Giác Tч xem nhж sánh cùng DiЧu HiЈn Tч, nên thжʒng găi là “Long Hoa Tam Ć Túc S˅n”.

Qu̯ng B⁎S˅n chùa B̄ń Mãn

(Phæ Kyoto, khu Thжöng Kinh, Tч Ĉinh, dùng tuyЈn xe Tokaido Shinkansen ÿЈn trнm Kyoto xuæng xe)

Duyên do Ьp chùa Ngăc Ĉəng DiЧu ViЧn Nhɣt Tú sáng lɣp chùa nçy vào năm Ən̈g Vfnh thə 17 (1410). Ĉçu tiên chùa ī tнi Tân Ĉinh Thông Kim Xuɷt Xuyên Tân Tнi Gia Ĉinh, vЛ sau ÿəi thành Quıъng Tuyên Lжu Bæ Sжn Bən NguyЧn Mãn Túc Tч. Quan Bнch Cɣn VЧ Thжöng Thông thay Nhɣt Trăng dʒi ÿЈn ÿIa ÿiЈm bây giʒ vào năm Thiên Văn thə 8 (1539). Chùa có Nhɣt Trăng (Nichijuu), ÿʒi thə 12, Nhɣt Càng (Nichiken), ÿʒi thə 13, Nhɣt ViЈn (Nichion), ÿʒi thə 14 tɷt cıъ ÿЛu cæng hiЈn cho Minobuzan. Tнi Cÿu ViЈn Tч, pháp ÿăng vɣn còn tiЈp tөc truyЛn thÿa cho ÿЈn ÿʒi thə 20, ÿʒi thə 21 và ÿʒi thə 22, cho nên ÿжöc tôn xнжng là “Thân Diên S˅n Trung H˂ng Tam S˂”.

Văn Pháp S˅n chùa Ĉ̣nh D̄ū̀

(Phæ Kyoto, khu Tıъ Kinh, Nhân Vжжng Môn, Thông Ĉнi
Cúc Ĉinh, dùng tuyЈn xe Tokaido Shinkansen xuæng trнm
Kyoto)
Duyên do Ьp chùa
TiЈp xúc vəi các tч viЧn 277

DiЧu Quæc ViЧn Nhɣt Chúc, ÿЧ tÿ ÿʒi thə 6 cöa Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tч Nhɣt Tát nhʒ ngoнi hж cöa Thə Tá Quæc Thö Hж TЈ Xuyên TrI Bж ThiЉu Phө Thχng Ích kiЈn lɣp Chùa nçy. ĈЈn Phɣt Tâm ViЧn Nhɣt Quang (Nichikoo) ÿʒi thə 3 hiЈn cúng cho Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tч ÿʒi thə 12, mà do nhân duyên nçy Trung Sжn Pháp Hoa Tч ÿʒi thə 12 trī thành thành là quıъn thö cöa ba Chùa, vì ī Kyoto còn hai Chùa nÿa ÿó là Chùa Bən Pháp, Chùa Giəi DiЧu Quæc. Ngài thành lɣp ban quıъn lý luân phiên chăm sóc Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tч.

Pháp Kính S˅n chùa D̄ū̀ Tuyn̤

(Phæ Kyoto, khu Tıъ Kinh, Công Ĉнi Lж, NhI ĈiЛu Hн, dùng tuyЈn xe Tokaido Shinkansen ÿЈn trнm Kyoto xuæng xe)

Duyên do Ьp chùa

Chùa do Viên Giáo ViЧn Nhɣt Ý, trө trì ÿʒi thə 12 cöa Thân Diên Sжn Cÿu ViЈn Tч khai sáng vào năm Văn Minh thə 9 (1477). Nhɣt Ý an trí chжn cæt Nhɣt Liên Thánh Nhжn tнi ÿây và cung thMnh Thɷt DiЧn Minh Thçn ÿЈn Thân Diên Sжn ī Kyoto cho Chùa ÿжöc găi là Kanseiminobu.

Ĉi Quang S˅n chùa B̄ń Song

(Phæ Kyoto, khu Công Sжn, Khoa Ngч Lөc Ĉнi Nham Ĉinh, dùng tuyĘn xe Tokaido, ÿĘn trнm Kyoto xuæng xe) Thánh tích t v

278 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bцn

Thцo am, Nhɣt Liên Thánh Nhжn xây dӵng tнi Kamakura Matsubagayatsu ÿжöc Nhɣt TInh (Nichijoo), trө trì ÿʒi thэ 4 dʒi vЛ Kyoto xây dӵng thành Chùa, ÿжöc Hoàng Thœt hж trì cho nên phát triĦn rœt mнnh. Ĉçu tiên có tên Chùa Bən Quæc, vЛ sau ÿəi thành Chùa Bən Song, có lЖ vì Chùa ÿжöc Thëy Hж Quang Song hж trì. Thʒi kG Văn Lөc, Chùa ÿжöc xây dӵng thành trжʒng hăc vЛ sau trī thành Ĉàn Lâm cөa Cçu Pháp ViЧn. Chùa ÿжöc găi là Tч Bцo (Chùa quý) bй vì ī ÿây có thʒ 3 linh bцo cөa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿó là: T ng Phŧ Thích Ca mà Ngài Nhɣt Liên hay mang theo, Bцn chánh “Lp Chánh An Quc Luн” do Thánh Nhжn viĘt và Tʒ “Xá Mi Trng” xá tжi lжu ÿày cөa Thánh Nhжn.

,; +X\Q7Ų+ Thôn Vân Ng S chùa Ĉoan Long

(Phæ Cyn Giang Bát Phan, Cung Nжi Ĉinh, lœy tuyĘn xe Tokaidohonsen, ÿĘn trнm Cyn Giang Bát Phan xuæng xe)

Duyên do lp chùa

Ĉoan Long ViЧn DiЧu HuЧ Nhɣt Tú, thân mɣu cөa Phong Thçn Tú Thэ ÿжöc Hɣu Dжжng Thành Thiên Hoàng sχc phong cho ÿœt ÿai, hiЧu Chùa và 1.000 thнch (ÿë ÿong thóc ngày xжa) và Tú Thэ xây Chùa cho thân mɣu. Tнi ÿây, bà ÿжöc ban cà sa màu tím, dœu hiЧu hoa cúc. Chùa ÿжöc sχc phong ÿжöc hж trì nhж mжt Ni Cung.

TiĘp xúc vэi các tч viЧn 279

,; 3K2VDND Qung Ph S n chùa D Quc

(Phæ Giэi, Tài Mжc Ĉinh, lœy tuyĘn xe Phцn Hòa ÿĘn trнm DiЧu Quæc Tч Tiên xuæng xe)

Duyên do lp chùa Ĉжöc TĘ Xuyên Gia Gia Thçn Tam Hцo Chi Khang và Du Æc Y Ĉнt Thжʒng Ngôn, thân phө cөa mình hж trì ÿhc biЧt, Ngài Phɣt Tâm ViЧn Nhɣt Quang khai sáng chùa DiЧu Quæc vào năm Văn Lөc thэ 11 (1568). Nhɣt Quang mī trжʒng dнy hăc tнi ÿây (Tam Quang Thχng Hжi) và kiĘn lɣp mжt ÿнo tràng tu hăc rœt hжng thInh.

,; +X\Q+´D&D6ţQ Bch Vân S n chùa Báo Ân

(Phæ Hoà Ca Sжn, Chжn Sa Ĉình, lœy Nanhaisen ÿĘn trнm Hoà Ca Sжn xuæng xe) Duyên do lp chùa

NiЧm ân phu nhжn Dao Lâm ViЧn (con gái cөa Gia Ĉtng Thanh Chánh), Kы Châu Phiên Tə Ĉəc Xuyên Lнi Tuyên cùng Quang Trinh, con cөa ông kiĘn lɣp Chùa Báo Ân cung thMnh Ĉнi Tăng Ĉô Nhɣt Thuɣn, em thэ hai cөa Quang Trinh vЛ khai sжn. Nhʒ sч hж trì tɣn tâm cөa gia ÿình Kы Châu, Chùa nçy phát triĦn mнnh.

280 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bцn

,; +X\Q+LURVKLPD T X‹ng S›n chùa Quœc Tiņn

(Phæ Hiroshima, Sжn Căn Ĉinh, lœy xe Sжn Dжжng Shinkansen ÿĘn trнm Hiroshima xuæng xe)

Duyên do ķp chùa

Nhɣt Tжöng có buəi pháp luɣn vəi HiĦu Nhγn thuжc

Thiên Thai Tông và ÿəi y tнi chùa nçy. Trжëc ÿây, chùa găi là

Tч Xжжng Sжn HiĦu Nhγn Tч; nhжng sau ÿó ThiĦn Giıъ thë hiĘn Hiroshima quy y Nhɣt Liên Tông ÿəi hiЧu chùa là Quæc

TiЛn Tч.

,; +X\Q7£+

Tùng Vf S›n chùa Quang Thng

(Quân TiĦu Thành, Phæ TiĦu Thành, lœy tuyĘn xe Ĉжʒng Tân ÿĘn trнm TiĦu Thành xuæng xe)

Duyên do ķp chùa Thʒi Nhɣt Cao là vI trө trì ÿʒi thə hai cëa Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tч, có Nhɣt NghiЧm xin làm y chMķ. Lúc ÿó nhʒ ngoнi hж vững mнnh cëa Ĉнi Ngγu Thë Bình DuЧ Trinh, Нт Təng Quæc Chiba, Chùa Quang Thҳng ÿжöc thành lұp nhжng phıъi ÿĘn thʒi Nhɣt Hўu, vI trө trì ÿʒi thə 3 cëa Pháp Hoa Kinh Tч, Chùa Quang Thҳng məi ÿжöc xem là thành trì ÿçu tiên cëa Nhɣt Liên Tông tнi Kyushuu. Vào thʒi Thœt Ĉinh, Cÿu ViĦn Thành ViЧn Nhɣt Thân ÿжöc tuyĦn chăn vào chəc Təng Ĉно Sжк cëa Kyushuu, ÿжöc cúng Chùa Quang Thҳng làm nжi hoтng

TiĘp xúc vəi các tч viЧn 281

pháp. ThĘ nhжng Nhɣt Thân lнi là ngжʒi phá bä Môn Lжu phıъi rʒi khäi Chùa Quang Thҳng, vЛ sau chIu không biĘt bao nhiêu khə nнn khi làm Phɣt sч, cuæi cùng Nhɣt Tuân trī lнi vəi môn lжu, ÿжöc tôn xжng là Tə cëa Quang Thҳng Tч Trung Нжng.

,; 1KQJQJ¶L&K»DWKXFYW¯QQJỤQJFD E®QKG¤Q

Những Chùa thuжc Nhɣt Liên Tông gìn giў ÿжöc truyЛn thæng pháp ÿăng cho ÿĘn ngày hôm nay, phıъi nói rтng nhʒ sч nə lїc hy sinh không tiĘc thân mнng cëa những vI Trө Trì các Chùa và niЛm tin vững chҳc cëa tín ÿě qua nhiЛu thʒi ÿнi. Ngжʒi dân mжc mнc ÿĘn chùa chMķ mжt lòng thành kính cçu nguyЧn trжëc ÿœng Thích Tôn, trжëc DiЧu KiĘn Ĉнi Bě Tát, trжëc Quьы Tÿ Mγu Thçn, Thœt DiЧn Ĉнi Minh Thçn, Ma Löi Thiên (Marashiten), Thanh Chánh Công (Seishookoo) v.v... mong ÿжöc sī nguyЧn thành tчu cho nên những ngôi chùa thuжc Nhɣt Liên Tông vÿa ÿáp ëng nhu çu tín ngжйng çu nguyЧn ÿó cëa tín ÿě, vÿa giəi thiЧu tông phái Nhɣt Liên vəi măi ngжʒi.
,; Ò¶QJ.LQKÒ¶ Th¸ Hu chùa Ĉ‗Thích Thiên Ĉ¸Kinh

(Khu Khát Sëc, Thÿ Нчu, lœy tuyĘn xe Kinh Thành ÿĘn trнm Thÿ Нчu xuæng xe)

ThiЛn Na ViЧn Nhчt Trung (Nichichyu) khai sáng chùa này vào năm Khoan Vfnh thə 6 (1629), thɣt ra, ĈЛ Kinh ViЧn

282 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bıъn

Nhɣt Vinh mэi là ngиzi khai sиn ÿœt ÿai nçy. Tнi chùa có thʒ tиöng ĈĶ Thích Thiên, tииng truyЛn rtɻng do chính Ngài Nhɣt Liên khχc vào mжt ngày Canh Thân, ÿиöc găi là ngày hŷu duyên cho sɨ nguyҶn thành tŧu. Có mжt bэc hăa “Con Cp” cëa hoн sſ Matsutake danh tiĶng, mà nиi treo bэc hăa ÿó găi là chə “Ghét con trai” có rœt nhiЛu ngиzi ÿĶn ÿпh lҢ.

Nhŧ Hn T˝S˛ chùa Bř Giác

(Khu Ĉài Ĉông, Tùng Cæc, lœy tuyĶn xe Yamate ÿĶn trнm Ueno thì xuæng xe).

Thиöng Hнnh ViҶn Nhɣt Giác khai sиn chùa vào năm Thiên Chánh thə 18 (1580). VҶ Binh Quan Căn Noãn khai khɻn ÿœt ÿai. Ӣ ÿây có phөng thʒ Nhɣt Hнn NguyҶn Mãn Tə Sии, tииng truyЛn rtɻng do lөc lão tăng Nhɣt Băng khχc có hình dáng giæng Ngài Nhɣt Liên, thĶ nhиng măi ngиzi ÿЛu tin cho rtɻng Nhɣt Hнn Tə Sии.

Ma Lĩ Chi chùa Thiên Ĉŀc Ĉị (Khu Ĉài Ĉông, Thиöng Giпъ, lœy xe Yamate ÿĶn trнm Ngч Ĉě Ĉinh xuæng xe) Tȳ Quang ViҶn Nhɣt Di khai sиn chùa nçy. Ӣ ÿây có thʒ tиöng Khai Vɣn Ĉнi Ma Löi Thiên. Chùa ntɻm bên cнnh ÿиzng phæ buôn bán tнi Ueno cho nên rœt tiҶn viҶc thiҶn nam tín nŷ ÿĶn ÿây cçu nguyҶn sɨ nguyҶn thành tŧu. Tp Ty Cc Quэ T¸ M̲u Th̤n - Pháp Minh T

TiĶp xúc vэi các tŧ viҶn 283

(Khu Phong Ĉпo, Minami Ikebukuro, lœy xe Yamate ÿĶn trнm Ikebukuro xuæng xe)

Chùa væn thuжc Chиn Ngôn Tông, ÿиöc Hotɻng Pháp Ĉнi Sии Không Hпi sáng lɣp nhиng ÿĶn năm Văn Эng nguyên niên (1260) Chùa chuyЏn sang Nhɣt Liên Tông. ĈĶn thʒi Ĉэc Xuyên tиzng quân Gia Quang thə 3, Chùa nhɣn ÿиöc Châu œn và nhʒ gia ÿình tиzng quân hж trì, Chùa phát triЏn nhanh chóng. ĈĶn năm Khoan Văn thə 6 (1666) phu nhân cëa ThiЏn Giпъ cúng mжt QuьЇ Tÿ Mɣu Thçn Ĉиzng cho chùa, nên măi ngиzi găi thân thiҶn là Tнp Ty Cæc (Zooshigaya) QuьЇ Tÿ Mɣu Thçn. Chính quyЛn công nhɣn QuьЇ Tÿ Mɣu Ĉиzng là mжt trong nhŷng cи sɨ văn hoá hàng ÿçu.

,; +X\Q.DQDJDZD 7KQ1L;X\¬Q Ĉài T (Kokedera) Dĩù Pháp T

(Phæ Kamakura, Ĉнi Ĉinh, lœy tuyĶn xe Yokotsuka ÿĶn trнm Kamakura xuæng xe) Sau khi Nhɣt Liên Thánh Nhиn khai tông lɣp giáo tнi Chùa Thanh Trȳng, năm KiĶn Trиzng thə 5 (1253) Ngài hиzng ÿĶn Kamakura bχt ÿçu chииng trình giao hпo và hotɻng pháp tнi thпo am ӣ Tùng DiҶp Cæc. Năm Trinh Hòa nguyên niên (1335) Nhɣt TInh, ÿzi thə 4 dʒi vЛ Kyoto, kiĶn lɣp Bən Quæc Tŧ (Bən Song Tŧ). VЛ sau, Ĉнi Tháp Cung Hж Liиng Thân Viиng Tÿ Nhɣt DuҶ, ÿҶ tÿ cëa Nhɣt TInh trùng tu lœy hiҶu là Lăng Nghiêm Sиn DiҶu Pháp Tŧ. Chung quanh chùa, cây cæi bao phë mжt màu xanh tиzi thχm tнo phong cпnh chùa thɣt cə kính. Sau chánh ÿiҶn là núi, trong núi có di tích Thпo Am ÿçy rong

284 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

rêu, thĶ cho nên chính phë thành phæ Kamakura xác chëng chùa nçy là nиi liиu dœu tích lIch sÿ. Rœt nhiЛu ngиzi ÿĶn ÿây chiêm bái và ngoнn cпnh. Chùa cNJng ÿиöc găi

là Ĉài Tɥ.

Hị Ĉ˰ng T (Kaidooji) Quang Tc T

(Phæ Kamakura, Trжʒng Cæc, lѡy tuyҎn xe Yokotsuka ÿҎn trнm Kamakura xuæng xe)

Ĉây là thánh tích Nhɣt Liên Thánh Nhжn phѳng tiҎn “Lp Chánh An Quc Luт”. Năm Văn Эng nguyên niên (1260) Nhɣt Liên Thánh Nhжn thжöng trình Lɣp Chánh An Quæc Luɣn cho Bχc ĈiЈu Thʒi Lнi (Hoojoo Tokiyori). Túc Cæc Quang Tχc (Yadoya Mitsunori) là ngжʒi trung gian cɥc khə lo viЧc nçy, vЈ sau ông cҍi gia vi tɥ cung thMnh Nhɣt Băng ÿҎn khai sжn. VЈ sau, Quang Tχc xuѡt gia có ÿнo hiЧu là Nhɣt Tѳc, trī thành trѳ trì ÿʒi thə 3 cёa chùa nçy. Năm Văn Vfnh thə 8 (1271) Nhɣt Liên Tông ghp phҍi pháp nнn, Nhɣt Băng ÿжöc Quang Tχc dѡu trong nhà cёa mình. Trong vжʒn Chùa toàn cây cə thѳ Hҍi Ĉжʒng, ÿҎn mùa hoa nī măi ngжʒi rѡt thích ÿҎn hành hжжng chiêm bái.

,; +X\Q<DPDQDVKL 6ţQ/¬ Thˆ D Sˇn Kґnh Thn V

(Quɣn Nam Cɥ Ma, Thân Diên Ĉinh, lѡy tuyҎn xe Thân Diên, ÿҎn trнm Thân Diên xuæng xe) Thѡt DiЧn Sжn có Tҍo Xuyên ĈMnh, cao 1982 mét là ÿѡt ÿai thuжc sī hŷu cёa Cÿu ViHn Tɥ, mà trѳ sī ÿht tнi Thân Diên Sжn. Trên ÿMnh núi có KMnh Thɣn ViЧn. Thˆ D Ĉị Minh

TiҎp xúc vз các tɥ viЧn 285

Thˆn (Mнt Pháp Vɣt Trѡn Thѳ Thѡt DiЧn Ĉнi Minh Thçn) trѡn thѳ trên Thân Diên Sжn. Thʒi KiҎn TrI năm thə 3 (1277) Nhɣt Liên thuyҎt pháp tнi ÿây, Thѡt DiЧn Thiên Thçn biҎn thành mжt cô gái tuyЧt ÿєp ÿҎn nghe. Tȳ ÿó, tнi Thân Diên Sжn măi ngжʒi nói vз nhau rtng có Thçn Thѳ Hж ÿҎn tham dɥ pháp hжi. Năm Vfnh Nhân thə 5 (1297) Ba Mжc TMnh Thɣt Trжīng vз Nhɣt Băng leo lên Thѡt DiЧn Sжn ghp ÿжöc Thѡt DiЧn Sжn Thiên Nў. ChuyЧn ѡy cho ÿҎn bây giʒ vɣn còn nhiЈu ngжʒi rѡt tin. Mannokata, ngжʒi vö thə cёa Ĉзc Xuyên Gia Khang ÿi tham bái lçn ÿçu tiên cNJng ghp cô gái ѡy cho nên xin bãi bä viЧc cѡm ngжʒi nў không ÿжöc ÿi lH. Tȳ ÿó, nhiЈu ngжʒi tɣp trung tнi ÿây tín thành cçu nguyЧn Thѡt DiЧn Ĉнi Minh Thçn oai quang gia hж. Măi ngжʒi tȳ khχp nжзc Nhɣt hçu nhж ÿЈu vЈ ÿây cçu nguyЧn. Vào mùa Xuân hay mùa Thu vào dIp lH Bf Ngнn, ÿзng trên ÿMnh núi, thѡy bçu trʒi xanh trong thɣt tuyЧt. NҎu giўa trжa tȳ trên ÿMnh núi Phú Sf ÿi xuæng, có thJ thѡy ÿжöc vçng hào quang sáng rɥc không gì ÿєp bтng. ,; 3K.\RWR Trf Trf Phong Ngh Thuт Thôn - Th˰ng Chi u T -
Quang Duy T

(Khu Bχc, Trf Trf Phong, Bχc Trf Trf Phong Ĉinh, Khu Bχc, Trf Trf Phong, Quang DuyЧt Ĉinh, dùng tuyҎn xe Tokaido Shinkansen; ÿҎn trнm Kyoto xuæng xe).

Chùa thuжc gia tжc Bən A Di Quang DuyЧt rѡt nəi tiҎng vЈ ÿё gæm Bən A Di Quang DuyЧt ÿнi biҎu nghЧ thuɣt tȳ thʒi Ĉào Sжn ÿҎn thʒi kG ÿçu Giang Hж. Gia tжc Bən A Di có

286 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bҍn

truyЛn thæng ÿʒi ÿʒi tín tâm Kinh Pháp Hoa. ĈĶn thʒi trung hѫng cëa Bən A Di có Bən Quang, ÿʒi thë 6 (tëc Bən A Di Tпъ VЧ Môn Tam Lang Thanh Tín) quy y vëi Cÿu ViĦn Thành ViЧn Nhɣt Thân, Tə khai sѫn Bən Pháp Tч cho nên cпъ gia tжc ÿЛu ngoнi hж cho Bən Pháp Tч. Năm Nguyên Hòa nguyên niên (1615) Quang DuyЧt dùng lý tѫīng cëa Kinh Pháp Hoa kiĶn lɣp nѫi ÿây thành mжt thôn nghЧ thuɣt. Gia tжc xây dцng Trſ Trf Phòng Ĉàn Lâm Thѫʒng ChiĶu Tч, DiЧu Tú Tч hëi hѫëng cho thân mɣu cëa Quang DuyЧt. Gia tжc trùng tu chùa Quang DuyЧt, Am Tri Túc hëi hѫëng cho Tiên Tə cëa Bən A Di gia, Tœt cпъ təng cжng có 4 cѫ sī tнo thành trung tâm tín ngѫīng Kinh Pháp Hoa.

VЛ sau, nhŷng công viЧc nhѫ làm ÿao, kiĶm, ÿá mài, làm bóng, vЖ thѫ hăa, viĶt thѫ pháp lên ÿĕ gæm và mжt sæ lãnh vчc khác ÿi vào hoнt ÿжng nghЧ thuɣt. Chѫ Tăng và tín ÿĕ thành mжt khæi ÿi vào sinh hoнt tín ngѫīng. Mж cëa Quang DuyЧt và cпъ gia tжc ÿЛu ÿѫöc chôn cœt nghiêm trang tнi Chùa Quang DuyЧt. Phía bҳc sѫʒn núi có nhŷng vѫʒn trà mênh môngcпъ 7 liĶp và có cпъ trà thœt nŷa. ĈĶn mùa lá vàng, chùa nçy nhѫ mжt bëc tranh mɨ thuɣt tuyЧt vʒi.

,; 3K2VDND Năng Th̲ D̃ũ Ki̲n - Ch˅n Nh˱ T

(Quɣn Phong Năng, Phæ Năng ThĶ, dùng tuyĶn xe Sѫn Âm Bən TuyĶn ÿĶn trнm Quy Cѫѫng xuæng xe). TIch ChiĶu ViЧn Nhɣt Càn là ÿʒi thë 21 cëa Thân Diên Sѫn khai sѫn chùa nçy. Năng ThĶ Lнi Thë quy y vëi Nhɣt Càn

TiĶp xúc vëi các tч viЧn 287

cúng dѫʒng ÿœt ÿĦ xây dцng Chùa Chѫn Nhѫ. Chùa Chѫn Nhѫ ī Năng ThĶ là nѫi cçu nguyЧn linh hiĦn nəi tiĶng, ÿhc biЧt Nhɣt Càn ÿht pháp hiЧu cho Lнi Thë là DiЧu KiĶn Ĉнi Bĕ Tát. Sч linh nghiЧm ngày càng lan xa ÿĶn các ÿIa phѫѫng Quan Tây cho nên có rœt nhiЛu ngѫʒi tin và lhn lжi ÿĶn ÿây cçu nguyЧn.

,; +X\Q,VKLJDZD 7KFK;X\¬Q Nh̲n Gi̬ T (Ninjadera) - D̃ũ Lp T

(Phæ Kanezawa, Giпъ Ĉinh, lœy tuyĶn xe Bҳc Lөc Bən TuyĶn ÿĶn trнm Kanezawa xuæng xe).

TiЛn ĈiЛn Löi Gia phiên chë cëa Gia Hн kiĶn lɣp thành Kanezawa. Sau nçy Löi Thѫʒng, ÿʒi phiên chë thë 3 dʒi vЛ nѫi hiЧn tнi và ÿəi thành Chùa, nѫi cçu nguyЧn cëa gia ÿình TiЛn ĈiЛn. Thành này ÿѫöc xây 7 tçng chung quanh, hành lang rœt rжng dài và nhiЛu, ÿi bж có thĦ bI lнc. Có nhiЛu phòng ÿep ÿĦ ngҳm hoa Anh Ĉào, ÿѫöc bæ trí nhѫ cách phòng vЧ. Qua nhiЛu năm, ÿây là nѫi bí mɣt, nhѫng gçn ÿây ÿã mī cÿa cho măi ngѫʒi tham quan găi là Nhɣn Giпъ Tч cho nên có rœt nhiЛu ngѫʒi hành hѫѫng chiêm bái. ,; +X\Q)XNXRND 3KỤF&ỤţQJ T˱̃ng Ĉng ᵘ Hataka - Nht
Liên Thánh Nh˅n Ĉng T˱̃ng H͡ Trì Giáo Hĩ

(Phæ Fukuoka, khu Hakata, công viên phía Ĉông, lœy xe tuyĶn ÿѫʒng Kagoshimahonsen ÿĶn trнm Hakata xuæng xe).

288 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

ThĮ Tinh ViỤn Nhɣt Quiъn khai sжn và sáng lɣp cж sї nçy vào năm Minh TrI thə 37 (1904) nhân kъi niỤm ngày Nhɣt Liên Thánh Nhжn tнo mжt tжöng ÿěng trong trung tâm thành phæ Fukuoka, tнi công viên phía Ĉông. Hình dáng pho tжöng ÿěng nhж lúc Nhɣt Liên Thánh Nhжn cçm trên tay tác phтm “Lp Chánh An Quc Luн” vзi chiĮu cao təng cжng là 22 mét, ÿæi lнi vзi vœn ÿĮ quân Môn Cə ÿĶn Nhɣt. Ngày nay, có rœt nhiĮu ngжзi ÿĶn ÿây tham bái. ,; +X\Q.XPDPRWR +»QJ%Q Thanh Chánh Công - Bй Dїù T

(Phæ Kumamoto, Hoa Viên, lœy tuyĶn xe Kagoshimahonsen ÿĶn trнm Kumamoto xuæng xe)

Năm Thiên Chánh thə 13 (1558) Gia Ĉтng Thanh Chánh (Katoo Kyomasa) muæn hěi hжзng Thanh Trung, thân phө cөa ông cho nên kiĶn lɣp Ĉoan Long ViỤn tнi thành Osaka. Năm Thiên Chánh thə 16, ÿжöc Phì Hɣu, lãnh chë ї ÿó sχc phong cho nên xây dїng trї thành thành Kumamoto vào năm Khánh Trжзng thə 5 (1600). Sau ÿó dзi vào trong thành ÿəi hiỤu là Chùa Bən DiỤu. Năm Khánh Trжзng thə 19, Chùa bI hoiъ hoнn, lúc Nhɣt Giáo ÿang trө trì cho nên Ngài và Trung Quiъng, Quæc Chë cho chuyĶn vĮ nжi MiĶu Trung Vf Sжn tнi Thanh Chánh. Thзi kG Giang Hж, có rœt nhiĮu ngжзi sùng tín Thanh Chánh Công, ÿĶn nжi nçy cçu nguyỤn phжзc thă tăng long.

Ch˨˅ng Chín Watanabe Hooyoo ; 1KQJQJỤLVQJYL.LQK3K£S+RD

Nhўng ngжзi sæng vзi Kinh Pháp Hoa 291

Vзi ÿнi chúng Nhɣt Biъn, Nhɣt Liên Thánh Nhжn nhж mжt thжзc ÿo Phɣt Giáo ÿInh sчn tȳ thзi Phɣt Giáo Kamakura, xuœt hiỤn sau Pháp Nhiên (Honen) Th˺˺ng Nh˅n, Thân Loan (Shinran) Thánh Nh˅n, Ĉo Nguyên (Dogen) Thịn S˺, nhжng Thánh Nhжn lнi là Tông Tə cөa mжt Tông Phái Phɣt Giáo ÿĶn mзc hoàn hiъo, nhж ÿжöc ÿInh trжзc dành cho phong thə Nhɣt Biъn. Ciъ TInh Ĉж Tông cөa Ngài Pháp Nhiên Thжöng Nhжn, hay TInh Ĉж Chжn Tông cөa Ngài Thân Loan Thánh Nhжn ÿĮu hжзng ÿĶn lý tжїng phë nhɣn hiỤn thĶ cuжc ÿзi nçy qua tж tжїng yĶm ly uĶ ÿж (xa lìa cõi trжöc) và vui cçu TInh Ĉж.

Còn Ĉнo Nguyên ThiĮn Sж cөa Tào Ĉжng Tông chë trжжng chiĶn thχng mình bтng giác ngж, dæc lòng kiĶm tra hành ÿжng hтng ngày và ÿhc biỤt có ÿôi mχt nhìn ÿзi vô cùng nghiêm khχc. Trái lнi, Nhɣt Liên Thánh Nhжn thœy ÿжöc thɣt tĶ cөa hiỤn thчc xã hжi, thân phɣn con ngжзi trong ÿзi mнt pháp vô cùng khə ÿau và uĶ trжöc, thay vì nhўng tông phái kia chМ cəu ÿж tȳng cá nhân, Nhɣt Liên chë trжжng cəu ÿж toàn thĮ xã hжi, bйi vì nĶu nhìn nhɣn xã hжi không ÿúng, lòng tȳ bi trang triъi cho ÿзi cNJng bI giзi hнn. NĶu tж duy ÿĶn tȳng cá nhân, chúng ta cNJng phiъi nghf ÿĶn cuæi cùng làm sao cho hă ÿжöc œm no ÿçy ÿë, nhжng nĶu tж duy vĮ sinh hoнt hтng ngày cөa hă nhж tín ngжйng, tôn giáo, tông phái hă ÿang theo ÿuəi, cuæi cùng cNJng ÿi ÿĶn mөc ÿích làm cho hă œm no, nhжng khác ї vœn ÿĮ nghf

292 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Biъn

ÿĘn toàn thĦ xã hжi, bçu nhiЧt huyĘt cëa chúng ta nung nѡu hжn, mãnh liЧt hжn. NĘu không vɣy, Nhɣt Bɪ̧n không có ÿжöc tinh thçn nhжk hiЧn tнi ngày hôm nay ÿжöc.

Nhɣt Liên Thánh Nhжn có nhӳng tín ÿĕ hăc trΨc tiĘp vëi Ngài nhжk: Phú Mжc Thжзng Nhγn (Toki Yoojin: sau nçy xuѡt gia ÿəi tên là Nhɣt Thжзng), Të ĈiЛu Kim Ngô (Sanenaga), Nam ĈiЛu Thзi Quang, mҽ cëa ông v.v...Thánh Nhжn có ba ngжзi thзi Kamakura Мнc Phë cúng dжзng nhà làm chùa: Trung Sжn Pháp Hoa Kinh Tΰ (thuжc HuyЧn Chiba, phæ Ishigawashi) hiЧn tнi là nhà cëa Phú Mжc Thжзng Nhγn cɪ̧i gia vi tΰ thành Chùa Pháp Hoa. Ĉнi ĈiЛn, bнn cëa Phú Mжc cúng dжзng nhà cëa mình thành lɣp Chùa Bən DiЧu. Tɪ̧ng Cæc Pháp Liên, mжt ngжзi bнn khác ӣ gçn ÿó cúng nhà biĘn thành Chùa Pháp Liên tнi Chiba, væn là võ sf, ÿжöc Nhɣt Liên Thánh Nhжn giáo hóa chuyĦn tâm quay vЛ vëi ÿнo.

Phú Mжc Thжзng Nhγn nhɣn ÿжöc thжk cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn gÿi tâm liЛn tMnh ngж, niЛm tin cëa ông rΨc sáng. Tín ĈiЛu Kim Ngô là ngжзi nhɣn ÿжöc nhiЛu lá thжk nhѡt, nhӳng lá thжk cùng mжt ÿЛ tài nhѡt quán. Chë Quân Giang Mã phát khūi niЛm tin mãnh liЧt ngay khi Ngài ghp khó khăn cho nên nhӳng tác phɪ̧m nhжk Khai Mөc Sao, Nhɣt Liên tín nhiЧm ëy thác cho ông, không nhӳng Thánh Nhжn tin tжūng ông mà còn có cɪ̧m tình ÿhc biЧt vëi ông nӳa, bӣi vì tác phɪ̧m tжk liЧu cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿжöc xem là ÿĕ cѡm thзi ÿó, cho nên phɪ̧i tɪ̧u tán khi ghp nguy cж, ngày nay tнi nhà cëa Trì Thжöng Tông Trung vγn còn dѡu tích giѡu sách, tнi Chùa Bən Môn ӣ

Nhӳng ngжзi sæng vëi Kinh Pháp Hoa 293

Ikegami và tнi Ĉнi Phжзng Bən Hành Tΰ (Daiboo Hongyooji) vγn còn nжi giў sách.

Nhɣt Liên Thánh Nhжn còn dнy ÿЧ tÿ phɪ̧i hiЧp lΨc lнi vëi nhau, hoɪ̧ng dжжng và quɪ̧ng bá giáo pháp rжng rãi nhжk Trì Thжöng Tông Trung rѡt thân vëi Nhɣt Băng thжöng nhжn, ÿɪ̧m ÿжжng viЧc xây dΨng nhжk là mжt võ sf. Ba Bən TMnh mжt lãnh chë Nam ĈiЛu hiЧp lΨc vëi gia ÿình Phú Sf Ĉнi Thнch, lãnh chë cëa Hara và nhӳng ÿЧ tÿ quy y vëi Nhɣt Liên Thánh Nhжn, phát tâm xây dΨng Мнt Pháp Vнn Niên ӣ Thân Diên Sжn.

A Phɣt Phòng Nhɣt Ĉχc (Nitsutoku) tuəi ÿã 80 ÿĘn quy y vëi Nhɣt Liên Thánh Nhжn, lúc lжu ÿày tнi ÿɪ̧o Sado và giúp Ngài thoát nнn xÿ trɪ̧m. Mж cëa ông chôn tнi Thân Diên Sжn, ngày nay vγn còn. Nhӳng ÿЧ tÿ quy y vëi Nhɣt Liên Thánh Nhжn ÿЛu thă nнn trong tình thĘ bI áp ÿɪ̧o. Tuy nhiên, niЛm hy văng cëa hă không bao giз mѡt, niЛm tin cëa hă là mãnh liЧt không bao giз bI lung lay.

Nhɣt Liên Thánh Nhжn viên tIch, các ÿЧ tÿ cNJng nhжk nhӳng ÿЧ tôn tiĘp tөc sao chép “Lp Chánh An Quҫ Luн” làm bɪ̧n “Thân Trɳg” (ÿịu trɳ) vëi nhӳng ngжзi trong chính quyЛn, ÿĦ ÿжöc chѡp nhɣn niЛm tin Kinh Pháp Hoa. Dſ nhiên, rѡt nhiЛu ngжзi khūi niЛm tin vëi Kinh Pháp Hoa và ÿht hy văng vào ÿó, nhжk Ngô Trжзng Нжng, chë quán rжöu Yanagi, nhз Nhɣt Tжöng Bě Tát giáo hóa ӣ kinh thành Kyoto, quy y trū thành nhân vɣt rѡt thân tín và ÿɪ̧m ÿжжng nhiЛu công viЧc lúc bѡy giз, thĘ nhжng tiĘc thay, nhӳng câu chuyЧn nhжk thĘ vγn còn truyЛn lнi mжt cách phiĘn diЧn.

294 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

Có mӂt sӧ phân biҶt rɷt lӟn nhӁ vçy, kinh ÿô là nӂi có hoàng cung dành cho Thiên Hoàng và nhӳng doanh thӧ cөa vӁӂng gia công thçn, còn thӁӂng nhân, công nhân ÿa phçn ӣ nӂi hҥ Kinh, Nhɣt Liên Tông, lúc bɷy giʒ ÿӁöc giai cɷp thӁӂng nhân và công nhân găi là Pháp Hoa Tông, vЛ sau nhӳng ngӁʒi sæng trong phæ thI cɲm nhɣn rtɻng ÿây là mӂt tôn giáo thӧc hiҶn lý tӁīng cao ÿ֥ep cho măi ngӁʒi, cho nên quy y và dʒi nhà vЛ gçn chùa nhӁ có cɲ htɻng ngàn căn nhà bán trà xây dӧng ӣ trӁɜc và sau Chùa Bən Pháp.

Bən Quang, ông nӂi cөa ông Bən A Di Quang DuyҶt (Honnamikooetsu). là ngӁʒi sáng kiҖn xây dӧng Chùa Bən Pháp. Gia ÿình cөa Bən A Di có 3 nghЛ ÿó là mài kiҖm, mài dao và làm nghЛ sÿa chӳa các dөng cө, tӁӂng truyЛn mài kiҖm sáng nhӁ gӁӂng. TӁɜng Quân Túc Löi Nghfa Giáo ÿҖn mài kiҖm, ông trao kiҖm lӂn vä cho nên Bən Quang bI tæng ngөc. Lúc ÿó, trong ngөc thɷt có Nhɣt Thân thӁöng nhӁn (Nabekamuri) bI nhiЛu ngӁʒi khinh chê xem thӁʒng, nhӁng khi Bən Quang vÿa ghp ThӁöng NhӁn liЛn nhɣn ra Ngài là mӂt vI Tăng lý phi thӁʒng, lúc nào cNJng chăn Kinh Pháp Hoa làm lý tӁīng sæng cho mình. Bən Quang rɷt cɲm kích tɷm lòng cao thӁöng cөa vI Tăng, ngӁʒi chМ cho mình ÿӁʒng ÿi và lЖ sæng ÿçy hy văng vào tӁӂng lai sáng lҥn cho nên ông quy y vӟi Ngài. Gia ÿình ông trī thành gia ÿình tín ngӁӥng Kinh Pháp Hoa. Tÿ tÿ măi ngӁʒi ÿЛu tin Kinh Pháp Hoa theo Bən A Di Quang DuyҶt, nhʒ lòng tin Kinh Pháp Hoa, nhӳng ӁӟÌc mӃ và hy văng cөa hă ÿӁöc nuôi lӟn ÿЈ trī thành hiҶn thӧc là nhӳng quán trà, nhӳng doanh nghiҶp, nhӳng hãng xӁīng công nghiҶp tҥo dӧng

Nhӳng ngӁʒi sæng vӟi Kinh Pháp Hoa 295

nЛn kinh tĶ vӳng mҥnh tҥi Kyoto nhӁ Hұu Ĉɻng, Bình ĈiЛn v.v…

TiĶp nhɣn niЛm tin Kinh Pháp Hoa mãnh liҶt tÿ thân mɣu cөa mình, Bən A Di Quang DuyҶt thành lұp làng Pháp Hoa tҥi Lҥc Bҳc Trf Tÿ Phong (Rakuhokutaka) làm ÿĕ nghҶ thuұt công nghҶ. Ngày nay ngӁʒi ta cho rtɻng Chùa ThӁʒng TIch Quang (Jooyatsukooji) Chùa Quang DuyҶt là nhӳng nӂi làm ÿĕ nghҶ thuұt ngày ÿó. Quang DuyҶt không nhӳng chМ mài dao, mài kiҖm, mà ngày nay còn làm nhӳng chén trà và in sách vī v.v… ÿӁöc nhiЛu ngӁʒi biҖt nhӁ quyЈn “Sa Nga Dã Danh NguÿĒ Kí” cөa Tuçn Na Sanh, ÿӁöc Giác Sáng LiӍu Df (Suminokura Ryooi) hə trö vЖ viҖt thành “Sa Nga Bɲn” ÿӁöc in tҥi ÿó; nhӳng bəc hӂi hăa trə danh vЖ trên sách “Tân C͠Kim Hòa Ca Tұp” gĕm có “Tú Tiʇ Cm Phong” trang trí trang nhã linh ÿӂng ÿӁöc in xuɷt bɲn thành sách tҥi ÿó rɷt nəi tiҖng, mà tӁӂng truyЛn rtɻng, tác phҭm ÿó dùng làm mɣu kę tên Chùa cNJng nhӁ cəng Chùa tҥi Ikegami Honmonji, Tə SӁ ĈӁʒng cөa Chùa Trung SӁn Pháp Hoa Kinh Tӧ, ÿa phçn ngày nay vɣn còn tĕn tҥi; nhӳng di văn cөa Ngài Nhɣt Liên Thánh NhӁn nhӁ: Pháp Hoa Ĉ Mc Sao, Lұp Chánh An Quc Luҥn, nh thuʇ tu hành sao v.v… cNJng ÿӁöc in tҥi ÿó nay vɣn còn.

Quang Phö, cháu cөa Quang DuyҶt nhʒ gia ÿình TiЛn ĈiЛn tài trö tu bə lҥi nhӳng lá thӁ và nhӳng sách vī do chính Thánh NhӁn viҖt, ÿang giӳ lҥi tҥi Chùa Trung SӁn

Pháp Hoa Kinh Tч, cách ÿây 340 năm vЛ trжзc, khoпng giə kт lçn thə 350 cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn. ÔiЛu ѡy chəng tä rtпng cпђ mжt gia ÿình ÿЛu có niЛm tin sâu sхc. Tính cëa Quang DuyЧt rѡt

296 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпђn

ngay thчng cжжng trчc. Ông giao du vəi nhűng bɣc trí thəc có ÿzi sæng văn hoá cao, KiЮt Xuyên Anh TrI trong tác phтm “Cung Bй VNJ Tпng” nói rtпng: “Trc VNJ Tпng, có Kiт Gi Thái Phu, ngi so giây ÿn tG bà rt gïi và rt nћ, dù ỷ tay lên phím ÿàn sï t vт không chùng xuпng. Nghthuт ch i ÿàn cа VNJ Tпng vô cùng siêu vït ÿn ni nhиng du nи (nhиng ngi ÿàn bà ch i ÿàn) th y rt a thích và mт mˆ”. KiЮt Giпђ Thái Phu và Quang DuyЧt là ÿнi biЊu Chùa Tжzng ChiЮu làm cho ngжzi ta thəc tMnh trong giѡc mжng lâu dài. Gia ÿình TiЛn ÔiЛn cNJng giúp ÿи rѡt nhiЛu nhж vö cëa ông, mжt tín ÿě nhiЧt tâm giúp cho Chùa Thă Phжзc ViЧn. Thă Phжзc ViЧn, væn là Chùa DiЧu Thành и Thác Cæc Năng Chəng chuyЊn qua Tông Nhɣt Liên. HiЧn tнi chùa DiЧu Thành là mжt trong nhűng ngôi chùa Nhɣt Liên Tông còn sót lнi vəi Thѡt Ôжzng Già Lam thɣt u nhã. Tнi Thă Phжзc ViЧn, có nhűng tz Kinh Pháp Hoa viЮt bтпng máu và tнi Tч Хжжng ViЧn, Hiroshimaban cNJng có bпђn kinh viЮt giæng nhж thЮ. Nhж vɣy, nhűng ngжzi nћ có lòng tin cNJng có không ít пђnh hжūng nhж Dжйng Châu ViЧn (Yoojunin), vö kЮ cëa Tokugawa Gia Khang còn găi là Omannokata, mà ngжzi viЮt tiЊu thuyЮt Omannokata là KiЮt Æc Tín Nћ, ÿzi thə hai cëa Omannokata, con cëa Dжйng Châu ViЧn Phu Nhжn Dжйng Châu ViЧn Omannokata tôn kính Nhɣt ViЊn Thжöng Nhжn, ÿzi thə 22 cëa Thân Diên Sжn Cÿu ViЊn Tч quy y ÿжöc truyЛn rtпng chính bà giпђi hoà viЧc Gia Khang (chěng bà) hiЊu lçm Pháp Hoa Tông. Phú Sf Xuyên, ngжzi bнn thân cëa bà xây cəng Ôni Dã Sжn Bən ViЊn Tч cëa Minobu, xây Chùa Liên Vfnh cúng dжzng lөc lão tăng

Nhűng ngжzi sæng vəi Kinh Pháp Hoa 297

Nhɣt Trì tнi Sizuoka Kutsunoya, sau nçy Nhɣt Trì thжöng nhжn lên Bχc Hпђi Ôno ÿi Trung Hoa truyЛn giáo. Bà là ngжzi giпђi phóng ngжzi nћ vЛ vѡn ÿЛ không ÿжöc phép lЊ bái tнi Thѡt DiЧn Sжn, dù lên ÿЮn núi. Tѡt cпђ nhűng viЧc nhж thЮ thɣt công ÿəc không ít, còn truyЛn ÿЮn nay.

Găi là ba nhà Tokugawa gěm có Kьi Xuyên Phiên, phiên chë ÿçu tiên; Thëy Hж phiên, con cái cëa Phu Nhжn Dжйng Châu ViЧn và Quang Song, cháu cëa Phu Nhжn thuжc Thuьi Hж HuGnh Môn, ngжzi thích găi mжt cách bình dân.

Nhɣt Liên Tông, ÿzi Giang Hж găi là phiên, thжzng thжzng hж trì cho nhűng chùa lзn, hçu hЮt các phu nhжn ÿЛu chăm lo viЧc nçy mà trên truyЛn hình hay phim trжzng thжzng chiЮu vѡn ÿЛ nçy. VЛ già, Quang Song ÿəi chë и tū Thuьi Hж ÿЮn Tây Sжn Trang, ntтm vЛ phía bχc cách 10 cây sæ (thuжc phæ Thжzng Lөc Thái ÔiЛn), làm mжt cái cæc nhä, ntтm bên kia ÿěi phía Nam găi là Am Ma Ha DiЊn (Makaenan = giáo pháp Ôni Thÿa), cung thMnh Nhɣt Thÿa thжöng nhжn (Nichijoo), ÿЧ tÿ cëa Cao Tăng Nguyên Chính thжöng nhжn tū Kyoto ÿЮn giпђng dнy. Mëi ngày thă hăc, tín kính Kinh Pháp Hoa và tiЮp nhɣn quпђng hăc ÿa văn tri thəc ѡy, mà ngày nay vɣn còn truyЛn lнi tнi

hang Chùa DiỤu Pháp tнi Tokyo. ĈĶn thʒi kG Edo, kinh tĶ phát triĦn, viỤc tə chəc xã hЖi có nhiЛu thay ÿəi lən nhж quyЛn hнn vЛ kinh tĶ, quyЛn hнn giao lж trong xã hЖi dçn dçn thay ÿəi sang phнm vi rЖng lən hжn. Trong bæi cпnh nhж thĶ, mЖt sæ ÿIa phжжng ӣ nông thôn, ӣ nhӯng thI trѡn nhä nhət ÿInh phпi có hiỤn hӯu tôn giáo sinh hoнt trong phнm vi hoнt ÿЖng mӣ rЖng không còn nhж хж nӯa,

298 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

nhж có lçn Linh Thəu ViỤn Nhɣt Thтm thжöng nhжn (Ryoojuin Nitsushin) thuyĶt pháp có ÿĶn 20.000 ngжʒi tham dч nghe giпng. Ĉây là mЖt thay ÿəi vô cùng to lən.

Nhɣt Thтm Thжöng Nhжn sinh ra ÿã mĕ côi mе cho nên suæt cuЖc ÿʒi, Ngài luôn luôn niỤm ân sanh thành vô luöng cëa mе. Thжöng Nhжn viĶt Mнn Trà La Bən Tôn bây giʒ vɣn còn gìn giў tнi ÿIa phжжng Kanezawa mЖt cách cтn trăng. Nhɣt Thтm thжöng nhжn thuyĶt pháp, có rѡt nhiЛu ngжʒi nghe, trong sæ ÿó có Bình ĈiЛn Chánh Trӯng (Hirate Masazumi) mëi ngày ÿЛu ghi chép nhӯng lʒi giпng thành sách, ngày nay tác phтm ѡy vɣn còn truyЛn lнi tнi nhà cëa Bình ĈiЛn găi là: Tȶ Quᵪ Tán Kэ Ĉi Gi̯ Nguyên. Nhӯng kЫ vɣt còn giў lнi là minh chəng, chҳc chҳn vɣn còn nhӯng dѡu tích lIch sÿ chəa ÿӵng rѡt nhiЛu hành trнng bI chôn vùi chжa tìm ÿжöc.

Bây giʒ, trên bӵc ÿá phía trжзc Chùa Bən Môn ӣ Ikegami thuЖc Kyoto vɣn còn lжu lнi tên tuəi cúng dжʒng cëa Gia Ĉtng Thanh Chánh, mЖt võ tжëng ÿжöc Thái Các Tú KiĶt giáo dөc và hжëng dɣn. Ngôi nhà thʒ tuöng Nhɣt Liên Thánh Nhжn cNJng do Thanh Chánh xây cѡt cúng dжʒng. Tжжng truyЛn rtng, Thanh Chánh không ngət хжëng ĈЛ Mөc cùng vəi cʒ bay nжi chiĶn trжʒng. Tнi Kumamoto, có Thanh Chánh Công Ĉжʒng, trung tâm cëa Chùa Bən DiỤu, bӣi vì có rѡt nhiЛu ngжʒi kính ngжӣng Thanh Chánh Công. Trжзc chùa CÿuViĦn tнi Minobuzan có bӵc thang cao 278 nѡc, tжжng truyЛn rtng ÿá nçy, ÿжöc Nhân Tнng dùng thuyЛn chӣ tӯ Sado vЛ ÿây xây dӵng nên.

Nhɣt Liên Tông vào thʒi Giang Hж sinh hoнt nhж mЖt tôn giáo ÿнi chúng nhжng vɣn khó phát huy ÿжöc, cho nên bҳt ÿçu

Nhӯng ngжʒi sæng vəi Kinh Pháp Hoa 299

tӯ thʒi Giang Hж tìm cách phát triĦn vЛ măi ÿIa phжжng. Nhʒ Phɣt sч diĦn giпng bЖc phát mнnh tнi các tч viỤn duy trì ÿжöc cж sſ tín ÿĕ còn sót lнi, thĶ nhжng không dӯng lнi tнi ÿó mà nhӯng ngжʒi tнi gia (ÿæi lнi vəi ngжʒi xuѡt gia, sinh sæng trong xã hЖi, có niЛm tin nhж bao ngжʒi khác) tч thân hă cNJng ÿi vɣn ÿӝng xiĦn dжжng tín ngжӣng. Phпi nói rtng hă là nhӯng ngжʒi có khí chѡt vӯng chҳc niЛm tin ÿæi vəi Kinh Pháp Hoa.

Thʒi kG ÿçu cëa Giang Hж, Nhɣt Liên Tông tuân giў pháp bѡt thă bѡt thí là quy luɣt nghiêm nhht nhж: Nhɣt Áo thжöng nhжn, Nhɣt Giпng thжöng nhжn, Nhɣt Thө thжöng nhжn v.v... hă là nhӯng ngжʒi cùng quan ÿiĦm giў vӯng lɣp trжʒng cæ hӯu, tuy bI ÿàn áp ÿĶn nëi phпi tтu tán, nhжng không sʒn chí nguyỤn thuçn tuý tín ngжӣng, mà tinh thçn ѡy ÿжöc truyЛn lнi cho ÿĶn ngày nay.

Sau chiЏn tranh (1945), do chë trжжng bœt thă bœt thí, tâm trнng cëa thanh niên nhж räng tuЏch, hă nəi ÿiên ÿæt phá nhűng mж ÿIa ū khu Ĉài Ĉông thuжc Tokyo, phá hoиi nhűng tháp bтng gë năm tçng. Chùa CпЂm Ëng thuжc Thiên Thai Tông ÿəi thành NhÿT Liên Tông, nhűng kьï niЧm tháp 5 tçng không còn nűa, còn chăng chMҷ trên văn bia Chùa Pháp Hoa ū khu Meguro, Tokyo mà thôi. Có mжt viЧc tuy xa xжa rëi, nhжng thiЏt nghſ cNJng nên nhχc lнi tнi Wakayama có ngôi chùa thuжc Tông Thiên Thai, thЏ nhжng häi ÿЏn, vI Sж Trø Trì bình thпЂn trпЂ lʒi : “Chùa nу thúc̑ Nhŧ Liên Tông ÿу chн! thŧ ra chʿ có ţm bạng ỷ ÿó là Thiên Thai Tông mà thôi…” ThÿT vſ ÿнi!. ThÿT ra, chùa nçy ngày xжa cNJng thuжc NhÿT Liên Tông, nжi lжu dœu

300 NhÿT Liên Tông NhÿT Bпђn

bжзc chân NhÿT Liên Thánh Nhжn. Nhűng nжi nhж vÿy bây giʒ còn không phпЂi là ít.

Có mжt câu chuyЧn xпЂy ra hтng bao nhiêu năm vЛ trжзc nhж vçy, mжt ngжʒi mang tжöng NhÿT Liên Thánh Nhжn nhä vÿa tçm tay thÿt trân quý. Gia ÿình ÿó tu theo pháp môn bœt thă bœt thí. Ĉeo tжöng NhÿT Liên vào cə ÿi hành hжжng tham lҶ, nhжng nghe tiЏng ngжʒi hay tiЏng ÿжng cëa bàn chân lн lÿp tëc cœt tжöng nçy vào ngüc. Nhűng câu chuyЧn thuжc loиi nhж thЏ thÿt ÿúng là cëa NhÿT Liên Tông.

Chùa Thiên Thai Tông mжt thʒi nhж vÿy, mà nhiЛu ngжʒi lën tuəi còn nhχc lнi nhж chuyЧn tţu tán dжëi ÿœt; sau thЏ chiЏn có nhiЛu cuжc nghiên cëu ÿжöc ÿЛ cÿp ÿЏn. Ông PhпЂn Bən Hнnh Nam (NhÿT Thâm) ViЧn TrжūngViЧn Ĉнi Hăc LÿP Chánh thuжc gia ÿình có niЛm tin bœt thă bœt thí, būi vì PhпЂn Bən Hoà Bình, cø thân sinh cëa Thçy, thʒi trжзc sau Minh TrI nəi tiЏng chœp bút viЏt vЛ phái bœt thă bœt thí. Hнnh Nam xuœt gia vëi Pháp Chë NhÿT Viên, ÿʒi thə 84 cëa Thân Diên Sжn CÿuViҶn Tч vëi pháp hiЧu là NhÿT Thâm. ThÿT vÿy, niЛm tin cëa hă thÿt mãnh liЧt tнo nên nhűng tín ÿiЛu chánh nghſa. Hă không sæng vì löi ích riêng tж nhä hюp, nhжng thái ÿж cëa hă không thông thoáng, không hЛ thœy trong nguën mнch luân lжu miên viҶn cëa NhÿT Liên Tông.

Sau thʒi Minh TrI Duy Tân (1868) chë nghſa NhÿT Liên sæng dÿy trū thành lý tжūng vô cùng hœp dÿn, mà bên trong có ĈiЛn Trung Thành Trí Hăc (Œp Chi Trö) vÿn ÿжng ngçm Quæc Trø Hжi bтng biên tÿp tнp chí “Ĉc̑ Ć”, nói vЛ nhűng ngжʒi chЏt vì ÿнo.

Nhűng ngжʒi sæng vëi Kinh Pháp Hoa 301

Nhűng ngжʒi tнi gia nhж: Công Ĉпng Kiţt Long, Tн Ĉiụ Kim Ngô, Trì Th˳˳ng Huynh Ĉ Nhīt Nguyên Thпn Tн Lang (Atsuhara Jinjiroo), Tá C˛u Giang Trпng Trinh, L˳˳ng ċ Thái Binh V Phong Giang Lċ T˳˳ V Môn, Tuпn Hà ċ Thţ Binh V. là nhűng ngжʒi thuжc phái bœt thă bœt thí.

ThÿT ra, không chMҷ có nhűng ngжʒi ÿнi biЉu nhж thЏ mà còn rœt nhiЛu ngжʒi có khí chœt Pháp Hoa пnh hжūng khχp nжi tÿ nông thôn ÿЏn thành thI nűa nhж chuyЧn “Phú Ngċ 36 c̑nh” cëa Xích Phú XMҷ, ai cNJng biЏt Khát Sнc Bc Trai hăa mжt ngжʒi ÿiên. Cuжc ÿʒi cëa ông có ÿЏn 90 lçn bI áp chЏ vào tù ra khám, nhжng tác phтm hжi hăa cëa ông thÿt là tuyЧt vʒi, būi vì Ông thжзng ÿЏn cçu nguyЧn Bě Tát DiЧu KiЏn, Chùa

Pháp Tánh LiĦu Ĉɲo. HiЧn nay, nжi ông ī thuжc khu Meguro. Vào mжt ÿêm nă thʒi Minh TrI Duy Tân (1868) chö Giang Hж làng Tây Long Thнnh bI cháy, Thҳng TiĦu KiĲt, cha cëa ông, ngжʒi có niД tin cçu nguyЧn Bě Tát DiЧu KiĲt ÿĲn cëu ÿж, tч nhiên có thuyД Thҳng HпЬi ÿĲn cëu, trong lúc dùng nжëc dұp tҳt lÿa, ông cçu nguyЧn cho măi ngжʒi ÿжöc tai qua nнn khäi. VД sau, hai mе con Trнch Khoan hăa bëc tranh “Cha Con Con Trſ”. Nhж vұy, nhűng ngжʒi bình dân ɲnh hжīng khí chœt Pháp Hoa không ít. Có thĦ nói viЧc vұn ÿжng tín ngжīng cëa ngжʒi tнi gia bҳt ÿçu khīi sҳc sau thʒi Giang Hж, hiЧn tнi có bæn tác phҭm: “Chiêu Hoà Ĉ̣nh Bд̆n Nhŧ Liên Thánh Nhˬn Di Văn”, là mжt văn bпЬn rœt xác thұt, cж sī căn bпЬn cho nhűng ai nghiên cëu vД Tôn Giáo cëa Nhұt Liên Thánh Nhж.

302 Nhұt Liên Tông Nhұt BпЬn

“Nhŧ Liên Thánh Nhˬn Ng Di Văn” ÿжöc biên tұp thành mжt quyĦn (bпЬn cпЬo), vào thʒi chiĲn tranh Nhұt Nga (1904), dчa theo bпЬn biên tұp cuæi ÿʒi Mнc Phë. “Cao T̄Di Văn Lˈc” (təng cжng 30 quyĦn) cëa TiĦu Xuyên Thái Ĉжʒng cuæi thʒi Minh TrI. “Truy̋n v˭ Nhŧ Liên Ĉị sſ Chˬn Thŧ truy̋n” cëa Bác Sſ Ĉông Y, TiĦu Xuyên Thái Ĉжʒng viĲt và hăa. Nguyên do ông rœt thích sжu tçm sách, mжt hôm ÿĲn gian hàng sách cə tнi Nihonbashi tìm mua sách, tác phҭm “Nhŧ Liên Thánh Nhˬn Ng Di Văn Tp” vÿa ÿұp vào mҳt ông, ông thMnh liД, ông nghiên cëu không ngȳng vД Nhұt Liên Thánh Nhж vÿa viĲt vÿa hăa tranh tác phҭm trên và “Cao T̄Di Văn Lˈc”. Nhж vұy, chúng ta không thĦ kiĦm hĲt ÿжöc nhűng gì có trong tay sҳp xĲp theo thə tч thʒi gian nhж Ng Di Văn Tp, chM có “Cao T̄Di Văn Lˈc” ÿжöc phát hành mà thôi.

TiĦu Xuyên Thái Ĉжʒng nghiên cëu và biên soнn vД cuжc ÿʒi Nhұt Liên Thánh Nhж, qua tȳng giai ÿoнn thʒi ÿнi, tȳ con ngжʒi xuœt phát tȳ niД tin trong phçn dч ngôn trong Kinh Pháp Hoa, phát triĦn niД tin, tнo thành phжжng pháp sæng cçu nguyЧn cëu ÿж.

Mжt hôm tôi vào tiЧm bánh mì, thœy ngay mжt bëc tжöng treo trên tiЧm găi là “Giang Xuyên Ĉán Am (Tanan) - Ông T̄bánh mì”. TiЧm bánh mì ncy ngon nəi tiĲng, có bтng khen treo trên ngнch cÿa. Giang Xuyên Ĉán Am dòng dõi danh gia nəi tiĲng cëa Y Ĉұu Quæc PhM Sжn thuжc Thái Lang Tпь VЧ Môn, ngжʒi chĲ ra ngăn ÿèn phпЬn хн ÿçu tiên ī Nhұt, ÿжöc ÿжa vào trong các ləp hăc. Ông là ngжʒi năng nə, nhiЧt tình, tȳng ÿi bж hàng tuçn trong núi ÿĦ tж duy cách làm bánh mì, mжt món ăn

Nhűng ngжʒi sæng vəi Kinh Pháp Hoa 303

thӵc dөng cho măi ngжʒi, không ai không ngжīng mж ông Tə Bánh Mì ncy. Ông xây dӵng nhűng trнm hпЬi ÿăng ī bĲn cпЬng Tokyo, ÿht súng thçn công ÿнi pháo bтng ÿĕng ÿĦ ÿæi phó thuyД cëa ngжʒi ngoнi quæc. Tuy nhiên, công ÿëc cëa Tə Tiên ông còn lən hжn nhiД, bīi vì tȳ thʒi Thœt Ĉinh, xây dӵng Chùa Bən Lұp (Honryuji), ÿʒi ÿʒi hж trì và kiên ÿInh niД kính tín Tam Bпь.

TiД Ĉжʒng Chë thuжc gia tжc Giang Xuyên là mжt giáo sж Anh ngű, Ĉнi Hăc Ĉông Kinh cùng vəi ngжʒi anh Yamada Tam Lang, mжt hăc sſ Nhұt Bпь, TiĲn Sſ Luұt, ViЧn Trжīng thành lұp “Pháp Hoa Hî”, mжt ÿoàn thĦ tín ngжīng tнi gia cëa Nhұt Liên

Tông, kĦ tȳ thʒi Taisho (Ĉнi Chánh). TiĦu Lâm Nhœt Lang, mӂt nhà luân lý hăc có niЛm tin Kinh Pháp Hoa tiĘp tœc giıng vЛ “Pháp Hoa Kinh Gi̯ng Nghfa” và xuœt bın tнp chí Pháp Hoa. Tȳ ÿó cho ÿĘn nay, Yamada Tam Lang vγn là ngжʒi lãnh ÿнo cùng vëi phu nhжn là Shigeko, mӂt luγt sж, sæng cuӂc ÿʒi thγt ý nghfa, có niЛm tin Kinh Pháp Hoa mãnh liҶt.

Năm Chiêu Hoà thë 6, ngày kʠ 650 năm cëa Nhγt Liên Thánh Nhжn, hă tə chëc pháp hӂi thγt trang trăng ÿĦ ÿăng tıi “Lp Chánh Ĉi S﹀”. Lúc œy, hình ınh Nhγt Liên Thánh Nhжn ÿжöc truyЛn tœng rœt nhiЛu tнi HuyҶn Chiba. Chùa Trung Sжn Pháp Hoa Kinh ÿжöc ông Yamada Tam Lang xây thêm Thánh Giáo ĈiҶn (Shoogyooden) và luôn luôn giў gìn Thánh Tích, ÿçu tiên ông kêu găi hă trī thành nhӳng thành viên cëa Hӂi Pháp Hoa, kĦ tiĘp ông thành lγp tə chëc Thánh Giáo Hӂ Trì. Sau nçy, nhʒ Gia Hн TiЛn ĈiЛn tài trö, ông tu bə lнi Thánh tích væn tu bə tȳ thʒi Bən A Di Quang Bə. Công ÿëc cëa Yamada

Tam Lang, ngжʒi ÿëng ra lo cho viҶc kiĘn thiĘt Thánh Giáo ĈiҶn không lжʒng.

Thành viên trong Hӂi Pháp Hoa là nhӳng gia ÿình có niЛm tin Kinh Pháp Hoa ÿĘn giao lжu, trao ÿəi vëi nhau cùng tích cѫc hoнt ÿӂng vëi ông Yamada, trong sæ ÿó có ông Gia TrI ThʒI Thë Lang ÿпm nhγn phжжng diҶn hoнt ÿӂng xã hӂi. Gia TrI ngжʒi có ý chí, theo ngành y, du hăc ī Ĉëc và giao hпo tæt vëi Bχc Lý Thÿ Tam Lang. VЛ nжëc, hă phát nguyҶn chўa bInh cho nhӳng ngжʒi bình dân. Trong thʒi gian œy, các ông tiĘp xúc và giao thiҶp vëi Giëi Löi Ngнn cùng nhӳng ngжʒi vγn ÿӂng cho chë nghfa xã hӂi. Có lúc ông cùng vëi phu nhân Toki, mӂt ngжʒi thuçn tín hə trö nhӳng nhà nghiên cëu di văn cëa Nhγt Liên Thánh Nhжn. Ông chính là ngжʒi ÿem hĘt sëc lѫc phө giúp ÿĦ biên thành “Chiêu Hoà Ĉ̣nh Bn Nнt Liên Thánh Nh˯n Di Văn” nghiên cëu Nhγt Liên Giáo Hăc cëa Ĉнi Hăc Lγp Chánh. Ngoài ra, có ThI Nguyên Cçu, KiĘt Thôn HiĘu Nhœt Lang… dжëi sч hжëng dγn cëa Cÿu Bпo ĈiЛn Chánh Văn, phát nguyҶn sæng trăn ÿʒi kính tín. Nói ÿĘn Nhγt Liên Tông, nhiЛu ngжʒi liên tжīng ÿĘn Tôn Giáo canh tân, vëi nhӳng tín ÿë hiĘn dâng kiĘn thëc lγn trí thëc ÿĦ cæng hiĘn cho xã hӂi nhж ĈiЛn Trung Trí Hăc, ÿЛ cγp trжëc ÿây, phát tâm thuyĘt giıng cho tín ÿë Kinh Pháp Hoa tнi Hн Ĉinh, Tokyo, rëi ÿĘn Osaka, cuæi cùng là khχp nжëc Nhγt, ÿĕng thʒi qua ngôn luγn, ınh hжīng tнo dœu œn to lën cho nhӳng ngжʒi trí thëc.

Giўa thʒi Minh TrI, Cao Sжn Xж Ngжu (Takagama Chiyogyuu) vÿa là mӂt nhà bình luγn vЛ văn minh cëa thanh

niên, vÿa là nhà văn viĘt tiĦu thuyĘt, tác giıъ cëa tác phтm “Long Kн̣u Nhp Ĉo” mӂt thʒi có ınh hжīng rœt lën, chính ông thay ÿəi quan ÿiĦm tȳ chë nghfa Nhγt Bın qua chë nghfa Nhγt Liên. Có thĦ nói ÿây là thʒi ÿнi biĘn chuyĦn cëa nhӳng ngжʒi sæng theo tinh thçn Kinh Pháp Hoa, sæng vëi lý tжīng Nhγt Liên Thánh Nhжn vô cùng to lën. Tác phтm ông viĘt nhж: “Hãy cùng ÿi ÿ̲n vї Nнt Liên Thánh Nh˯n” hay “Huu̯ng Hu Lˈc” rœt ÿhc biҶt, ÿжöc măi ngжʒi quan tâm và chú trăng. Thγt ra, ÿӂng lѫc thúc ÿтy

ông phát khāi niỊm tin chính tác phꝵm “Hành giꞏ Nhꞇ Liên cở Kinh Pháp Hoa” cëa TM KG Chánh TrI (Anezaki Usasaharu). TM KG là giáo sѫ chë nhiỊm ÿçu tiên cëa phân khoa Tôn Giáo hăc, thuжc Ĉнi Hăc Công Kinh ĈЏ Quæc. Giáo sѫ tỹng du hăc ӣ Ĉëc, tнi Ĉëc ông nhұn ÿѫöc thѫ cëa Xѫ Ngѫu và chœp nhұn làm giáo thă hѫëng dyn theo thMnh cçu cëa bнn. Ông viЏt mжt tác phꝵm bꝵng Anh ngű là “Dï Ngôn Giꞏ Nhꞇ Liên”, vЛ sau ÿəi thành “Hành giꞏ Nhꞇ Liên cở Kinh Pháp Hoa”.

Thi sſ Cung Trнch HiЛn TrI, tác giпъ cëa “M꜀a Nimomakezu” là ngѫzi gõ cÿa Quæc Trө Hжi cëa Tanaka. Gia ÿình Cung Trнch thuçn tín TInh Ĉж Chѫn Tông, nhѫng ông có cѫ duyên ÿѫöc nghe Ĉпъo ĈIa Ĉнi Ĉчng, vI ÿнi sѫ TInh Ĉж Chѫn Tông giпъng vЛ Kinh Pháp Hoa nhiЛu lçn. Nhз lѫu tâm ÿЏn Kinh Pháp Hoa ông ta chuyĦn sang phөng kính Nhұt Liên Thánh Nhѫn. HiЛn TrI tỹng là hжi viên Quæc Trө Hжi, muæn cæng hiЏn trө sӣ chính cëa mình cho sinh hoнt tín ngѫïng tнi ÿó. Sau nçy, còn muæn phát triĦn canh tân kұ thuұt khoa hăc nông nghiЧp, HiЛn TrI vЛ vùng Nham Thë trĕng hoa. Ӣ ÿó, ông vỹa

306 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпъn

là mжt nhà khoa hăc hѫëng dyn nông dân làm viЧc, vỹa là nhà văn sáng tác nhűng tác phꝵm văn hăc theo Kinh Pháp Hoa và sæng cuжc sæng ÿжc lұp ÿçy ÿë vëi nhűng ngày còn lнi trong ÿzi. Ông mœt tuəi còn rœt trẹ chM vỹa 37 mà thôi, tuy nhiên cuжc sæng cëa ông thұt ý nghła, ÿѫn giпъn và tï chЏ. Nhűng tác phꝵm văn hăc Kinh Pháp Hoa cëa ông ÿѫöc biên soнn tỹ tœm lòng nhiЧt tâm, nhiЧt thành, tỹ tѫ tѫïng Pháp Hoa uyên áo và tỹ cuжc ÿzi chuꝵn mïc cëa ông, rœt ÿѫöc nhiЛu ngѫzi ѫa chuжng, ái mж và thích ÿăc.

Rœt nhiЛu thành phçn, rœt nhiЛu tín ÿĕ khЏ cѫ thĦ nhұp tín ngѫïng Pháp Hoa, Thân Diên Sѫn trӣ thành Təng Bən Sѫn cëa Nhұt Liên Tông, nжi mà các giáo ÿoàn cëa các tông phái Nhұt quy tө vЛ.

Nhѫ trѫëc ÿã trình bày, vœn ÿЛ “vn ỹ͡ng chx̆ nghła Phꞇ Giáo tị gia” xuœt phát tỹ nhűng quan niЧm mëi vЛ con ngѫzi, vЛ Tông Ĉoàn ÿѫöc nhiЛu ngѫzi lѫu tâm, ÿiĦn hình thzi Minh TrI Duy Tân có mжt cuжc cách mнng canh tân rœt lën. Thïc trнng Phұt Giáo Nhұt Bпъn ngày nay cho thœy hoнt ÿжng Phұt sï cëa Nhұt Liên Tông và các tông Pháp Hoa ngày càng thâm nhұp vào cuжc sæng ngѫzi dân nhiЛu nhœt. NЏu không có niЛm tin cëa ngѫzi dân làm ngoнi duyên, nhűng cuжc vұn ÿжng canh tân Tôn Giáo khó có thĦ thïc hiЧn ÿѫöc. ĈiЛu này cNJng có nghła là niЛm tin cëa ngѫzi dân là mжt dнng năng lѫöng tiЛm năng ÿang hỹng hïc lÿa. ThЏ nhѫng, vЛ пъnh hѫïng vëi giëi trí thëc, phпъi nói rtꝵng, Nhұt Liên Tông không thĦ bx̣t kIp các tông khác nhѫ TInh Ĉж Chѫn Tông (Bən NguyЧn Tï) và ThiЛn Tông (Tào Ĉжng Tông,

Nhűng ngѫzi sæng vëi Kinh Pháp Hoa 307

Lâm TЏ Tông), vЛ sæ lѫöng hăc giпъ chѫ Tăng, các tông khác cNJng nhiЛu hѫn, nhѫng trong phнm vi tѫѫng ÿæi nào ÿó, Chѫ Tăng thuжc Nhұt Liên Tông, hành trì nhiЧt tâm hѫn và hoнt ÿжng hotꝵng pháp rжng rãi hѫn và mнnh mЖ hѫn. Tнi sao? Bïi vì trѫëc khi tân chính phë Minh TrI thành lұp, Nishi Honganji (TInh Ĉж Chѫn

Tông, Bən NguyԷn Tŧ Phái) và Higashi Honganji (TInh Ĉж Chѫn Tông Ĉнi Cæc Phái) thâu nhұn quan quân rɷt nhiЛu và rɷt sɜm cho nên ўĶn thʒi kG Minh TrI, cпђ hai Tông ɷy təc tæc gīi nhźng tăng sſ trę sang Âu Châu du hăc, do vұy ўĶn năm Minh TrI thə 8 (1876) có Ĉпђo ĈIa Mhc Lôi (Mokurai) ўЛ nghI chính phë mɜi bтng tâm thѫ nжi dung: “liên quan vٜt do tín giáo”.

Thuī ɷy, Thçn Ĉнo vұn là quæc giáo cho nên trên thŧc tĶ chính sách Tôn Giáo cëa tân chính phë khó thŧc hiЧn, chԷng làm cho tân chính phë lѫu tâm. Y Ĉтng Bác Văn, tín ўě Thçn Ĉнo ўang thuyĶt phɵc Thiên Hoàng lɷy hiĶn pháp các nѫзc theo chë nghfa ўĶ quæc áp dəng cho nѫзc Nhұt cho nên dù Ĉнo ĈIa Mhc Lôi ўЛ xѫзng bтng bнch thѫ ўi nźa, tân chính phë vұn không thĦ thay ўəi chính sách vЛ Thçn Ĉнo quæc giáo hoá ɷy ўѫöc.

Trѫзc bæi cпђnh nhѫ vұy, TInh Ĉж Tông thành lұp Thɷt ĈĶ Quæc Ĉнi Hăc thành lұp khoa TriĶt hăc ɷn Ĉж, khoa Phнn Văn, xác ўInh viĦn cпђnh tѫжng lai cëa Nhұt Bпђn và phѫжng pháp thŧc hiЧn lçn lѫöt nhѫ thĶ nào. Phпђi nói rтng, các nhà chính trI, nhà giáo dɵc, nhà thѫжng nghiЧp v.v…cëa Nhұt Bпђn ngày nay thành tŧu ўѫöc ўЛu tȳ пђnh hѫīng ўó.

308 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпђn

Còn Nhұt Liên Tông thì sao? Nhұt Liên Tông và các tông phái khác ўЛu bI chính sách cëa tân chính phë Minh TrI chi phæi, nhźng thanh niên Tăng nhˬ Tân Cˬ Nhŧ Tát (Arai Nitsusatsu), Kiṯ Xuyên Nhŧ Giám (Kichikawa Nitsukan), Tam Thôn Nhŧ Tu (Mimura Nitsushuu) phпђi nə lŧc vұn ўѫng hĶt sɜc mɜi xây dŧng Tông Ĉoàn cëa mình. Thanh niên Tăng Tanaka Trí Hc̣ (p Chi Tr̋) ўə mĕ hôi, sôi nѫзc mχt mɜi có thĦ duy trì, phát triĦn và vұn ўѫng Quæc Trɵ Hжi, vұn ўѫng Lұp Chánh An Quæc Hжi.

Phпђi nói rтng thʒi cұn ўнi, Nhұt Liên Tông nə lŧc nhiЛu lχm mɜi ўнt ўuöc kĶt quпђ, tuy nhiên nhʒ vұy tín ngѫīng Pháp Hoa ўi vào măi tçng lɜp xã hжi thұt dĦ dàng, thұt ўáng khâm phɵc. Thұt tĶ, trong bæi cпђnh nhѫ vұy, məi ngѫʒi, məi cá nhân tăng sſ cæ gχng biĶn thĦ tùy duyên hĶt mình ўĦ hoтng pháp và phát triĦn, có thĦ ўѫa ra mѫt thí dɵ vЛ viЧc tùy duyên biĶn dнng cëa mѫt tăng sſ, ўó là Thұ Chi Nh̬ B̄ń H̬, trɵ trì Chùa Thȳa Giáo, còn găi là Gia Ĉng Văn Nhã.

Thʒi chiĶn tranh Nhұt Nga (1904) Ngài nə lŧc mѫt mình (dſ nhiên có sŧ yĦm trö cëa tín ўě tнi gia nźa) thành lұp “Linh L˳˲ng Các Bn̰” xuɷt bпђn “Nhŧ Liên Thánh Nh˲n Ng Di Văn” và tác phтm “Chiêu Hoà Ĉnh Bn̰ Nhŧ Liên Thánh Nh˲n Di Văn” gĕm 4 quyĦn (Ĉнi Hăc Lұp Chánh, Nhұt Liên giáo hăc, nghiên cəu sī biên, Thân Diên Sѫn Cўu ViĦn Tŧ San, Chiêu Hoà năm 27 - năm 34), ўѫc quyЛn phát hành “Nhұt Liên Thánh Nhѫn Di Văn” và nhźng quyĦn sách có uy tín cao. Không rõ Gia Ĉтng Văn Nhã phát hành mѫt mình hay nhiЛu ngѫʒi khác, thұt tĶ, Gia Ĉтng Văn Nhã là ngѫʒi cëa thʒi ўнi,

Nhźng ngѫʒi sæng vɜi Kinh Pháp Hoa 309

dù sæng giźa thʒi Minh TrI nhѫng ông có thĦ thành lұp hжi diĦn giпђng và xuɷt bпђn “Nhŧ Tông Tân báo”. Thѫī ɷy, Thçy là ngѫʒi Tăng sſ mhc âu phɵc ўçu tiên, cѫu mang

tâm nguyҶn nghiên cəu giáo hăc cөa Nhұt Liên Tông, tнo mжt ÿжng cѫ thúc ÿҭy viҶc nghiên cəu tiĸp tөc mãi vЛ sau. Văn Hùng và Văn Huy, hai ngжʒi con trai cөa Văn Nhã vЛ Thə Quang tiĸp tөc làm công viҶc nghiên cəu cөa ông. Məi Phu, Hжi Trжīng Hжi Lâm Thʒi Hành Chánh ĈiЛu Tra cho biĸt: “Gia Ęng Văn Huy có nh˅n duyên rt là sâu dày”.

Gia Ĉtng Văn Huy cNJng là hăc Tăng muæn cђi cách, nhжng rœt thжѫng bà cө C̄ng MJ, thân mγu cөa mình hiҶn ÿang ī Thə Quang. Bà cө жəc mѫ thành lұp mжt hăc viҶn dành cho ngжʒi nў (găi là hăc viên Quœt) tнi phæ Kawazaki. VЛ già, bà cө có viĸt tӧ truyҶn vЛ Thə Quang rœt mнch lнc. Bà là vI hiҶu trжīng ÿçu tiên cөa Hăc ViҶn dành cho ngжʒi nў, hұn nhiên, Gia Ęng Văn Huy, con trai bà là giáo thă do Ĉнi Hăc Lұp Chánh sҳp ÿht. Sau chiĸn tranh kĸt thúc năm Chiêu Hoà thə 20 (1945), Văn Huy không tӧ hнi mình, ÿжöc nhiЛu môn nhân ngжīng mж, trong sæ ÿó có S˅n N̂ Nhiêu Văn (nguyên ông nçy làm tнi Lұp Chánh Ĉнi Hăc, Hăc Viên Lý sӧ trжīng).

Trong lIch sÿ, các vI Təng Lý Ĉнi Thçn (Thë Tжəng), Thịch Kiu Trm S˅n là vI thë tжəng làm viҶc trong thʒi gian ngҳn nhœt, nhжng rœt ÿhc biҶt, ai cNJng còn nhз trong ký əc không quên. Thұt là bœt tѫ nghì, Thнch KiЛu sinh ra và lən lên tнi quê hжѫng cөa Gia Ĉtng. Thân sinh cөa Thнch KiЛu là Sam ĈiЛn Nhұt Bæ thuжc Thân Diên Sѫn ÿʒi thə 81. Lúc còn nhä thжʒng ra phía sau Thân Diên Sѫn ÿђnh lĦ Vng Nguӯ Nнt

Khiêm (Nisugen,) Pháp Chë ÿʒi thə 83. Năm 17 tuəi, ông phát tâm chép “Khai Mċ Sao” cөa Nhұt Liên Thánh Nhѫn, dœu mӌc ÿen còn loang trên nét bút ngotn ngoèo cөa ông, thĸ nhжng cuæi cùng Thнch KiЛu chăn cuжc ÿʒi nhà kinh tĶ. Phђi nói rtng căn bђn tinh thçn cөa ông là niЛm kính tín tѫ tжīng cөa Nhұt Liên Thánh Nhѫn.

VNJ Kį̲n Thái Lang, Hжi Trжīng Y Hăc cөa Nhұt Bђn trong thʒi gian rœt lâu vЛ già ÿжa ra chжѫng trình dӧ phòng y hăc vЛ trжʒng y cөa Nhұt Bђn nhжng thӌc tĶ, ông rœt kính tín Nhұt Liên Thánh Nhѫn, bīi vì trong ông lúc nào cNJng sæng theo quan ÿiĴm cөa Nhұt Liên Thánh Nhѫn “Chúng ta là c̄ tr̊ vиng chc c̉a Nнt B̲n; chúng ta là con mт sáng suț c̉a Nнt B̲n; chúng ta là con thuyn to l̊n c̉a Nнt B̲n” cжu mang nguyҶn жəc vf ÿнi, tuy nhiên ông thӌc hiҶn ÿжöc ít nhiЛu cæng hiĸn cho xã hжi, nhѫ mжt sə mҶnh mà ai cNJng phђi có trách nhiҶm. Còn muæn giəi thiҶu nhiЛu nhân vұt nўa nhжng ÿĶn ÿây tôi xin dÿng bút. Mжt khi chúng ta nhìn thœy ÿжöc, nhѫ trình bày ban ÿçu, nhўng ngжʒi cùng sæng vəi Nhұt Liên Tông là nhўng ngжʒi chánh nghła, hành ÿжng chính ÿáng. Bây giʒ trong môi trжʒng cөa xã hжi vô cùng phəc tнp, chúng ta phђi xác ÿInh rtng sæng nhѫ thĶ nào ÿĴ cùng măi ngжʒi tìm thœy hнnh phúc thұt sӧ.

Hѫn nўa, xin ghi thêm vào ÿây mжt sæ vI nəi tiĸng nhѫ: Ĉнi Cÿu Bђo Sam Tђ VҶ Môn, Ĉнi Cжѫng ViҶt TiЛn Thë, Ĉжc Sѫn Nhân, Thұp Phђn Xá Nhət Cÿu, Nhўng hoн sf thuжc phái Thë Dã, Gian Cung Lâm Tнng, Anh Nhœt ĈiҶp, TMnh Nguyên

Tây Hнc, ViHn Sжn Kim Tэ Lang, Bпo TMnh KG Giác, Cúc Trì Dung Trai, Tùy Vfnh Ân Chánh Cÿu Tú, Vf Hình Quang Lân, Xuyên Thжöng Bœt Bнch, Ctng Cжзng Cao Hə, Phœc Bж Lam TuyKt, TiHju Giп Tч Thyp Nжi …

(Trong chжжng nçy phçn kính ngÿ, xin ÿжöc lжöc bət. Xin ÿжc giп vui lòng rжng lжöng dung thэ)

Ch˂˅ng cu̯i

Nhyt Liên Tông ngày nay và tжжng lai 315

;, 1KW/L¬Q7¶QJQJ¢\QD\Y¢WUtQJODL Watanabe Hooyoo Tam Du Ình
Kim Mã Sжк Tжöng, nhân viên Âài TruyJn Hình thuyKt minh lH kьi niPm 700 năm Khai Tông Lyp Giáo cëa Nhyt Liên Thánh Nhжn cэ nhχc ÿi nhχc lнi hoài câu chuyPn hжn 30 năm vJ truзc cëa mình khi còn nhä, vзi tên là TiHju Kim Mã, htng ngày tÿ sáng sзm bI mце ÿánh thзc dyy trong lúc còn ngái ngë theo mце, mжt tín ÿë thuçn tín Kinh Pháp Hoa, tham bái tнi Minobuzan, cho ÿKn bây giз trong ÿçu vyn còn nhз những viPc œy nhж mзi ngày nào hôm qua.

Ông VNJ KiKn Thái Lang phát biHju rtng: “Tôn giáo r̰t quan trng ÿ̯i vỉ xã h͡ì, xét cho cùng, tт nay trʺ ÿi n˂̊c Nнt phi̯ h̲t lòng ̆ng h͡Tôn Giáo”. Thyt ra, ông VNJ KiKn nghiên cэu rœt kђ vJ Tôn Giáo, mëi tháng vào ngày mĕng mжt, ông và gia ÿình ÿJu ÿKn Chùa DiPu Pháp ӣ Ikegami Bən Môn Tч và Chùa ĐJ Kinh tham bái. Thë Tжзng Thнch KiJu Trнm Sжn пnh hжīng tinh thçn “chn̲g ti̲c thân mng” cëa Kinh Pháp Hoa, quyKt tâm tyn lцc vyn ÿжng cho hòa bình thK giзi. Dù tuəi già, bI té ngã, chân ÿэng không vững nhжng vyn ÿi bж 500 thжзc ngoài biên giзi ÿH hжi ÿàm vзi nhà lãnh ÿнo Trung Cжng, thyt rœt cпm ÿжng nhж chuyPn phim, ít thœy ӣ ÿзi thжзng.

Ông Thжöng Nguyên Chuyên Lœc, ViPn Trжīng Đнi Hăc Nhœt KiJu tÿ thжī còn œu thж, mëi ngày ÿJu ÿKn Chùa Bən Pháp ӣ Tokyo tœng Kinh Pháp Hoa. VJ sau, ÿжöc biKt ông rœt

316 Nhyt Liên Tông Nhyt Bпn

siêng nghiên cэu Kinh Pháp Hoa. VJ già, muæn nghiên cэu vJ Nhyt Liên Thánh Nhжn, ông xem htng trăm hình màu trên quyHn “Nнt Liên Çi Thánh Nh˅n Ng Ch˅n Tích” do Lyp Chánh An Quæc Hжi phát hành. Lúc nào trình bày vJ Nhyt Liên, ông ÿJu rœt nhiPt tình, có lçn bI trúng gió rœt ÿáng ngнi, nhжng ông vyn tyn tâm nghiên cэu thyt kђ tÿng nét bút nhä cëa Nhyt Liên Thánh Nhжn nhж không có gì xпy ra. Ông có mжt thái ÿж rœt ctn trăng trong nghiên cэu tÿ tж tжīng ÿKn giáo nghfa cëa Nhyt Liên Thánh Nhжn.

Ông là mжt diHn viên kIch nghЧ dân gian rœt giäi, ÿhc biPt rœt nəi tiKng vJ phжзng chèo, thK nhжng, những ngжзi bнn cëa ông rœt vui khi kH vJ ông rtng lúc nào cNJng vyy trжзc khi lên diHn xuœt, ông ÿJu cúi ÿçu sát ngцc và cçu nguyPn btng ĈJ Mœc, cçu nguyPn chж Phyt mçu nhiPm gia hж cho ông diHn xuœt thành công.

Năm rěi, ÿài truyЛn hình Nhɣt Bпъn (NHK = Nippon Hosho Kyoku) giзi thiЧu sinh hoнt htцng ngày cëa ông Thə Quang Mγn Phu, hжki trжūng ÿiЛu hành hành chánh, ông ta trпъ lзi phäng vœn mжt cách thчng thχn rtцng trжзc khi tжзng trình công viЧc, ông thжзng ÿánh træng và cçu nguyЧn Kinh Pháp Hoa.

Rõ ràng, lзi dнy Kinh Pháp Hoa пъnh hжūng ÿĶn tȳng ngõ ngách cuжc ÿзi. Ai có niЛm tin vзi Nhɣt Liên Thánh Nhжn, ngжзi ÿó có thЈ dœn thân vào cuжc ÿзi bцng ÿôi mχt dung dI dĦ thжжng và sчn sàng chœp nhɣn.

Nhɣt Liên Tông ngày nay và tжжng lai 317

Nhűng tôn giáo mзi xuœt hiЧn, trên phжжng diЧn hình thəc, chúng ta có thЈ chœp nhɣn, nhжng vЛ phжжng diЧn пъnh hжūng tôn giáo vзi xã hжi, trжзc tiên chúng ta buжc tôn giáo ÿó phпъi buông bä hình thəc, ÿȳng ÿЈ tín ÿě tin mжt cách mù quáng, tнo cho tôn giáo œy có sëc mнnh tâm linh, ÿжöc nhiЛu ngжзi tôn kính, ai ai cNJng sЖ biĶt ÿĶn. Dù thĶ nào ÿi nűa, thɣt tĶ giűa thЈ nghiЧm tâm linh và lIch sÿ con ngжзi, bœt cë ai, cNJng chăn niЛm tin tôn giáo ÿht vào chə quan trăng nhœt. Nhжng thĶ thì tôn giáo là gì?

Thɣt ra, trпъ lзi cho câu häi nçy không có ÿáp sæ cuæi cùng, būi vì câu häi vfnh viĦn có thЈ là mжt câu ÿó, có thЈ là mжt ÿЛ tài vì sao, vì cuжc sæng cëa mäi cá nhân con ngжзi là gì, không ai trпъ lзi ÿжöc, būi mình có phпъi là mжt vɣt chœt ÿâu, và nhж thĶ vγn còn nhiЛu câu häi nűa liên tөc nêu lên tiĶp theo.

ThĶ nhжng, dù ÿang ÿëng, ÿang làm viЧc vœt vпъ hohc ÿang hжзng vЛ ÿâu ÿi nűa, chúng ta vγn không thЈ giпъi quyĶt và giпъi thích ÿжöc nhűng vœn ÿЛ xã hжi, būi vì cuжc sæng cëa chúng ta vô cùng giзi hнn và rœt ÿжn thuçn, thanh niên là thanh niên, tráng niên là tráng niên, lão niên vγn là nhűng vœn ÿЛ lão niên, mäi lãnh vчc ÿЛu có bəc bách riêng biЧt.

Thɣt ra, sinh hoнt xã hжi chчng qua là nhűng vœn ÿЛ nghЛ nghiЧp, kiĶn thəc, tri thəc trong xã hжi v.v... trong khi ÿó, cuжc sæng cëa mäi con ngжзi ÿЛu mang tính ÿhc thù riêng biЧt khó mà giпъi thích rõ vœn ÿЛ nçy.

318 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

Nhűng ví dө nêu trên, ít nhiЛu cNJng làm sáng tä phçn nào. Tuy nhiên, nĶu nghf sai cho rtцng tôn giáo nhж ÿæi tжöng vô tri hoang tжūng thì ngay ÿó, con ngжзi ÿã vô tri hoang tжūng rěi.

Thзi ÿнi bây giз, mäi mжt chúng ta là con ngжзi quæc tĶ, chúng ta phпъi tч xác ÿInh niЛm tin tôn giáo cëa mình. Tuy nhiên nhiЛu ngжзi sЖ suy nghf rtцng chùa nào, tôn giáo nào mзi có thЈ là nжi nжжng tчa?

Có thЈ tác phтm nçy dành cho nhűng ngжзi nhж thĶ, nhжng hжn nűa vγn là sách hжзng dγn cho nhűng ai ÿang ÿht niЛm tin nжi Nhɣt Liên Tông. Phпъi nói rtцng tác phтm nçy ÿжöc viĶt ra vì mөc ÿích tôn giáo hóa gia ÿình, vì nhűng ngжзi muæn hăc häi nghi lĦ Nhɣt Liên Tông.

Vši ý nghĩa nhж vуy, xin tha thiƘt nguyҶn cçu măi ngжzi ÿЛu hжšng vЛ tжжng lai, bжšc những bжšc vững chãi tìm cçu an lнc tў Kinh Pháp Hoa, lѡy Kinh Pháp Hoa làm kim chМ nam cho cuжc sæng. Xin cçu nguyҶn măi ngжzi cùng nхm tay chung lòng tinh tѡn sЖ ghp nhau trong tжжng lai nжi Nhұt Liên Tông.

Cuæi cùng, xin giši thiҶu mжt vài cж quan hotцng pháp cëa Nhұt Liên Tông.

Xin quay sæ ÿiҶn thoнi ÿЈ ÿжöc nghe thuyƘt giпng, nƘu quay ÿiҶn thoнi ÿúng sæ vùng và ÿúng sæ ÿiҶn thoнi nhж dжši ÿây có thЈ nghe thuyƘt pháp trong vòng ba mжжi phút. ĐЛ tài thay ÿəi hцng tuçn. ĐIa phжжng Kanto: Tel: 03 - 3540 – 2104 ĐIa phжжng Kansei: Tel: 06 - 575 – 2104 Thân Diên Sжn Cÿu ViҶn Tӧ: Tel: 05566 – 2 – 2030

Nhұt Liên Tông ngày nay và tжжng lai 319

Ngoài ra, xin häi thêm các chùa ÿIa phжжng vЛ viҶc “ThuyƘt giпng bцng ÿiҶn thoнi”.

Nhұt Liên Tông Tông Vө ViҶn Hж Pháp TruyЛn Đнo Bж: Tel: 03 – 3751 – 7181.

Phát hành ÿInh kG măi tháng ba lçn: Báo Nhұt Liên Tông. Tнp chí “Chánh Pháp” măi năm ba kG.

;,, 1KQJV£FKFQWKDPNKRWK¬P Muæn biƘt rõ Tông Nhұt Liên, phпi tham khпo mжt sæ sách, ÿa phçn là những sách liên hҶ vši Nhұt Liên Tông, ÿhc biҶt làm sao dҢ hiЈu, chúng tôi giši thiҶu mжt sæ sách có thЈ có trong tay dҢ dàng ÿЈ tham khпo nhж sau:

;,, .LQK3K£S+RD

;,, .LQK3K£S+RDFD3KQ%Q+QK1DP Kinh Pháp Hoa cëa Phпn Bən
Hнnh Nam do Nham Bən Dung dIch và chú “Pháp Hoa Kinh” gĕm 3 quyЈn, Chiêu Hòa năm thə 42, Văn Khæ Nham Ba, “DiҶu Pháp Liên Hoa Kinh” dжši câu văn dIch chữ Hán, có tiƘng Sanskrit tў nguyên ÿiЈn ÿƘn khтu ngữ ÿжöc thu ləc lнi. Khi mй xem thì ÿoнn bên trên phía bên phпi là Hán dIch và ÿoнn bên dжši phía bên trái có kèm tiƘng Sanskrit nguyên ÿiЈn và ngay cпъ sхp ÿht cho khтu ngữ nữa. Dжši câu văn dIch chữ Hán còn dIch ra bцng khтu ngữ tiƘng Sanscrit nữa, rѡt dҢ dàng ÿæi chiƘu. ;,,
3K£S+RD.LQK3K&S%L¬Q Pháp Hoa Kinh Phə Cұp Biên “Chжn Huѡn lжйng ÿжc DiҶu Pháp Liên Hoa Kinh tInh khai kƘt”. Đнi Chánh năm thə 13, Bình Lнc Tӧ thж ÿiƘm. Bхt ÿçu vào Kinh Pháp Hoa có Kinh Vô Lжöng Nghĩa mжt quyЈn và Kinh DiҶu Pháp Liên Hoa 8 quyЈn. Phçn kƘt cëa Kinh Pháp Hoa có Kinh Quán Phə HiЛn

322 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпn

mжt quyЈn. Cжng chung tѡt cпъ là 10 quyЈn (Đây gäi chung là Pháp Hoa tam bж kinh). Những phçn trên dIch ra chữ Hán và phçn dжši viƘt lнi câu văn trên.

;,, :DWDQDEH%R'ỤtQJEL¬Q.LQK1KW/L¬Q 7¶QJ Watanabe Bпъo
Dжжng biên “Kinh - Nhұt Liên Tông” Chiêu Hoà năm thə 58, Giпng Đàm Xã. Đàn Tín ÿĕ cëa Nhұt Liên Tông hцng ngày tөng ÿăc những phтm quan trăng cëa Kinh Pháp Hoa và kèm theo giпi thích. Phçn trên là Hán dIch. Phçn dжši là viƘt theo læi văn dIch khтu ngữ. Ngoài ra, còn có những lzi dнy cëa Nhұt Liên Tông, lIch sў Nhұt Liên Tông, có giпi

thích nhѷng Phɣt sч cѫ bɲn cëa Nhɣt Liên Tông nѷa.

;,, 0XLQ7QK*L£R+ỤQJ3K£S+RD.LQK QKSP¶Q Mɣu ĐiЛn
TMnh Giáo Hѫīng “Pháp Hoa Kinh nhɣp môn” Chiêu Hòa năm thə 51, Đнi Tнng xuœt bɲn. Lœy Bən Môn Thă Lѫöng phʈm làm trung tâm, giɲi thích nhѷng lʒi dнy cëa Kinh Pháp Hoa. Do biên tɣp nhѷng bài giɲng thuѫc văn hóa giɲng tăa, giɲi thích nѫi dung Kinh Pháp Hoa ÿЈ ngѫʒi ÿăc hiЈu dӊ dàng.

;,, 1KW/L¬Q7K£QK1KʇQ'LYÅQ

;,, &KL¬X+´DQK%Q1KW/L¬Q7K£QK1KʇQ 'L9ÅQ Lɣp Chánh
Đнi Hăc Nhɣt Liên giáo hăc nghiên cëu sī biên “Chiêu Hòa ĐInh Bɲn Nhɣt Liên Thánh Nhѫn Di Văn”

Nhѷng sách cçn tham khɲo thêm 323

gĕm 4 quyЈn – Chiêu Hòa năm thə 27 ÿЈn năm thə 34, Thân Diên Sѫn Cÿu ViӇn Tч (Bình Thành năm thə 3 tái bɲn lçn thə 2 có cɲi chính bə sung).

HiỤn tнi ÿѫöc biЈt tœt cɲ nhѷng biên niên thЈ, nhѷng di văn cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn ÿѫöc sѫu lœc lнi. Dѫʒi “Nhɣt Liên Thánh Nhѫn Ngч Di Văn” có bút tích và bɲn viЈt gæc nhѷng tài liỤu văn chѫѫng. Phɲi nói Nhɣt Liên Thánh Nhѫn Di Văn Tɣp ÿѫöc ÿánh giá rœt cao vЛ niЛm tin và hăc thuɣt. Do Nhɣt Liên Thánh Nhѫn lý giɲi cѫ bɲn Văn HiЈn xuœt bɲn.

;,, 6XW0F&K£QK+ỤQJ+LX&K¼1KW/L¬Q 9ÅQ7S Suœt Mжc
Chánh Hѫīng HiỤu Chú “Nhчt Liên Văn Tɣp” Chiêu Hòa năm thə 40, do Iwaba văn khæ xuœt bɲn. Lœy tў trong Nhɣt Liên Thánh Nhѫn di văn gĕm 3 bж lзn nhѫ: Lɣp Chánh An Quæc Luɣn, Khai Mөc Sao, Quán Tâm Bən Tôn Sao. ViЈt vЛ ÿʒi Ngài gĕm 45 loнi ÿѫöc sѫu tɣp lнi. Dѫʒi nhѷng câu văn bʇng chѷ Hán ÿЛu có viЈt ghi chú tiЈng Nhɣt. Nhѷng cѫʒc chú chë yЈu giɲi thích câu văn.

;,, 1KW/L¬Q7K£QK1KʇQWUX\Q

;,, .XERWD&K£QKYÅQ1KW/L¬QFXFÓLY¢WỤ
WỤQJ
Kubota Chánh văn “Nhɣt Liên - cuжc ÿʒi và tѫ tѫīng”
Chiêu Hòa năm thə 42, Giɲng Ĉàm Xã xuœt bɲn.
324 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

Giɲi thích vЛ cuжc ÿʒi cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn thɣt bình dI. Cuæi quyЈn có ÿЛ: “Nhɣt Liên sæng trong hiỤn tнi” do nhà văn Miyazawa HiЛn TrI và Tam Lѫѫng, sáng lɣp Hжi Pháp Hoa Yamada luɣn vЛ thЈ giɜi niЛm tin. Giɲi thích nhѷng lʒi dнy cëa Nhɣt Liên Thánh Nhѫn theo hiỤn ÿнi.

;,, &DR0F3KRQJ1KW/L¬Q+¢QKWUQJY¢WỤ
WỤQJ
Cao Mжc Phong “Nhɣt Liên – Hành trнng và tѫ tѫīng”.

Chiêu Hòa năm thэ 45, Bình Luұn xã xuœt bпђn.
Xuœt phát tў cái nhìn rœt thoáng vЛ lIch sў Phұt Giáo Nhұt Bпђn, luұn cэ vЛ cuЖc ўʒi cëa Nhұt Liên Thánh NhЖn, ўây là tлЖ liЧu xác thұt, súc tích. Có tлЖöng cëa Nhұt Liên ўлЖöc khχc nəi.

;,, 1KQJOLG\FD1KW/L¬Q7K£QK1KţQ

;,, 0XLQ7QK*L£R+ỤQJ1KW/L¬Q7¶QJ 1KSP¶Q Mұu ĐiЛn
TMnh Giáo HлЖīng “Nhұt Liên Tông Nhұp môn” Chiêu Hòa năm thэ 42, Giáo Dəc Tân Trào Xã xuœt bпђn. Luұn vЛ nhўng ўiĦm chính yĶu vЛ giáo huœn Nhұt Liên Thánh NhЖn, sáng tä bпђn chœt tôn giáo cëa Nhұt Liên Thánh NhЖn, ўây là tùy bút ўлЖöc viĶt lнi qua viЧc tăa ўàm văn hăc vЛ lʒi dнy cëa Nhұt Liên Thánh NhЖn, thu góp tœt cпђ nhўng thi văn nўa.

Nhўng sách cçn tham khпђo thêm 325

;,, 0XLQ7QK*L£R+ỤQJ4X£QY.LQK
3K£S+RDFD1KW/L¬Q Mұu ĐiЛn TMnh Giáo HлЖīng “Quán vЛ Kinh Pháp Hoa cëa Nhұt Liên”. Chiêu Hòa năm thэ 55, Giпђo Thành Xã xuœt bпђn, ўây là công viЧc biên tұp nhўng diĦn giпђng “Nhұt Liên Nghiên Cəu HлЖi”, giпђi thích có cлЖ sī vЛ nhўng giáo nghfa cëa Nhұt Liên Thánh NhЖn nhлЖ: Thành Phұt, Nguyên TлЖi, Bən Tôn, Nhət NiЧm Tam Thiên, DiЧu Pháp NgNJ Tч, Tam Ĉнi Bí Pháp v.v…

;,, 1KQJP¶QÓFD1KW/L¬Q7K£QK1KţQ

;,, 0L]D\DNL$QK7X 1KW/L¬QY¢1KQJÒ7 Mizayaki Anh Tu:
“Nhұt Liên và Nhўng ĈЧ Tў” Chiêu Hòa năm thэ 46, Mainichi Shinbun Xã xuœt bпђn. CuЖc ўʒi Nhұt Liên Thánh NhЖn và nhўng khuynh hлЖэng hoнt ўЖng cëa ўЧ tў ўлЖöc giпђi thích rœt chân thұt. Trong ўây sў dəng nhiЛu tлЖ liЧu quý giá liên hЧ ўĶn Nhұt Liên Tông. Cuæi quyĦn ghi lнi ўçy ўë tў ўçu ўĶn cuæi niên biĦu cëa Nhұt Liên Tông.
;,, 0L]D\DNL$QK7X 1KQJÒ7FD1KW
/L¬Q7K£QK1KţQ/F/¥R7ÅQJ/ỤF 7UX\Q Mizayaki Anh Tu: “Nhўng ĈЧ Tў
cëa Nhұt Liên Thánh NhЖn - Ləc Lão Tăng LлЖöc TruyЧn”. Chiêu Hòa năm thэ 58, Nhұt Liên Tông Tân Văn Xã xuœt bпђn. LлЖöc truyЧn cëa Cao ўЧ

326 Nhұt Liên Tông Nhұt Bпђn

ləc Lão Tăng cëa Nhұt Liên Thánh NhЖn gĕm có: Nhұt Chiêu, Nhұt Băng, Nhұt HлЖng, Nhұt HлЖэng, Nhұt Đпђnh và Nhұt Trì. Giəi thiЧu nлЖi sanh, tu hăc, hoнt ўЖng trong thʒi gian làm ўЧ tў cëa Ngài Nhұt Liên Thánh NhЖn căn cэ trên sч thұt lIch sў .

;,, /FKV1KW/L¬Q7¶QJ

;,, 7UXQJ0DR+LX/FK61KW/L¬Q7¶QJ Trung Mao HiĦu “LIch Sў
Nhұt Liên Tông” Chiêu Hòa năm thэ 55, Giáo Dəc Xã xuœt bпђn. Giпђi thích dĦ hiĦu vЛ lIch sў giáo ўoàn sau khi Nhұt Liên Thánh NhЖn viên tIch cNJng nhлЖ vЛ Nhұt Liên. VЛ lIch sў Nhұt Liên Tông, giəi thiЧu và triĦn khai cëa Ĉông Quæc Nhұt Liên Tông. Sч phát triĦn ўĶn Kyoto cëa Nhұt Liên Tông. Sч hoнt ўЖng cëa giáo ўoàn Nhұt Liên qua

Nhựt Thân. Nhựt Liên Tông là Phựt Giáo bình dân ÿó là nhứng ÿЛ tài chính mà Nhựt Liên giáo ÿoàn trпþi qua 700 năm hoтqng hóa.

;„ 1KW/L¬Q7¶QJWYLQ

;„ /L¬QK%Q6tQFD1KW/L¬Q7¶QJ Nakano Dung Ĉнo biên “Liên
hЧ Bən Sжn cëa Nhựt Liên Tông”, Chiêu Hoà năm 46, giäi thiЧu vЛ Bən Sжn Hжi Sч Vө Cөc. Tə Sжn, Thánh tích Tч ViЧn, duyên do lựp chùa và thu lөc nhứng tч viЧn cëa Nhựt Liên Tông. Nguyên do, chùa báu, nhứng Phựt sч trong năm v.v… nhжк là loнi sách hжзng dựn tham bái các thánh tích.

Nhứng sách cçn tham khпþo thêm 327

;„ 1JKLOFD1KW/L¬Q7¶QJ

;„ 7¶QJÒQK1KW/L¬Q7¶QJ3K£S<X7KF Ishigawa Nhựt Chжкng và
Cao KiЛu HuyЛn ThInh biên “Tông ĈInh Nhựt Liên Tông Pháp YĘu Thəc” Chiêu Hòa năm thə 26, Nhựt Liên Tông Tông vө viЧn. Sai ÿInh (Sajoo), Thəc văn (Shikimon), hành quұ tác pháp (Gyooki Sakuhoo), YĘu Văn Tựp (Yoomonshuu) Thк thəc v.v… làm thành mжt tựp lзn. Ĉây là văn hiĘn cк bпþn cçn biĘt vЛ nhứng nghi lҤ pháp yĘu cëa Nhựt Liên Tông. ;„ 7¤QEL¬Q1KW/L¬Q7¶QJ7¯Q+¢QK<XÒLQ Mizayaki
Anh Tu “Tân biên Nhựt Liên Tông Tín Hành YĘu ĈiĦn” Chiêu Hoà năm thə 42 Bình Lнc tч thжк ÿiĘm.

Bхt ÿçu viЧc ÿăc tөng nhứng phтm quan trăng cëa Kinh Pháp Hoa htqng ngày. Rěi yĘu văn nghi, pháp yĘu thəc, hěi hжзng văn, tác pháp v.v… biên tựp và giпþi thích vЛ nhứng viЧc nçy.

;„ 6£FKJLQJFµW¯QKF£FKFKXQJFKXQJY 1KW/L¬Q7¶QJ

;„ 1KW/L¬Q7¶QJÒF%Q
Lựp Chánh Ĉнi Hăc Nhựt Liên Tông Giáo Hăc Nghiên
Cəu Sū biên “Nhựt Liên Tông Ĉжc Bən” Chiêu Hoà năm 36,
Bình Lнc tч thжк ÿiĘm.
328 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпþn

Giпþi thích tỹ cuжc ÿзi Ĉəc Phựt ī Ѡn Ĉж rěi Trung Quæc, Nhựt Bпþn là 3 quæc gia Phựt Giáo, cuжc ÿзi cëa Nhựt Liên và nhứng lзi dнy cëa Nhựt Liên, triĦn khai vЛ Nhựt Liên giáo ÿoàn v.v… trong phнm vi rжng rãi nhжкng vựn xoay quanh trung tâm Nhựt Liên Tông. Ĉây cNJng là văn hiĘn căn bпþn lý giпþi bên trên có tính cách hăc thuựt ÿæi vзi Nhựt Liên Tông.

;„ *LQJWR1KW/L¬Q Phпþn Bən Nhựt Thâm giám tu “Giпþng toн Nhựt
Liên” gěm 5 quyĦn Chiêu Hoà năm thə 47, Xuân Thu Xã xuѺt bпþn.

Nhựt Liên Thánh Nhжn cNJng nhжк Nhựt Liên Tông ÿжöc giпþi thích mжt cách təng quát.
QuyĦn 1: Nhựt Liên và Kinh Pháp Hoa;

QuyĦn 2: Nhɣt Liên cuЖc ÿʒi và tнж tнжīng;

QuyĦn 3: LIch sÿ và tín ngнжïng Nhɣt Liên;

QuyĦn 4: Nhɣt Bпъn cɣn ÿнi và Nhɣt Bпъn chë nghfa;

QuyĦn 5: Nhɣt Liên Ngű lөc.

;,, 1KW/L¬Q7¶QJFDFK¼QJWD Watanabe Bпъo Dнжжng biên “Nhɣt Liên Tông cëa chúng ta” Chiêu Hoà năm thë 55, sáng tác xuœt bпъn xã. Nhɣt Liên Tông, Nhɣt Liên Thánh Nhжn và lʒi dнy cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, lIch sÿ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, Tə chəc Nhɣt Liên Tông, hành trì và nghi lĦ v.v... giɜi thiЧu mЖt cách dĦ hiĦu vЛ Nhɣt Liên Tông trong giɜi hнn rЖng. Ĉây là sách nhɣp môn tìm hiĦu Nhɣt Liên Tông.

Nhű̃ng sách cçn tham khпъo thêm 329

;,, 7ÒLQ

;,, 1KW/L¬Q7¶QJ6ÒLQ Nhɣt Liên Tông biên “Nhɣt Liên Tông Sÿ ĈiĦn” Chiêu Hoà năm thë 56, Nhɣt Liên Tông Tông Vө ViЧn xuœt bпъn. Təng höp tÿ ÿiĦn cëa Nhɣt Liên Tông, giáo hăc, lIch sÿ, tə chəc, cж cœu, truyЛn giáo, xã hЖi, pháp tu, nghi thəc, văn hăc, thж hăa, kiĦn trúc v.v... Ĉây gĕm nhű̃ng tɣp höp các phçn thuЖc ngű nghfa, liên hЧ ÿĦn Nhɣt Liên Tông. Nhɣt Liên Thánh Nhжn xuœt bпъn nhân ngày kỵ lçn thë 700. Ĉây là văn hiĦn çn thiĦt ÿĦ hiĦu rõ vЛ Nhɣt Liên Tông. ;,, 1KW/L¬Q7ÒLQ Myzayaki Anh Tu biên “Nhɣt Liên Tȳ ĈiĦn” Chiêu Hoà năm thë 53, Công Kinh Ĉжʒng xuœt bпъn. Lœy Nhɣt Liên Thánh Nhжn làm chính và tɣp lөc gĕm nhű̃ng ngű tȳ liên quan ÿĦn Nhɣt Liên giáo ÿoàn, giпъi thích vЛ cuЖc ÿʒi cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, ghi lнi năm tháng cëa Nhɣt Liên Tông và ÿĕ hình hЧ phə môn hư ī phçn cuæi. Phçn phө bпъn có bпъn ÿĕ di tích cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn. Ĉây là văn hiĦn căn bпъn ÿĦ hiĦu rõ vЛ giáo ÿoàn Nhɣt Liên cNJng nhжж Nhɣt Liên Thánh Nhжn.

330 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпъn

;,, 1KQJV£FKWKDPNKRFK¯QK

Khi viĦt sách nçy chúng tôi (tác giпъ) chë yĦu tham khпъo nhű̃ng sách, văn hiĦn nhжж sau (chMẹ giɜi thiЧu tên sách mà thôi): x Văng NguyЧt Hoan Hɣu Tha “Nhɣt Liên Thánh Nhжn Ngü Di Văn Giпъng Nghfa” gĕm 19 quyĦn. Long Ngâm Xã. x Thanh Thëy Long Sжn Tha “Nhɣt Liên Thánh Nhжn Di Văn” toàn tɣp giпъng nghfa gĕm 28 quyĦn 32 sách. Bình Lнc tÿ thж ÿiĦm. x Lɣp Chánh Ĉнi Hăc Nhɣt Liên Giáo Hăc Nghiên Cëu Sī biên “Nhɣt Liên giáo ÿoàn toàn sÿ” quyĦn thжöng do Bình Lнc tÿ thж ÿiĦm xuœt bпъn. x Phпъn Luân Tuyên KMẹnh “Trí TuЧ Kinh Pháp Hoa” cëa Anh Giпъo Thành xuœt bпъn xã. x TiЛn ĈiЛu Tín Thë “Nhɣt Trì Thжöng Nhжn ÿi thuyЛn qua Ĉнi Lөc” Thành Văn Ĉжʒng Tân Quang Xã. x Thœt Trө Nhœt DiЧu “Hành Hăc ViЧn Nhɣt Triêu Thжöng Nhжn” Thân Diên giáo báo xã. x ĈiЛn Trung Hжжng Bə “ĈiЛn Trung Trí Hăc” Chжn ThĦ Giɜi xã. x Lý KiĦn Nghn Hùng Giám Tu “ĈiЛn Trung Trí Hăc”. Cтm Chánh xã. x Mөc Giпъ Nжi Khoan Thanh “Tân Cж Nhɣt Tát” Minh TrI Phɣt Giáo Nghiên Cëu Hжi. x Trung Giпъ Giáo Ĉæc biên “Cɣn ÿнi Nhɣt Liên giáo ÿoàn tнж tнжīng gia” quæc thж san hành hжi. x Thнch Xuyên Giáo Trнжжng tha “Nhɣt Liên Tông hành sÿ tɣp” Thнжöng hư,

Vitaka. x Thành Xuyên Văn Nhã biên trə “Nhựt Liên Tông Tín Ĉĕ Thë Trжзng” Cжng Vinh thж phòng.

Những sách cçn tham khпo thêm 331

x Nhựt Liên Tông tч viЧn Ĉнi Giám biên tựp Uы Viên Hжi biên “Nhựt Liên Tông Tч ViЧn Ĉнi Giám” Trì Thжöng Bən Môn tч. x Hж ĈiЛn Hoát HiЊu “Giзi danh cëa Nhựt Liên Tông, lý luựn và thựt tЏ” Sжn Hы Phòng Phựt thж lâm. x Văng NguyЧt Lжжng Quang “Thэ Dân Phựt Giáo và tín ngжйng Pháp Hoa” ThЏ Giзi Thánh ĈIa san hành hiЧp hжi. x ThI Xuyên Trí Khang “Con ўжзng bжзc ўi cëa Nhựt Liên Thánh Nhжn” Thuы Thж phòng. x Cung Xuyên LiЊu Ĉæc Tha Giám Tu “Thœt DiЧn Sжn” Kamakura xuœt bпn. x Phựt Giáo văn hoá nghiên cəu hжi biên “Những viЧc Phựt sч” Hikarinokuni. x Trung Vt Nhiêu biên “Nhựt Liên Thánh Nhжn sч tích sч ўiЊn” Hùng Sжn Các xuœt bпn. x Ĉтng TMnh Chánh Hùng Tha “Phựt Giáo tang tЏ ўнi sч ўiЊn” Hùng Sжn Các xuœt bпn. x Ĉтng TMnh Chánh Hùng biên“Phựt Giáo nghi lҢ tч ўiЊn” Ĉông Kinh Ĉжзng xuœt bпn. x Okayaki Hж TrI Giám Tu “Phựt cө ўнi sч ўiЊn” Liêm Thжжng Tân Thж.

Tng Kinh kèm theo ўfa CD bọng tiпng Nht gm17: x Khai Kinh KЧ x DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh Phжжng TiЧn phтm ўЧ nhI x DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh Nhж Lai Thă Lжöng phтm ўЧ thựp lөc x Văn hëi hжзng

17 Ghi chú cëa dIch giпъ: Thay vì nghe CD bтng tiЏng Nhựt, những Phựt Tў ViЧt Nam có thЊ làm quen vзi cách tөng Kinh theo læi phiên âm Hán ViЧt và Hán Nhựt. Quý vI nào cçn tra nghfa cëa Kinh văn thì vào bên trong sách ўЊ tìm hiЊu thêm.

332 Nhựt Liên Tông Nhựt Bпn

Khai Kinh K
Phựt Pháp cao siêu rœt nhiЧm mçu
Trăm ngàn muôn kiЏp dҢ hay ўâu
Con nay nghe thœy chuyên trì tөng
NguyЧn tä Nhж Lai nghfa nhiЧm mçu
Vзi vöi cao thâm Pháp Ĉнi Thўa
Thœy rõ, nghe thông, ngж Bě ĈЛ
Pháp, Báo hai thân ўЛu chэng ўнt
Эng thân văn, tжзng, chчng còn mê
Công ўэc vô biên hiЧn ӣ ўâu!
Tч tнi viên dung nghfa thтm sâu
Trí tuЧ vжöt qua tжi, không tжi
Tín nhж bœt tín cNJng ўЛu nhau.
Luôn luôn ghp Phựt lúc sanh ra
Chж Phựt mжзi phжжng thựt nhiЧm mçu.
Dїu Pháp Liên Hoa Kinh (Âm Hán Vї)
MYO HOO REN GE KYOO

Ph‹v ng T□m phm ÿ□nh¸
HOO BEN BON DA NI (Âm Hán Nhɣt)
Nhſ thi Th‗Tôn
NI JI SE SON
Tòng Tam Muî
YUU SAN MAI
An t‹i ng nhi khi
Những sách cçn tham khrɲo thêm 333

AN YOO NI KI
Cáo Xá Lï Phạt
GOO SHA RI HOTSU
Ch‹ Phŀt trí hu□
SHO BUTSU CHI E
Thŀm thâm vô l‹m ng
JIN JIN MU RYOO
Kì trí hu□môn
GO CHI E MON
Nan Gi‗i nan nhŀp
NAN GE NAN NYUU
Nhŀt thi‗t Thanh Văn
ITSU SAI SHOO MON
Bích Chi Phŀt
HYAKU SHI BUTSU
S¨ bạt năng tri
SHO BU NOO CHI ooo#
S¨ dſ gi‗ hà
SHO I SHA GA
Phŀt tạng thân ɕn
BUTSE ZOO SHIN GON
Bách thiên vạn ŀc
HYAKU SEN MAN NOKU
Vô s* ch‹ Phŀt
MU SHU SHO BUTSU
Tŀn hành ch‹ Phŀt
JIN GYOO SHO BUTSU
Vô L‹m ng ÿ¸o pháp
MU RYOO DOO HOO
334 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɲn

DNJng mãnh tinh tạn

YU MYOO SHOO JIN
Danh x‹ng ph˜ văn
MYOO SHOO FU MON
Thành tu thm thâm
YOO YUU JIN JIN
V¸ tng hиu pháp
MI ZOO U HOO
TuG nghi s¨ thuyt
ZUI GI SHO SETSU
Ý thú nan gii
I SHU NAN GE
Xá Lˆi Phˆt
SHA RI HOTSU
Ngô Tòng thành Phˆt df lai
GO YUU YOO BUTSU CHI LAI
Ch˘ng ch˘ng nh¸n duyên
SHU YUU IN NEN
Ch˘ng ch˘ng thí d¦
SHU YUU HI YU
Qung din ngôn giáo
KOO EN GON KYOO
Vô s* ph‹¸ng tin
MU SHU HOO BEN
Dn ¸o chúng sanh
IN DOO SHU YOO
Linh li ch‹ tr‹åc
RYO RI SHO YAKU
Những sách cçn tham khпo thêm 335

S¨ df gi hà
SHO I SHA GA
Nh‹ Lai ph‹¸ng tin
NYO LAI HOO BEN
Tri kin Ba La Mˆt
CHI KEN HA RA MITSU
Giai df c¦ túc
KAI I GU SOKU
Xá Lˆi Phˆt
SHA RI HOTSU
Nh‹ Lai tri kin

NYO RAI CHI KEN
Quͥng ÿi thâm viͭn
KOO DAI JIN NON
Vô lͤ̈ng vô ngi
MU RYOO MU GE
Lc vô sᵘ uý
RIKI MU SHO I
Thiͭn Ċnh giͥ thoát Tam Múîˆ
ZEN YOO GE DATSU SAM MAI
Thâm nhƥp vô tͤ
JIN NYUU MU SAI
Thành tu nhƚt thiͭt
YOO YUU ITSU SAI
Vˬ tͭng hʋu pháp
MI ZOO U HOO
Xá Lͫi Phͭt
SHA RI HOTSU
336 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪƭn

Nhᵪ Lai năng chᷝng chᷝng phân bi͋t
NYO RAI NOO SHU YUU BUN BETSU
Xͦo thuyͭt chᵪ pháp
GYOO SETSU SHO HOO
Ngôn tƫ nhu nhuyͤn
GON JI NYUU NAN
Duý͋t khᷝ chúng tâm
ETSU KA SHU SHIN
Xá Lͫi Phͭt
SHA RI HOTSU
Thᷝ yͤu ngôn chi
SHU YOO GON SHI
Vô lͤ̈ng vô biên
MU RYOO MU HEN
Vˬ tͭng hʋu pháp
MI ZOO U HOO
Phƚ tͭt thành tu
BUTSU SHITSU YOO YUU
Chʿ Xá Lͫi Phͭt
SHI SHA RI HOTSU
Bͭt tu phʿc thuyͭt

BU SHU BU SETSU
S dƭ gi hà
SHO I SHA GA
Phɬ s thành tu
BUTSU SHO YOO YUU
nhɬt hy hưu
DAI ICHI KE U
Những sách cçn tham khɒo thêm 337

Nan gii chi pháp
NAN GE SHI HOO
Duy Phɬ t Phɬ
YUI BUTSU YO BUTSU
Nãi năng cɬu tn
NAI NOO KU JIN
Ch pháp thɬ t ng
SHO HOO JITSU SOO
338 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɒn

(tỳ ÿây trī xuæng tơng 3 lçn) (Ika sankai yomu)

S v ch pháp
SHO I SHO HOO
Nh th t ng
NYO ZE SOO
Nh th tánh
NYO ZE SHOO
Nh th th
NYO ZE TAI
Nh th lc
NYO ZE RIKI
Nh th tác
NYO ZE SA
Nh th nh n
NYO ZE IN
Nh th duyên
NYO ZE EN
Nh th qu
NYO ZE KA
Nh th báo
NYO ZE HOO

Nh‹ th¸ bn mt c‹u cánh ÿ¯ng
NYO ZE HON MATSU KU KYOO TOO
Những sách cçn tham khπo thêm 339

Dïu Pháp Liên Hoa Kinh MYO HOO REN GE KYOO Nh‹ Lai Th¸ L‹ ng phm ÿthp l‡c NYO RAI YU RYOO HON DAI YUU ROKU

T ngã ÿ›c Phˆt Lai
JI GA TOKU BUTSU RAI
S kinh ch‹ ki¯p s*
SHO KYOO SHO KOTSU SHU
Vô l‹ ng bách thiên v¸n
MU RYOO HYAKU SEN MAN
Ł›c ti A Tăng KG
OKU SAI A SOO GI
Th‹ ng thuy¯t pháp giáo hoá
YOO SETSU BOO KYOO KE
Vô s*‹›c chúng sanh
MU SU OKU SHU YOO
Linh nhp ‹ Phˆt ÿ¸o
RYO NYUU O BUTSU DOO
Nhƒ lai vô l‹ ng ki¯p
NI RAI MU RYOO KOO
Vì ÿ› chúng sanh c*
I DO SHU JOO KO
Ph‹› ng tïn hïn Ni¯t Bàn
HOO BEN GEN NE HAN
Nhi thˆt b¸t dïi ÿ›
NI JITSU FU METSU DO
Th‹ ng tr th¸ thuy¯t pháp
JOO YUU SHI SETSU BOO
340 Nhÿt Liên Tông Nhÿt Bπn

Ngã th‹ ng tr ‹ th¸
GA YOO YUU O SHI
Dƒ ch‹ th¸n thông l‡c
I SHO JIN ZUU RIKI
Linh ÿiên ÿ¸o chúng sanh
RYOO TEN DOO SHO YOO
Duy €n nhi b¸t ki¯n
SUI GON NI FU KEN

Chúng kiᾔn ngã dđᾐ ý
SHU KEN GA METSU DO
Quᾒng cúng dᾑng xá lῖ
KOO KU YOO SHA RI
Hoᾱc giai hoài luyᾒn mᾳ
GEN KAI E REN HO
Nhi sanh khát ngᾑng tâm
NI SHOO KATSU GOO SHIN
Chúng sanh khị tín phᾰc
SHU YOO KI SHIN BUKU
Chᾏt trc ý nhu nhuyᾒn
SHICHI JIKI I NYUU NAN
Nhᾏt tâm dᾰc kiᾔn Pht
ITSU SHIN YOKU KEN BUTSU
Bᾏt t tích thân mđnh
BU JI SHAKU SHIN MYOO
Thῖ ngã cp chúng Tăng
JI GA KYUU SHU SOO
Cᾰ xuᾏt Linh Thu Sᾬn
KU SHYUTSU RYOO YUU SEN
Những sách cçn tham khɒo thêm 341

Ngã thῖ ngu chúng sanh
GA JI GO SHU YOO
Thᾑng tị thᾔ bᾏt dđ
YOO ZAI SHI BU METSU
Df phᾑng tđn lc cᾒ
I HOO BEN RIKI KO
Hđn hu dđ bᾏt dđ
GEN U METSU BU METSU
Dᾑ quᾒc hu chúng sanh
YO KOFU U SHU YOO
Cung kính tín lᾔc giᾔ
KU GYOO SHIN GYOO SHA
Ngã phᾰc ᾑ bᾰ trung
GA BU O HI CHUU
Vᾒ thuyᾏt vô thᾑng pháp
I SETSU MU YOO HOO
Nhu ỷng bᾏt văn thᾔ
NYO TOO BU MON SHI

Cận vực ngã dĩ ý
TAN NI GA METSU DO
Ngã kiến chúng sanh
GA KEN SHO SHU YOO
Mãn tịch khổ hải
MOTSU ZAI O KU KAI
Cộng bất vi hiện thân
KO BU I GEN SHIN
Linh kGi sanh khát ngưỡng
RYO GO SHOO KATSU GOO
342 Nhất Liên Tông Nhất Bản

Nhẫn kGi tâm luyến mộ
IN GO SHIN REN BO
Nãi xuất vi thuyết pháp
NAI SHUTSU I SETSU BOO
Thần thông lc nhiếp thực
JIN ZUU RIKI NYO ZE
Ô A Tăng KGi Kiếp
O A SOO GI KOO
Thường tịi Linh Thứu Sơn
YOO ZAI RYOO YUU SEN
Cấp dẫn chúng trực xứ
GYUU YO SHO YUU SHO
Chúng sanh kiến kiếp tận
SHU JOO KEN KOO JIN
Đại hỏa sưu thiêu thời
DAI KA SHO SHO JI
Ngã thị ý an nhiên
GA SHI DO AN NON
Thiên nhẫn thường sung mãn
TEN NIN JOO JUU MAN
Viên lâm chúng ưởng các
ON RIN SHO DOO KAKU
Chưng chưng bảo trang nghiêm
SHUU YUU HOO SHOO GON
Bảo thọ ưa hoa quả
HOO YUO TA KE KA
Chúng sanh sưu du lạc
SHU YOO SHO YU RAKU

Những sách cçn tham khпъo thêm 343

Ch‹ thiên kích thiên c͡

SHO TEN KYAKU TEN KU

Th¦ng tác chúng kɔ nh¦c

YOO SA SHU GI GAKU

VNJ Mn Cà la hoa

U MAN DA RA KE

Tán Pht ep ÿi chúng

SAN BUTSU GYUU DAI SHU

Ngã Tnh C͡bt hỹ

GA YOO DO BU KI

Nhi chúng kin thiêu tn

NI SHU KEN SHO JIN ˆu b* ch‹ kh͡ não

U BU SHO KU NOO

Nh‹ th¤t sung mãn

NYO ZE SHITSU YUU MAN

Th¤ ch‹ tî chúng sanh

ZE SHO ZAI SHU YOO

Dt ác nghip nh˅n duyên

I AKU GOO IN NEN

Quá A tăng kG kip

KA A SOO GI KO

Bt văn Tam Bo danh

BU MON SAN BOO MYOO

Ch‹ hиu tu công ÿ-c

SHO U SHU KU DOKU

Nhu hoà cht trc gi

NYUU WA SHICHI JIKI SHA

344 Nhyt Liên Tông Nhyt Bпn

Tc giai kin ngã thân

SOTSU KAI KEN GA SHIN

Tị th, nhi thuyt pháp

ZAI SHI NI SETSU BOO

Hoc thi vi th, chúng

WAKU JI I SHI SHU

Thuyt Pht th¤ vô l‹ng

SETSU BUTSU YU MU RYOO

C,u nãi kin Pht gi

KU NAI KEN BUTSU SHA

Vì thuyt Phtt nan trc
I SETSU BUTSU NAN CHI
Ngã trí lc nh‹ th¸
GA CHI RIKI NYO ZE
Hu quang chiu vô l‹ng
E KOO SHOO MU RYOO
Th¸ mnh vô s¸ kip
YUU MYOO MU SHU KOO
C¸u tu nghip s ¸c
KU SHU GOO SHO TOKU
Nhu ¸ng hu trí gi¸
NYO TO U CHI SHA
Vtt ‹ th¸ sanh nghi
MOTSU TO SHI SHOO GI
Ê‹v ng ¸o nh vfnh tn
TOO DAN RYOO YOO JIN
Phtt ngu thtt bt h‹
BUTSU GO JITSU BU KO
Nhng sách cçn tham khro thêm 345

Nh‹ y thn ph‹v ng tn
NYO I ZEN HOO BEN
Vi tr¸ cu¸ng t¸ c¸
I JI OO SHI KO
Thtt tị nhi ngôn t¸
JITSU ZAI NI GON SHI
Vô năng thuyt h‹ v¸ng
MU NOO SETSU KO MOO
Ngã dc vi th phtt
GA YAKU I SE BU
Cu ch‹ kh hoạn gi¸
KU SHO KU GEN SHA
V¸ phàm phu ¸iên ¸o
I BON BU TEN TOO
Thtt tị nhi ngôn dt
JITSU ZAI NI GON METSU
Df th‹ng kin ngã c¸
I JOO KEN GA KO
Nhi sanh kiêu tu tâm
NI SHOO KYOO SHI SHIN

Phóng dt trۀc ngNJ dc
HOO ITSU YAKU GO YOKU
Çۀa ۀ ác ÿọ trung
DA O AKU DOO CHUU
Ngã thۀng tri chúng sanh
GA YOO CHI SHU YOO
Hành ÿọ bt hành ÿọ
GYOO DOO BU GYOO DOO
346 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪђn

Tùy ɨng s kh ỹ
ZUI OO SHO KA DO
V thuyt chng chng pháp
I SETSU SHU YU HOO
Mi t tác th nm
MAI JI SA ZE NEN
Df hà linh chúng sanh
I GA RYOO SHU YOO
Çc nhp vô thۀng ÿọ
TOKU NYUU MU YOO DOO
Tc thành tu Phɬ thân
SOKU JOO JU BUTSU SHIN
Nam Mô Dii Pháp Liên Hoa Kinh (câu nçy tơng 10 ÿƘn 30 lçn)

NA MU MYO HOO REN GE KYOO (zippen kara sanzippen hodo tonaeru)

Nhűng sách cçn tham khɒo thêm 347

Văn hỉ hۀng

Chúng con thành tâm cung kính ÿɒnh lĦ
Nam Mô Cÿu ViĦn Thɣt Thành Bən Sʁ Thích Ca Mâu Ni
Phɣt,
Nam Mô Nhət Thȳa DiĦu Pháp Liên Hoa Kinh,
Nam mô Mʁt Pháp Ĉʁi Tôn Sʁ Cao Tə Nhɣt Liên Ĉʁi Bě
Tát,
Ĉʁi tȳ ÿʁi bi quang lâm chiƘu giám, tri kiƘn chiƘu lâm
Chʁ lIch ÿʁi Tông Môn, Chʁ Pháp Huân Công, Chʁ Tiên
Sʁ hěi hʁƶng Chʁ Thiên Thçn, Chʁ ĈIa Thçn, Chʁ ThiĦn Thçn
Hж Pháp, Chʁ ThiĦn Thçn hж trì pháp lʁc.
Ngʁйng nguyĦn:
Trʒi cao lěng lж́ng, biĦn rж́ng bao la ÿЛu hʁƶng vЛ DiĦu Pháp cao xa, Vʁn niên ÿăng ÿĦng, mʁt pháp môngmênh, cùng xin ÿʁöc Ĉʁo Sʁ gia hж. Trʒi quang, ÿœt tInh,

quæc thái, dân an, mùa màng thêm tжжi tæt, cuжc sæng mãi mãi ѡm no, cháu con vui vçy ÿông ÿпъo, nhà cÿa khang trang thInh vжöng.

Chúng con thiЏt tha mong muæn tâm thành mжt lòng sám hæi tȳ xжa væn tнo tжi läi sáu căn tнo nghiЧp vô cùng, tжi chжзng nay mong tiêu diЧt

xin không hëy báng pháp mçu xin vui trong cùng quæc ÿж, xin làm ngжзi dân không giiпъm.

Gia ÿình chúng con: siêng năng tơng kinh hành trì, cçu cho bпъy nнn qua ÿi.

Lнi nguyЧn: hжжng linh Tiên Tə ÿзi ÿзi, và nguyЧn nhűng ngжзi vÿa thác tѡt cпъ ÿЛu vào biЊn pháp

Hжжng linh nhűng kẹ có hình, hжжng linh nhűng kẹ vô hình cпъ hai ÿЛu ngëi toà sen báu, cпъ hai thành tŧu thân Phɣt. nguyЧn nhз tȳ lŧc DiЧu Pháp gia hж tëc thân thành Phɣt.

NguyЧn ÿem công ÿëc vô biên hëi hжзng tѡt cпъ măi miЛn chúng con cùng vëi chúng sanh thпъy ÿЛu trăn thành Phɣt Ĉнo. Nam Mô DiЧu Pháp Liên Hoa Kinh (3 lçn).

;,,, /LFXL Ngày phi thuyЛn Suptonic và Atrice bay khäi ÿIa cçu, lao vào vNJ trø, ai ai cNJng trçm trĕ ngнc nhiên, khen ngöi thзi ÿнi khoa hăc nhж mжt giѡc mж. Măi ngжзi cпъm tжūng rтng chчng bao lâu nűa lIch sÿ ÿЏn lúc nhân loнi sЖ chinh phөc vNJ trø mжt cách dĦ dàng. ThЏ nhжng, khi Apolo thə 15 tȳ vNJ trø bay trū lнi ÿIa cçu, phi hành gia James Awin chөp ÿжöc bЛ phчng trên mht trăng, NASA chѡm dət cпъm nghſ cëa nhűng nhà truyЛn giáo rтng nжi ÿó có vI Thçn hiЧn hŷu. Bây giз, ông thành lɣp mжt tə chëc tôn giáo găi là High Flight Foundation ī Colorado Spring ÿi khҳp nжi khҳp nжi trên thЏ giëi. (Lɣp Hoa Long “Tȳ VNJ Trø ÿã trū vЛ” Trung ЊЖng Công Luɣn Xã).

CNJng vɣy, Nhɣt Bпъn ÿЏn thзi kG thành trжūng cao ÿж, có khuynh hжзng thay ÿəi cách nhìn truyЛn thæng, do vɣy truyЛn thæng tâm linh cNJng cçn phпъi nhìn lнi mжt cách thông thoáng hжn. Tác phтm nçy ÿжöc thành hình trong bæi cпъnh ÿó.

Cho ÿЏn bây giз, phпъi nói rтng, hình thëc tôn giáo quá cNJ kẹ. ViЧc truyЛn ÿнt cho thЏ hЧ kЏ tiЏp không còn giëi hнn trong trách nhiЧm cëa chùa nűa, nhж Giëi Æc Thái Nhѡt cho rтng: khi xã hĩ ÿ˛c công nghiệp hóa, mị ng˛ì ai ai cNJng cn nhu cu làm giàu trí thнc, cho nên hoṭ ȳng tôn giáo phị ÿ˛c ÿ˛a vào nhưng sinh hoṭ xã hĩ, ÿánh thнc lòng nhiệt thành c̊a mi ng˛ì.

Nhɣt Liên Tông xuѡt hiЧn tȳ thзi Kamakura vëi tông chMẹ cëa Nhɣt Liên Thánh Nhжn, thă nhɣn có hЧ thæng pháp môn xжзng ĈЛ Mөc. Nhɣt Liên Thánh Nhжn có 6 vI ÿЧ tÿ, găi là lөc lão tăng, mà ngày nay xem nhж sáu vI ÿнi biЊu ÿжa Nhɣt Liên Tông trū thành mжt tông phái phát triЊn rжng rãi và ý nghſa, mà chúng ta cçn phпъi xЏp tѡt cпъ sáu lão tăng nçy vào hЧ phə Nhɣt Liên Tông.

Tác phꞇm nçy dành cho nhűng ai cжu mang niЈm tin nжi Nhɣt Liên Tông, жзc văng mang lнi cho hă ÿiЈu gì ÿó cçn thiƘt và hűu hiЧu, nƘu giúp ÿжöc gì cho ai ÿó tăng trжйng niЈm tin, canh tân Nhɣt Liên Tông, phпi nói rtпg bút giпђ không còn niЈm vui nào hжn.

Ĉánh máy tác phꞇm, phát hành tác phꞇm ÿЈu nhʒ vào quý vI ӣ ban biên tɣp cëa nhà xuœt bпn Ĉнi Pháp Luân, ÿhc biЧt ông Tĩu S˳n Hoпng Lї chIu khó, chIu nhăc hə trö không ít. Mжt lçn nűa, nжi ÿây bút giпђ xin hƘt lòng ÿa тн tœt cпђ.

Thêm nűa, xin cпђm niЧm công ÿëc trö lüc giúp ÿй cëa ba anh em nghiên cëu sinh ӣ ViЧn Nghiên Cëu thuжc Ĉнi Hăc Lɣp Chánh là: T Vf Anh Trí, Quan H͡Hĩu Hi̯ và A B͡ Thái Tn.

Chân thành cпђm тн! Tác giпђ: Watanabe Hooyoo (Ĉж Biên Bпђo Dжжng) và Ootani Gyookoo (Am Cæc Hành Hжйng)

Nhűng sách cçn tham khпђo thêm 351

;,9 7LX67£F*L

;,9 :DQDWDEH+RR\RR

Wanatabe Hooyoo sinh vào năm Chiêu Hoà thə 8 (1933) tнi Tokyo. Tæt nghiЧp phân khoa Tông hăc, Phɣt Giáo Hăc bж cëa Lɣp Chánh Ĉнi Hăc. Ĉĕng Ĉнi Hăc ViЧn ÿã tæt nghiЧp TiƘn Sf khoá trình. HiЧn tнi: Giáo Thă cëa Ĉнi Hăc Lɣp Chánh, Văn Hăc TiƘn Sf.

Sách ÿã xu̯t b̯n: x Lʒi dнy cëa Ngài Nhɣt Liên (Hùng Sжn Các) x Kinh - Nhɣt Liên Tông (Giпђng Ĉàm Xã) x Kinh Pháp Hoa - Sч cëu giúp trong quá khə (NHK xuœt bпn) x Chúng ta là con cëa Phɣt (Trung Hжжng Công Luɣn Tân Xã)

;,9 2RWDQL*\RRNRR

Ootani Gyookoo sinh vào năm Chiêu Hoà thə 24 (1949) tнi Tokyo. Tæt nghiЧp phân khoa Tông Hăc, Phɣt Giáo Hăc bж cëa Lɣp Chánh Ĉнi Hăc. Ĉĕng Ĉнi Hăc ViЧn tæt nghiЧp TiƘn Sf khoá trình. HiЧn tнi: Giáo Thă cëa Ĉнi Hăc Lɣp Chánh (TiƘn Sf Văn Hăc). Sách ÿã xu̯t b̯n: x Nhɣt Liên Thánh Nhжn giáo hăc nghiên cëu cж bпn (Sжn Hьi Phòng Phɣt thж lâm) x Nhɣt Liên Thánh Nhжn giáo hăc cж bпn (Sжn Hьi Phòng Phɣt thж lâm)

352 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bпn

x Tœm lòng cëa Ngài Nhɣt Liên Thánh Nhжn (Nhɣt Liên Tông Tân Văn Xã) x Ai cNJng có thЈ hiЉu Kinh Pháp Hoa (Ĉнi Pháp Luân Các)

Nhűng sách cçn tham khпђo thêm 353

Nhà Xu̯t B̯n

Phát hành lçn ÿçu tiên vào ngày 10 tháng 4 năm Bình Thành thə 15 (2003).

Trжзc tác: Watanabe Hooyoo Ootani Gyokoo

Phát hành: Ishihara Oomichi ѽn loát: Tam HiЧp Mɟ Thuɣt ѽn loát Châu Thəc Hжi Xã

ChƘ bɪƌn: Châu Thəc Hжi Xã
ViЧt Hɣu Ĉʁʒng ChƘ Bɪƌn
Tokyoto Shibuyaku Higashi 2-5-36
Building Oomizu
Phát hành tʜi: Hữu Hʜn Hжi Xã
ĈʜI Pháp Luân Các
Tel.: 03 - 5466 - 1401
ISBN4 - 8046 - 6014 - 3 C0315
Cùng Mжt Tác Giɪƌ 355

Cùng Mt Tác Giƒ 1 Truyfn c Vift Nam 1 & 2 * Nhɪt ngx 1974, 1975 3 Git mja ÿʏu hɞ * Vift ngx 1979 4 Ng ngàng * Vift ngx 1980 5 Lɪch st Phɪt Giáo Vift Nam Hƍi Ngoɞi Vift & Đc ngx 1982 trc và sau năm 1975 * 6 Cuc ỹĭ ngĭ Tăng sś * Vift & Đc ngx 1983 7 Lş nhɞc Phɪt Giáo * Vift & Đc ngx 1984 8 Tình ỹĭ nghśa ÿɞo * Vift ngx 1985 9 Tìm hiʀu giáo lý Phɪt Giáo * Vift & Đc ngx 1985 10 Đĭ sng tinh thʏn cu Phɪt Tt Vift Vift & Đc ngx 1986 Nam tɞi ngoɞi quc 11 Đĭng không biên giĭi * Vift & Đc ngx 1987 12 Hình ƒnh 10 năm sinh hoɛt Phɪt Giáo Vift & Đc ngx 1988 Vift Nam tɞi Tây Đc 13 Lòng tm Đc Phɪt * Vift ngx 1989 14 Nghiên cu Giáo Đoàn Phɪt Giáo thĭ dɪch tm Nhɪt ngx nguyên thy I, II *, III * ra Vift & Đc ngx 90, 91, 92 17 Tĭng thuɪt vr Đɞi hi Tăng già Phɪt Vift, Anh, Giáo thɪ giĭi kf 5 khóa I Đc ngx 1993 tɞi Hannover, Đc Quc 18 Gĭa chn cung vàng * Vift ngx 1994 19 Chùa Viên Giác Vift ngx 1994 20 Chùa Viên Giác Đc ngx 1995 21 V án mt ngĭ tu * Vift ngx 1995 22 Chùa Quan Âm (Canada)* Vift ngx 1996 23 Phɪt Giáo và con ngĭ * Vift & Đc ngx 1996 24 Khóa giáo lý Âu Châu kf 9 Vift & Đc ngx 1997 25 Theo dɢu chân xja * Vift ngx 1998 (Hành hjệng Trung quc I) 26 Sng và chɪt theo quan nifm cu Phɪt Vift & Đc ngx 1998 Giáo * 27 Hi kiɪn vĭ Đc Đɞt Lai Lɞt Ma Vift & Đc ngx 1999 28 Vng c nhân lʏu Vift ngx 1999 (Hành hjệng Trung Quc II) 29 Có và Không Vift & Đc ngx 2000 30 Kinh Đɞi Bi * Vift & Đc ngx 2001 (dɪch tm Hán văn ra Vift văn) 31 Phɪt thuyɪt B Tát Hành Phjệng Tifn dɪch tm Hán văn 2001 Cƍnh Giĭ Thʏn Thông Biɪn Hóa Kinh* ra Vift ngx 32 Bhutan có gì lɞ? Vift ngx 2001 33 Kinh Đɞi Phjệng Quƍng Tng Trì * dɪch tm Hán văn 2002 ra Vift ngx 34 Cƍm tɞ xd Đc * Vift & Đc ngx 2002 35 Thj tòa soɞn báo Viên Giác trong 25 Vift ngx 2003 năm (1979 - 2003,2004) 36 Bn sɨ kinh * dɪch tm Hán văn ra 2003 Vift ngx

356 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪƌn

37 Nhĭng ỹoƍn văn viɪt trong 25 năm Vift & Đc ngx 2003 qua 38 Phát B Đr Tâm kinh lum * Dɪch tm Hán văn 2004 sang Vift ngx 39 Đɞi Đĭng Tây Vc Ký Dɪch tm Hán văn 2004 sang Vift ngx 40 Làm thɪ nào ỹʀ tr_thành mt ngĭ Vift ngx 2004 ťt 41 Dĭi ci b ỹr Vift ngx 2005 42 Đɞi Thm Tɪp B Tát Hc Lum Dɪch tm Hán văn 2005 sang Vift ngx 43 B Đr Tj Ljệng lum * Dɪch tm Hán văn 2005 sang Vift ngx 44 Phɪt nói lum A Tf Đàm vr vifc thành Dɪch tm Hán văn 2006 lɪp thɪ giĭi sang Vift ngx

45 Giai nhân và Hòa Thĭng Vift ngx 2006 46 Thiɪn Lâm Tɪ Nhɪt Bƍn Dɪch tm Nhɨt ngx 2006 ra Vift ngx 47 Lum vr con ỹĭng giƍi thoát Dɪch tm Hán văn 2006 sang Vift ngx 48 Lum vr bn

chân lý Dtch t Hán văn 2007 sang Vift ng 49 Ttnh Ç tông Nhıt Bgn Dtch t Nhıt ng 2007 sang Vift ng 50 Tào Çng tông Nhıt Bgn Dtch t Nhıt ng 2008 sang Vift ng 51 Phıt Giáo và khoa hc Vift ng 2008 52 Pháp ng Vift ng 2008 53 Nhng mhu chuyfn linh ng ca Cc Dtch t Nhıt ng 2009 Çta Tơng Vjệng B Tát sang Vift ng 54 Pháp Hoa tông Nhıt Bgn Dtch t Nhıt ng 2009 sang Vift ng

Sl xuơt bgn năm 2010 55 Chện Ngôn tông Nhıt Bgn Dtch t Nhıt ng sang Vift ng Chú thích : (*) hrt

Quý vt mun download nhng bài giơng pháp ca Hòa Thng Phjệng Trng Chùa Viên Giác Hannover thì xin vào trang :

Danh Sách Ơn Tæng Kinh 357

Danh sách quý Cơo Hu & Phıt T ơn tng Nhıt Liên Tông Nhıt Bgn

EDD

y Minnesota/USA: Thifn Giàu 100US. Vơn Cc 100US. Difu Tâm 50US. Nguyên Çoan 20US. Ttnh Bơch 100US. Vơn Hu 100US. Quơng Triêm 100US. Minh Trí & Difu Tâm 40US. Çng Chúc & Çng Gigi 100US. Nhum Trì & Tht Nhện 50US. Vơn Anh 20US. Chúc Duyft 40US. Difu Hân 25US. Tâm Thành & Tâm Nhj 100US. Phıt T chùa Phıt Ân 200US. Nguysn Tht Ren 50US. Tâm Siêu, Tâm DŸng & Tâm Nga 60US. qn danh 20US. Difu Kính 18US. Kim Ngc 50US. Vơn Trang 20US. Vơn Anh 30US. Minh Chân 30US.

Houston/USA: qn danh 50US.

Detroit/USA: Quơng Thc, Quơng Hu & Quơng DŸng 100US. Quơng Châu 100US. Quơng Vân 200US. Quơng Hjệng Phan Tht Yrn Phjệng 200US.

Santa Ana/USA: Chân Toàn 100US. qn danh 50US. Thifn Cơt & Thanh Hirn 100US. Quý Phıt T tơi Long Beach & Santa Ana 1.000US.

Jacksonville/USA: H Tht Cê Nguyên Hıu, Nguyên Hùng, Nguyên gn, Nguyên An & Thifn Trí 2.000US HHHL CH Nguysn Văn Liêm Pd Thifn Cc. Nguyên T, Nguyên Cĭng, Nguyên Th & Nguyên Hirn 1.000US. Nguysn Tuơn Hirn 200US. Lê Hifp Lan 200US.

Chùa Hgi Cc/USA: Lê Thifn 100US. Nguysn Thái Bình 20US. Djệng Cình Cĭng 100US. Hà Tân 100US. Trơn Boy 60US. Nguysn Văn Chính 50US. Phơm Thtnh 20US. Nguysn Hòa 60US. Cao Tâm 10US. Phơm Công 50US. Nguysn Tht Vàng 20US. Trjệng Công Thanh 100US. Lê Cình Ba Mrn 40US. Phú Cúc 20US. Gÿ. Cc Lê 20US. Phơm Tơn Lỉ 20US. Djodimy Strong 100US. Nguysn Ca 20US. Trjệng Công Chĭ 100US. Trơn Kim Sum 20US. Trung & Thoa 50US. Hifp & Lan Le 40US. V & Chi 10US. Phát & Hirn 10US. Chat 5US. Lee Tsang 20US. Phjệng Trơn 10US. qn danh 5US. Nguysn Lai 20US. Quý Nguysn 20US. Nguyên Phjc 50US. Thanh & Hoa Lâm 20US. Nga Ryan 50US. Voòng M Ngc 5US. Nguysn Tht Çifp 20US. Nguysn Tht Duyên Lý 50US. Gÿ. Khôi & Thu 100US. Du Phong 50US. Çjc

358 Nhyt Liên Tông Nhyt Bnn

Uy 40US. Phjệng Tân 5US. Lju Hủ 40US. LŸng LŸy Vy 40US. Văn Thţ Sáu 50. Jenny Nguyşn 40US. Nguyşn Lê Ćc 1.000US. Phơm M Yţn 20US. Quan Hạng 40US. Djệng Em 100US. Hạ Thţ Dê 50US. Nguyşn Thţ Huƒ 40US. Trɤn Ngc Ćóa 50US. Lý Bình Hòa Ćiƒp 100US. Ngô Cúc 20US. Ngô Thţ Trinh 20US. Ngô Quć Hùng 20US. M Hǯng 30US. Phan Kiƒt 100US. Lý Thţ Huƒnh Hjệng 20US. Nguyşn Bình Bǰ̆ng 50US. Lê Thanh Vśnh 60US. Nguyşn Kiƒt 100US. Chţ Bơy Bagdon 200US.

Oklahoma/USA: Thanh Lju 50US. Gÿ. Phjệng Thơo & Quć Hjng 50US. Gÿ. Phjệng Hơnh & Phjệng Ćc 100US. Diƒu Liên 30US. Phjệng An, Diƒu Vân & Phjệng Lơc 30US. Quang Minh 300US. Tâm Hơnh 20US. Chúc Phָ 60US. Chện Nghśa 20US. Diƒu An 20US. Nguyşn Thţ Tjng 20US. Trjệng Thţ Ân (Giác Anh) 20US. Diƒu Châu & Minh Lý 50US. Dişm Nghśa (Viên Tâm) 30US. Gái Huƒnh 20US. Không Cát & Không Tǰ̆ng 100US. Yţn Ngc 20US. Phjệng Tţnh 20US. Diƒu Hjệng (Cơ) 30US. Diƒu Hiɾn 30US. Diƒu Tuyţt 50US. Diƒu Hơo 60US. Trjệng Minh Huyɾn 50US. Gÿ. PT Chện Hiɾn Thơo 100US. Chánh Ćc Tâm & Chện Hiɾn Ćc 20US. ĈĈ. Thích Trúc Thái Bơo 50US. Phjệng Lý 20US. Quang Ĉơo 50US. Diƒu Chúng & Tánh Miu 50US. Không Bích 100US. Bị Âm (Diƒu Hjệng) 20US. Gÿ. Viên Giác (ĈNng Thţ Thu Vân) 50US. Ĉào Minh Min 50US. Ĉào Minh Tùng 10US. Mee Kee Chong 5US. Ĉào Minh Zachary 5US. Ĉào Lynh Joe 5US. Phơm Bô 5US. Ĉào Thţ Ngc Lan 10US. Phơm Xuân Ĉào 5US. Phơm Ái Duyên 5US. ĈNng Anh Danh 5US. Nguyşn Phúc Hɪu 5US. ĈNng Thţ Minh Nguyƒt 5US. Nguyşn Tǰ̆ng Vi 5US. Nguyşn Sahara 5US. ĈNng Thţ Ánh Ngc 5US. Hoàng Khánh Duy 5US. ĈNng Anh DŸng 5US. Nguyşn Thţ Kim Phỷng 5US. ĈNng Du Dustin 5US. ĈNng Anh Quang 5US. ĈNng Anh Vinh 5US. Gÿ. Phơm Thţ Nã (Phjệng Tín) 100US. Tơ Quć DŸng + Phơm Thţ Băng Trinh + Tơ Quć Viƒt + Tơ Thanh Hà 100US. ĈNng Băng Giang & ĈNng Văn Thiƒu 100US. ĈNng Băng Hợi (Cardin Dang) 100US. Eddie Bair + Yţn Trɤn + Kevin Bair 50US. Phơm Trɤn Quang Hiɾu & Quang Trung 20US. Phjệng Hjệng & Quang Viƒt 50US. Viên Lơc 40US. Gÿ. Chện Trí & Ĉạng Lɬc 30US. Gÿ. Phjệng M 100US. Phjệng Tᵐ 20US. Tăng Bích Ljệng 20US. ɥn danh 10US. Diƒu Hoàng 200US. SC Linh Minh 50US. Cạng : 13.313 USD.

y Úc Châu: ɥn danh 200 Úckim. Bé An Hơo & Bé Nhj Hơo 50 Úckim. Diƒu Ngc 50 Úckim. Trung Thanh 50 Úckim. Hjệng Ngc 50 Úckim. Tâm Tuƒ Hơnh 50 Úckim. Ĉạng Thích 20 Úckim. Diƒu Dung 20 Úckim. Tâm Thơnh 50 Úckim. Quợng Hjệng 20 Úckim. Diƒu Lai 20 Úckim. Chúc Y 50 Úckim. Thanh Thơo & Thanh Tuyên 100 Úckim. Diƒu Yên 100 Úckim. Minh Ćc 100 Úckim. Hủ Ân 100 Úckim. Diƒu Thuɤn 100 Úckim. Thiƒn Thành 50 Úckim. Diƒu Thᵈc 50 Úckim. Chúc Liêm 50 Úckim. Giáng Hóa 20 Úckim. Viên

Hjệng HHHL Viên Pháp 100 Úckim. Diƒu Thủy HHHL Thanh Tţnh 20 Úckim. Ngc Nghiêm 50 Úckim. Quợng Hiɾn & Quợng Khánh 50 Úckim. Thanh Yên 30 Úckim. Thiƒn Chánh & Nguyên Ćc 50 Úckim. Diƒu Mai 100 Úckim. Chúc Ĉiɾu & Chúc Thɬm 50 Úckim. Bủ Trí 50 Úckim. ɥn danh 50 Úckim. Diƒu Hủ 50 Úckim. Tâm Tᵐ Châu Vi Thᵘ 20 Úckim. Chúc Ljả̆ng & Chúc Tᵐ 50 Úckim. Tţnh Phj̃c 30 Úckim. Ćc Phjệng 30 Úckim. Diƒu Hơnh 20 Úckim. Lƒ Tâm 50 Úckim. Tţnh Kи 30 Úckim. Huƒ Ngc 50 Úckim. Chúc Vỷng 20 Úckim. Ĉh. Nhǰ̆ng & Sanh 100 Úckim. Hả Tài Thành & Jimmy 100 Úckim. Chúc Hjệng 30 Úckim. Minh Thành &

Diƒu Hʒng 100 Úckim. Cn̰g : 2.530 Úc kim.

y C̉c & Âu Châu: Gÿ ĈH Diƒu Nhj (Chemnitz) 40€. Tâm Ĉn̰g Trʏn Hƍi Hòa (Bad Bellingen) 12€. Nürnberg: Diƒu Pháp Nguyʂn Thʇ Kim Huê & Diƒu Hòa Nguyʂn Huƒnh Thanh Hà 12€. Quƒnh Tersteegen 10€. Ĉn̰g Vʇ Trʏn Mai Hjɇng (Eberdingen) 20€. Thiƒn Lc̣ Trʏn Kiru Diʂm (Tübingen) 8€. Djɇng Siêu (Lünenburg) 20€. Nguyʂn Khłc Tuɢn (Hasbergen) 20€. Nguyʂn Huƒnh Long 20€. Tɵ Ngc̣ Hoa 8€. Ĉn̰g Nghśa Trʏn Trung 40€. Nguyʂn Thʇ Gi̋ 30€. ĈNng Long Thɵch 10€. ɥn danh 5€. ɥn danh 12€. Gÿ. Bathke (Gießen) 20€. Offenbach: Ân Trn̰g Trʏn Thʇ Nghśa & Huƒ Trúc Trʏn Thʇ Oanh 16€. C̉ Mɵnh Hoàng, Lê Thʇ Dung, C̉ Huy Lâm, C̉ Huy Bình, C̉ Maria Thy̆ Tiên 4€. Thiƒn Hiɼu Ngô Tú Phi̇ng (Oberursel) 12€. Thiƒn Chánh Võ Thʇ My (Delkenheim) 8€. Trʇnh Văn Thʇnh (Essen) 20€. Ô Thʇ Hai (Haren) 20€. France: Lâm Thʇ Thɇ 12€. Mme H̰ Thʇ Lang 50€. Somas Rukmany Kandame 12€. Diƒu Tʇnh Trjɇng Thʇ Thanh Thy̆ 20€. Thiƒn Tánh Trʏn Thʇ Cĥm Tú 20€. Diƒu Chɇn Trʏn Cĥm Tuyɼt 40€. Lý Véronique 12€. Quƍng Tú Phɵm Anh Tuɢn 20€. Nhɨt Hòa Võ Văn Thłng 13€. Diƒu Tùng Hang Evelyne & Diƒu Thông Laurent Sylvie 40€. Trʏn Thʇ Vân/Briget 5€. Ly Philippe 10€. Lê Ánh Nguyên 20€. Minh Hòa Võ Ĉình Khanh 22€. Nguyên Nguyʃn Djɇng Hoàng Căn & Tʇnh Ngân Trʏn Thʇ Kim 16€. Diƒu Thiƒn Lý Hjɇng (Bad Iburg) 40€. Nguyʂn Phúc Vśnh Viʂn (Schweiz) 16€. Ĉinh Hn̰g Ĉoàn (Norderney) 16€. Trʇnh Thʇ Phjɇng Liên & Lê Văn Hiɼn (Arnstadt) 20€. Trung Diʃp Phɵm Thʇ Hỉ (France/Lognes) 26€. Danmark: Trʇnh Xuân Hiɼu 5€. Võ Thʇ Tân Trang 40€ HHHL cha Võ Tɢn Phát. Hamburg: Lƒ M Nguyʂn Minh Thiƒn 4€ HHHL cha Nguyʂn Văn Thɇ & HH công ỹc̉ cho mœ ĈNng Thʇ Danh. Diƒu An Nguyʂn Thʇ Nhàn 8€. Thiƒn Tiên Phj̉ng N. Jennifer Staron 20€. Ĉn̰g Ĉɵt Lê Ngc̣ Thành 24€. Nhuɯ Tuyên Chɢn Phɵm Thʇ Nga & Lê Văn Hƍi 4€. Holland: Diƒu Thành Võ Thʇ Lɪp 25€. Nguyên Minh Lju Nhã Xjɇng 25€. England: Huƒ An Ngô Thʇ Liʂu 20€. Diƒu Chʃ Huƒnh Hoa Tiên 6€. Diƒu Minh Nguyʂn Thʇ Thanh Quang & Minh Hjng Nguyʂn C̉c Thʇnh (Finland) 40€. Frankfurt: Thiƒn Huê Nguyʂn Thʇ M Lan 20€. Djɇng Thʇ M 40€. Krefeld: Liên Nguyƒt Lý & Liên Tú Vân 12€. Liên Cĥm Phong & Quách Thʇ Mùi 12€. Thʇ Thiƒn Phɵm Công Hoàng (Tostedt) 4€. Diƒu Hiɼn Trʏn Thʇ

360 Nhɣt Liên Tông Nhɣt Bɪʂn

Kim Hɪu (Nordhorn) 5€. Diƒu Hà Lê Thʇ Ngân (Berlin) 10€. Diƒu Không Trʏn Kim Lý (France / Rennes) 12€. Djɇng Bɵch Yɼn (Belgien) 4€. Diƒu Hjɇng Phɵm Minh Huƒ (Bekker) (Kamen) 40€. Chùa Viên Giác: Cô Ĉn̰g Kiɼn 40€. Thích N̋ Hɵnh Châu 16€. Thích N̋ Hɵnh Bình 8€. Thích Hɵnh Hòa 8€. Thích N̋ Hɵnh Thân (Danmark/Vɵn Hɵnh) 20€. Võ Thʇ Kim Chi (Baesweiler) 12€. Nguyʂn Văn VŸ (München) 60€. Pforzheim: Yam Man & Li Trʏn Thúy Phj̉ng 20€. ĈNng Thʇ Lang 40€. C̉ Thʇ Hn̰g Hɵnh (Augsburg) 8€. Mã Yɼn Huê (Wuppertal) 40€. Phj̃c Ngc̣ ĈNng Thʇ Nguyƒt (Herne) 6€. Düsseldorf: Antony-Do Helene 10€. Diƒu Ph Hả M Hiɼn 8€. Thiƒn Lc̣ Phɵm Thʇ Bi̱ 10€. Lý Tùng Phjɇng (Schermbeck) 12€. Vjɇng Khłc VŸ (Borkum) 20€. Mönchengladbach: Lâm Kim Khánh & Lê Thʇ Phjɇng Tâm 40€. VŸ Viɼt Tân 20€. Trʏn Thʇ Phúc (Fürth) 4€. Trʇnh Thʇ Hoài Thu (Oberhausen) 4€. Karlsbad: Diƒu Ngc̣ Trʏn Thʇ Thanh Thy̆ & Quƍng Tâm Nguyʂn Thʇ Thu Hjɇng 12€. Diƒu Khai Phɵm Thʇ Quyʀn 12€. Tɵ Nhuɯ & Thiƒn Thy̆ Nguyʂn Thʇ Kim

(Frankfurt/M) 8€. Trɤn Quć DŸng (Qrmorbach) 20€. La Hǔ Ĉc (Ibbenbüren) 4€. Ĉinh Thţ XuânThƍo (Krafeld) 4€. Ĉào Thţ Chúc (Trier) 20€. Karlsruhe: VŸ Thţ Minh Hʒng 20€. Thiſn M Lju Hɞnh Dung 25€. Liêu Thţ Thà (Braunschweig) 6€. Lê Thţ Tuyɼt (Stuttgart) 20€. Trɤn Thţ Kim Phʃng (Ingolstadt) 8€. Saarbrücken: Lê Thţ Thanh Hjȩng 10€. Nhj Hjȩng Tôn M Lſ & Nhj M Tôn Thúy Bích 16€. Thiſn Thanh Lý Lăng Mai 80€. Lê Hoàng Ĉſ (Asbach) 12€. ĈNng Giang Toàn (Ostfildern) 8€. Lê Thţ Tuyɼt Hoa (Königswinter) 10€. Hoa Thiſn Nguyʂn Thţ Thu Hɲg (Donaueschingen) 13€. Freiburg: Chan Vjȩng 25€. Nhj Lý Phan Văn Thanh 120€. Thiſn Hƍo Nguyʂn Thţ Viʂn Phjȩng & Thiſn Tâm Nguyʂn Ĉc Tùng (Kruft) 60€. Lê Thţ Tuyɼt (Österreich) 10€. Nguyʂn Khłc Hiɼu (Timmendorfer-Sdtrand) 32€. Thi Hai Bibo (Bad Segeberg) 8€. Helena Phɞm (Ahrensburg) 16€. Ngô Thanh Trí (Sigmaringen) 16€. Không Thiſn Võ Thţ Giành (Solingen) 6€. Liên Hjȩng VŸ Thţ Hiɾn (Renningen) 6€ HHHL ĈH Minh Chiɼu & Diſu Hƍi. Ingelfingen: Diſu Phjȩng Trjȩng Ngc Phjȩng 5€. Trɤn Anh Tuɢn 5€. Nguyên Phjȩng Phɞm Ngc Quſnh Hjȩng (Hamburg) 4€. Thiſn Tánh Lê Thţ La (Aschaffenburg) 5€. Lâm Ngc Lan (Schweiz/Biel) 32€. Italia: Trɤn Thţ Ngc Thanh 13€ HHHL Ngoɞi: Ĉſ Tam Hſ Công Tʒng Tôn Nˣ Thţ Huʂn, Cha Trɤn Ngc Quân & Mœ Nguyʂn Thţ Ngc Anh... Thiſn Ĉɞo Phɞm Văn Út 13€. Viên Tuyɼt Trɤn Thţ Hiɾn (Laatzen) 20€. Trţnh Thành Pd. Trí Văn (Köln) 12€. Bành Vinh Hoa & Bành Tuyɼt Lê (Ludwigshafen) 6€. Thiſn M Trjȩng Thţ Bích Nga Voigt (Waltershausen) 10€. Nguyʂn Thţ Kim Chi (Markt-Schwaben) 16€. Thiſn Hiſp Trɤn Văn Hòa & Nguyʂn Kim Hoa (Bonn) 40€. Trʃng Xuân Lê Thanh Thủy (Hassloch) 20€. Diſu Tᵐ Bùi Trɤn Thţ Tài (Schweiz/Peseux) 10€. Nguyʂn Công Khƍi & Ĉng Hɞnh Bùi Thţ Thu Dung (Hannover) 120€ HHHL Diſu Quang Nguyʂn Diſu Linh. Ĉc Knoll (Rostock) 4€. Chiɼu Hoàng Nguyʂn Thţ Phʃng (Krefeld) 20€. Hʃng An Hahn (Limburg) 4€. Dominique Nguyʂn Ngc

Dung Pd Diſu Hɞnh (France) 30€ HH cho khłp giĩ chúng sanh và HHHL mœ Nguyʂn Thţ Chinh sṁ vãng sanh Cɬc Lɞc quć. Djȩng Ngc Liên (Überlingen) 20€. Lâm Thţ Lan Thƍo (Stuttgart) 20€. Diſu Tᵐ Nguyʂn Thţ Khang (Italia) 20€. Thích Nˣ Ĉàm Thiſn & Ĉào Thţ Phjȩng Lan (Belgien) 30€ HH cho HL cṵ huyɾn thɞt ţ. Lai Ngc Vinh, Thiſn Huy, Thiſn Hɪu, Thiſn Ĉc, Thiſn Xuân & Thiſn M (Frankfurt) 20€ HH cho pháp giĩ chúng sanh ÿng sanh Cɬc Lɞc quć, ÿng thành Phɪt ÿɞo. Ĉ Thţ Minh Nguyfţ - TN Ĉàm Thuɯ- (Schweiz) 30€. Lê Ái Hɞnh (Erlangen) 4€. Giĩ Tân Nguyʂn Thţ Minh Châu (Reutlingen) 10€ HHHL ĈH Minh An Nguyʂn Nhj Cjȩng. Quƍng Hiſp Trţnh Quang Thiſp (Berlin) 40€. Trɤn Bích (Berlin) 8€. Nguyʂn Thɼ Vy (Belgien) 40€. Phɞm Văn Kiên & Phɞm Thţ Ánh Hɲg Pd Diſu Hoa (Halle/Saale) 20€. Cng: 2.841€.

Tʐng cng: 13.313 M kim.
2.530 Úc kim
2.841 Euro
Chùa Viên Giác in và ɢn tńg 5.000 cuń.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.